

Tập truyện Vũ Ngọc Tiến
Âm bản chiến tranh



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

ÂM BẢN CHIẾN TRANH

Rừng chiều lạt nắng, hầm hập oi nồng. Con mưa rào chợt đến, làm dịu bớt cái nóng khủng khiếp của miền tây đất Quảng. Cái thứ nắng nóng như rang khô đám lính của tiểu đoàn suốt nhiều ngày đêm làm lũy đưa pháo lên tận ngọn núi Chảo Lớn triển khai trận địa, chờ lệnh phát hỏa, tiêu diệt cứ điểm Cà Tang, mở đường cho đại quân tiến vào giải phóng huyện lỵ Quế Sơn. Đói, khát và sức nặng của những khẩu pháo 105 ly tháo rời đã vắt kiệt sức lực từng người. Trong mưa, từ quan đến lính, tất thấy trần truồng như nhộng, thỏa thê tắm mát và uống thứ nước ngọt trời cho để quên đi những cái bụng lép kẹp đang thèm cơm, thèm sắn. Người ta khi đã cởi truồng ra rồi thì ai cũng hiền khô, hồn nhiên đến kỳ lạ. Vậy nên khi D trưởng An chạy đến bên Luận, dáng người lòng không, của nợ kia thì lỏng thong bên đùi, khác hẳn với D trưởng An oai nghiêm, thét ra lửa thường ngày, anh không sao nhìn được, cười đến gập người, thất ruột. Ông vẫn thản nhiên ra lệnh, còn Luận thì cứ ngỡ ông đùa:

- Tiểu đội trinh sát của cậu mau tập hợp, có nhiệm vụ gấp.
- Lệnh gì lúc này hờ thủ trưởng?
- Đài quan sát vừa báo có một tốp dân địa phương đi làm rẫy, đang trú mưa ở góc cây, gần trận địa pháo của ta.
- Thì sao ạ!- Luận ngúng nguẩy đùa dai, còn thủ trưởng thì quắc mắt.
- Lại còn sao với giăng gì nữa. Lộ mẹ nó hết cả bây giờ chứ bõn à. Họ có 10 người: 5 ông già, 2 thiếu nữ và 3 thanh niên. Các cậu khẩn trương bao vây, tiếp cận, một kèm một, khống chế và trói họ lại, canh giữ cho hết đêm nay, đợi ta nổ súng đánh xong cứ điểm Cà Tang thì thả cho họ về. Nhớ ôn tồn giải thích thật khéo, mình là quân giải phóng, không được làm gì vi phạm chính sách dân vận...
- Rõ!...

Luận chợt hiểu ra tính chất nghiêm trọng của sự việc. Anh nhao đi tập hợp đám lính trinh sát đang tỏa ra đùa nghịch như quỷ sứ, tán dóc với

lính pháo thủ ở từng khẩu đội. Có 2 chiến sĩ bị cảm nhẹ, còn lại vừa khéo 10 người đi làm nhiệm vụ. Ai nấy chỉ mặc độc chiến quần xà lỏn, mang theo dây thừng, dao găm và súng ngắn, nom hung dữ chẳng khác gì thám báo nguy. Tất cả khép thành vòng cung, tiến dần về phía mục tiêu. Cách chừng vài trăm mét, Luận đưa ống nhòm quan sát, quả có đúng 10 người như lời D trưởng. Họ đều ăn mặc theo lối dân tộc Cơ rông, một tộc người rất thiểu số ở miền tây Quảng Nam. Chẳng hiểu vì sao, đôi tay anh cứ run run rê ống kính nhìn ngắm kỹ 2 cô gái. Một cô cao to, vai bè, tướng đàn ông. Cô kia, anh nuốt nước bọt đánh ực, mắt đờ ra ngây ngất vì vẻ đẹp hoang dại. Dáng người thon, đôi vai để trần, ngực tròn căng, mắt nai ngơ ngác... Chợt cô gái phát hiện ra anh đang cầm ống nhòm, vội thét to:

- Thám báo Mẽo đây, chạy mau!

Cả tốp người nháo nhác tản ra tứ phía, chạy thực mạng. Luận ra lệnh:

- Đuổi theo. Mỗi người nhằm một đối tượng, đừng chồng chéo nhau, làm thật gọn như kế hoạch đã bàn ở nhà.

Dứt lời, Luận chồm lên lao theo hướng cô gái. Số phận xui khiến 2 cô gái tách riêng, chạy về phía bờ suối. Anh cũng kịp nhận ra người chạy cùng hướng với mình là A phó Phát. Bất giác Luận mỉm cười hiểu ra lý do, chỉ A trưởng và A phó mới có ống nhòm, thảo nào... Anh cố hết sức chạy vượt lên để giành phần chớp lấy cô gái mắt nai. Cuộc rượt đuổi trong con mưa rừng quyết liệt và hung bạo như con sói đói hồng hộc chồm theo chú thỏ non ướt nhoét. Nhưng khi vồ được nàng rồi thì Luận xuống sức thở gấp. Có lẽ cả tháng trời anh đói triền miên, mỗi bữa chỉ có muối cháo loãng và hai mẩu sắn bé như ngón chân cái làm sao vật nổi cô gái sơn cước sẵn chắc, lại được ăn no, ngủ kỹ. Sự thèm muốn đụng chạm với da thịt đàn bà làm anh lú lẫn, quên rằng mình còn có dao găm, súng ngắn khổng chế con mồi. Lăn lộn, cào xé nhau hồi lâu thì cô gái đoạt được dao găm, ngồi chồm hồm lên bụng anh, quắc mắt, dí lưỡi thép vào cổ họng. Thế là tong đời một cách nhục nhã! Anh nghĩ vậy và thở dài chờ chết,

nước mắt ứa ra, gọi khê hai tiếng mẹ ơi!... Hình như cô gái nhận ra giọng Bắc, thoáng ngạc nhiên, nhưng vẫn gần giọng hỏi:

- “Giải phóng” à?

- Ủ, giải phóng quân, quê miền Bắc.

- Sao “giải phóng” lại đi cướp hiếp đàn bà?

- Không phải đâu. Giải phóng quân đưa pháo lên núi, sắp bắn vào cứ điểm Cà Tang để giải phóng Quế Sơn.

- Thế thì sao nữa?

- Cán bộ thấy em và mấy người kia đi làm rẫy về, đứng trú mưa sát gần trận địa, sợ bị lộ bí mật quân sự nên lệnh cho bọn anh bao vây, tạm giữ đồng bào hết đêm nay, chờ đánh trận xong sẽ thả về nhà thôi.

- Thật vậy không?

- Thật mà, thám báo Mèo hay quốc gia làm sao biết nói giọng Bắc, tin anh đi...

- Hèn gì đàn ông mà ốm nhom, vật đàn bà cũng không nổi, sức đâu mà cướp hiếp. Rõ tội nghiệp!

- Tại tụi anh đói quá, với lại đã quen ôm đàn bà vật lộn thế này bao giờ đâu.

- Hí hí... hí..., quân mình đánh lẫn quân ta, em cũng là du kích chứ bộ... Cô gái quăng con dao găm, cười khúc khích. Tiếng cười làm nàng rung lên, mộng của nàng vì thế cứ nhảy đi nhảy lại trên bụng chàng trai chưa từng biết đến mồ hôi đàn bà chua mặn thế nào trong đời. Thoát cơn hiểm nghèo, giờ Luận lại được đề mê vì sung sướng. Anh nhắm nghiền con mắt, tận hưởng một thứ khoái cảm kỳ diệu. Đôi bờ mộng của nàng hình như cứ trôi dần, trôi dần xuống dưới. Luận mở to mắt, bàng hoàng không tin được đó là sự thật. Lúc vật lộn, anh đâu ngờ miếng vải gai quần trên ngực nàng đã bị bung ra, rơi mất, để lộ đôi bầu vú trắng nõn, cao vòng, núm vú đỏ hồng như một chấm son, phập phồng lên xuống theo nhịp thở. Chiếc váy người dân tộc thực ra cũng chỉ là tấm vải quấn quanh người

che phần dưới, khép chòm hai mép vải ở đằng trước. Giờ nàng đang ngồi dạng chân trên bụng anh nên nó như được mở toang và người dân tộc đâu có biết dùng đồ lót. Luận nhìn thấy rõ cả một vùng cấm tam giác đang mời gọi. Bản năng giống đực làm cái của nợ trong quần xà lỏn tự do nổi loạn, bất chấp kỷ luật dân vận của D trưởng dặn dò lúc giao nhiệm vụ. Cái đầu Luận bảo đừng mà bên dưới thì ... cương lên. Cô gái cũng cảm nhận được sự cương nở ấy, thoáng đỏ mặt, nhưng... thích... Nàng cười rất hồn nhiên, chống hai tay lên cổ, từ từ cúi xuống. Bốn mắt nhìn nhau đắm đuối, buông thả cho mọi sự cuồng nhiệt, mê mẩn diễn ra sau đó. Suốt một đêm, giữa rừng xanh kỳ bí, họ thành Êva và Adam, quấn vào nhau lăn lộn nhiều lần, quên đói, quên mệt, quên cả tiếng pháo 105 ly rầm trời bắn vào cứ điểm Cà Tang, chỉ thấy tràn trề lạc thú nơi hoang dã...

Cái đêm vụng về, bị động tập làm đàn ông trước giờ tiểu đoàn nổ súng là những khoảnh khắc thần tiên nhất trong đời, nhưng vì hai chữ lập trường ám ảnh, buộc Luận phải cố quên nó. 33 năm thoát qua đi, mỗi lần nhớ đến D trưởng An, nhớ đến Phát, anh phải cảm ơn số phận cho mình cái cơ hội nếu có chết như Phát cũng đã biết mùi đời. Dù đói, mệt, nhưng sức trai tuổi 20 vẫn đủ cho anh hưng phấn quá tam ba bận. Sáng dậy, biết tên cô gái là Hơ Miêng, tên một loài hoa dại của núi rừng, anh sung sướng cắn vào đùi non của nàng, đòi thêm một lần cuối, trước lúc chia tay. Chỉ cách một bờ ruộng, anh chứng kiến thằng Phát A phó không được như vậy. Nó còn mất lập trường hơn anh, úp mặt vào chỗ ấy gào lên vì sung sướng, gọi tên các thủ trưởng xem ai sướng hơn nó. Nhưng nó vừa qua trận sốt rét còn đâu sức lực, chỉ sau một lần đã nhọc phờ, trên bảo dưới không nghe, đành bắt lực làm tình bằng tay, bằng lưỡi. Khổ nỗi cô gái của nó tên Hơ Ngoan mà chẳng hiền, mỗi lần bị Phát kích động nàng lại cong người rú lên những âm thanh điên dại, rồi chồm dậy đè lên người nó, dùng cái của mình nhảy đi nhảy lại mãi cái của Phát đang héo rũ,

không sao ngóc lên được. Chuyện mất lập trường này chỉ hai thằng biết, sống để bụng, chết mang theo, hờ ra là tong đò. Phát chết vì một mảnh bom B52, khi đơn vị rút khỏi huyện lỵ Quế Sơn, chuyển quân về Sơn Bình, gần ngã ba sông Thu Bồn và sông Trường. Tội nghiệp cho nó chết vào lúc 3 giờ sáng, chắc là đói lắm. Hồi chiều, đơn vị hết gạo, mỗi thằng chỉ được ăn nửa bát ngô bung vàng khè, hạt to và cứng như răng ngựa. May mà nó còn kịp được biết tý chút mùi đò. Phát chết rui cho nó, nhưng cũng có phần may cho Luận vì cái tội mất lập trường kia chỉ còn là bí mật của riêng anh. Nói vậy thì đều và bất nhẫn lắm lắm! Song “một miếng thì kín...”, cổ nhân đã dạy rồi. Phát là thằng bạn tốt nhất trần đò của Luận. Nó cùng học khoa lý, trường đại học Tổng Hợp Hà Nội với anh, cùng nhập ngũ một ngày. Trong tiểu đội trinh sát, nó luôn giành phần việc nặng, việc nguy hiểm thay cho Luận. Đi dã ngoại, kiếm được miếng ăn tươi nó luôn mang về dúi vào mồm của anh. Ăn vụng lúc ngủ cũng nhức lắm, song ở đò khi người ta đói cũng có lúc đành chấp nhận. “Đồ ăn thì ít, chia ra tất cả cùng đói, chi bằng để một thằng no.”- Phát thường động viên bạn như vậy. Chỉ có điều tính Phát hay lô bô ba la, hứng lên nếu nó lỡ mồm khoe với thằng nào chuyện Luận với Hơ Miêng thì còn đâu cái thành tích lập trường vững vàng bấy lâu anh khôn khéo ăn mình, được các thủ trưởng biểu dương nhiều lần. Nói như Bảo, cái thằng lính trinh sát nổi tiếng gan dạ, đa tài nhất tiểu đoàn: “Hai tiếng lập trường nghe mơ hồ, triu tượng và thôi khảm nhất mày ạ! Nó là cái con C gì cơ chứ? Ấy thế mà suốt cả một thời gian khô, oanh liệt, nó bỗng thành thứ vũ khí hiểm độc để người ta vui đập hay tâng bốc một con người cụ thể.” Nạn nhân của hai chữ lập trường đau nhất cũng là Bảo. Chuyện xảy ra chẳng đáng gì phải kết tội, phê bình, kỷ luật, nhưng Luận ngày ấy đã không dám can đảm đứng ra bênh vực cho chiến sĩ trinh sát ưu tú của tiểu đội mình. Tháng 3 năm 1975, các khẩu đội pháo 105 ly của tiểu đoàn được lệnh bao vây, khống chế sân bay Đà Nẵng và bến cảng Tiên Sa,

không cho địch rút chạy an toàn. Bảo đã gan dạ chỉ huy một nhóm bám sát mục tiêu, tính toán chính xác tọa độ, giúp các khẩu đội trưởng kết toán góc độ và hướng bắn. Lẽ ra Bảo được tuyên dương anh hùng, thưởng Huân chương chiến công, không may giữa lúc ta ăn mừng chiến thắng, anh vớ được bộ quân phục thủy quân lục chiến nguy còn mới cứng, sẵn có máy ảnh chiến lợi phẩm, anh mặc đồ của nguy, chụp vài pô ảnh làm kỷ niệm nên bị quy tội mất lập trường, chịu án kỷ luật khá nặng. Vì thế, sau ngày thống nhất, Luận được giải ngũ tiếp tục vào đại học rồi đi làm nghiên cứu sinh ở Nga; còn Bảo vẫn ở lại đơn vị, tiếp tục đánh trận ở biên giới Tây- Nam. Điều làm cho Luận khổ tâm, thương bạn nhất là khi gặp lại Bảo ở chiến trường về, thấy anh bị thương đúng vào chỗ hiểm, mất khả năng làm thằng đàn ông. “Lính ta ra khỏi cuộc chống Mỹ, vấp phải lũ lính nhãi ranh 14- 15 tuổi của Khơ Me đỏ mà phải gọi chúng là bậc “Cụ” về chiến tranh du kích, mày ạ !”- Bảo ôm chầm lấy bạn chưa chát nói. Anh đi trình sát bị vương mìn, các chuyên gia y học lão luyện ở Viện 103 cũng chỉ có thể tạo hình bằng cách nối thêm vào cái ấy của anh một mẫu nhựa, không đủ thỏa mãn đàn bà nên 3 lần cưới vợ rồi, 3 lần phải ly dị. Từ lính pháo tầm xa đầy uy lực thời chiến, nay anh thành “lính pháo phòng không” thời bình.

Đêm nay sao dài gấp nghìn lần cái đêm Luận cùng Hơ Miêng ân ái bên bờ suối. Có biết bao sự việc, gương mặt của thời máu lửa cứ ần hiện trong đầu anh. Cuộc gặp mặt các cựu chiến binh của trung đoàn tăng - pháo kết hợp ở quân khu V thời chống Mỹ có thể sẽ đảo lộn cuộc sống của Luận những năm tháng sau này. Bảo gặp anh không còn vồ vập, suồng sã như mọi lần. Cái nhìn của Bảo hướng vào anh như thôi miên, nhiều ẩn ý khó đoán ra được. Thường thì trong các cuộc gặp mặt, lúc họp chung, Bảo ngồi im re, chỉ hào hứng tán bậy, chửi tục văng mạng khi vào tiệc rượu. Lần này Bảo đến trễ, nồng nặc hơi men, mắt đỏ vằn, dắt theo một bé gái chừng 13- 14 tuổi. Hội trường khi ấy đang nghiêm trang phát

kỷ niệm chương và cuốn lịch sử pháo binh khu V. Trên hàng ghế danh dự, Luận được ngồi chung với mấy vị tướng và các thủ trưởng cũ nay đã về hưu, vinh danh lão thành cách mạng. Bảo bước vào, nhìn xóay vào Luận vài giây rồi quay sang cháu bé giới thiệu:

- Xin các thủ trưởng cũ, mới và anh em chiến hữu nhìn cho rõ, đây vừa là cháu nội vừa là cháu ngoại của trung đoàn ta, chính xác hơn là của tiểu đoàn pháo 105 ly anh hùng.

- Nói rõ và cụ thể xen nào, Bảo ơi!- Cả hội trường nhao lên.

- Thế là đủ, cần gì phải nói rõ. Thằng nào có con có cháu thì tự biết. Đau xót là ở chỗ tôi vừa cứu cháu Hơ Linh thoát khỏi ổ mại dâm tại thị trấn Hà Lam, thủ phủ huyện Thăng Bình. Cả bố lẫn mẹ cháu đều là giọt máu thuần chủng cách mạng của lính ta gửi lại trong trận đánh Quế Sơn năm 1972. Từ Hà Lam vào khu căn cứ của trung đoàn ta chỉ có hơn 40 cây số theo quốc lộ 16E mà vợ chồng chúng nó sau 30 năm thống nhất, sống khổ như chó lợn nên cháu Hơ Linh mới ra nông nổi này.

- Cậu lại phát biểu mất lập trường rồi, Bảo ơi ! Về chỗ ngồi đi cho hội nghị tiếp tục- Một thủ trưởng cũ ôn tồn nói.

- Ờ hay!...Thế nào là lập trường hở thủ trưởng? Nó là cái Đ gì mà làm khổ tôi đến mức bây giờ cái C cũng chẳng còn để lưu truyền nòi giống tổ tiên dòng họ? Sống thật với bản năng tính người, nói ra những sự khốn nạn là mất lập trường ư ? Này Luận! Cậu đang ngồi hàng ghế danh dự vì cậu đã lên quan, làm thứ trưởng một bộ quan trọng, hãy trả lời đi.

Luận cố tránh ánh mắt nhìn như moi tim, móc óc của Bảo. Anh xúc động rung rung, đứng dậy, bước khỏi hàng ghế danh dự, lại gần bạn, dìu Bảo về chỗ ngồi ở cuối hội trường. Thật lòng anh không muốn về lại chỗ cũ, nhưng ngồi gần Bảo và Hơ Linh lúc này thì anh không dám. Khởi cần Bảo giới thiệu, chỉ mới thoáng nhìn cô bé bước vào hội trường, anh đã nhận ra nét quen quen. Chẳng lẽ anh đã có con gái với Hơ Miêng. Chẳng lẽ Phát và Hơ Ngoan đêm ấy chỉ đủ sức một lần hoan lạc mà lại kịp có

con trai với nhau. Chẳng lẽ mới 33 năm mà số phận đã ghép con anh, con Phát thành vợ chồng, sinh ra bé Hơ Linh. Trời ơi! Thật kỳ diệu và cũng thật khủng khiếp. Liệu Bảo có nhầm lẫn không và nếu đúng thì sẽ phải xử sự ra sao đây? Luận biết, từ ngày xuất ngũ, Bảo về quê Bát Tràng theo nghề ông cha, mở lò gốm mỹ nghệ. Mười năm lại đây, doanh nghiệp của anh phát đạt, nổi tiếng về nhiều sản phẩm xuất khẩu. Năm nào, đến dịp 30 tháng 4, anh đều về thăm lại chiến trường xưa, tặng địa phương vài chục triệu đồng. Sao Bảo không hề kể gì với Luận về Hơ Miêng và Hơ Ngoan...

Luận tìm về Bát Tràng không làm Bảo ngạc nhiên. Anh nắm tay bạn, giọng lạnh tanh:

- Về rồi hả? Tao biết sớm muộn gì mày cũng về tìm tao hỏi chuyện. Về sớm thế này là tốt. Nhưng sao lại đi xe máy, không dùng ô tô Thứ trưởng đưa vợ con mày đi cùng ? Sợ hả ?
- Không, sợ thì không, hoang mang tí chút thì có.
- Sợ vợ nổi tam bành còn có lý, chứ hoang mang vì danh dự Thứ trưởng làm cái Đ gì cho tồn thọ.
- Không... Tao chỉ hoang mang vì liệu mày có nhầm không và cái chuyện tao với Phát làm đêm ấy mày biết từ bao giờ?

Bảo đâm nhẹ vào lưng Luận cười xả lảng:

- Có thể mày không tin, nhưng tao biết tổng mọi chuyện ngay từ đầu.
- Và mày im lặng giữ kín suốt những năm ở chiến trường ?
- Tổ giấc chúng mày ư, tao sẽ không bằng con chó ghẻ, bởi tao cũng thêm được như thế. Tao thấy hai thằng có ống nhòm chạy về một phía là đoán ra lý do, lính trinh sát rất nhạy cảm. Song phải làm nhiệm vụ trước đã. Tao đuổi theo một thằng thanh niên loáng cái là chớp được. Ngỡ tao là lính công hòa, tay dao, tay súng như sắp làm thịt mình, nó lạy như tể sao, thú nhận mình là du kích, khai ông ổng từng trận địa pháo để được tha

mạng. Diên tiết, tao tổng vào mồm nó mấy quả đấm thôi son, trói ghì vào gốc cây, chẳng thêm giải thích nữa. Xong xuôi, tao lộn trở lại hướng bờ suối. Giời ơi là giời ! Nhìn chúng mày làm tình với hai em giữa nơi hoang dã tao thêm rở nước dãi. Người tao như phát cuồng lên. Trong đêm tối, tao tưởng tượng ra từng động tác của chúng mày và khao khát. Nhưng nếu tao xông vào sẽ làm chúng mày mất hứng, đòi mần chung thì tao hóa thành đồ xúc vật...

- Vậy mà bấy lâu tao cứ ngỡ Phát chết rồi thì chuyện này của tao cũng chôn theo nó. Mày là ân nhân của tao, không biết lấy gì báo đáp.

- Không hẳn thế. Nếu tao tố giác, mày bị kỷ luật, có thể sẽ biên chế sang địa phương quân thì Hơ Miêng sẽ được có chồng, đâu đến nỗi khổ nhục về sau.

- Tại mày không cho tao biết sớm- Luận thở dài, mắt rơm lệ.

- Đừng quá buồn, tao cũng mới biết chuyện đời của Hơ Miêng, Hơ Ngoan thôi.

- Mày về thăm khu căn cứ thường xuyên đã 10 năm cơ mà?

- Nhưng chưa từng gặp hai nàng.

- Sao thế?

- Họ sống biệt lập trong rừng, bị tách biệt khỏi cộng đồng. Cái thằng du kích chết dấp, lạy tao như té sao ấy từ lâu đã mê Hơ Miêng. Sau năm 1972, Quê Sơn giải phóng, nó được làm Chủ tịch xã. Biết Hơ Miêng có thai nó vẫn lẳng nhặng chạy theo đòi cưới, bị nàng từ chối. Ăn không được thì đập đổ, nó kết tội Hơ Miêng và Hơ Ngoan mất lập trường, ngủ với lính cộng hòa nên khai trừ khỏi Đảng và du kích, đẩy họ vào sống trong rừng. Hai đứa trẻ lớn lên trong chiếc lán nhỏ bé giữa rừng, bên hai bà mẹ cô độc nên chúng thành vợ chồng rất sớm cũng là lẽ tự nhiên. Hơ Linh, cháu ngoại của mày ra đời trong hoàn cảnh trở trêu đó. Một gia đình ba đời tủi khổ vì ma ám lập trường, thì mình tao mất cái con C vì nó có là gì giữa cuộc đời này..

- Thằng Chủ tịch xã chó đẻ, tao muốn băm vằm nó - Luận nghiêng răng rít lên phần nộ.
- Thằng ấy đi tù vì tham ô đồ cứu tế đồng bào bị lũ lụt từ lâu rồi, không đợi mày phải ra tay. Giá như trước lúc ra Bắc, mày không sợ thứ ma ám lập trường, đi tìm Hơ Miêng!
- Mày bảo tao bây giờ phải làm gì?
- Cuối năm ngoái, tao vào khánh thành trường tiểu học do mình bỏ tiền toàn bộ ra giúp xã xây dựng, nghe nói có một cháu học sinh lớp 5 bỏ học, đi hoang, gia đình và nhà trường tìm kiếm gần một năm chưa thấy. Nghe chuyện về hoàn cảnh Hơ Linh tao xúc động, đánh xe vào rừng tìm gặp bố mẹ nó, hóa ra số trời run rủi lại gặp cả Hơ Miêng và Hơ Ngoan. Giờ thì họ ổn rồi. Tao đã nhờ bạn bè tìm được Hơ Linh, xây một ngôi nhà 2 tầng ở thị trấn huyện làm cửa hàng cho họ kiếm sống. Mày chỉ cần đưa vợ con vào gặp họ nhận mặt con gái, con rể với cháu Hơ Linh là đủ.
- Nhưng tao muốn làm hơn thế.
- Cái đó tùy mày, nhưng đừng miễn cưỡng mà đắc tội mất “lập trường” với vợ con không biết chừng... Mày biết không, khi thằng Chủ tịch xã tuyên bố kỷ luật, hai nàng Hơ Miêng, Hơ Ngoan cùng nói: “Chúng tao theo cách mạng là thật cái bụng, đâu có lươn lẹo như mày. Chỉ có cái L của chúng tao là không biết lập trường của tổ chức tròn méo thế nào thôi. Ra tổ chức thì ra, vào rừng thì vào, chúng tao Đ sợ, chúng tao đi làm một kiếp người”. Tao nghe họ kể như nghe lời một triết gia vĩ đại. Cái sự thần thánh của cuộc chiến tranh giành độc lập, sách báo viết đã nhiều, đọc lên cũng sướng cái lỗ tai. Nhưng đó là dương bản của chiến tranh, lũ nhà văn, nhà báo mặc sức tô vẽ muôn hồng nghìn tía, tao Đ cần cái dương bản ấy. Cái phẩm âm bản của chiến tranh chỉ có hai màu tối sáng, những thằng lính như tao với mày gặm nhấm đến hết đời. Chuyện của mày với Hơ Miêng chỉ là mảnh vụn rất nhỏ của âm bản khổng lồ mà mấy mươi năm gặm đã hết đâu...

Chia tay Bảo ra về, lòng Luận rối bời, the thắt. Anh phóng xe máy như điên, mặc cho số phận may rủi có thể sẽ ném thân xác anh vào gầm ô tô, càng hay, cho quên đi tất cả. Bảo nói, đã thấp nhang khấn vái, xin với Phát rồi, còn Luận. Liệu anh có thể nghe theo lời bạn, chấp nhận với số phận an bài, đừng phá vỡ tổ ấm gia đình đang hạnh phúc. Bảo muốn anh chỉ đưa vợ con vào Quế Sơn gặp mặt, nhận người rồi nhường hai bà Hơ Miêng và Hơ Ngoan làm vợ nghĩa tình để Bảo có con, có cháu như bao người bình thường khác. Đến con C của Bảo cũng bị chiến tranh tiện đứt mất thì lời đề nghị ấy là chân thành, hợp lý chứ đâu phải vì thương hại cho hoàn cảnh éo le của Luận. Nhưng anh vẫn thấy không thể... Anh muốn làm một thằng người cho đáng mặt người, sao đời lại xui khiến anh phải hành xử không hơn gì một con vật?... Luận không về nhà. Anh lang thang khắp Hà Nội, rồi tìm một khách sạn yên tĩnh ở ngoại ô trấn trở với điều thỉnh cầu của bạn...

Hà Nội 05/2005

Đạo sĩ và rắn độc

Trích trong tập truyện 12 Con Giáp

1- **Đ**êm miền Tây Ấn Độ thẫm một màu đen huyền bí, không gian tĩnh lặng, hầm hập nóng như chiếc lò bánh mì, làm phồng rộp những vỏ cây khô xác và những mảng rêu như chiếc bánh đa bong ra khỏi bức tường đá của pháo đài Gwalior. Tiếng côn trùng râm ran một điệu nhạc buồn mênh mang và ánh đom đóm lập lờ bay lượn như ma chơi. Xa, xa lắm, một nhánh phụ lưu của sông Hằng lặng lẽ trôi, hút sâu vào bóng tối. Trời vắng sao và đầy gió nóng. Pháo đài Gwalior nằm sừng sững, đơn độc trên ngọn đồi, lổn nhổn những tảng đá gan gà, lác đác mấy bụi sương rồng, mấy khóm dừa dại mọc gai tua tủa. Xóm làng nằm khuất lấp sau rừng lau phía bờ sông xa tít tắp, chìm trong giấc ngủ nhọc nhằn, khắc khoải. Mấy chòi gác cao chót vót, bao quanh pháo đài, giống như mấy chiếc lồng chim ngất như trong gió nóng, chao đảo giữa trời đêm. Từ trên chòi gác vẳng lại tiếng hát ê a, trầm buồn của anh lính. Lời hát dân ca miền Tây mà những người lang thang vẫn thường hát ở các chợ quê: “Hỡi ơi! Con chim bé nhỏ, chiêm chiêm kêu trong bụi xương rồng gai. Nắng làm mi sã cánh, gió làm mi rụng lông, cơn khát khô làm mi cứ ngáp hoài... Hỡi ơi, trong bụi xương rồng gai có con chim lạc loài, có con chim chiêm chiêm kêu hoài!..”

Trong buồng giam nữ tù hơn ba mươi con người đang ngủ. Thình thoảng một nữ tù lầm bầm nói mớ hoặc giơ tay đập muỗi làm bật lên một tiếng “đốp” khô khốc, dữ dằn. Ở bực xi măng gần ô cửa thông gió, Phoolan Devil không sao ngủ được. Nàng nằm hút thuốc và nhìn ra phía ngoài trời đêm. Thấm thoát đã mười hai năm trôi qua. Ngày bước chân vào pháo đài chấp nhận án tù khổ sai nàng mới ba mươi tuổi, nay đã vừa tròn bốn hai. Sáng mai nàng sẽ được tự do. Hai tiếng ngọt ngào ấy suốt mười hai năm nàng cay đắng đợi chờ, thấp thỏm. Mùa này dọc thung lũng Chambia quê hương của nàng nở đầy hoa cúc dại. Thứ hoa màu vàng tươi, cánh mỏng như đàn bướm rập rờn bay trong nắng. Cái tên Phoolan Devil cha mẹ đặt cho nàng, tiếng Hindi nghĩa là chúa tể các loài hoa. Vậy mà sao đời nàng cứ xám đen như hòn đá cuội, lăn lóc bên bờ suối cạn?

Số phận đã đẩy “bà chúa của các loài hoa” trở thành nữ chúa đảng cướp mang tên rắn độc Cobra. Nàng sinh năm 1953, người Trung Hoa gọi là tuổi rắn. Tên đảng cướp của nàng là Cobra cũng là loài rắn độc. Năm nàng vào tù là năm Hợi tám ba, trùng vào năm ứng với sao Kim Lâu, người ta vô tình hay cố ý kết án nàng đi tù khổ sai tròn một giáp, để đến năm chín lăm nàng ra tù lại trùng vào năm Hợi, gặp sao Thái Bạch. Nàng tự hỏi: Chẳng lẽ nghiệp chương ta vẫn còn chưa hết, liệu mai này đi dưới bầu trời tự do ta có còn được là ta? Suốt những năm tung hoành trong đảng cướp Cobra, ta chỉ giết những thằng đực rựa một dân hại nước, những kẻ dâm bạo cưỡng hiếp hoặc lường gạt đàn bà. Tiền bạc ta cướp của chúng đâu phải là thứ tiền trong sạch. Đó là những đồng tiền tanh mùi máu, nhầy nhụa như nước dơ của đàn bà đến kỳ đến tháng. Ta cướp tiền về để ta làm cuộc phân phối trong công bằng và đặc dụng. Đã có biết bao dân nghèo được ta cho tiền mua gạo ăn, áo mặc, thuốc uống. Đã có biết bao ánh mắt hàm ơn của các cô gái được ta cứu thoát khỏi cảnh sống ô nhục, cấp tiền về quê làm ăn sinh sống. Bọn cảnh sát đàn ông săn đuổi ta, treo giải một trăm năm mươi ngàn Rubi cho ai bắt được ta, nhưng

chúng đã chịu thua, thành trò cười cho đám dân lành vẫn hằng ngưỡng mộ, che chở ta. Nếu không có bà Thủ tướng đích thân ra lời kêu gọi ta đầu hàng trên ti vi vào năm Hội tám ba, chắc rằng ta vẫn tung hoành trên thung lũng Cham bia rực rỡ màu vàng của hoa cúc dại. “Tôi đầu hàng không phải vì công lý của những người đàn ông!”. Lời tuyên bố ấy của ta gửi bà Thủ tướng đã từng đăng trên trang nhất của tất cả các tờ báo bằng hàng tit lớn. Chính vì lời tuyên bố ấy mà Singh đã vượt nghìn dặm đường dài, đến pháo đài Gwalior tìm ta. Ôi chàng Singh trong sáng thơ ngây lúc đó mới mười tám tuổi đời, sao chàng lại điên cuồng yêu ta đến vậy. Tấm tình của chàng ta hiểu, không phải là sự bốc đồng trong dại khờ, non nớt. Ngày ấy, chàng mới chỉ là cậu sinh viên trường Luật năm thứ nhất ở Bombay, còn bây giờ chàng đã có một văn phòng luật sư tiếng tăm lừng lẫy. Mười hai năm trời theo đuổi, thăm nuôi một nữ tù, đủ thấy cái tình của chàng lớn và đẹp biết chừng nào! Sáng sớm mai, khi mặt trời nhô lên ở rừng lau sậy phía bờ sông, những vạt sáng hồng lan toả trên vách núi đá gan gà, chàng sẽ mang hoa đến đón ta. “Singh ơi! Tôi quý Singh và cảm ơn Singh nhưng tôi không thể...” Phoolan Devil thầm gọi tên chàng, mắt nàng mọng ướm. Nàng bồi hồi nhớ lại buổi gặp Singh mười hai năm trước...

2- Có tiếng mở khoá lách cách. Người nữ cảnh sát mở khoá vào buồng giam lạnh lùng gọi:

- Tù nhân số 2576 ra ngoài có người nhà xin gặp.
- Bà có làm không, bà cảnh sát? Tôi là kẻ vô gia cư, làm gì có người nhà mà gặp với gỡ! – Phoolan Devil thản nhiên đáp
- Một cậu thanh niên còn rất trẻ, cô ra nhanh lên!
- Anh ta đi một mình à?
- Có một vị nghị sĩ già đáng kính của bang đi cùng.

Phoolan Devil đứng dậy lững lự hồi lâu rồi lững lờ bước theo người nữ cảnh sát ra ngoài. Nàng thầm nghĩ: Lại một bọn đàn ông hiếu kỳ, đáng

ghét. Nhưng người nữ cảnh sát nói rằng chàng trai còn rất trẻ, mặt non choẹt, trên ria mép lún phún mấy sợi lông tơ. Ông bố đi cùng là một nghị sĩ dòng dõi quý tộc nổi tiếng của bang, được dân chúng kính trọng. Từ ngày bị giam trong pháo đài không ít phóng viên và những kẻ hiếu kỳ xin gặp ta. Cậu bé này chưa đến tuổi đi làm, phải có ông bố đáng kính đi kèm. Vậy cậu ấy đến gặp ta có việc gì. Nghe nói cậu ấy từ Bom bay vượt hàng nghìn cây số đến đây chẳng lẽ chỉ để xem mặt một nữ tướng cướp?...

Phòng thăm tù nhân được ngăn đôi bằng tấm lưới thép. Phía bên kia lưới thép một chàng trai vận complet màu xanh da trời, bằng thứ hàng đắt tiền. Tay chàng ôm bó hoa hồng nhung đỏ thắm và một bọc quà. Đôi mắt đen của chàng đầy vẻ băn khoăn, nôn nóng đợi chờ. Ông bố chàng khoảng ngoài sáu mươi tuổi, râu tóc điểm bạc. Người ta khiêng vào một chiếc ghế bành cho ngài nghị sĩ ngồi, sau lưng có người hầu cầm chiếc quạt lông phe phẩy. Thoáng nhìn thấy Phoolan Devil chàng trai reo lên sung sướng:

- Chị Devil!.. em là Singh, chị có khoẻ không?
- Chào cậu! Nhưng tôi...
- Chưa quen biết rồi sẽ thành thân thiết – chàng trai cướp lời.
- Cậu tìm tôi có việc gì?
- Đơn giản là em ngưỡng mộ chị, đến thăm chị không được sao?
- Nhưng mà...

-Lại nhưng... Chị không bằng lòng cho em đến thăm à?

- Không, không phải thế, nhưng cậu từ Bombay đến, đường xa vất vả, cảm ơn cậu nhiều!

- Em mang hoa và quà cho chị này.
- Ôi! hoa hồng đẹp quá!- Phoolan Devil đỡ lấy bó hoa và thốt reo lên khe khẽ. Mắt nàng ngời sáng.
- Chị còn đẹp hơn cả những đoá hồng nhung. Em đã nhìn thấy chị trên trang báo, đầu quấn khăn đỏ, tay cầm khẩu Mauser 303. Ngay lúc ấy em

đã bàng hoàng trước sắc đẹp của chị. Nhưng bây giờ gặp được người mới thấy bức ảnh còn thua xa. Chị thật xứng với tên gọi “chúa của các loài hoa”.

- Cậu vẫn còn đi học chứ?- Nàng nhắc khéo chàng trai.

- Vâng. Em năm nay mười tám tuổi, vừa thi đậu đại học Luật khoa, vì em đi học sớm trước một năm. Báo đăng chị hơn em mười hai tuổi. Theo cách nói của người Trung Hoa em thua chị một giáp, cùng tuổi Ty, tuổi con rắn. Hồi em mới sinh có một đạo sĩ tiên đoán rằng, sau này em sẽ thành thân với người đàn bà hơn mình mười hai tuổi, có cùng chân mạng và trong hoàn cảnh éo le. Nhìn thấy hình chị trên báo, em như kẻ mất hồn., không thiết ăn uống, quên cả đọc sách. Chị đã thành người trong mộng của em. Lời tiên tri năm nào đã thành hiện thực. Đáng tối cao trong cõi giới vô hình đã sắp đặt chúng mình gắn kết với nhau. Từ nay em sẽ không bao giờ rời xa chị...

Singh nói say sưa, nói liền một mạch. Chàng kể cho Devil nghe nỗi khắc khoải thấp thỏm trong những ngày mong đợi gặp nàng. Singh đã phải kiên trì thuyết phục gần như van vỉ người cha chấp nhận đi cùng, chứng kiến cuộc gặp gỡ. Ngài nghĩ sĩ Manmu thương quý cậu con trai duy nhất, nhưng rất nguyên tắc và cứng rắn. Lúc đầu ngài nổi cơn thịnh nộ, quát mắng, dọa sẽ từ con nếu chàng làm việc điên rồ, bôi nhọ thanh danh dòng họ. Dần dần, trước sự kiên trì và nỗi lòng tha thiết của Singh, ông đã mềm lòng. Dầu sao ông vẫn hy vọng đó chỉ là tình cảm bông bột nhất thời của tuổi trẻ. Hai người quá chênh lệch về tuổi, lại sẽ phải chờ đời nhau mười hai năm. Thời gian sẽ giúp con trai ngài tỉnh ngộ.

Nhưng ngài Manmu đã lầm. Suốt mười hai năm Singh kiên trì theo đuổi thăm nuôi Devil. Chàng đến gặp nàng vào đầu tuần mỗi tháng và hàng tuần viết thư đều đặn cho nàng. Những năm còn sinh viên, chàng ngưng xưng em và gọi Devil bằng chị. Ra trường, trở thành luật sư danh tiếng, chàng đổi cách xưng hô. Lúc đầu là xưng tên và hai năm gần đây

chàng xưng anh rất tự nhiên. Chồng thư Singh viết trong mười hai năm đã thành chiếc gối lớn kê đầu cho Devil ngủ. Lời lẽ yêu đương đầm thấm trong mỗi lá thư đã khiến Devil lúc đầu thấy ngỡ ngàng, pha chút thương hại, nhưng nó đã như mưa đầm thấm lâu, khiến con tim giá lạnh của nữ chúa đảng cướp Cobra nhũn chảy tan ra như cục nước đá. Tuần nào chậm thư của Singh là trong lòng Devil như có kiến đốt. Nàng đứng ngồi không yên, thấp thỏm chờ đợi và lo lắng cho sức khỏe, việc học của chàng. Hai năm gần đây nghe Singh xưng anh, Devil thấy ngọt ngào đáng yêu làm sao. Nàng mong mỗi hàng tháng để được gặp chàng, nghe những lời âu yếm, ngắm đôi mắt đa tình, si mê đắm đuối và có lúc nàng cũng hờn dỗi hay trách móc như bao cô gái đáng yêu.

Mai là ngày tự do, Singh sẽ đến đón nàng về nhà. Lần gặp trước, chàng hứa hẹn sẽ làm lễ cưới lớn nhất bang, để thỏa nỗi lòng mười hai năm chờ đời cay đắng, bù lại quãng đời sương gió của Devil trong đảng cướp Cobra. Chính vào lúc này, giữa đêm vắng lặng, huyền bí, nghe tiếng hát ê a của anh lính gác trên chòi cao, Devil thấy lòng buồn ra riết. Nàng hốt hoảng và đau đớn nhận ra rằng, mình không xứng với tình yêu của Singh. Đời nàng đã tàn tạ như bông cúc dại, bị thiêu đốt trong cơn nóng khô khốc ở thung lũng Chambia. Tấm thân ô nhục của nàng đã bị dày vò từ thừa mười ba. Để trả thù bọn đàn ông, nàng đã gây bao tội lỗi, bao cuộc bắn giết, đâm chém đầm máu. Nàng đã từ lâu mắc chứng bệnh lãnh cảm, không còn chút cảm hứng gì khi làm tình với đàn ông. Khi chưa được tự do, nàng khao khát mong mỗi được gặp Singh, thêm khát được ôm chàng trên chiếc giường cỏ của lâu đài vẫn dành riêng cho các cặp vợ chồng mới cưới, trong dòng họ quyền quý. Giờ đây, trong đêm mập mé bên bờ tự do, Devil chợt bàng hoàng lo sợ phải gặp Singh. Nàng không biết sẽ nói gì với Singh, bởi lòng nàng đã quyết phải xa chàng. Nàng không thể làm hỏng một đời chàng thanh niên mơ mộng, đầy nhiệt huyết như Singh. Tình yêu sẽ biến nàng trở thành kẻ có tội với chính chàng và gia tộc danh

giá của chàng. Nhưng nếu sáng sớm mai nàng nói ngay những dự định của mình sẽ làm Singh đau khổ, thất vọng. Tiếng ca của anh lính trên chòi gác của pháo đài Gwalior vẫn chưa hết ê a: “Hỡi ôi! con chim bé nhỏ chiêm chiêm kêu trong bụi xương rồng gai - Nắng làm mi sã cánh – Gió làm mi rụng lông – Con khát khô làm mi cứ ngáp hoai - Hỡi ơi, trong bụi xương rồng gai có con chim lạc loài, có con chim chiêm chiêm kêu hoai!...”. Devil nằm nghe, ứa nước mắt buồn cho thân phận mình. Dù thế nào nàng cũng quyết chối từ tình yêu, giải phóng cho Singh khỏi ràng buộc suốt đời bởi lời hứa cầu hôn vối vãi, tuy rất chân tình và nóng bỏng. Cha của chàng, ngài nghị sĩ Manmu vì yêu con, chiều theo ý nguyện của chàng nhưng có lẽ ông cũng đang đau khổ. Ông không dám nói thẳng với Devil rằng mình phản đối mối tình không xứng đôi vừa lứa. Trong một vài lần gặp nàng ở pháo đài, ông chỉ tâm sự về nỗi buồn cô độc của mình. Vợ ông mất sớm, một mình ông gà trống nuôi con, không chịu lấy vợ vì sợ làm tổn thương tình cảm của đứa con trai duy nhất. Ông lao vào chính trường hoạt động, bênh vực cho người nghèo, vận động các phong trào từ thiện, giúp đỡ kẻ tàn phế hay trẻ mồ côi. Ông đã trở thành người cộng sự đắc lực của bà Thủ tướng mà Devil hằng sùng bái, tôn kính, chấp nhận nghe theo lời bà ra đầu hàng chính phủ. Ngoài công việc ở nghị viện và các tổ chức từ thiện, ngài Manmu dành hết thời gian, tâm huyết cho cậu con trai. Ông nuôi nhiều hy vọng ở Singh, chăm chút cho tiền đồ chính trị của chàng. Ông bảo với Devil rằng ông không muốn chàng có một tí vết nhỏ trong đời tư và đức hạnh, để các đối thủ trên chính trường dựa vào đó khoét sâu, nhục mạ gia tộc. Ông còn nói nhiều điều xa xôi khác, để Devil hiểu và tách khỏi Singh, giúp chàng yên tâm xây đắp sự nghiệp cho riêng mình và vì danh dự của gia tộc. Điều làm cho Devil xúc động và ái ngại là nhiệt tình, công sức chờ đợi, thăm nuôi nàng suốt mười hai năm của Singh. Ở tuổi ba mươi, với cương vị là chủ một văn phòng luật sư danh tiếng, Singh bây giờ đâu còn là cậu bé lún phún lông tơ trên ria mép năm

nào nàng mới gặp lần đầu.

Devil đã quyết định cùng Singh trở về lâu đài của chàng ở quê. Nàng sẽ âu yếm chiều chuộng chàng một đêm để đền đáp ân tình của chàng. Nàng sẽ kể hết cho Singh nghe quãng đời ô nhục để sau đó vĩnh viễn xa chàng. Devil sẽ tìm về thánh địa ở thị trấn Benashold, dưới chân núi Hymalaya tìm thầy học đạo, sám hối mọi tội lỗi, xa lánh trần tục. Trong đêm nằm thức đợi tự do, nàng bồi hồi nhớ về năm tháng xa xưa ấy...

3- Trong huyết quản của Phoolan Devil có hai dòng máu Trung Hoa và Ấn độ hoà trộn. Ông nội nàng là người Hoa, gốc quê ở Tứ Xuyên – Trung Quốc. Ông sống nhiều năm ở Tây Tạng, dốc lòng đem những hiểu biết y học cổ truyền của Trung Hoa chữa bệnh cho dân chúng, nhưng các đức Lạt Ma địa phương kết tội ông dùng yêu thuật, tà đạo lừa mị dân, xúc phạm đến Tây Tạng giáo và các Lạt Ma. Cực lòng ông phải trốn tránh sự lùng bắt của quan chức địa phương, chạy sang Ấn Độ sinh sống và lấy vợ người Ấn. Phoolan Abamahash, cha của Devil nhờ vậy rất giỏi chữ Hán, tinh thông Y lý, Dịch học... Lên sáu tuổi, Devil đã được cha dạy chữ Hán, truyền cho con gái những miếng võ Trung Hoa bí truyền. Devil nhớ có lần vào năm mười hai tuổi, nàng thấy cha đang đọc cuốn Chu Dịch mà ông nội nàng mang từ Trung Hoa sang. Cuốn sách vẽ những hình lạc đồ, bát quái, những ký hiệu rất lạ, nhưng Abamahash đọc rất say sưa. Ông còn luôn so sánh đối chiếu với bộ sách chiêm tinh học bằng chữ Hindi cổ của vị thánh đại minh triết Bhrigu lưu truyền ở miền Tây Ấn Độ. Devil thắc mắc hỏi và được cha giải thích: “Thánh tổ học phái Ấn Độ là Bhrigu có bốn đệ tử xuất sắc. Người thứ nhất, giỏi về chiêm tinh học vượt biển sang nước Ba Tư lập nghiệp, trở thành học phái Hy Lạp, La Mã sau này. Người thứ hai, giỏi về triết học đi mãi về phương Đông sang nước Trung Hoa lập nên môn phái Dịch học. Người thứ ba, thích trầm tư, yên tĩnh đắm mình vào trong cõi giới vô hình nên đã vượt đỉnh núi tuyết trên dãy Hymalaya đến Tây Tạng lập nên Lạt Ma giáo. Người thứ tư, kiên trì ở lại

với thánh tổ Bhrigu, làm nên chức quốc sư của Ấn Độ và lưu truyền học phái của mình đến ngày nay. Xem ra mọi tư tưởng, học phái của nhân loại ở khắp các châu lục, các quốc gia đều sinh ra từ một gốc là cõi giới vô hình tiềm ẩn trong vũ trụ, thấm vào hơi thở, mạch máu và tâm linh, tuệ giác con người. Vậy mà sao họ cứ lên án bài xích lẫn nhau, tìm cách tiêu diệt, gạt bỏ nhau? Phải chăng vì thế mà ông nội con đã phải rời bỏ đất Trung Hoa, đến Tây Tạng rồi lại chạy sang Ấn Độ, cư ngụ ở thung lũng Chambria hẻo lánh này?...

Devil nghe cha giảng giải mù tịt không hiểu, những điều ông nói chỉ là truyền thuyết, nhưng ấn tượng về người cha uyên bác, nhân hậu luôn hằn sâu trong tâm trí nàng từ thuở ấu thơ. Cha nàng quanh năm đọc sách, chữa bệnh và dạy học cho trẻ con trong vùng bằng chữ Hindi. Mẹ nàng nuôi bò sữa và thường ngày chở sữa tươi ra chợ thị trấn bán cho các chủ lò bánh. Bà đẹp một cách dịu dàng như tiên giữa rừng, trong các truyện cổ tích của người Hindi. Sự pha trộn giữa sắc đẹp của bà với dòng máu Trung Hoa của chồng đã truyền cho Devil cả sắc đẹp và sự thông tuệ. Da nàng trắng mịn chứ không thô như người bản xứ. Tóc nàng đen, óng mượt và dài chấm gót giống như dòng suối Chambleng của thung lũng Chambria. Mười ba tuổi, nhưng Devil đã là thiếu nữ xinh đẹp nổi tiếng khắp vùng. Sớm sớm, nàng giúp mẹ đẩy xe bò chở sữa tươi ra thị trấn. Hồi ấy đảng cướp Cobra hoạt động gây nhiều vụ cướp của, hãm hiếp đàn bà con gái trong vùng. Devil chỉ cần mang theo thanh kiếm Thiên Long gia truyền của ông nội, theo xe bảo vệ mẹ thì không tên cướp nào dám bén mảng đến gần xe bò chở sữa. Đảng trưởng của băng cướp Cobra là Rasiva Ahurash mê đắm Devil. Hắn không cho thuộc hạ dùng súng, vì sợ nguy hiểm đến người đẹp. Vì vậy đã nhiều lần một mình Devil đánh gục hơn mười tên cướp đàn ông hung dữ, cầm chân bọn cướp cho đến lúc cảnh sát và trai tráng các làng xung quanh đến giải cứu. Dầu sao ông Abamash cũng bắt đầu cảm thấy lo ngại. Buổi sớm hôm đó, cái buổi

sáng tháng giêng theo âm lịch Trung Hoa năm 1966, ông Abanahash chợt cảm thấy linh tính mách bảo tháng đó là tháng Dần, thuộc năm Ngọ, mà con gái ông tuổi Ty, nếu xuất hành đi chợ có bề không ổn. Ông gieo quẻ Dịch, gặp điềm đại hung nên cố khuyên hai mẹ con ở nhà. Bà vợ ông vì sợ lỡ hẹn với lò làm bánh vào dịp lễ hội của người Hindi nên vẫn khẳng khái đòi đi. Devil còn ít tuổi, ý mình giỏi võ, vừa đánh hạ bọn cướp nên nàng hăng hái ủng hộ mẹ. Nàng đâu có ngờ hôm đó xảy ra đại họa. Đêm nay nằm trong trại giam của pháo đài Gwalior đợi tự do, chờ mặt trời ló rạng, Devil còn nhớ như in hình ảnh buổi sớm ấy.

- Minh và con Devil hãy nghe tôi. Quẻ này xấu lắm! – Ông Abamahash nhăn nhó nói với vợ.

- Tại ông đọc nhiều sách Trung Hoa nên hay lo hão. Lâu nay tôi với con Devil có việc gì đâu – Bà đáp.

- Tôi với bà có chết cũng không sao. Tôi lo cho con Devil. Nó giống như bông hoa cúc dại bên bờ suối Chambleng, sắp gặp mưa lũ.

- Cha đừng lo. Con sẽ chuẩn bị đề phòng. Đến đoạn đường vắng, con sẽ cho xe dừng, chờ thêm người đồng hành thật đông đàn ông mới đi tiếp – Nàng động viên cha.

- Con còn quá nhỏ chưa hiểu hết việc đời. Nhan sắc của con đến thần rắn Naga còn thèm muốn nữa là chúa đảng cướp Rasiva Ahurash. Nó rình rập con từ lâu rồi. Máy lần trước, con bình an vô sự là nhờ nó không cho lũ cướp dùng súng. Nhưng nó luôn chủ động, còn hai mẹ con lại vô tình, bị động đối phó.

- Sống chết có số cả, lo gì hử cha.

- Theo cách tính của cha trong quẻ Dịch, vùng thung lũng Chambhia xưa rất nhiều rắn độc. Người Hindi nhiều đời làm rẫy trồng nương, đã giết không biết cơ man nào con cháu của thần Naga. Âm khí loài rắn ở đất Chambhia rất nặng nề. Con tuổi Ty, gặp tháng Dần, năm Ngọ là đại hung và kiêng nhất xuất hành giờ Dần, giờ Mão. Đợi đến giờ Thìn hay giờ Ngọ

xuất hành thì đã quá trưa, cũng không kịp giao sữa cho các lò làm bánh, họ sẽ bắt chết.

- Cha yên tâm, con sẽ đưa mẹ về an toàn – Devil hăng hái nói.

- Vậy thì cha cử thêm hai người đàn ông Hindi đang làm rẫy đi cùng. Họ khoẻ và cũng biết đôi chút võ Tàu do cha truyền dạy.

- Vâng. Thế cũng được, cha ạ!

- Cầu trời, khẩn Phật cho bà và con Devil may mắn!

Ông Abamahash nhìn theo bóng hai mẹ con đi khuất con đường làng, rẽ qua cầu đá ra đường cái lớn mới chịu quy về nhà. Devil ngoái nhìn bóng cha đang cúi đầu đăm chiêu bỗng lòng cô thấy nôn nao. Devil nhắc hai người đàn ông Hindi cảnh giác, cầm sẵn vũ khí khi đi sau xe, còn cô đeo kiếm đi trước. Đến cửa rừng, cô gặp năm sáu người đàn ông Hindi đang khiêng dê, lợn ra chợ bán. Devil yên tâm nhập đoàn với họ. Cô còn quá non nớt, chưa thể phát hiện những người đàn ông này đều to cao vạm vỡ và rất dữ dằn. Tướng cướp Rasiva Ahurash đã tính toán kỹ lưỡng. Hắn cử những tên cướp khoẻ mạnh, giỏi võ áp sát Devil, một tốp khác chặn đường mai phục. Hắn còn cử ba tên cướp mang súng lên đến nhà Devil bắt cha cô đem ra rừng phòng cô chống cự quyết liệt sẽ uy hiếp ông, bắt cô đầu hàng. Người giỏi võ đến đâu, nếu bị đối phương đông người áp sát sẽ khó chống đỡ. Đi cách cửa rừng chừng năm dặm, bọn cướp khiêng dê, lợn đi trong các bụi cây đồng loạt huýt sáo xông ra. Bọn cướp khiêng dê, lợn đi bên cạnh Devil cũng trở mặt cầm gậy lao vào áp sát Devil. Cô vung kiếm chém vào vai thằng đi trước rồi dùng thế võ “trường sà quyền địa” múa kiếm đánh thẳng vào khúc giữa của toán cướp, khiến chúng dạt ra khỏi xe bò sữa. Có chiếc xe che đỡ mặt hậu, cô yên tâm vừa chống cự vừa tìm cách bảo vệ mẹ đang ngồi trên xe. Hai người đàn ông Hindi làm rẫy kịp thời xông lên, trụ với cô thành thế tam giác, bịt lấy cửa xe không cho bọn cướp nhảy lên. Cuộc đấu không cân sức dồn Devil vào thế thủ, nhưng bọn cướp bị thương khá nhiều. Cô đang chống cự, chờ dân đi rừng và

cảnh sát tới giải vây thì tướng cướp Rasiva Ahurash cùng ba tên cướp cưỡi ngựa phi tới, quảng cha cô đang bị trói xuống bãi cỏ. Hấn thét lớn:

- Dừng lại! Người đẹp chịu hàng theo ta về trại trong núi thì lão già sẽ được tha mạng.

- Cha ơi!... Cha!

Devil hoảng hốt gọi cha, đi chệch một đường kiếm lữ đà, chúi vào thành xe. Tên cướp đứng gần chớp thời cơ phang một gậy vào vai cô, làm rơi thanh kiếm Thiên Long. Lữ cướp thừa thắng xô đến, đè cô xuống đất, trói nghiêng lại. Chúng đâm chết cha cô và hai người Hindi làm dây, cướp xe bò sữa, bắt trói hai mẹ con chạy sâu vào rừng. Devil lăn lộn, ngào khóc, chửi rủa và ngất đi. Khi cô tỉnh dậy thấy mình nằm ngửa hai tay bị trói vào gốc cây. Cách đó chừng vài chục mét, mẹ cô bị lữ cướp thay nhau hiếp đến chết, xác vẫn còn trần truồng nằm trên bãi cỏ nhàu nát. Tướng cướp Rasiva Ahurash thấy Devil đã tỉnh, liền ra lệnh quây bạt quanh gốc cây. Hấn lột quần áo, liếm láp khắp người rồi tống cái của nợ vào người làm cô đau buốt đến lộn óc. Đêm đó cô bị hấn đưa về trại, nhốt vào buồng kín, thỏa sức dày vò khiến Devil nhiều lần toan cắn lưỡi tự tử. Nhưng cô nghĩ lại, thề phải sống để trả thù. Tướng cướp Rasiva Ahurash biết Devil giỏi võ nên rất thận trọng đề phòng, cả trong lúc ngủ với Devil hấn vẫn cho khoá tay, khoá chân vào hai dọi dây xích dài chừng một mét. Cô gái mười ba tuổi đã sớm thành đàn bà. Nàng tìm mọi cách chiều chuộng, thỏa mãn các kiểu làm tình hoang dã nhất. Sau mỗi lần như thế, Devil lựa lời tỉ tê thuyết phục Rasiva Ahurash cởi xích cho mình. Đàn ông dù sắt đá vẫn mềm lòng khi ôm người đẹp, nghe những lời dịu ngọt. Huống chi Devil đã sẵn có chủ định, sẵn sàng hiến dâng tất cả cho ý đồ trả hận, nên nàng mỗi ngày càng làm cho Rasiva Ahurash thêm mê mết, không chút đề phòng. Thời gian đầu được cởi xích, Devil chỉ chuyên tâm vào việc thử nghiệm thêm nhiều kiểu làm tình sao cho vừa lòng gã tướng

cướp. Nàng được hấn tặng cho nhiều đồ trang sức quý giá, cho phép nàng tự do đi khắp sơn trại hái hoa cúc đại. Nàng tập tiêm thuốc phiện, lôi kéo gã tướng cướp quần quanh bên bàn đèn và thú vui xác thịt. Mỗi khi Rasiva Ahurash mê mê trong cơn thuốc phiện, là lúc Devil lên ra suối vắng, luyện tập thêm võ thuật, lân la làm thân với các thuộc hạ thân tín của chúa đảng cướp Cobra. Rasiva Ahurash có tất cả mười đệ tử trung thành và giỏi võ. Mỗi tên chỉ huy khoảng ba chục đứa. Chúng đều tham lam và háo sắc, hau háu nhìn Devil đầy vẻ thèm khát. Dần dần, Devil hiểu ra rằng, đàn ông càng ham mê bạo lực, càng u tối, đui mù về lý trí nên sẵn sàng ngủ với bất cứ ai trong số mười thuộc hạ của Ahurash. Nàng đã điều tra trong số đó Babush là tên hãm hiếp mẹ đầu tiên. Y thâm hiểm, nhiều mưu mẹo và được chúa đảng cướp Cobra tin tưởng nhất. Devil đã có chủ định dùng Babush gây mâu thuẫn giữa đảng trưởng với những tên thuộc hạ khác. Nàng bí mật giấu tiền vàng lén lút đưa cho từng tên cướp. Mỗi lần làm tình với chúng, nàng cố tình để cho Babush biết rồi nàng lại khóc lóc bảo mình bị cưỡng ép, làm hấn nổi điên. Với từng tên cướp khác, nàng hứa hẹn sẽ làm vợ, nếu chúng nổi loạn cướp quyền đảng trưởng Rasiva Ahurash và nàng chỉ căm thù Babush mà thôi. Nhân một lần đi cướp giết ở lâu đài nhà đại điền chủ thắng lợi trở về, bọn cướp thi nhau uống rượu say mềm. Bị Devil xúc xiểm, thúc dục từ trước nên trong cơn say bọn cướp lè nhè đứa này vạch tội đứa kia rồi đâm chém lẫn nhau. Devil đã mượn tay thuộc hạ giết chết Rasiva Ahurash, rồi sau đó tự chúng lại tranh giành Devil, hò hét đám lính của mình xông vào thanh toán nhau kịch liệt. Giữa cơn đâm chém hỗn loạn, Devil xách kiếm sẵn đuổi truy sát Babush, nhưng hấn đã nhanh chân tẩu thoát. Nàng đã lần lượt giết chết chín đứa, giành quyền chỉ huy bọn cướp, chỉ hận vì chưa giết được Babush...

Sau đêm đại náo sào huyết đảng cướp Cobra, Devil đã thật sự biến đổi thành con người khác. Nổi uất hận vì chưa giết được Babush làm nàng trở

nên say máu bọn đàn ông dâm dục, nhưng quyền thế hoặc giàu có. Dưới quyền cai trị của nàng, đảng cướp đã hoàn toàn thay đổi. Mỗi thành viên đều xăm hình đầu con rắn độc Cobra ở bắp tay, thẻ chỉ cướp của nhà giàu chia cho dân nghèo, sẵn sàng ra tay cứu giúp tất cả phụ nữ nghèo đói hoặc bị lường gạt. Khi thế lực của đảng cướp được củng cố, Devil bắt đầu tung quân đi thanh toán các đảng cướp khác, bắt chúng phải quy phục và hành động theo tôn chỉ mục đích của đảng Cobra. Nàng bỏ tiền thuê các thám tử đi khắp nơi dò la, truy tìm tung tích của tên cướp Babush nhưng vẫn chưa thấy. Có lẽ trong quãng đời làm tướng cướp, đến tận lúc nghe theo lời kêu gọi của bà Thủ tướng ra đầu hàng, nhận án tù khổ sai mười hai năm, Devil chỉ còn canh cánh bên lòng mối hận vì chưa tìm được Babush trả thù cho người mẹ quá cố...

4- Bình minh bắt đầu ló rạng. Một vạt sáng màu hồng đang bò dần lên bức tường đá phía Đông của pháo đài Gwlior, dội hắt qua ô cửa thông gió vào buồng giam các nữ tù những tia nắng đầu tiên trong ngày. Devil nhìn qua cửa thông gió chợt thấy đôi chim chìa vôi đang quét mỏ xuống vách tường đá, rồi đập cánh bay giữa bầu trời thơm thảo, tinh khiết buổi sớm mai. Một cảm giác buồn vui lẫn lộn cứ chen lấn trong lòng. Người bạn tù Jyoti lại gần vỗ nhẹ vào lưng làm Devil giật mình quay lại.

- Em chúc mừng chị buổi sáng tự do đầu tiên – Jyoti nói và nở nụ cười rất hồn nhiên, chân thành.

- Cảm ơn Jyoti! Thật lòng chị đang phân vân không biết nên mừng hay nên lo.

- Sao vậy hả chị Devil? Có ai đi tù khổ sai mà không mong có giây phút này?

- Lúc nó chưa đến thì mong ngày mong đêm em ạ! Nhưng khi nó đến rồi sao chị thấy buồn, lo nghĩ mông lung suốt đêm qua – Devil thở dài, mắt rung rung.

- Hình như đêm qua chị không hề ngủ?

- Không, Jyoti ạ!
- Có phải tại bọn em vô ý ngáy to như bò rống, đập muỗi đôm đốp?
- Không. Tại chị buồn, nhớ lại chuyện xưa.
- Singh có đến đón chị không?
- Có, Chàng nói nhất định sẽ đón chị về lâu đài làm lễ cưới. Chính điều này làm chị khổ tâm, dần vật suốt đêm. Chị không xứng đáng được hưởng hạnh phúc ấy. Chị quý mến và biết ơn Singh nhiều, nhưng chị không thể...

Jyoti lặng đi nhìn Devil, khẽ thở dài. Là đàn bà lại vừa trải qua kiếp giang hồ Jyoti hiểu và thông cảm. Hạnh phúc đối với họ mới mong manh và chưa xót làm sao! Sự mặc cảm về thân phận đàn bà sống trong ô nhục có cội nguồn, gốc rễ sâu sa, bởi những dư luận và định kiến xã hội cứ xoắn xuýt, giằng néo mọi cá thể đơn lẻ trong cõi người. Khi bức tường đá gan gà còn đang ngăn cách Singh với Devil, cuộc tình của họ còn như nửa đời, nửa mộng. Có lẽ mọi cái ở đời chỉ đẹp lúc hư hư, thực thực, giống như muôn vật còn mờ ảo trong sương, chưa rõ hình tích, lập lòe tấm dạng. Singh còn có cha, có dòng tộc danh giá, có bạn bè và sự nghiệp cùng bao mối giằng buộc ngoài xã hội. Ngay cả lúc làm tình với nhau, chàng luật sư con ngài nghị sĩ chắc sẽ bàng hoàng, rờn rợn trước những hình xăm quái đản trên thân thể Devil. Jyoti gục đầu vào lòng người bạn tù, không sao quên được ngày đầu hai người gặp gỡ.

Mười hai năm về trước, Jyoti là bà chúa trong buồng giam nữ tù. Nàng bị kết án tù chung thân vì tội giết chồng. Hấn cậy tiền, cậy thế bắt ép cha mẹ Jyoti đem con gán nợ. Suốt mấy năm đầu, hấn dày vò nàng no xôi chán chè rồi tha về cô vợ khác, coi nàng như đứa ở. Một lần, không chịu nổi sự hành hạ, xúc phạm, nàng đã cầm dao chống lại, lỡ tay giết hấn. Jyoti vào tù, hận đời trở nên hung dữ, tàn ác, trút hết mọi hết mọi ảm ức lên đầu các bạn tù. Trong xã hội người tù, dù là đàn ông hay đàn bà đều tồn tại

nguyên tắc phân chia đẳng cấp bằng bạo lực. Sự xuất hiện của Devil trong buồng giam với các huyền thoại về nữ chúa đẳng cướp răn độc Cobra vẫn chưa đủ để Jyoti dễ dàng chịu khuất phục, trao quyền cai quản buồng giam. Tới giờ đi tắm, mấy chục người đàn bà đều trần truồng quanh bể nước, Jyoti gườm gườm đi lại quanh chỗ Devil, ngắm nhìn các hình xăm trên thân thể nàng. Có hai con rắn độc Cobra quấn từ cổ chân lên bẹn, vươn đầu lè lưỡi hướng vào chỗ kín của đàn bà. Hai đầu vú là hai ổ trứng rắn đang tách vỏ, chui ra những đầu rắn nhỏ và xanh biếc màu lá chàm. Trên bắp tay của Devil xăm trổ cái đầu con rắn lớn, đang há mồm nuốt chửng một con đại bàng...

- Này cô bạn lính mới! Nom cô mình cũng oách ra trò, nhưng để chị vẽ thêm vài cái đầu rắn lên mặt cho nó oai. – Jyoti nói gần từng tiếng.

- Thôi đi, Jyoti! Cùng cảnh đi tù khổ sai còn gây sự với nhau làm gì – Devil nhẹ nhàng đáp.

- Mẹ kiếp! Đừng có đạo đức giả. Bà muốn xé cái L của mày ra nướng chả nhậu chơi lắm rồi.

- Lui ra cho mình tắm, Jyoti!

- Không được... Ở đây tao mới là người ra lệnh. Chúng mày đâu, vật nó ra cho tao vẽ lên mặt!

Hết thầy đám tù nữ đều đã nghe danh Devil, nhưng họ vẫn sợ Jyoti, lấm lét nhìn hai người không giám nhúc nhích.

- Này Jyoti! Mình không muốn đánh nhau. Chúng mình chém giết ngoài đời còn chưa đủ sao?

- Đồ đĩ!.. Đồ con lợn!..

- Jyoti gầm lên, xông tới, húc đầu vào Devil. Nàng càng tránh né, Jyoti càng hung hăng lần tới. Cực chẳng đã, Devil phải ra tay xuất chiêu. Chỉ một cú đá ngoạn mục của nàng đã khiến Jyoti văng vào góc tường, té xấp xuống sàn. Bao lực đã trở thành ngôn ngữ êm tai. Sau lần ấy, ngôi vị buồng trưởng thuộc về Devil. Nàng sắp xếp lại buồng giam, chan hoà vui

về với mọi người. Tình bạn thân thiết giữa Jyoti và Devil cũng bắt đầu nảy sinh từ lần ầu đã bắt đắ dĩ ấy...

Nắg đã bò vào buồng giam, in lên sàn một mảnh lụa thiên nhiên vuông vức, vàng rực. Jyoti ôm chặt lấy lưng Devil nức nở không muốn rời xa.

Nàng cảm thấy xót xa, ái ngại cho hoàn cảnh éo le, khó xử của Devil.

- Lát nữa gặp Singh chị sẽ nói gì? – Jyoti hỏi.

- Không, chị sẽ im lặng.

- Chị có theo Singh về lâu đài không?

- Có, biết làm sao khác được. Chàng đã chờ đợi thăm nuôi chị suốt mười hai năm cơ mà.

- Chị vẫn đồng ý làm lễ cưới à?

- Điều đó thì không, em ạ!

- Sao lại rắc rối thế?

- Chị sẽ sống với Singh một đêm, chỉ một đêm thôi. Cho chàng thật thỏa mãn, sau đó chị sẽ ra đi. Chị biết như vậy là tàn nhẫn, nhưng nếu ở lâu bên chàng, chị sẽ không thể nào bứt ra nổi. Chị khổ tâm lắm, Jyoti ơi!

- Chị sẽ quay lại Chambia?

- Ở đó còn gì nữa đâu mà về, hờ em. Chị sẽ tìm đến thánh địa ở thị trấn Benashold dưới chân núi Hymalaya. Chị sẽ thả tấm thân ô nhục và tội lỗi của mình xuống thượng nguồn dòng sông Hằng, tắm gội cho sạch bong hết nợ đời. Sau đó chị sẽ tìm một đạo sĩ cao minh, theo đạo của người mà tu thân, sám hối.

- Trời ơi! Em thương chị quá, chị Devil! – Jyoti gục vào lòng bạn tù, nấc lên từng hồi...

- Yên tâm đi Jyoti! Chị sẽ tìm thấy hạnh phúc thiêng liêng trong sự siêu thoát, sẽ được đi vào cõi giới vô hình đầy quyền năng và thánh thiện. Mỗi lúc ngồi thiền, chị sẽ cầu chúc cho em, cho tất cả tù nhân ở khắp thế gian này. Trước đây, nhờ có Singh thường xuyên tiếp tế nên mấy chục chị em trong buồng giam sống đầy đủ, không thiếu thứ gì. Nhưng em đừng

lo. Trước khi ra đầu hàng chính phủ, chị đã cho giải tán đảng cướp Cobra, phân phát đều tiền, vàng cho họ về quê làm lại cuộc đời. Phần của chị có mười triệu Rupì gửi ngân hàng, do một đệ tử thân tín đứng tên. Nay chị đã quyết định đi tu. Người tu hành không cần tiền bạc. Chị sẽ làm thủ tục cho em đứng tên tài khoản này, Jyoti ạ! Nhưng em phải hứa thay chị chăm sóc hết tù nhân ở đây. Ai được tha về trước thì em cho họ ít tiền làm vốn. Ai đã bị giam ở pháo đài Gwalior đều là kẻ trọng tội. Họ mỗi người về, nhưng đều đáng thương như nhau.

- Em hứa suốt đời ghi nhớ, làm theo lời dặn dò của chị - Jyoti đáp qua hàng nước mắt.

- Thế thì tốt rồi. Nào, Jyoti hãy cười thật tươi cho chị an lòng đi.

Họ ôm nhau nở những nụ cười gượng gạo. Nước mắt họ trào ra nóng hổi, rơi đầy vai áo của nhau. Sáng hôm đó, Singh lái xe đến pháo đài Gwalior đón Devil. Trên tay chàng ôm bó hoa có bốn mươi hai bông hồng nhung đỏ thắm.

5- Singh tỉnh dậy thấy trời đã xế trưa. Cây bồ đề cổ thụ ngoài sân lâu đài đã gần tròn bóng nắng. Lũ chim câu nhả nha tìm mồi hoặc gù nhau bên những khóm hoa. chàng không nhìn thấy Devil, đoán nàng đang đi dạo bên lâu đài cổ kính. đời nàng từng chịu nhiều cay đắng giờ mới được thanh thoi đi dạo, ngắm hoa sau một đêm ưỡn cong người chiều chuộng chồng hết cỡ. Devil đã kể cho Singh nghe quãng đời niên thiếu và cái lần bất hạnh đầu tiên xô đẩy nàng dấn thân vào con đường tội ác. Nàng bảo mình mắc bệnh lãnh cảm từ sau lần đại náo đảng cướp Cobra, chỉ cố làm ra vẻ hưởng ứng chàng, nhưng không hề biết mùi cực khoái. Singh không tin, chàng tự an ủi, đó chỉ là do mặc cảm mình không còn nguyên vẹn.

Những đêm tới nàng sẽ quen dần, hào hứng, cuồng say trở lại. Chàng khoan khoái nằm lại trên chiếc giường gia bảo dùng cho những đêm tân hôn của cặp vợ chồng có vinh dự kế tục tước vương, thừa kế di sản của dòng họ đại quý tộc. Hết tuần trăng mật chàng sẽ đưa Devil trở về lâu đài

ở quê hương vào dịp lễ thánh và kỷ niệm ngày phong tước vương của cụ tổ gia tộc của chàng. Singh muốn nằm chờ Devil quay trở lại buồng ngủ để chàng tự tay tắm cho nàng bằng sữa dê và dầu xả Palmaroza nổi tiếng của quê hương. Nàng sẽ sinh cho chàng một hoàng tử kế vị tước vương và nửa tá con trai, con gái. Singh sung sướng nhắm mắt lại suy tưởng và chờ đợi...

Người đầy tớ đẩy cửa, hốt hoảng chạy đến bên giường, quỳ xuống lay gọi Singh. Giọng anh ta hổn hển, hai tay run bần bật.

- Bẩm cậu! Đức ông đang chờ cậu bên phòng khách. Ngài rất buồn, mắt đỏ hoe, đôi vai cứ rung lên.

- Sao, có chuyện gì? Nói mau!

- Bẩm cậu! Cô Devil... cô Devil!...

- Devil?... Devil làm sao làm sao?

- Dạ, bẩm cậu!... Cô Devil đi... đi rồi ạ!...

- Đi đâu? Nàng đi... đi đâu... ầu... đâu?..

- Bẩm cậu! Con không biết. Đức ông sai con gọi cậu lên ngay phòng khách. Ngài đang sốt ruột chờ cậu, hình như có thư của cô Devil gửi lại.

- Singh choàng dậy, quên mọi phép tắc của gia tộc, để nguyên quần lót, ngực cởi trần chạy lên phòng khách của lâu đài. Chàng thấy cha ngồi trầm ngâm, mắt ngấn lệ, tay mân mê mảnh giấy in hình gia huy của dòng tộc. Ngài nghị sĩ Manmu ngẩng lên, lặng lẽ vẫy tay gọi con trai đến bên bàn. Ông đưa cho Singh hai lá thư, một đã bóc và thấm nhoè nước mắt, một còn dán kín. Singh nhớ lại những lời bóng gió hồi đêm qua của Devil, khi chàng hỏi vì sao nàng chưa chịu làm lễ cưới. Vậy là nàng đã đi thật rồi, biết tìm đâu bây giờ. Chàng oà lên nức nở như một đứa trẻ, cầm hai lá thư chạy về phòng ngủ. Chàng đặt hai bức thư xuống gối còn thơm mùi tóc nàng, bóc vội lá thư đang còn dán kín:

Singh vô cùng yêu quý!

Tôi đã quyết định rời xa Singh ngay từ cái đêm nằm thức đợi tự do ở

pháo đài Gwalior. Lẽ ra tôi nên ở lại lâu đài thêm vài ngày để Singh được thoải lòng khao khát. Tôi mắc nợ Singh nhiều lắm! Tình yêu của Singh dành cho tôi thật trong sáng, thơ mộng và đáng quý biết bao. Song tôi không xứng với tình yêu cao thượng, đẹp đẽ của Singh. Lương tâm không cho phép tôi làm hỏng cả cuộc đời và danh giá của Singh. Nếu còn yêu tôi, xin Singh đừng mất công tìm kiếm, hãy dành thời gian, tâm trí gây dựng sự nghiệp. Hạnh phúc thực sự sẽ đến với Singh bởi xứ Ấn của mình còn nhiều cô gái hiền thực nét na, tâm hồn trong trắng, tinh khiết như mạch nước đầu nguồn con sông Hằng ngàn đời linh thiêng. Hãy tha lỗi cho tôi, Singh ơi! Tôi không thể chờ chàng thức dậy đưa tận tay lá thư này, càng không thể nán ná ở lại cùng Singh dù chỉ là một đêm. Nếu trực diện nhìn vào mắt Singh, tôi sẽ nhũn mềm thân xác, tiêu tan mọi nghị lực, không thể rời xa...

Singh không còn đủ can đảm đọc tiếp lá thư. Chàng úp mặt vào chiếc gối của Devil thỏn thức gọi hoài tên nàng: “Devil, ôi Phoolan Devil!.. Em ở đâu, Devil?... Sao em nỡ bỏ anh mà đi? Devil, ôi Poolan Devil!...

Devil!”... Hồi lâu chàng sức nhớ, cầm vội lá thư nàng gửi cho cha. Bức thư nhòe ướt từng lời đắng đót:

Thưa cha!

Xin đức ông Manmu tôn kính hãy cho phép Devil gọi người bằng cha lần đầu, cũng là lần cuối cùng. Con chỉ là cô gái giang hồ, thân xác dơ bẩn, linh hồn tội lỗi. Con không xứng với tình yêu của Singh, mặc dù tim con tha thiết yêu chàng. Cha không nói ra lời, nhưng từ hôm đầu gặp cha, nhìn dáng điệu trầm uất của cha ngồi trên chiếc ghế bành, con đã hiểu cha đau khổ và thất vọng về Singh, oán trách kẻ đã vô tình gây tai họa cho cả dòng tộc mình, kẻ đó là con. Suốt mười hai năm bị cầm tù thân xác trong pháo đài Gwalior, tình yêu và khát vọng được sống cho đúng nghĩa một người đàn bà trong con lại bị cầm tù lần thứ hai, bởi nỗi mặc cảm và ray rứt về tội lỗi đã gây ra với cha, dù chỉ là thụ động, vô tình. Con đã cố

ghìm nén, nhưng tình yêu chân thực của Singh, ánh mắt nụ cười ngây thơ của chàng cứ nuôi một ảo giác êm dịu, đánh lừa ý chí của con. Chỉ đến ngày được trả tự do, đối mặt với sự thật phũ phàng, con mới tỉnh ngộ. Con xin cúi lạy tạ lỗi cùng cha và trao trả chàng Singh cho đức ông tôn quý. Khi cha cầm được lá thư này, con đã đi xa, rất xa. Mong cha động viên, an ủi chàng sớm quên đi tất cả...

Ngài Manmu bước vào buồng, lặng lẽ đến ngồi bên mép giường nhìn con trai. Ông không nói năng gì, vì biết đối với Singh lúc này yên lặng là liều thuốc an thần êm dịu nhất. Sự hiện diện của ông, vẻ tiêu tụy thất thần vì đau buồn của ông đã nói với Singh nhiều điều. Hai cha con ôm nhau nghẹn ngào, nghe rõ từng nhịp đập con tim của nhau. Bầu trời ngoài sân lâu đài như dịu lại con nóng, hây hây gió nồm nam. Cây bồ đề cổ thụ lao xao rung động, lãnh đăng rơi mấy chiếc lá vàng...

6- Devil ngả mình nằm trên một phiến đá dưới gốc cây dẻ trên sườn đồi, nhìn ra dòng sông Hằng. Rời lâu đài của Singh đã một tuần trăng, sau nhiều chặng tàu xe, hôm nay nàng mới đặt chân lên thánh địa Benashold, dưới chân dãy núi Hymalaya hùng vĩ. Giờ này Singh đang làm gì? Dẫu đã quyết tâm chia tay chàng, mà sao suốt dọc đường Devil vẫn thấy lòng bứt rứt. Trước khi đi Benashold, nàng không quên làm các thủ tục để Jyoti làm chủ tài khoản ở ngân hàng với số tiền mười hai triệu Rupis. Nàng chỉ đem theo một ít tiền nhỏ trong số lãi xuất của mười năm để chi tiêu dọc đường. Một luật sư có uy tín sẽ đến pháo đài Gwalior, ký hợp đồng làm đại diện cho Jyoti rút tiền ở ngân hàng, mỗi khi Jyoti yêu cầu. Devil đã có thể yên tâm về Jyoti và các bạn tù trong buồng giam. Nhưng còn Singh, chắc chàng sẽ đau khổ, thất vọng vì cuộc chạy trốn của nàng. Hạnh phúc vừa đến sau mười hai năm kiên trì chờ đợi bỗng nhiên bị tuột khỏi tay, hỏi làm sao chàng không choáng váng, hụt hẫng. Nỗi đau rồi cũng sẽ qua đi. Cuộc tình của Singh và Devil sẽ chỉ còn là một kỷ niệm đẹp, còn hơn nếu tiếp tục sống bên nhau biết đâu có ngày tan vỡ. Một khi

đã nhìn thấy nguy cơ tiềm ẩn, tốt nhất là cần rằng dứt bỏ cuộc tình. Singh còn trẻ, tiền đồ đang mở rộng trước mặt...

Từ sáng, Devil bắt đầu tập ăn chay, hoà lẫn vào dòng người hành hương đi khắp thị trấn Benashold quan sát. Đâu đâu nàng cũng gặp các đạo sĩ và những tín đồ. Trong làn khói hương nghi ngút, đám tín đồ hành hương chen chúc nhau lầm rầm cầu nguyện với nét mặt thành kính. Devil như cảm thấy lạc vào một thế giới lạ lùng, huyền bí. Nó làm cho tâm hồn nàng thanh thản, nhẹ nhõm, quên đi mọi nỗi u buồn. Tận nơi trong sâu thẳm của trái tim Devil ngân rung lên điệu nhạc du dương của niềm khát khao thoát tục. Ai đã từng trải qua cuộc sống dữ dội nhiều năm mới cảm nhận được hết ý nghĩa của dòng người lũ lượt hành hương về nơi đất thánh, kiếm tìm những giây phút lâng lâng thoát tục. Nhưng Devil nhìn đã mỏi mắt, hỏi đã khàn hơi, vẫn chưa gặp được một đạo sĩ chân tu trong trí tưởng tượng và sự mong mỏi của mình. Banashold giống như một cái chợ trời mà ở đó các đạo sĩ mang kiến thức và kết quả tu luyện ra bày bán, chào mời. Có lúc nó lại giống một rạp xiếc cho đủ loại đạo sĩ biểu diễn quyền năng, pháp thuật của mình. Có vị mình mai vóc hạc, vừa đi vừa tụng niệm những câu thần chú khó hiểu; bên cạnh đó lại có vị to lớn, lực lưỡng đang biểu diễn một tư thế Yoga. Có vị chống gậy trúc, đứng trầm tư hàng giờ dưới gốc cây bồ đề; bên cạnh đó lại có vị vừa nhảy nhót vừa ca hát, gọi tên các vị thần. Devil đã gặp nhan nhân ở Benashold những đạo sĩ râu tóc xồm xoàm, quấn mình trong mảnh vải hôi hám, rách như xơ mướp hoặc các đạo sĩ áo quần sắc sỡ, lộng lẫy biểu diễn những trò lạ lùng như nằm trên bàn đĩnh, thổi sáo gọi rắn ra múa... Chẳng lẽ tất cả những gì đang diễn ra trước mắt lại là thứ đạo mà nàng khao khát tôn sùng, tìm kiếm ư? chẳng nhẽ quyền năng vô biên của mọi thứ đạo trên đất Ấn Độ này chỉ có bấy nhiêu thôi? Devil thật ngỡ ngàng khi gặp vô số đạo sĩ ai cũng tự xưng là người kế tục sự nghiệp của đức thánh Krishna, đã từng là Phât Thích Ca trong một tiền kiếp, vậy mà họ sẵn sàng làm bùa

chú, thư phù, giúp tín đồ hành hương nguyện rửa kẻ thù, hứa hẹn với tín đồ mê hoặc một cô gái đẹp... Khi nàng hỏi mua sách cổ truyền của các bậc thánh minh triết thì rất đông các đạo sĩ bầu lấy nàng và giá biểu cứ thi nhau hạ dần sau mỗi cái lắc đầu. Nàng cảm thấy hoang mang, thất vọng, mệt mỏi rã rời. Chỉ khi thoát khỏi những đám đông đạo sĩ rôm, ra bên vắng bên bờ sông Hằng khóa thân ngụp lặn, Devil mới bình tĩnh trở lại. Nàng mặc quần áo, lên đồi trái tóc, nằm dưới gốc cây để ngắm nhìn trời cao, trầm ngâm suy nghĩ. Devil chợt hiểu ra rằng, càng những nơi chốn ồn ào, lắm kẻ vỗ ngực phô trương tụng niệm, rao giảng, bài xích lẫn nhau, coi đạo của mình là nhất, thì ở đó không thể tìm đâu ra đạo sĩ chân chính, cao minh. Họ vượn vía thánh, thần, Phật tổ để tô son chát phấn cho mình, lừa mị đám quần chúng ngu dốt, thuần phác. Đằng sau những lời nói khoác lác, những khái niệm mập mờ, huyền bí và những lời hứa hẹn suông, một dã tâm đen tối, nhân cách thấp hèn. Thế giới đạo sĩ ở đây có hơn gì thế giới của đảng cướp Cobra hay thế giới của buồng giam nữ tù trong pháo đài Gwalior.

Devil mỉm cười chua chát. Tiếng tắc kè ném lưỡi vào không gian trên các gốc cây để nghe giật cục, buồn thiu. Gió lay động cây rừng, làm rơi những hạt dẻ màu nâu đen khô khốc xuống sườn đồi, báo mùa thu sắp qua. Nàng nhìn ra con sông Hằng mênh mang chảy về xuôi, nhớ lại lời kể của một tín đồ mà buổi sáng nàng nghe được trong thị trấn. Bà ta nói về ngôi đền thờ thần Naga, cách thị trấn vài dặm theo hướng đi dọc bờ sông Hằng, với một vẻ thành kính ngời lên trong ánh mắt của mình. Đạo sĩ Babush đến vùng này đã được gần hai chục năm. Ngài thông kim bác cổ, giảng đạo hùng hồn, chữa được nhiều thứ bệnh nan y chỉ bằng luồng điện sinh học phát ra từ một con trăn khổng lồ quấn ngang bụng của ngài. Dân chúng và nhiều đạo sĩ xầm xì lan truyền câu chuyện về một đêm ngài ngồi thiền trong hang núi, trên đỉnh dãy Hymalaya, được thần Naga nhập vào, ban cho nhiều phép thuật cao siêu để, hạ sơn cứu giúp chúng sinh ra

khỏi vòng khổ ải, u mê. Nhiều thiếu nữ hay mệnh phụ quyền quý được ngài cho ân sủng lưu lại trong đền một hai tuần học đạo, lúc trở về càng thêm xinh đẹp, buôn bán phát tài, chồng con thăng tiến hay tìm được người yêu danh giá, có học vị và nghề nghiệp cao sang. Học trò theo học đạo của ngài đến ở hẳn trong đền rất đông, con số lên tới vài trăm người, cả đàn ông lẫn đàn bà. Đã là học trò của ngài Babush, mỗi khi ra thị trấn, các đạo sĩ thuộc môn phái khác đều phải kính trọng, ngoan ngoãn nghe theo lời sai khiến, răn bảo của họ. Kẻ nào tỏ ra bất kính, lập tức hôm sau biến mất tăm dạng, không còn xuất hiện ở Benashold. Một vị đạo sĩ tiếng tăm lừng lẫy, rất ít xuất hiện ở nơi đông người ồn ào trong thị trấn, được dân chúng và nhà chức địa phương sùng kính, chắc ngài phải rất thông tuệ, uyên bác, quyền năng siêu phàm. Devil rất muốn đến ngôi đền ấy thắp hương, xin gặp đạo sĩ, tình nguyện làm đệ tử của ngài. Nhưng cái tên Babush cứ làm nàng phân vân, thắc mắc. Kẻ tử thù của nàng năm xưa trong đảng cướp Cobra cũng có cái tên đó. Nghe dân chúng mô tả đạo sĩ Babush để râu dài, đi đứng khoan thai, dáng ngồi đường bệ, giọng nói sang sảng lưu loát. Tướng cướp Babush trong đảng Cobra ngày xưa không để râu, cao lớn dữ dằn, có tài hùng biện và nhiều mưu mẹo. Chẳng lẽ hẳn như con rắn lột xác trở thành đạo sĩ? Chẳng lẽ suốt bao năm nàng tốn tiền thuê thám tử đi lùng sục khắp nước Ấn Độ mà không có vị thám tử nào đến thánh địa Benashold? Không. Không thể có chuyện lạ đời như vậy. Chốn tu hành linh thiêng không có đất sống cho con quỷ dâm dục, tàn ác như Babush. Đây có lẽ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Devil tự nhủ lòng mình, cố xua đi mọi ám ảnh tội lỗi. Điều khiến nàng ngờ vực là thời gian xuất hiện của đạo sĩ Babush ở Benashold rất khớp với thời gian xảy ra vụ thảm sát, cướp quyền ở đảng cướp Cobra, trong thung lũng Chambia năm nào. Đó là ngày nàng bước lên ngôi cao quyền lực và việc để xông Babush đã luôn gây cho nàng cảm giác bức bối, thù hận bọn đàn ông. May mắn số phận đã xui khiến cho nàng gặp Singh ở pháo đài

Gwalior, để nàng tìm thấy được tình yêu dịu ngọt, thanh cao trong thế giới đàn ông nhiều tội lỗi hơn là sự thánh thiện, để nàng hiểu ra một điều trong cái thế giới đàn ông nàng khinh bỉ và căm ghét, vẫn còn những con người tuyệt vời như Singh và ngài nghĩ sĩ Mamun. Devil cố dần lòng, nhưng nàng vẫn nửa tin nửa ngờ ngài đạo sĩ mình đang muốn gặp, tình nguyện làm đệ tử. Mọi điều ngờ vực đành phải chờ đến buổi lễ thánh của ngôi đền vào ngày hôm sau. Nàng mở gói cơm chay mua ngoài chợ uể oải nhai và thiu thiu ngủ dưới tán cây giữa rừng dẻ bạt ngàn, lục tục tiếng tắc kè đua nhau ném lưỡi ào không gian huyền bí, mênh mông bên sông Hằng. Xa xa dãy núi Hymalaya hùng vĩ mờ dần trong ánh hoàng hôn lịm tắt.

7- Devil ngủ rất say sưa sau một ngày mệt nhọc, căng thẳng lang thang khắp thị trấn Benashold. Nàng mơ thấy mình trong đêm tối, mặc bộ đồ đen có mũ trùm kín mặt, chỉ lộ đôi mắt, giống như trang phục của phái Liên gia bên Nhật. Bên hông nàng đeo lưng liêng thanh kiếm Thiên Long gia truyền, quyết tìm ra bí mật ở đền thờ thần Naga và đạo sĩ Babush. Nàng nhẹ nhàng áp sát ngôi đền bí hiểm, đu mình trèo lên mái ngói. Sau một hồi tìm kiếm. Devil đã phát hiện ra mật phòng của đạo sĩ Babush. Nàng khẽ cạy mấy viên ngói nhìn xuống thấy Babush đang ngồi xếp bằng tròn trên bệ đá rải tám thảm đất tiền của Arập. Sau lưng Babush có hai cô gái trẻ nửa ngồi, nửa quỳ đấm lưng và xoa bóp. Trước mặt đạo sĩ là các đệ tử thân tín ngồi xếp hàng thành hai dãy, khoảng chừng ba chục người, nom ai cũng to cao, vạm vỡ và rất dữ dằn. Dù để râu, khoác trên mình tấm áo choàng màu vàng của đạo sĩ, nhưng Devil vẫn nhận ra y chính là tên cướp Babush trong đảng cướp Cobra năm nào. Mỗi tên đệ tử của hắn phụ trách cai quản một khu vực trong thánh địa Benashold và thu tiền của tất cả các đạo sĩ hành nghề trong địa phận mình cai quản. Devil ngồi trên mái nhà chứng kiến từng tên mang tiền thu được trong ngày lên nộp cho Babush, điệu bộ rất cung kính và khép nép. Hai tên ngồi đầu dãy nàng

cũng nhận ra đã từng có mặt đảng cướp Cobra, thuộc tổp do Babush cai quản. Một trong hai tên đợi mọi người nộp tiền xong bước ra nói:

- Thừa đức bề trên, hôm nay trong thị trấn xuất hiện một sự kiện lạ.
- Là chuyện gì? – Babush thờ ơ hỏi lại.
- Thừa bề trên, con quỷ cái Devil đang có mặt ở đây.
- Nó đi một mình hay mang theo bọn rắn độc Cobra?
- Thừa nó đi có một mình mới là sự lạ.
- Ta nghe nói, nó đã đầu hàng Chính phủ, bị kết án tù mười hai năm ở pháo đài Gwalior cơ mà?
- Vâng, thừa đức bề trên! Nhưng tính đến nay thì hạn tù đã hết, có thể nó vẫn thuê thám tử dò ra tung tích chúng ta.
- Đã cho người theo dõi chưa?
- Chúng con đã cử người bám sát đến tận chiều, chưa thấy có gì khả nghi. Nó có vẻ như một tín đồ đi hành hương cũng ăn chay và tắm nước sông Hằng.
- Theo các người nên xử trí với con quỷ cái này thế nào?
- Người của con vẫn tiếp tục bám sát theo dõi. Hiện nó đang ngủ một mình dưới gốc cây dẻ, trên sườn đồi vắng vẻ, cạnh bờ sông. Nếu bề trên ra lệnh, chúng con lập tức sẽ khử liền.
- Chưa cần thiết. Ở Chambia nó là nữ chúa đảng cướp đáng sợ. Vì nó mà thầy trò ta phải chui lủi, trốn tránh lên tận đây cái trang mặc áo tu hành. Thời thế bây giờ đã đổi khác. Ta đã thành một vị thánh. Dân chúng và cả chính quyền ở Benashold đều thuộc về ta. Ai tin lời một con nữ tù khổ sai vừa được phóng thích. Nom nó độ này thế nào?
- Nó vẫn đẹp mê hồn, thậm chí còn hấp dẫn hơn cả hời ở Chambia.
- Cầu trời nó dẫn xác đến đền thờ của chúng ta. Nữ chúa xinh đẹp của đảng rắn độc Cobra mà được lột truồng trong đền thờ thần Naga, để thầy và trò chúng mình đề ngửa ra làm tình mới thật tuyệt vời. Vội gì phải giết nó trên đồi cây vắng vẻ cho hoài phí. Ha ha!..

Babush phá lên cười khả ố, đám đệ tử đầu trâu mặt ngựa cũng được thể tán theo, làm huyên náo cả ngôi đền nghi ngút hương khói và những điện thờ, tượng thánh trang nghiêm. Devil nghiêng răng, run người vì căm tức. Nàng thét to “Babush mày phải chết”, rồi rút kiếm Thiên Long tung người từ trên mái đền nhảy xuống giữa phòng. Nàng vừa vung kiếm chém lia lịa vừa gầm thét. Babush và đám đệ tử bị bất ngờ, trở tay không kịp. Từng đũa, từng đũa bị thanh kiếm gia truyền đồn ngã như những khúc chuối. Một số hoảng hốt tháo chạy ra ngoài hiên kêu cứu. Devil vẫn chưa hả giận. Nàng lấy kiếm băm nát xác Babush. Người nàng vấy đầy máu...

8- Devil tỉnh dậy, trời còn chưa rõ mặt người. Giác mơ hồi đêm làm nàng bàng hoàng kinh sợ. Đời nàng có lẽ muốn đi tu thoát tục cũng không thoát nổi, vẫn phải chống trả quyết liệt mọi thế lực hắc ám, vẫn phải tàn bạo và chém giết. Nàng uể oải lê gót chân xuống bờ sông, vốc nước rửa mặt. Gió sớm mai cùng nước sông Hằng giúp nàng tỉnh táo. Nàng cảm thấy luyến tiếc thanh gươm Thiên Long gia truyền. Để tỏ rõ thiện trí của mình, mười hai năm trước, Devil đã cho đóng một hòm gỗ quý đựng gươm Thiên Long gửi tặng bà Thủ tướng với lời đề mạ vàng ngoài vỏ: “Tôi đầu hàng không phải vì công lý của bọn đàn ông”. Nếu giác mơ đêm qua là sự thật, nàng lấy gì làm vũ khí để đối phó với Babush? Từ thị trấn đến ngôi đền thờ thần Naga còn vài dặm đường. Devil nhắm tính sẽ ghé vào một lò rèn hay sạp buôn nào đó mua một con dao sắc. Linh tính mách bảo nàng đã tìm ra tung tích kẻ thù. Dù phải dấn thân vào nơi hang hùm nọc rắn, nàng cũng quyết đấu một trận thư hùng với Baush. Khoác túi hành lý trên vai, Devil đi theo men theo lối mòn trên bờ sông, nhằm hướng đền thờ thần Naga rảo bước.

Mới đi được chừng hơn một dặm, chợt từ trong rừng lau sậy um tùm một con trăn khổng lồ rẽ cây ào ào xô tới như một trận cuồng phong dữ dội. Nó trườn ra con đường đất, ngóc đầu về phía Devil há to miệng, lè cái

lưỡi đen sì, phun phì phì hơi thở và nọc độc. Nếu lúc này có thanh gươm hay một chiếc gậy Devil sẽ không hề run sợ. Nhưng nàng chỉ có tay không, còn con trăn thì to bằng thân cây chuối lớn, dài chừng năm sáu mét, đang hung dữ muốn nuốt chửng nàng. Loại trăn gió này Devil đã gặp nhiều lần ở thung lũng Chambia. Nó lao rất nhanh, có chạy cũng vô ích, không kịp với nó. Đúng lúc này, nàng nghe thấy tiếng đọc thần chú dưới bờ sông của một vị đạo sĩ già, râu tóc bạc phơ, nhưng tiếng ngài sang sảng vang xa cả một vùng sông nước, cây cỏ. Con trăn nghe thần chú của ngài thôi hung hăng, cuộn tròn giữa đường cái, cặp mắt lơ lơ như mê đi. Đạo sĩ chống gậy trúc lại gần vỗ nhẹ vào đầu, nói vài lời với nó. Con trăn ngoan ngoãn trườn vào rừng lau sậy, bò đi mất hút. Devil hoàn hồn, chấp tay quỳ xuống đất cảm ơn cứu mạng của đạo sĩ. Ngài mỉm cười chỉ vào mô đất bên đường ra hiệu cho Devil ngồi xuống, rồi ngài gác cây trúc bên người khoan thai ngồi đối diện trước mặt nàng.

- Con không cần phải cảm ơn. Ta nhận được tín hiệu từ trong cõi giới vô hình. Đáng tối cao ra lệnh cho ta phải hạ sơn cứu con khỏi một lần tội lỗi

- Đạo sĩ ôn tồn nói.

- Sao lại tội lỗi? Con đang bị loài trăn tấn công cơ mà?

- Không. Con trăn lúc này chỉ làm theo ý muốn của đáng tối cao, ngăn cản bước đường con tiến đến tội lỗi. Trên nét mặt con từ lúc khởi hành đến bây giờ vẫn đầy sát khí. Đằng sau chỗ con ngồi đang có bóng quỷ vây quanh. Ta còn đọc trong óc con ý đồ tìm mua dao sắc, mang đến ngôi đền thờ thần Naga để giết Babush. Có đúng không?

- Vâng... Thưa đạo sĩ! – Devil lí nhí thú nhận.

- Vậy nên con trăn ban này là hình tượng chứng minh cho con thấy, nếu chỉ biết dùng bạo lực tiêu diệt bạo lực thì sẽ có một thứ bạo lực khác tiêu diệt chính mình. Oán thù nối tiếp oán thù điên đảo giữa cõi nhân sinh đã dẫn loài người quần quanh trong vòng u mê. Con đến thánh địa Benashold với lòng khát khao thoát tục, đoạn tuyệt với mọi ham muốn,

ân oán giang hồ. Điều này đáng tối cao cũng đã gửi thông điệp cho ta biết. Vậy mà chỉ một chút nghi ngờ về cái tên Babush loé lên trong đầu đã làm bốc cao ngọn lửa thù hận nơi trái tim con. Nếu sức con thắng được một người thì con là người biết võ. Nếu sức con thắng được cả trăm người thì con võ nghệ siêu quần. Song nếu con thắng được tâm mình, tức là thắng con quỷ vô minh đang ẩn náu trong đó thì con mới là bậc thánh võ, chân tu.

- Nhưng thưa đạo sĩ! Suốt một ngày hôm qua đi lang thang quanh thị trấn Benashold con chỉ được chứng kiến những trò lố bịch, làm con thất vọng.

- Con nói không sai. Ân Độ giáo đang gặp lúc suy vi. Benashold không còn là nơi thánh địa linh thiêng, thuần khiết của các bậc chân tu, đạo hạnh. Đa số các đạo sĩ, tu sĩ dốt nát về kiến thức, bệ rạc về thể xác, bệnh hoạn về tâm hồn, nhân cách thấp hèn. Họ cóp nhặt vay mượn vài phép tu, vài phương pháp dưỡng sinh, vài câu thần chú, sấm truyền của thánh nhân để rồi kiếm ăn qua sự u mê, cuồng tín của dân chúng. Phần lớn họ là những kẻ thất bại ngoài đời, lười nhác không chịu làm việc. Ở xứ sở chúng ta, dân chúng như một bầy gà, đàn trâu đàn độn, chất phác cả tin và dễ bảo. Vì vậy không có gì dễ hơn để kiếm cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thậm chí cả quyền uy là tìm cách chui vào hàng ngũ đạo sĩ. Đất nước trì trệ, rối ren, không có một tiêu chuẩn để thi cử, một biện pháp hữu hiệu để kiểm soát năng lực và học vấn nên bất cứ ai cũng chỉ cần học thuộc vài câu kinh, vài hình thức nghi lễ, cúng tế là có thể khoác áo thụng vàng và trở thành đạo sĩ, đâu đâu cũng nhận nhạo một thứ chợ trời đạo sĩ.

- Xin đạo sĩ cho con biết một sự thật. Có phải rằng Babush ở đền thờ thần Naga cũng nằm trong số ấy?

- Đúng, từ lâu ta đã biết nó là một trong mười hai tên cướp thân tín của chúa đảng Cobra mà con vẫn truy lung ráo riết. Bon đạo sĩ giả mạo này không chỉ có ở thị trấn Benashold hẻo lánh, mà nhan nhản khắp xứ sở

thân yêu của chúng ta. Bọn họ đã làm hoen ố danh dự tôn giáo, lợi dụng đức tin để làm chuyện đồi bại, xằng bậy. Đã thế họ còn tụ tập phe phái, phong chức tước, ca tụng lẫn nhau, đả kích các “đạo sĩ” không cùng phe nhóm.

- Nếu vậy thì việc con tìm giết Babush là cứu nguy cho sự suy đồi của Ấn Độ giáo, báo thù cho cha, rửa hận cho mẹ, có gì là không nên?

- Con nói sai rồi. Một mình con làm sao có thể giết hàng nghìn, hàng vạn thằng Babush cụ thể bằng xương bằng thịt. Ở đền thờ thần Naga còn có cả một thế lực đông đảo, chắc gì hôm nay con đã giết được y và thậm chí sẽ rơi vào cạm bẫy, bị y làm nhục.

- Vậy con biết tin vào ai? Biết tìm đâu là đất thánh để tu thân, thoát tục?

- Lịch sử Ấn Độ cho thấy khi xưa Benashold vốn là đất thánh linh thiêng, các bậc chân tu, đạo sĩ chỉ cần đến đây tắm mình trên dòng sông Hằng, hít thở khí thiêng của dãy núi Hymalaya là có thể trở thành con người khác hẳn, tiếp thu dễ dàng tư tưởng huyền diệu của các bậc thánh minh triết. Sau này khách hành hương qua đông, một số ăn mỳ và lưu manh trộm cắp kéo đến hành nghề. Họ thấy làm đạo sĩ vừa danh giá, lại dễ kiếm ăn hơn nên đã “chuyển nghề”. Dĩ nhiên ở Benashold vẫn còn nhiều tu sĩ có học thức, đạo sĩ cao minh dốc trọn tâm huyết đi tìm chân lý, rũ bỏ mọi ham muốn, tĩnh tâm tọa thiền đạt tới trí tuệ minh mẫn, quyền pháp vô biên. Các đạo sĩ chân tu không thèm đếm xỉa đến bọn người vô lại, giả danh đạo sĩ quanh mình. Họ quan niệm con người ta ở đời có nhiều đường tu khác nhau, ai tu nấy chịu.

- Tại sao các bậc chân tu, đạo hạnh kia không giáo hoá cho dân chúng, giúp họ bừng tỉnh cơn mê muội, phân biệt rõ thật giả, trắng đen?

Đạo sĩ im lặng ngời nhìn Devil hồi lâu rồi khẽ thở dài nói tiếp:

- Gia tài văn hoá rực rỡ của xứ Ấn Độ ta có từ mấy nghìn năm trước công nguyên. Sự trì trệ, bảo thủ đã làm cho đất nước kiệt quệ, dân chúng

nghèo đói, dân trí thấp hèn và ngu muội. Lòng sùng tín khiến họ trở nên ngây thơ, nhẹ dạ, sẵn sàng làm theo sự mách bảo của bọn người bất lương giả danh đạo sĩ. Một lý do nữa là sự mệt mỏi, thất vọng khiến dân chúng sinh ý lại vào sức mạnh của thần quyền. Đa số dân chúng vì mãi mê với sinh kế, không có thì giờ lo việc tinh thần nên họ uỷ thác cho các tu sĩ, đạo sĩ mà họ tin tưởng, thành kính, tuyệt đối trung thành với thần tượng tinh thần của mình. Bọn đạo sĩ rơm lợi dụng tối đa vấn đề này, hứa hẹn chăm lo tinh thần cho các tín đồ dựa theo nhu cầu, sở nguyện của từng người. Vô tình xung quanh một tên đạo sĩ rơm hình thành một đám quần chúng mù quáng và trung thành, sẵn sàng tử vì đạo. Để tranh giành tín đồ, mỗi đạo sĩ rơm tự lập một môn phái, xưng hùng, xưng bá. Các sách vở minh triết của nhiều vị thánh Ấn Độ giáo đã bị bóp méo, sửa đổi rất nhiều, không thể phân biệt giữa điều có thật với những sự kiện huyền hoặc. Bọn bất lương tha hồ cắt xén, thêm bớt vào kinh điển những điều có lợi cho chúng, nhưng lại dùng những danh từ, khái niệm nghe rất to tát để lừa mị như: thời gian luận, phương pháp luận, nhất nguyên luận, đa nguyên luận, không gian luận, thế giới luận... Giáo hoá một dân tộc đang chìm đắm trong vòng tăm tối, ngu muội là việc cần làm, nhưng phải kiên tâm. Bọn lừa đảo, mạo danh đạo sĩ sống dưới gầm trời mà không thuận theo ý thánh tất sẽ có ngày bị tuyệt diệt. Chúng có thể lừa dối, ru ngủ một vài người, thậm chí một cộng đồng nhỏ, nhưng không thể lừa dối, ru ngủ mãi mãi cả một dân tộc...

Devil say sưa nghe giống như uống từng lời của vị đạo sĩ già bí ẩn. Nàng thấy trong lòng nhẹ nhõm, quên hết mọi nỗi đau buồn, thù hận. Cái tên kẻ tử thù Babush bỗng trở nên xa lạ, không còn một ý niệm gì trong đầu óc nàng. Devil chỉ thấy lâng lâng khoái cảm như được bay lượn trên các tầng mây của dãy Himalaya hay lặn sâu xuống đáy vô cùng của dòng sông Hằng. Nàng gục đầu xuống bãi cỏ xanh, bung mắt thỏn thức vì sung

sương, lòng tràn đầy hạnh phúc. Đạo sĩ già đứng dậy, dắt tay nàng đi ngược về phía dãy núi Hymalaya. Họ đi, đi mãi qua nhiều ngày trong rừng rậm, đói ăn trái cây, khát uống nước suối. Dốc núi cao, cheo leo hiểm trở, nhưng Devil nắm vào tay đạo sĩ bước đi băng băng như lướt chân trên ngọn cỏ, trong một cảm giác phi trọng lượng. Chẳng bao lâu họ đã trèo lên đỉnh núi cao chót vót và gặp một thung lũng mọc đầy cây Po mu cao to bằng mấy người ôm. Gió reo vi vu trên đầu, trong những vòm lá biếc. Dưới chân từng vạt mây trắng như những dải lụa mỏng tang, ôm ấp quanh trướng núi đá. Devil theo chân vị đạo sĩ già bước vào một ngôi đền xây toàn bằng đá hoa cương trắng toát. Đền rộng mênh mông nhưng không hề có điện thờ, tượng thánh hay các đồ cúng tế. Sự trống không gây một cảm giác hoang sơ, vắng lạnh. Bức tường dày ngăn cách mọi thứ âm thanh với thế giới bên ngoài, im kặng đến mức có thể nghe được bước chân con nhện bò trên tường. Sàn nhà chia thành chín bậc tượng trưng cho chín bước tu hành lên đến cửu trùng. Devil ngạc nhiên hỏi đạo sĩ:

- Con không hiểu ngài đưa con qua bao dặm đường, dốc núi cheo leo chỉ để đến ngôi đền bỏ hoang này?

- Nó không hề bị bỏ hoang. Từ sáu nghìn năm nay nó vốn đã như vậy, con ạ! Tục truyền có hoàng đế trẻ tuổi mang quân vượt dãy Hymalaya, đi chinh phục xứ Tây Tạng. Ngài gặp một đạo sĩ ở chính tảng đá ngoài cửa ngôi đền. Đạo sĩ khuyên vua từ bỏ ý định dùng bạo lực mà chỉ nên lấy nhân nghĩa đối xử với người. Nhà vua tỉnh ngộ bãi binh, khuyến khích dân và quần thần sống theo đạo hạnh, nhờ vậy vương quốc của ngài thịnh trị suốt một ngàn năm. Thời gian trôi qua, đến nay chẳng còn ai nhớ tới thời đại của vị hoàng đế ấy, ngay cả sử sách cũng không ghi lại. Để kỷ niệm cuộc gặp gỡ ấy, dân chúng xây một ngôi đền bằng đá không có bất cứ một hình tượng gì là muốn nói với đời sau rằng chân lý tuyệt vời vốn vô hình, vô tướng. Phàm là người tu hành đến đây chỉ cần một chỗ ngồi lần lượt từ bậc thứ nhất đến bậc thứ chín. Ngôi im lặng ở bậc thứ nhất sẽ

thấy mình quên dần mọi ham muốn dục vọng. Ngồi im lặng tiếp trên bậc thứ hai sẽ hết ưu phiền hay oán giận... Cứ thế nếu kiên trì ngồi im lặng cho đến bậc thứ chín sẽ hoàn toàn thoát tục, tâm hồn có thể thoát ra ngoài thể xác đi tìm chân lý trong cõi giới vô hình, quyền năng tuyệt đối, vô biên.

- Mỗi bậc sẽ phải ngồi im bao lâu, thưa đạo sĩ?

- Cái đó còn tùy vào cái tâm và sự thông tuệ của mỗi người. Bí quyết đặc đạo chỉ là sự im lặng về thân xác sẽ im lặng về tư tưởng và sự im lặng đồng nghĩa với quyền năng. Con người ai cũng có sức mạnh tư tưởng, nhưng vì vô ý thức họ đã để cho nó hao tán. Quyền năng hao tán là động, còn tập trung lại là tĩnh. Khi tập trung mọi sức mạnh tư tưởng vào một trung tâm sinh lực duy nhất, tâm hồn con người thoát ra khỏi thể xác, hoà nhập vào cõi giới vô hình, biến thành quyền năng linh thiêng. Minh triết cũng được phát minh từ sự im lặng. Khi một người tu hành thành tâm trong tĩnh lặng, anh ta sẽ hòa hợp tư tưởng với các thần linh và ảnh hưởng này chỉ có thể nhận được khi lòng ta hoàn toàn vắng lặng. Tâm đã tĩnh ta mới có thể tự phân tích mình, trau dồi đạo hạnh và đón nhận những tín hiệu tư tưởng lóe lên đột ngột trong cõi giới vô hình. Chỉ trong im lặng, sắc sắc không không, con người mới ý thức được năng lực bí mật tiềm ẩn trong mình và thế giới xung quanh. Chỉ trong im lặng, mọi thứ quyền năng mới phát sinh và phát triển. Tâm có an thì việc bên ngoài mới không vọng động, dục vọng nhờ đó mới chịu ngủ yên. Con người cần khám phá hạnh phúc vĩnh cửu ở trong tâm mình, thay vì chạy theo, đeo đuổi thứ hạnh phúc nhất thời ở bên ngoài. Có giải thoát được ồn ào, náo nhiệt ngoài đời sống, con người ta mới kịp thời đón nhận các hoà âm tuyệt diệu từ cõi vô biên sâu thẳm ngay trong tâm linh, tuệ giác của chính mình...

Vị đạo sĩ già ôn tồn, triu mến ngồi bên Devil, giảng giải mọi điều kỳ diệu mà suốt bốn mươi hai năm làm người nàng chưa hề biết đến. Giọng ngài

trầm ấm, du dương như lời hát ru êm đềm của mẹ nàng thừa ấu thơ trong thung lũng Chambia. Devil từ từ ngồi xếp bằng tròn ở bậc sàn thứ nhất và khép dần đôi mắt. Nàng thấy mình đang trôi vào hư không gặp lại ông nội, cha mẹ, Jyoti, Singh và ngài nghị sĩ Manmu. Quanh nàng là một thế giới công bằng, không còn đau khổ, thù hận. Vị đạo sĩ già sửa lại tư thế ngồi cho Devil, mỉm cười an tâm. “Ôi! Đứa con bất hạnh của đời. Con hãy ngủ một giấc dài trong tư thế thiền định. Tỉnh dậy con sẽ như rắn lột xác thành một con người mới, trọn kiếp tu hành...” Đạo sĩ giơ hai tay lên trên đầu Devil làm phép, rồi sau đó ngài thông thả bước ra khỏi ngôi đền. Rừng cây Pơ mu lao xao trong gió chiều. Suối reo róc rách. Từng bầy thú và chim muông trong rừng đổ ra vây quanh đạo sĩ. Ngài ngoái đầu vào trong đền mỉm cười, vuốt nhẹ chòm râu dài, trắng như cước. Bóng ngài lờng lờng giữa Hymalaya hùng vĩ...

9- Ngài nghị sĩ Manmu có người em vợ là Secti làm chủ hãng tơ lụa – len dạ xứ Đông Dương thời thuộc Pháp. Ai đã sống ở Hà Nội trước năm 1954 đều biết ngôi nhà Secti số 100 phố Hàng Đào. Đó vừa là trụ sở chính của hãng, vừa là cửa hàng tơ lụa – len dạ lớn nhất Đông Dương. Mẹ tôi thời ấy là bạn hàng thân thiết của ông bà Secti. Thỉnh thoảng tôi vẫn thường theo mẹ đến ngôi nhà số 100 phố Hàng Đào và trở nên gần bó với Satli, cậu con trai cùng tuổi Bính Tuất của ông bà Secti. Chúng tôi thường rủ nhau lên sân thượng đánh bi hoặc ra quán Long Vân – Hồng Vân mua kem rồi xem phim đèn chiếu, qua những ô cửa sổ bé tí xíu bên thành chiếc xe đẩy cũ mèm của ông lão ở phố Lò Sũ. Sau năm 1954 ông bà Secti hồi hương về nước nên tôi không còn gặp Satli. Bẵng đi mấy chục năm, tình cờ chúng tôi nhận ra nhau ở hội nghị khoa học quốc tế về giống tằm vụ hè cho vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng. Trong chuyến đi thị sát ở Xuân Thủy tôi và Satli rủ nhau đi dạo trên bãi dâu ven bờ sông Ninh Cơ, cùng ôn lại những kỷ niệm thời thơ ấu. Hôm ấy trong ánh hoàng hôn mờ tím của dòng sông Ninh Cơ thơ mộng, rì rào sóng vỗ và

xanh mướt lá dâu non, Satli kể tôi nghe về mối tình của Singh với nữ tướng cướp Devil. Tôi không rõ tình tiết trong câu chuyện tình đâu là sự thật, đâu là huyền thoại. Nhưng nó cứ ám ảnh tâm trí tôi bao điều ngẫm suy về thiện, ác và lẽ được, mất ở đời. Giờ đây, chép lại câu chuyện này, tôi vẫn bồi hồi nhớ lại mái tóc hoa râm của Satli bồng bềnh trong gió chiều lộng nắng và ánh mắt đắm chiêu mơ màng như có bụi sương mù ẩn dưới hàng mi. Bên tai tôi văng vẳng nghe lời hát bằng tiếng Hindi: “Hỡi ôi! Con chim bé nhỏ chiêm chiếp kêu trong bụi xương rồng gai. Nắng làm mi sã cánh, gió làm mi rụng lông, cơn khát khô làm mi cứ ngáp hoài!...”

Trước mắt tôi lại hiện lên hình ảnh Devil xếp bằng tròn, khép mắt ngồi thiền trong ngôi đền hoang lạnh trên đỉnh Hymalaya xa xôi.

Hà Nội 1996

Hà chính

Sử cũ chép rằng Không Tử tuổi Canh Dần. Tuổi này đàn bà cô quả, còn đàn ông cô đơn, chẳng ai hiểu mình. Xét cho cùng, Ngài cô đơn bởi cái đạo của Ngài cao quá! Suốt một thời trai trẻ đến tận 50 tuổi, Ngài chỉ chuyên tâm đọc sách, nghiên cứu Chu Dịch, san định kinh thi, kinh lễ, kinh thư... Số Ngài long đong bởi Ngài cho rằng thiên hạ đại loạn chỉ tại người đời chạy theo những ham muốn, chữ Nhân suy vì nên tâm đã mờ tối thì thiên hạ tắc loạn. Ngài hết sức tuyên truyền thuyết Chính Danh để vua ra vua, cha ra cha, vợ chồng thuận hòa, con cái hiếu đễ. Học trò theo Ngài mỗi lúc một đông, nhưng Ngài chỉ chọn ra 72 người, đời sau gọi là “Thất thập nhị hiền” để hết lòng truyền dạy đạo Nhân mà Ngài đã dày công gây dựng trong gần nửa cuộc đời. Bước vào chính trường khá muộn màng, nhưng chỉ qua sáu năm, Ngài và học trò đã giúp nước Lỗ chinh đốn triều cương, chấn dân, khuyến nông, nước nhà ngày một hưng thịnh. Ra chợ người bán thịt không nói thách. Trên đường đàn ông đi một bên, đàn bà đi một bên. Cửa rơi ngoài đường không ai nhặt. Nhà nhà trên thuận dưới hoà. Xóm thôn đầm ấm tỏa khói lam chiều. Vua Tề thấy Lỗ thịnh trị đâm lo ngại. Đại phu Án Anh bày cho Tề vương chọn lựa 80 gái đẹp, dạy cho múa hát rồi đem biếu vua nước Lỗ. Lỗ công say đắm sắc dục, ngày thêm lạnh nhạt, coi thường Không Tử, đạo Nhân vì thế lại suy vi. Ngài

buồn mà than rằng: “Người đời ai cũng háo sắc hơn háo đức” Tử Lộ thấy vậy can: “Chữ Nhân ở đây đã mòn cùn rồi. Ta nên sớm đi thôi, thưa thầy!”.

Đó là năm 496 trước công lịch. Khổng Tử đã 56 tuổi, vẫn tin rằng Trời giao cho Ngài sứ mạng phục hồi đạo của Chu công, lập lại trật tự trong thiên hạ bằng chữ Nhân, không cần đến hai chữ Hà Chính có nghĩa là chính trị hà khắc. Than ôi! Cái tâm của Ngài mới sáng làm sao. Cái chí của Ngài mới cao đẹp không biết nhường nào. Ngài quyết tâm dắt học trò rời bỏ nước Lỗ, mở phong trào đi đi du thuyết khắp các nước Tề - Triệu - Tống - Trần – Thái. Suốt 4 năm ròng, Ngài cùng đám “thất thập nhị hiền” gôi đất nằm sương, long đong lưu lạc nơi đất khách quê người. Ở đâu Ngài cũng khuyên vua và các quan đại phu: “Lấy Pháp mà trị dân, lấy Hình mà xử thì dân không dám phạm tội, nhưng không biết hổ thẹn. Lấy Hà Chính mà sai khiến ép buộc dân thì dân chỉ biết sợ, ngoài mặt phục tùng chứ không tâm phục, còn trong lòng thì oán hận”...

Người đời vì nể, kính trọng Khổng Tử, nhưng ai cũng lạnh nhạt, hờ hững không chịu nghe theo đạo Nhân của Ngài. Họ đang mải mê tranh bá, đồ vương. Thiên hạ ngút trời biển lửa, rừng gươm. Mặt đất ngập ngựa núi xương sông máu. Ở chốn cung đình cha con, anh em ăn thịt lẫn nhau vì ngai vàng. Nơi kinh thành các quan đại phu ngấm ngầm triệt hại lẫn nhau vì chút danh, miếng lợi.

Khổng Tử sang nước Vệ, vua Vệ Linh Công vì say mê nàng Nam Tử nổi tiếng dân dã mà cố ý làm hại thanh danh của Ngài. Ở nước Tống, tướng quân tư mã Hoàn Khôi khét tiếng gian manh, tàn bạo nên sợ đức của Ngài, ghen với uy tín của Ngài chỉ hằm hè trực giết. Biết Ngài thường họp môn sinh dưới gốc cây bồ đề cở thụ để dạy cho họ tập lễ, Hoàn Khôi tuy không dám giết Ngài, nhưng sai người đốn ngã cây bồ đề ấy.

Đôi lúc trong sổ học trò của Khổng Tử có người ngã lòng, hoang mang.

Tử Lộ nói:

- Theo ý con, có lẽ vì chúng ta chưa Nhân chẳng, nên người đời chưa tin chúng ta? Có lẽ vì chúng ta chưa Trí chẳng, nên người đời không theo đạo chúng ta?

Tử Cống nói:

- Đạo của thầy cao quá, cho nên thiên hạ không ai dung nạp được. Thầy nên hạ thấp một chút.

Nghe các trò góp ý, Khổng Tử chỉ cười và im lặng. Có lẽ trong 4 năm lưu lạc, thầy trò Khổng Tử ở nước Trần lâu nhất. Ngài và học trò khổ công thuyết giáo, nhưng vua Trần và các đại phu chỉ đam mê hai chữ Hà Chính, không ai tin và nghe theo đạo Nhân của Khổng Tử. Vua Sở hâm mộ tiếng tăm của Ngài, muốn mời Khổng Tử sang nước Sở. Vua tôi nước Trần bàn nhau: “Khổng Tử ở Trần đã lâu, hiểu biết những cái sở đoản của nước Trần do Hà Chính gây nên. Nếu vua Sở dùng Ngài hay học trò của Ngài thì nước Trần sẽ nguy mất”. Họ đem quân vây chặt thầy trò Khổng Tử giữa một khe núi. Bị vây và tuyệt lương, các môn sinh đau ốm liệt giường mà ngài vẫn thản nhiên đọc sách, gảy đàn. Có môn sinh đã tỏ thái độ bất bình, oán hận thầy.

Một buổi chiều, ánh hoàng hôn mờ dần sau đỉnh núi đá tai mèo nhọn hoắt. Tiếng chim cú rúc dài trên vách đá cheo leo. Lác đác trên bầu trời vài cánh dơi bay chạng vạng. Dòng suối oằn mình lượn qua rừng cay Pơ mu hồi hả đổ nước ra sông Hoàng Hà âm ào cuộn sóng, xô nhanh về phía chân trời xa thẳm. Đất trời hầm hập, oi nóng như muốn nổi bão giông. Thầy trò Khổng Tử sau giờ học lễ, chia nhau từng mẩu củ mài và những cọng rau rừng đắng chát. Tử Lộ lầm bầm nói vào tai Nhan Hồi:

- Đến nước này mà thầy vẫn chưa chịu dung hoà Nhân một tí, Hà Chính một tí có phải hay hơn không?

Nhan Hồi điềm nhiên bẻ một mẩu củ mài nhường cho Tử Lộ và nói:

- Chính vì người ta không dung nạp nổi thầy nên thầy mới là bậc thánh. Đạo không được trau dồi đó là điều chúng ta lấy làm xấu hổ. Đạo đã trau dồi mà người ta vẫn không dung nạp đó là điều xấu hổ của kẻ làm vua.

Chợt từ trong rừng Pơ mu vẳng lại tiếng khóc ai oán, thê thảm của một người đàn bà. Khổng Tử đang lim dim mắt tâm niệm cái lẽ tuần hoàn vô bờ của đạo dịch Chu Công, cái huyền biến, vi diệu của chữ Nhân. Ngài choàng tỉnh dậy, gọi bảo học trò dắt Ngài đi tìm người đàn bà, hỏi xem cơn có gì mà tiếng khóc nào nùng thê thảm làm vậy. Tới một tảng đá phủ đầy rêu mốc bên khe nước, Ngài thấy người đàn bà mặc đồ sơn cước đã bạc théch, rách tã. Tóc nàng rũ rượi phủ lên khuôn mặt lem luốc, rám nắng. Mặc dầu vậy, ở nàng vẫn toát lên vẻ kiêu diễm, cao sang với vóc người mảnh mai, cặp mắt đen láy dưới hàng mi thanh tú. Bộ đùi thon thả, gót sen đỏ và nhỏ xíu kia chỉ có thể tìm thấy nơi lầu son, gác tía. Nàng đang ôm ngực, cúi đầu vật vã khóc than.

Nhan Hồi tiến lại gần, vòng tay trang nghiêm hỏi:

- Thưa quý nương! Bà từ đâu lại đây? Vì sao đã sắp tắt mặt trời, bà còn ngồi một mình khóc than giữa rừng vắng?
- Con trai tôi bị cọp dữ vồ tha đi mất xác.
- Chồng bà đâu?
- Ông ấy cũng bị cọp vồ năm ngoái. Ở đây hoang vắng nên nhiều cọp dữ lắm. Các ông nên mau chạy ra khỏi thung lũng đi, còn kịp.
- Nhà bà ở đâu? Có còn ai thân thích không?
- Xa lắm, trong vách núi đằng kia kìa! Tôi chẳng còn ai thân thích cả. Năm năm trước bố chồng tôi bị cọp vồ, năm ngoái đến lượt chồng tôi, nay lại đến con trai tôi. Trời ơi là Trời ! Sao tôi phải chịu khổ thế này, hỡi Trời !...

Thầy trò Khổng Tử nghe nàng khóc than, vừa thương cảm ngậm ngùi, lại vừa kinh ngạc. Họ không thể hiểu nổi vì sao đến cơ sự này mà gia đình người đàn bà vẫn bám trụ ở nơi rừng hoang vách dựng để thay nhau làm

mỗi cho cộp dũ. Đợi cho người đàn bà than khóc hồi lâu, nghe chừng đã nguôi vợi đôi phần, Tử Du xin phép ngồi xuống cạnh nàng an ủi và gạn hỏi. Chỉ có Tăng Sâm và Nhan Hồi đưa mắt cho nhau rồi gật đầu ra ý ngầm hiểu lý do vì sao lại thế. Hai ông đứng nép sau thầy, nín thở nghe người đàn bà kể tiếp:

- Bố chồng tôi là bậc danh Nho nước Trần. Ông lâu thông kinh sử và có thư pháp tuyệt đỉnh linh diệu. Mỗi chữ ông viết ra giống như bức hoạ khiến cả kinh thành phải trầm trồ tán tụng. Dưới ngòi bút của ông chữ Nhân như giang rộng đôi tay ôm lấy cả sơn hà, trời mây, hoa lá. Chữ Ái ông viết xong khiến người ta liên tưởng tới giàn hoa leo kín mái nhà tranh đơn sơ, rắc hương thơm xuống vai người thiếu nữ, rót mật ngọt tình yêu vào tuổi thanh xuân trong trắng thơ ngây. Còn chữ Dũng của ông viết như con đại bàng kiêu hãnh đập cánh vượt trùng dương, bất chấp mọi phong ba, bão táp... Một ngày kia, ông cảm thấy tâm hồn bị tù hãm, giam trói giữa kinh thành sặc mùi Hà Chính, làm u ám cả đất trời. Nét chữ của ông không còn linh diệu như xưa nữa. Lúc nó rối rắm như nắm tơ vò, khi lại cứng đờ như những cây nứa khô cắm quanh vườn cải. Ông buồn bã dứt dúi mẹ con tôi từ bỏ lầu son, xa lánh kinh thành hoa lệ vào ở trong khe núi này. Bây giờ bố chết, chồng chết, rồi con cũng chết nốt, tôi biết đi đâu, sống bằng gì? Trời ơi là Trời!..

Tử Hạ đứng bên Tử Du nghe đến đây cau mày nhăn nhó hỏi:

- Bố chồng chết, sao vợ chồng bà không đưa con đi nơi khác? Chồng chết, sao hai mẹ con bà không rời đi? Bây giờ con chết, bà cũng không chịu đi là có làm sao?

- Vì chỉ có ở đây là không có Hà Chính, thưa ông!...

Nàng ghen ngào đáp lời Tử Hạ. Khổng Tử nghe nàng nói cảm thấy tức thở, dọc sống lưng như có ròi đục trong xương tuỷ, tay chân rã rời, hai thái dương ướm đẫm mồ hôi... Ngài nắm tay Tăng Sâm, Nhan Hồi, dắt đến trước mặt người đàn bà bảo họ thi lễ năm vái ba lạy. Rồi Ngài quay sang

nhìn Tử Lộ và nói với tất cả học trò:

- Các con nhớ lấy! Người đời sợ Hà Chính hơn cả cọp dữ. Hà Chính là mất dân, mất dân thì không có nước, không có nước làm sao có vua.

Tử Lộ quỳ xuống dưới chân thầy rom rớm nước mắt, hứa ghi tạc lời thầy. Ông chợt nhớ lại lời Nhan Hồi nói khi ăn củ mài. Miệng ông lẩm bẩm không ngớt: “Hà Chính đáng sợ hơn cọp dữ. Hà chính đáng sợ hơn cọp dữ”...

Sau này trở về nước Lỗ, Khổng Tử qua đời, học trò kiên trì truyền bá đạo Nhân của Ngài. Tử Lộ khi làm quan đại phu, giúp vua Lỗ trị quốc an dân kiên quyết không dùng đến Hà Chính. Nước Lỗ được lòng dân, nhờ đó tuy là nước nhỏ, nhưng các nước lớn như Tần, Sở cũng phải nể sợ. Song đã không dùng đến Hà Chính thì các quan lớn, quan bé mất đi bao mối ngon, miếng lợi nên họ bàn nhau phết vua, giết Tử Lộ. Từ đó về sau, phàm là nhà chính trị, tiếng là tôn sùng đạo Nhân, phong Khổng Tử làm bậc thánh, nhưng tay họ vẫn cầm chắc cái bảo bối Hà Chính. Đạo nhân của Khổng Tử vì thế vẫn cô đơn, thiên hạ vẫn là thiên hạ loạn...

Hà Nội 5/1996

Huyền thoại núi mặt quỷ

1- Đêm tháng tư oi nồng và lặng gió. Mùi cá khô và nước mắm bốc lên, đậm đặc không gian. Vàng trắng lưỡi liềm lúc ẩn, lúc hiện sau vạt mây xám trôi lang thang trên bầu trời như tà áo rách của người hành khất. Sóng biển ì oạp vô đều vào bãi đá cuội bám đầy rêu mốc và những xác hà, xác hến sắc lạnh như dao, sẵn sàng cứa đứt da thịt mọi sinh vật nào đụng chạm vào nó. Ngọn núi Linh Mẫu phía Tây thị xã sừng sững nổi lên cô độc giữa bao la đồng ruộng như cái nhà mồ khổng lồ. Xóm làng chìm trong giấc ngủ, chỉ nghe tiếng đàn chuột “chít chít” gọi nhau đi ăn từng đàn, từng lũ, hăng hà sa số là chuột. Suốt mấy tháng liền, đội quân chuột từ đâu kéo đến vùng này tàn phá ruộng nương, gây bệnh dịch hạch, gieo cái chết kinh hoàng cho dân chúng. Quan phủ đã gửi trát về khắp các tổng, huyện ra lệnh cho các binh sĩ và toàn dân diệt chuột mà không xuể. Hình như càng diệt, lũ chuột càng sinh sôi nảy nở, đàn đàn lũ lũ, nhưng nhúc nhích khắp làng trên xóm dưới, trong vườn ngoài ruộng.

Trong nhà ông Bá hộ Tùng mọi người vẫn khêu to bắc đèn, hồi hộp thức đợi bà Bá hộ đang nằm trở dạ. Tiếng rên la đau đớn, quằn quại của bà Bá hộ lẫn trong tiếng chuột kêu “chít chít” ở ngách tường, trên sàn nhà, dưới gầm giường và cả ngoài sân cây kiềng. Ông Bá hộ Tùng ngồi thừ người

trên chiếc tràng kỷ, ngược nhìn lên bàn thờ tổ đăm chiêu suy nghĩ. Hạn hán, mất mùa, lại thêm dịch chuột từ trên trời rơi xuống khiến vùng quê điêu tàn, xơ xác. Vợ ông lại chuyển dạ nhằm vào giờ Hợi, tháng Ty, năm Tý là điềm gì vậy? Là người có chút Nho học, hiểu kinh dịch, ông gọi người nhà lấy chiếc bát sứ Giang Tây và ba đồng trinh lên cho ông làm rằm khấn trời đất, gieo quẻ...

Một ngôi sao từ phía biển lóe sáng lên to bằng cái đầu, rơi về phía núi Linh Mẫu rồi tan biến vào trong đêm tối. Đàn dơi trong hang núi Linh Mẫu rít lên những tiếng thất thanh, rào rào bay vào vườn cây nhà Bá hộ Tùng. Những cánh dơi núi xoè to như chiếc quạt nan, chồn vờn, chấp chới trên ngọn cây xoài, cây mít. Đàn chó ngao thấy động chạy ra ngoài vườn ngửa cổ lên trời sữa vang, làm náo động cả xóm làng. Vừa lúc đó trong buồng cất lên tiếng khóc chào đời của cậu con trai ông Bá hộ Tùng...

2- Đó là năm Tý hai mươi bốn của thế kỷ XX. Chuyện xảy ra cách đây hơn bảy mươi năm. Cậu con trai ông Bá hộ Tùng nay đã thành chính khách lưu vong, sống trong một toà biệt thự lộng lẫy ở đảo quốc xa quê hàng vạn dặm. Tướng quân Huỳnh Bá Vương ngồi bệ vệ trên chiếc ghế cổ đời Minh, hai bên tay ngai chiếc ghế đều khảm rồng ở đầu. Râu tóc ông bạc trắng. Khuôn mặt vuông vức, tai to, trán rộng, da đỏ hồng... Nom ông đường vệ uy nghiêm, chỉ tiếc đôi mắt một mí, cái miệng quả quýt làm giảm bớt những nét quý tướng và vết tối trên ấn đường như phảng phất bóng mây tội lỗi của quá khứ. Cô hầu gái người bản địa xúng xính trong bộ áo sường sấm bằng tuyết nhưng màu nâu đen, bùng tách trà sâm, nhẹ nhàng đặt lên bàn mời ông rồi khép nép đứng ra sau ghế chờ lệnh. Tướng quân họ Huỳnh nhấp một ngụm trà, đưa tay khoát nhẹ cho cô hầu gái không cần phải đấm lưng, xoa bóp. Ông đang đắm chìm trong dòng hoài niệm về thửa ấu thơ ở quê nhà xa tít bên bờ biển Đông. Làm người

lúc về già ai chẳng có giây phút nhớ về mảnh đất chôn nhau, cắt rốn và năm tháng tuổi thơ bay bổng theo cánh diều hay ngụp lặn dưới dòng sông, eo biển. Câu chuyện tâm tình giữa ông Bá hộ Tùng với bà vợ sau đêm sinh nở, theo lời kể của mẹ ông lại hiện về rõ nét như đoạn phim trên màn hình của chiếc ti vi màu kê ở góc phòng.

Ông Bá hộ Tùng đẩy cửa buồng, rón rén đi từng bước, vén màn ngồi bên mép giường âu yếm hỏi vợ:

- Mình có khoẻ không? đã ăn uống gì chưa?
- Tôi khoẻ rồi. Ồn Trời, nhờ Phật cho chúng mình một thằng con trai bụ bẫm. Mình xem này, tóc cu cậu dài và đen nhánh.
- Bà khoẻ là tôi mừng. Thằng bé này vận số có nhiều điều lạ lắm!
- Sao thế hả mình?
- Đêm qua, lúc mình vừa sinh thì trời đổ mưa như trút nước, kéo dài đến sáng. Tôi nghe dân làng kháo nhau mưa làm trôi lở đất cát trên sườn núi Linh Mẫu, lộ ra hòn đá có hình mặt quỷ dữ trông ra bờ biển. Đàn chuột quỷ sứ lâu nay phá phách bỗng nhiên biến đi đâu sạch. Hình như tinh tướng của lũ chuột nhập hết vào mỏm đá quỷ trên núi, ám hại dân sứ này còn dài dài.
- Nó mọc lên ở chỗ nào, hờ mình?
- Ở ngay phiến đá nhẵn lỳ mà tôi với mình thường hay ngồi lúc mới quen nhau ấy. Chỗ mình ngồi bây giờ thành đỉnh đầu của mỏm đá mặt quỷ.
- Mình nom thấy nó có dữ tợn không?
- Ghê lắm mình ạ! Hai hốc mắt sâu hoắm. Mặt sần sùi tróc lở. Cái hàm dưới ươn nhe răng nhọn hoắt như muốn nhai tươi nuốt sống mọi sinh linh trên mặt đất.

Bà bá hộ thở dài ngược nhìn lên đỉnh màn. Đôi dòng lệ chảy tràn xuống gôi. Đứa bé bên cạnh ọ ọ đòi ăn. Bà xoay nghiêng người, vạch vú cho con bú. Miệng bà bất giác bật lên câu hát ru của những người dân xa xứ lang thang. Lời hát nghe ai oán, não lòng:

*Ấu ơ... một kiếp con người
Nợ nần kiếp trước, luân hồi trả vay
Biết thân lẫn lóc đọa đầy
Thà làm hạt bụi chân mây cuối trời...*

Ông Bá hộ Tùng nhìn đứa trẻ háu ăn, bú tòm tộp vào núm vú mẹ, lòng bồi hồi nhớ lại quẻ bói dịch hồi đêm ông đã xem. Thằng bé này mai sau sẽ làm nên những chuyện động trời. Trai thời loạn, gái thời bình. Vận số dân nước mình sẽ trải qua một thời tao loạn, núi xương sông máu. Theo cách tính của Chu dịch thì khoảng chẵn ba con giáp nữa, vào năm Tý sáu mươi, lúc thằng bé 36 tuổi sẽ bắt đầu đại loạn. Cung nô bộc của nó có một vì sao lạ không rõ hình tích, lúc sáng lúc mờ. Cái điềm đàn dơi núi bay từ hang đá trong núi Linh Mẫu vào vườn soài là ứng với thằng bạn đồng tuổi Tý sẽ cùng nó phát lên vào năm Canh Tý sáu mươi. Một đứa làm tướng dưới đất, một đứa làm tướng trên trời. Hai đứa cùng học một lớp ở trường võ bị vào năm Mậu Tý bốn mươi tám và thân thiết với nhau từ đó. Chúng sẽ thành cặp bài trùng dựa vào nhau để thăng tiến, nhưng luôn gặm ghè muốn làm thịt lẫn nhau. Trời sinh ra một đứa thâm trầm, nhiều mưu mẹo kín đáo, còn một đứa ngông nghênh bốc đồng. Thằng bạn kia có lúc hớ hênh làm cái bung sung cho thằng bé nhà mình giật dây phát ngôn với bàn dân thiên hạ, song không dễ gì kiềm chế nó. Một con chuột đồng, một con dơi núi đua nhau tranh bá đồ vương giữa thời tao loạn...

3- Người quản gia bước vào, nhắc tướng quân Huỳnh Bá Vương đã đến giờ đi tản bộ và tập khí công ngoài hoa viên biệt thự. Ông ta cầm chiếc ba toong khảm đầu rồng, có hai viên đá hồng ngọc ở mắt, kính cẩn đưa cho chủ nhân. Tướng quân họ Huỳnh gật đầu mỉm cười nhìn viên quản gia trung thành. Ông ta là người gốc quê ở chân núi Linh Mẫu. Năm Tý sáu

mười sảy ra chính biến, lúc đó tướng quân họ Huỳnh mới đeo lon Trung tá, nhờ có công phò giúp Tổng thống dẹp loạn nên được vượt cấp vinh thăng Thiếu tướng. Ba năm sau đó cũng chính tướng quân họ Huỳnh lại ngã theo phe đảo chính bao vây dinh Tổng thống để người bạn thân là tướng không quân Nguyễn Đại Long ném bom sát hại anh em Tổng thống. Người được ông và Đại Long sai giết Tổng thống chính là viên quản gia bấy giờ. Vốn tính đa nghi nên tướng quân họ Huỳnh từ ngày chuyển sang làm chính khách chỉ dùng toàn người cùng quê, biên chế họ vào đội cận vệ của mình. Ông ta chỉ huy đội cận vệ rất miễn cưỡng, đến ngày tàn cuộc chiến, phải theo chủ chạy ra đảo quốc thì trở thành người quản gia cho tướng quân họ Huỳnh.

Tướng quân Huỳnh Bá Vương lững thững chống ba toong dạo quanh hoa viên biệt thự. Cơ ngơi này ông mua của con trai ngài Tổng thống đương nhiệm trên đảo quốc với giá hai triệu đô la. Nó nằm trên quả đồi nhìn ra biển, tứ bề lộng gió. Hoa viên rộng chừng một trăm mẫu, với những hàng thông cao to chạy dọc lối đi bằng bê tông và cả một rừng hoa các loại, bốn mùa nở rộ. Nó còn là một vườn thú nuôi đủ các loài gặm nhấm quý hiếm mua từ khắp các châu lục: Chồn bay, chuột túi căng gu ru, sóc đuôi cò, cây xạ hương, chồn lông đỏ, nhím khoang tứ đốm... Cái tuổi Giáp Tý và câu chuyện mẹ kể ngày xưa như vẫn ám ảnh tướng quân họ Huỳnh. Những năm tháng tuổi già, sống tha hương nơi đất khách quê người, ông chỉ thích nuôi thật nhiều loài thú gặm nhấm. Ở đảo quốc châu Á toàn người mũi tẹt da vàng này, ông vẫn còn được trọng vọng, vì nể. Nhiều lúc nghĩ đến tướng Nguyễn Đại Long, kẻ kinh địch trên chính trường, ông lại mỉm cười thương hại cho anh chàng phôi bò. Mang thân là chính khách lưu vong mà đi cư ngụ ở mẫu quốc thì đâu dễ được đảng hoàng thanh thân như Huỳnh Bá Vương ở đảo quốc đồng minh. Càng ngẫm, ông càng phục tài bói dịch của bố và những lời tiên đoán năm xưa về quan hệ giữa ông và tướng Nguyễn Đại Long.

Vương và Long cùng học một khoá sĩ quan trường võ bị quốc gia ở Đà Lạt. Ngày ấy, Vương có dáng thư sinh, nho nhã, biết kiềm lời và chọn câu chữ tế nhị mỗi lần giao tiếp. Long cùng tuổi Tý, nhưng tính tình sôi nổi, thuộc nhiều chuyện tiểu lâm, sống ngang tàng và tán gái nhanh như chớp. Họ thân nhau như hình với bóng. Vũ trường hay quán bar nào có cô gái nhà lành xinh đẹp mới vào làm, Vương đều rủ Long đến mở đầu màn tán tỉnh. Trong khi Long nốc rượu, khoa chân múa tay, huyền thuyên tán tỉnh thì Vương ngồi nhấp nhấp ly rượu vang Pháp lắng nghe, thỉnh thoảng đưa mắt sang người đẹp nói đôi lời lấp lửng đầy ý tứ. Quả nhiên về sau các nàng tuy lấy có hên Long, nhưng mục đích là gặp Vương. Cuộc đời binh nghiệp gắn bó hai người thành cặp bài trùng để Long xông xáo hò hét cho Vương thực hiện mọi ý đồ. Cuộc chính biến năm Tý sáu mươi cũng nhờ Vương phân tích cho Long thế lực của Tổng thống còn đang mạnh, rồi qua Long vận động thêm các sĩ quan cấp tá ủng hộ Tổng thống chống lại phe đảo chính, nên hai người cùng được vinh thăng cấp tướng. Ba năm sau, lại chính Vương lôi kéo Long mang lực lượng không quân phối hợp với mình bao vây và giết hại Tổng thống. Chỉ khi hai người đã ngồi ngất ngưỡng trên ngôi cao quyền lực họ mới nảy sinh lòng thù ghét, ra mặt đả kích, chống phá nhau kịch liệt. Tuy vậy bản tính bông lông khiến nhà chính khách Long càng lảng mạn, chửi bới, càng củng cố thêm uy tín, quyền lực cho ông bạn vàng tức trí đa mưu. Lời tiên đoán của ông Bá hộ Tùng dưới chân núi có hòn đá mặt quỷ khiến Vương suốt một thời dấn sâu vào chính trường càng thấy linh nghiệm...

4- Nhưng có một điều tiên đoán trong quẻ dịch, ông Bá hộ Tùng không nói với vợ, âm thầm mạng theo sự bí mật sang bên kia thế giới. Ông chỉ làm một bài sấm để dân chúng quanh vùng truyền tụng và chiêm nghiệm về sau:

Sông máu núi xương

Đắp thành nghiệp vương

Chỉ qua một giáp

Oan hồn tứ phương

Phá tan mặt quỷ

Sắc sắc không không

Ba năm sau đó.

Năm Tý sáu mươi, đô thành đắm máu trong cuộc đảo chính không thành, bị Tổng thống ra lệnh đàn áp. Nghe tin con trai nhờ trận tắm máu này được vinh thăng cấp tướng, bà Bá hộ buồn rầu ăn chay, thắp hương lễ tạ linh hồn chồng rồi lập chùa, đi tu ở núi Linh Mẫu. Hàng ngày bà gõ mõ, tụng kinh sám hối cho con trai, nhất quyết không chịu về nhà. Tướng quân Huỳnh Bá Vương về quê thăm mẹ, nghe dân gian truyền tụng bài sám lòng thấy nửa tin nửa ngờ. Giờ ông nhớ lại buổi hai mẹ con gặp nhau trong chùa ngày đó.

- Lạy mẹ, con đã về.

- A di đà phật! Ta đã chút bỏ bản ngã, mang tâm đến nương nhờ Phật tổ. Kẻ vô ngã không có mình làm sao có gia đình, con cái.

- Lạy mẹ, xin mẹ đừng làm con sợ.

- Mô phật! Thí chủ từ đâu đến sao quanh mình âm khí nặng nề, tanh mùi máu?

- Mẹ ơi! Con là người lính. Con phải bắn giết những kẻ chống đối theo lệnh Tổng thống mà thôi.

- Mô phật! Nhân sinh là kiếp luân hồi. Việc đời nhân nào quả nấy. Thí chủ hãy nghe ta:

Của cải là phù du

Lợi danh hư ảo tất

Sẽ biến thành bụi cát

Quý dữ và hiền nhân

Oán cừu trả bằng ân

Cây đời sai quả phúc

Lưu truyền là âm đức

Ác tâm theo xuống mồ...

Bà mẹ nói xong, nhắm mắt ngồi tĩnh tâm trước phật đài. Tướng quân Huỳnh Bá Vương quỳ đợi hồi lâu bất lực, đành lui thủ xuống núi. Ông bùi ngùi thương mẹ, nhưng lại tự nhủ lòng: Chí làm trai phải nuôi việc lớn. Phận nam nhi phải thành danh trong thiên hạ. Chính trường là cuộc tàn sát khi công khai, khi ngấm ngầm. Muốn thành danh con người phải có máu lạnh, khi cần phải tàn nhẫn và giả trá... Mang nặng trong lòng ý nghĩ ấy, Huỳnh Bá Vương quay lại đô thành, lao vào chém giết, bày mưu, gài bẫy trên đường thăng tiến của quyền lực. Mười hai năm sau, đúng vào năm Tý bảy hai, ngôi chùa của bà Bá hộ bỗng nhiên bốc cháy trong đêm. Sau cái chết của bà, một trận mưa khủng khiếp kéo dài suốt bảy ngày đêm. Trời đất tối tăm mù mịt, sấm chớp đùng đùng. Tan cơn mưa, người ta thấy mòm đá mặt quỷ trên núi Linh Mẫu bị sét đánh vỡ toác làm đôi. Tướng quân Huỳnh Bá Vương nghe tin bủn rủn tay chân, tâm thần hoảng loạn. Ông nhớ lại mấy câu cuối trong bài sấm:

Oan hồn tứ phương

Phá tan mặt quỷ

Sắc sắc không không

Ba năm sau đó.

Lời sấm mách bảo ông, thời vận trên chính trường sắp hết, nhiều lắm là ba năm, phải mau chuẩn bị phòng thân. Nhìn lại các chiến hữu tâm phúc, ông hoang mang thấy mình đã gặt bỏ, rơi rụng gần hết, chỉ còn kẻ khắc tinh Đại Long đang mưu toan lật đổ mình. Ngoài chiến trường thua quân mất đất. Trong đô thành âm ỉ ngòi nổ bạo lực của Nguyễn Đại Long. Đồng minh ở xa bên kia Thái Bình Dương hờ hững bỏ rơi. Tướng quân họ Huỳnh chỉ còn biết ngấm ngầm ra lệnh cho tay chân vơ vét vàng bạc của công quỹ, giục vợ nhanh chóng thu hồi tiền vốn các băng nhóm,

đường dây ma túy. Trong vòng ba năm ông thu về gần chục tấn vàng rồi tháo chạy sang đảo quốc, trước ngày đối phương tấn công vũ bão vào đô thành.

5- Mặt trời đã lên cao, đỏ như chậu máu trên biển. Đàn thú gặm nhấm “chít chít” kêu trong các chuồng đòi ăn, làm huyền não cả hoa viên biệt thự. Người quản gia giương ô che nắng, dục Tướng quân Huỳnh Bá Vương quay về phòng. Trong ông bỗng nhiên thấy cô quạnh, trống trải. Tận trong sâu thẳm, ông nhói lên niềm nhớ quê, thương mẹ, thương cha. Vàng bạc, kim cương, đô la và tất cả mọi của cải chẳng còn chút ý nghĩa gì đối với tướng quân họ Huỳnh. Vợ ông giờ này chắc đã ngồi xoa mặt chườm với mấy phu nhân quyền quý người bản địa. Các con ông thấy đều lấy chồng Tây hay vợ Tàu và đã dắt díu nhau đi ở bên Tây, bên Mỹ. Chúng chẳng thiết về với đôi vợ chồng già lắm cảm, nếu có viết thư, đọc lên chỉ thấy đòi phân chia tài sản trước khi ông chết. Ông thèm được về quê leo núi Linh Mẫu hay tắm mình trong biển ngập nắng, nhưng lại sợ dân chúng căm thù hành quyết. Bên tai ông văng vẳng tiếng những oan hồn đòi mạng. Quanh ông nhìn đâu cũng hoá xác người cụt chân, gãy tay hay lòi ruột. Người quản gia thấy chủ nhân chóng mặt, lão đảo sắp ngã. Ông ta đỡ tướng quân Huỳnh Bá Vương vào buồng nằm nghỉ. Từ sáng hôm đó, tướng quân ốm liệt giường, luôn mê sảng. Bác sĩ giải thích đó là bệnh của người già cả nghĩ.

Phan Rang 1995

Lão Hợi

1- Người đàn ông ấy trạc 60 tuổi. Tay chân ngắn cùn, ngón tay như những quả chuối mần, trán ngắn, mắt híp, mũi tìn hìn như mũi lợn ỉn. Thoạt nhìn, ngỡ lão không có cổ vì nó ngắn, gáy và vai nung núc những tảng thịt. Đôi má chảy xệ, che lấp một phần chiếc cằm lẹm. Mái tóc đốm bạc vốn đã thưa lại rụng gần hết trên đỉnh đầu. Nom lão già hơn so với tuổi. Người tuổi Hợi thường hiền lành, dễ ăn, dễ ngủ. Riêng lão Hợi, ngoài nét phàm ăn tục uống, còn rất khôn ngoan đầu chứa đầy mưu mẹo. Ánh mắt lão không quen nhìn thẳng, chúa hay liếc xéo, nhìn trộm. Cách nói năng của lão luôn lấp lửng, mập mờ nước đôi. Hơn hai mươi năm làm việc tại công ty thực phẩm thành phố, qua bốn đời giám đốc, lão vẫn yên vị trên ghế Trưởng phòng Tổ chức, đủ thấy tài thích ứng hoàn cảnh của lão tuyệt chiêu đến mức nào! Ông sếp mới nào cũng thế, dù không ưa Hợi, nhưng vẫn phải kiêng dè, đôi lúc tỏ ra ưu ái lão. Sau ngày về hưu non, tham gia “Hội ngôi bệt” ở quán nước đầu thị trấn của bà Lương, lão mới chịu tiết lộ ngón võ giữ ghế của mình: “Nghề làm tổ chức trên đe dưới búa phải có mẹo kiểm chế thiên hạ, nhất là với các ông sếp trực tiếp của mình. Làm người ai chẳng có tật này khuyết nọ. Mỗi lần nghe tin có sếp mới về nhận chức, mình vừa làm thân, vừa điều nghiên xem tật của sếp là gì. Gặp cơ hội thuận tiện là lập tức nửa đùa nửa thật, giả giọng

bông phèng theo chiến thuật rung cây nhất khi... Điều quan trọng là ngay sau đó phải bằng hành động cụ thể chứng tỏ cho sếp biết mình sẽ trung thành, sẵn sàng bảo vệ sếp đến cùng. Người ta là cấp trên sẽ mau hiểu và phải tự biết phải nên đối xử với thuộc cấp thế nào...”

2- Thị trấn ven đô của tôi bé nhỏ như lòng bàn tay. Dân thị trấn thông tỏ lai lịch của từng người, từng dòng họ như thuộc lòng các con đường gạch lát nghiêng rẽ vào lối xóm. Đời cụ cố của lão Hợi là dân ngụ cư, gốc quê xứ Thanh. Gặp năm hạn hán, sâu bệnh mất mùa nên phải đi ăn xin rồi may mắn trụ lại được ở thôn Đoài, nay là trung tâm thị trấn. Người quê tôi xưa có ba nghề tổ truyền là làm ruộng, nấu kẹo mạch nha và canh củi. Dân ngụ cư không có điền sản, lại không thạo nghề nấu nha hay dệt lụa, đương nhiên phải làm thuê kiếm sống. Thời ấy, thôn Đoài có ông cai Tổng Dật vừa có năm khung cửi dệt lụa, vừa mở thêm lò sát sinh chuyên cung cấp hàng cho các chợ trong nội đô và mấy tiệm Ba Tàu bán lợn quay ở phố Hàng Buồm. Các cụ già quê tôi vẫn chê nghề sát sinh là thất đức, mỗi khi có việc phải mổ bò, mổ lợn đều thấp hương xin phép thổ công, thần hoàng mới dám động dao thót. Chỉ có cai Tổng Dật đã từng đi lính khổ xanh, khổ đỏ mới dám hành nghề này, bất chấp ý kiến của cụ đồ ăn Tiên chỉ trong làng. Trai tráng quê tôi thời đó thà chịu đói rách chứ không chịu làm thuê cho lò sát sinh của cai Tổng Dật.

Khi còn ở quê nhà trong xứ Thanh, cụ cố lão Hợi vốn thạo nghề giết trâu, mổ bò mỗi khi có việc làng hay lễ hội. Tình cờ ông đến xin ăn nhà cai tổng Dật, gặp mấy anh thợ người Thường Tín làm nghề còn vụng về. Ông ta nổi máu nghề, tay chân ngứa ngáy, xin vào biểu diễn cho họ từng động tác chọc tiết, chế nước sôi, cạo lông, xả thịt. Con lợn ông làm thoáng một lúc đã xong mà móng giò với thủ sạch bong không một sợi lông, thịt pha thứ nào dút ra thứ ấy, trông ngon lành và đẹp mắt. Cai Tổng Dật thấy vậy giữ ông làm đồ tể cơm nuôi ba bữa, gả cô vợ là chị vú em thọt chân để

ông sống chết với nghề. Chẳng bao lâu, ông trở thành quản gia kiêm cai quản lò mổ cho Tổng Dật nên bớt xén, kiếm chác được ít dần vốn, ra mở lò riêng. Nghề đồ tể truyền từ đời cụ cố đến đời lão Hợi được ba đời thì phát đạt, lần át cả con cháu nhà cai Tổng Dật. Hồi nhỏ đi học, lão Hợi cũng theo phụ giúp ông bố nên bây giờ về hưu quay lại nghề cũ, lão xả thịt, dóc xương con vật như múa dao trên tay. Đồn rằng cha con lão Hợi giết lợn lâu đời đã thành tinh, chỉ cần ghé mắt vào chuồng lợn nhà ai, lũ vật rống lên kêu eng éc và chê cá m như bị ma ám...

3- Lão Hợi mổ xong năm con lợn, từ nhà bà Mâu trở về trời vẫn còn chưa rõ mặt người. Cái nghề đồ tể quen lợ mợ làm việc trong bóng đêm nên lão tỉnh táo, ung dung ngồi rít liền ba điếu thuốc lòn Tiên Lãng, tận hưởng cái mê mị của chất nicotin ngấm vào từng mạch máu trong làn da, thớ thịt. Lão bắc nồi luộc miếng thịt nạc vai bằng bao thuốc lá, nửa củ trảng và mấy khúc ruột non. Mỗi lần nhìn ngọn lửa bếp dầu lom đom cháy trong căn bếp tối thâm màu bồ hóng, lão vẫn cười thầm, tự nhủ: Ăn vụng cũng phải biết cách. Tim và bồ dục ngon thật, nhưng con lợn nào cũng chỉ có một quả tim, hai trái bầu dục, nhà chủ nhìn thiếu sẽ hỏi ngay. Bỏ tiền ra mua thì chủ sẽ cắt xén tiền công, mất toi khoản tiền mua cút rượu làng Vân chứ bõn. Xẻo mấy thứ lật vật mang về có mà giới biết... Sớm nay, thức nhắm đã luộc xong, bày lên đĩa đầy ú ụ, bỗng lão Hợi chợt cảm thấy buồn mông lung, chẳng thiết rót rượu, đựng dưa. Tiếng chim lợn kêu đầu nhà đêm qua cứ ám ảnh tâm trí lão một nỗi sợ vu vơ về tai họa sẽ bất ngờ ập đến. Đời lão đến nước như bây giờ còn gì để mất thêm, nhưng lão vẫn thấy chập chờn cơn ác mộng. Về hưu được nửa năm, vợ lão lăn đùng ra chết vì bệnh ung thư tử cung. Đứa con gái giới đánh từ trong Đà Nẵng ra lợi dụng lúc tang gia bối rối đã khoắng sạch tiền vàng của bố mẹ nó tích góp trong nhiều năm. Đã thế, cách đây một năm thằng con út gần ba mươi tuổi không thèm lấy vợ, vẫn chơi bời trác táng ở các vòm hút xách quanh

thị trấn. Nó đánh bạc, chơi đề rồi lấy giấy tờ nhà đem thế chấp vay nợ ngân hàng mấy trăm triệu, bị người ta xiết nợ thu nhà biến lão thành tay trắng. Con bị đi tù, lão bơ vơ không nhà, không tiền, may được bà Lương nể tình xưa nghĩa cũ, cho ở tạm trong căn nhà bỏ hoang cuối xóm. Cái kiếp lão như con kiến leo cành đa, leo phải cành cộc, thành ra cuối đời mới từ ông cán bộ tổ chức hét ra lửa phải quay lại nghề cũ, mỗ lộn thuê cho mẹ Mâu, chất nội cai Tổng Dật ngày xưa. Nhưng tiếng chim lợn kêu xưa nay là điềm gở. Ngộ nhớ thằng con út của lão trên trại giam gặp chuyện chẳng lành? Nếu nó chết kẻ như lão tuyệt giống...

4- Bà Lương đã dậy, tắt bật dọn hàng để kịp bán nước cho mấy người đập xích lô, thuê nhà trong thị trấn. Tiếng chim lợn đêm qua kêu phía đầu nhà lão Hợi cũng làm bà phấp phồng, ái ngại cho người bạn già. Pha trà, rót nước cho khách xong, bà gửi hàng le te đi vào trong xóm gõ cửa nhà lão Hợi.

- Ông Hợi ơi! Vẫn khỏe chứ?

- Vâng. Bà vào xơi nước. Chưa dọn hàng à?

- Dọn rồi, nhưng đêm qua thấy chim lợn kêu, sốt ruột quá nên gửi hàng vào thăm ông đây.

- Cám ơn bà! Tôi vẫn khỏe, nhưng cảm thấy lo cho thằng út trên trại giam lắm.

- Thôi. Đời cua cua máy, đời cáy cáy bò. Ông lo cho nó cũng chẳng ích gì, liệu mà giữ sức khỏe. Ông không việc gì là tốt rồi, tôi ra quán đây.

Bà Lương lại le te quay về quán nước, trong lòng thấy xót xa thay cho lão Hợi. Quan hệ giữa bà với lão chẳng tốt đẹp gì, nhưng dẫu sao cũng là mối dây mơ rễ má từ thời con gái. Ngày ấy các bà, các cô ai cũng ao ước được làm mậu dịch viên. Cô nào học thương nghiệp ra trường mà được đứng bán hàng ở quầy gạo hay quầy thịt ở giữa chợ lớn trong nội thành thì ngang bằng trúng số độc đắc. Có người mách nước cho cô Lương vừa tốt

nghiệp trung cấp thương nghiệp, mang túi quà đến trưởng phòng tổ chức Hợi. Cô đưa giấy tờ, lí nhí trình bày hoàn cảnh. Anh trưởng phòng Hợi lúc đó chưa phì nộn như lúc về già. Anh hấp háy cặp mắt híp, ồm ồm hỏi chuyện, thỉnh thoảng như vô tình đụng trạm vào người cô. Cứ thế sau nhiều lần hẹn đi, hẹn lại, Lương đã đồng ý trao thân cho Hợi để đổi lấy chân biên chế trong cửa hàng cung cấp thực phẩm chợ Tô Lịch. Lương không đẹp nhưng còn chanh cốm, hấp dẫn hơn nhiều so với bà vợ nái xề của Hợi. Cuộc tình trăng gió kéo dài đến lúc công ty nhận cô Bích vào làm, vừa đẹp lại vừa lẳng lơ. Tuy vậy, Hợi vẫn quan tâm nâng đỡ Lương. Nếu không có vụ đánh tráo thịt lợn bị mắc bệnh “đóng dấu” vào quầy, có lẽ Lương sẽ được đề bạt Cửa hàng phó. Cô bị con mẹ Mâu nhận là người nhà của Hợi, đến đồ ngon đồ ngọt nên làm liều. Không ngờ trong số khách hàng hôm ấy có hai giáo viên trường múa bị ngộ độc chết. Sự việc bị vỡ lở, Lương đáng nhẽ bị truy tố, may nhờ Hợi lo liệu thu xếp nên chỉ phải buộc thôi việc, còn mẹ Mâu phe tem phiếu ở chợ, sẵn tiền nhờ Hợi lo lót, đương nhiên là vô can. Quả đất xoay tròn nên cuối đời con dâu bà Mâu lại giao kèo lạc, bánh giò cho bà Lương bán quán. Tội nghiệp cô Bích lẳng lơ, có chửa với Hợi bị cô vợ anh ta đánh ghen đến truy thai. Ngày ấy nó được coi là một vụ động trời. Bích mắc bệnh hậu sản mòn, may nhờ có sư cụ bên Sơn Tây chữa trị khỏi cho bệnh rồi ở lại chùa xuống tóc đi tu không biết bây giờ ra sao...

5- Một ngày lặng lẽ trôi vào cõi giới vô hình nhạt thếch, bệch bạc như bóng chiều lợt nắng. Thị trấn ngoại ô yên tĩnh, lèo tèo hàng quán, thưa thớt bóng người. Thỉnh thoảng một chiếc xe tải rò lướn tới, chạy lên đầu dốc, để lại quầng bụi nâu xám bốc lên mù mịt, xộc vào quán nước. Bà Lương cầm chiếc phát trần phẩy bụi, miệng lẩm nhẩm rửa thẳm con đường và mấy chàng lái xe tải chở phế thải xây dựng đang phóng tít mù.

- A di đà phật! Thí chủ cho tôi hỏi nhà lão Hợi?

- Bạch thầy... ơ... giòi ời, có phải sư thầy là...
- A di đà phật! Tôi là sư Diệu Tâm. Thí chủ cho tôi hỏi nhà ông lão Hợi?
- Nhưng bạch thầy! Tôi nom thầy rất quen. Có phải xưa thầy là cô Bích bán hàng ở công ty thực phẩm?

- A di đà phật! Thiên địa bao la, đâu cũng là con cháu nhà Phật. Xin thí chủ đừng bận tâm về một cô Bích, một hạt cát trong vũ trụ mà thôi. Sự đời sắc sắc không không, nhân quả luân hồi. Nhân sinh là kiếp phù du, bèo dạt mây trôi, vô thường bất định. Phật pháp vô biên, vớt người cứu khổ. Nếu có cô Bích nào từng đến ăn mày cửa Phật thì thể xác dầu còn, nhưng tâm đã ngộ... A di đà phật!...

Bà Lương bàng hoàng gieo mình ngồi xuống ghế, trân trối nhìn sư Diệu Tâm. Bộ áo nâu sồng nhà chùa đã bạc vắn chỉ tôn thêm dáng người thon thả, mày thanh, mắt sáng của cô Bích ngày xưa. Đôi bàn tay mười ngón thon dài của sư Diệu Tâm úp vào nhau, đặt trước ngực toát lên vẻ thanh cao, thoát tục. Hai cánh môi như hai cánh hoa đào của nhà sư khép mở nhịp nhàng theo giọng nói trầm ấm, du dương, thấm vào tâm linh, tuệ giác người nghe. Nhiều năm rồi, theo bạn bè lên các chùa khắp trong thành phố, bà Lương chưa bao giờ nghe được những lời có sức truyền cảm, lay động tận tầng sâu u ẩn của lòng mình như vậy. Bà đứng dậy, ôm chầm lấy sư Diệu Tâm nghẹn ngào nói:

- Tôi là Lương, nhân viên công ty, bị kỷ luật vì đánh tráo thịt lợn mắc bệnh “đóng dấu” vào quầy mậu dịch chợ Tô Lịch đây, sư còn nhớ không?
- A di đà phật! Tôi nhận ra bà Lương từ xa, quan sát kỹ quán nước của bà rồi mới đánh bạo vào hỏi thăm.
- Bạch thầy, tìm ông lão Hợi có việc gì?
- Ông ấy có người con trai chừng ba mươi tuổi, đi tù chôn trại phải không? – Sư Diệu Tâm hỏi lại.
- Bạch thầy, đi tù thì có nhưng chôn trại thì tôi mới nghe lần đầu.
- Vậy thì đúng rồi. Đúng là con trai ông Hợi.

- Có chuyện gì thế? Lành hay dữ, bạch thầy?

Sư Diệu Tâm thở dài, mắt đăm đăm nhìn ra bầu trời ngoại ô đang mờ dần. Hai tròng mắt nhà sư đỏ hoe, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt thánh thiện. Sư nghẹn ngào kể:

- Đêm qua vào lúc rạng sáng tôi nằm ở trai phòng, mơ thấy một khung cảnh hết như thị trấn này. Chợt con chim lợn đậu trên cành cây gạo, gần một căn nhà tồi tàn. Nó kêu lên ba hồi nào nuốt rồi vỗ cánh bay về hướng Đông Nam. Sau đó, tôi thấy một ông già hao hao giống ông Hợi ngày xưa, nhưng có bốn chân ngắn cùn và cái đuôi lợn. Ông ấy gào lên thảm thiết nghe như bị chọc tiết: “Tôi có tội. Giời đất ơi, tôi có tội, xin để mình tôi chịu. Lạy Trời, lạy Phật tha cho con tôi!..” Tôi choàng tỉnh giấc và nghe rõ tiếng lợn kêu eng éc, tiếng súng săn trong bản Mường nổ liên tiếp, chứng tỏ có cả đoàn người đang đuổi bắt tên ăn trộm lợn. Suốt mấy tuần liền, ở bản Mường cách chùa tôi trụ trì khoảng một cây số, dân chúng bị mất gà, lợn rất nhiều nên họ cất cử nhau đi rình bắt. Khi tôi đến nơi nghe dân bản cho biết có hai thằng trộm mặc áo tù, một đứa chạy thoát còn một đứa bị bắn què chân, ngã lăn xuống vực đang hấp hối. Tôi lại gần nhìn tên trộm có nét quen quen. Nó ứa nước mắt nhìn tôi, nhờ báo tin cho bố nó là Bùi Hữu Hợi, cán bộ Tổ chức của công ty thực phẩm thành phố đã nghỉ hưu, đang ở thị trấn này. Tôi nhờ bà con dân bản chôn cất anh ta chu đáo, rồi tất tả về đây tìm ông Hợi lên lập đàn cầu siêu cho người xấu số...

Bạch thầy, Giời- Phật thiêng quá! Đêm qua quả có con chim lợn kêu ở cây gạo đầu nhà ông Hợi. Từ sáng tới giờ ông ấy đang nằm bệt, chẳng thiết ăn uống, luôn miệng cầu Giời khẩn Phật tha cho con mình. Sư thầy ngồi nghỉ tạm, xơi nước rồi tôi sẽ rước thầy vào xóm thăm ông Hợi – Bà Lương kéo vạt áo lau nước mắt, nhìn sư Diệu Tâm đau xót nói.

- A di đà phật! May mắn tôi được gặp lại thí chủ, cũng là do ý muốn của đức Phật từ bi. Phần tôi đã mấy mươi năm ăn mày cửa phật, xa lánh đời

tục. Tôi thật lòng không muốn gặp lại ông Hợi trong lúc này. Xin thí chủ thay tôi báo tin và chỉ đường dẫn lối cho ông Hợi lên chùa cầu siêu cho con. Đức Phật sẽ phù hộ cho thí chủ.

6- Bà Lương cố vật nài, nín kéo, nhưng sư Diệu Tâm vẫn nhất quyết ra về. Bà tần ngần nhìn theo bóng nhà sư xa dần, hòa lẫn vào dòng người nhốn nháo trên đường. Bà bàng hoàng như vừa qua một giấc mộng. Đôi bờ mi bà cay rát, nhập nhòe những tia lửa nhỏ. Báo tin dữ cho người bạn già, bà không ngờ đó là lần gặp ông cuối cùng. Đêm đó ông Hợi uống rượu và rên rỉ thanh minh với Phật tổ từ bi, hỉ xả. Gần sáng, ông sang nhà bà Mâu theo phản xạ để bắt lợn đem mổ. Người ta tìm thấy xác ông vắt qua thành chuồng lợn, cắm đầu xuống máng đựng cám. Ông bị xuất huyết não cấp tính. Sau đám ma, cả thị trấn tiễn bà Lương và bà Mâu đi lên chùa gặp sư Diệu Tâm để cầu siêu cho cha con lão Hợi. Từ đó không thấy họ trở lại thị trấn. Nghe đồn họ đã xuống tóc đi tu sám hối ở chùa cùng sư Diệu Tâm...

Lục Hòa

Biển dập dềnh, gió phập phều, đêm bong bênh mùi hương của nhựa thông và cỏ hương bài. Trời đêm cuối tháng loang loãng một màu mực Tàu, không sao, không trăng. Sau một chuyến đi dài, cứ ngỡ sẽ ngủ ngon mà sao tôi thấy trần trọc không sao nhắm nổi mắt. Tôi mặc quần áo, lững thững ra bến phà rồi ngược con đường dốc đi Hoành Bồ, thơ thẩn ngắm cảnh vịnh Đông. Từ trên đồi thông vọng lại một giọng nam cao âm bài “Trở về Prô-văng-xơ” của Ju-jep-vec-di. Tiếng hát diết da bay bổng khiến trời vịnh Hạ Long cũng rung lên bần bật như một dây đàn. Nó tan loãng vào sương đêm, thấm vào tim tôi, khơi gợi cả một niềm hoài ức xa xăm. Càng về cuối bài, tiếng hát càng vang xa dồn dập, khi nghẹn ngào tha thiết, lúc trào dâng ngập ứ cả không gian:

“Còn nhớ tới giấc mơ xa xôi – Con hãy nghe cha quên đi rồi – Đồng quê phơi phới – Tiếng sáo lung đòi – Trở về đi thôi!...”

Tôi như đóng đinh bên mép nước vịnh Đông, bồi hồi xao xuyến. Ở cái thành phố mở cửa, nhộn nhịp mọi thứ lai căng cả Tây lẫn Tàu, cuối những năm 90 này, thật không ngờ tôi được gặp lại giai điệu trữ tình trong vở nhạc kịch cổ điển của Ju-jep-vec-di qua giọng hát đầy chất Opera. Hơn nữa nó được cất lên từ đóm lửa trên ngọn đồi thông non giữa đêm cuối tháng huyền bí. Tôi tha thẩn tìm kiếm một lối mòn rồi hăm hở

leo dốc, hương về phía tiếng hát. Tới nơi, trước mặt tôi là người đàn ông trạc ngoài 40 tuổi, vẻ người phong lưu đỉnh đạc, nhưng nét từng trải hẳn rõ trên vầng trán và cặp mắt sâu đen đang ánh lên niềm hoài vọng bên đồng lửa bập bùng. Anh ngược nhìn tôi khẽ gật đầu, chìa tay mời ngồi rồi ôm đàn say sưa hát tiếp. Có đến gần nhìn và nghe anh hát tôi mới cảm thấy trời sinh ra anh để hát những bản tình ca buồn. Mỗi chỗ luyến láy chùng sáu, chùng tám được anh miết hơi, nhả lời êm mượt và sâu lắng. Nó lan tỏa khắp đồi thông non bát ngát, là là chấp chới trên từng ngọn cỏ ướt đầm sương đêm, khiến từng gốc thông như rung rung tựa nhựa ra khỏi vỏ...

- Anh có giọng hát tuyệt vời, nhưng hơi buồn – Tôi nói.

Người đàn ông khẽ mỉm cười, quay sang tôi đáp:

- Có ai vui hết cả cuộc đời đâu anh ?.

- Vâng, có lẽ là như vậy.

- Tôi có cảm nghĩ cái vui dễ làm người ta hư đốn, còn cái buồn thường cho ta thêm nghị lực, giúp ta sống tốt lên, sống đẹp hơn.

- Anh nói chuyện cứ như một triết gia. Anh ra đây nghỉ hay đi công tác?

- Nếu đi nghỉ tôi đã ở bên Bãi Cháy ăn nhậu, gái gú như bao “thượng đế” thừa mứa tiền và quyền thời mở cửa. Các khách sạn bên Hòn Gai dành cho người đi buôn và đi làm việc. Nhưng công tác!... A ha!... Từ lúc 18 tuổi đời, tôi chưa hề có khái niệm về cơ quan, công chức làm sao có khái niệm đi công tác. Tôi đi buôn ông anh ạ!

- Thời mở cửa bây giờ có lẽ làm ông chủ như anh lại sướng gấp nhiều lần công chức ăn lương như tui tôi.

- Số phận cả thôi. Nói cho nó nhanh! Tôi nom anh có đáng công chức.

Suốt thời trai trẻ các anh được Nhà nước bao cấp, người đời trọng vọng.

Còn tôi thời ấy là một thằng tù, một thằng khốn khổ khốn nạn, bị người đời ghê tởm, khinh ghét...

- Vậy giờ anh làm gì?

- Tôi làm chủ một công ty xây dựng và kinh doanh bất động sản, kiêm cả buôn bán vật liệu xây dựng nhập từ Trung Quốc. Số phận cả thôi. Sao đổi ngôi ấy mà. Tôi ghé nghỉ lại biệt thự riêng của mình ở đồi thông này rồi mai đi tiếp lên Móng Cái lấy hàng.

- Nghe nói buôn mặt hàng này trúng to lắm?

- Cũng tùy người. Ồi anh năm vừa rồi chết sặc máu vì tồn hàng. Làm nghề nào buôn thêm vật liệu của nghề ấy như tôi mới ăn chắc. May mắn trúng quả thì lãi to, còn nếu tồn hàng coi như mình mua dự trữ vật liệu cho công trình. Bí quyết này là của ông cụ có tên Phúc Bụt, Phúc Phật dạy tôi.

- Mới nghe anh nói đã thấy anh là người kinh doanh lão luyện.

Người đàn ông mỉm cười nhìn tôi thân thiện. Anh với chai rượu ở góc cây thông rót mời tôi một chén và nói:

- Tôi đã nói với anh rồi. Tôi vốn là thằng tù. Nghề xây dựng là nghề của tù. Đã vào đến trại nếu là người thôn quê thì cuốc đất cày ruộng, nếu là dân thành phố thì trai làm nề hay làm mộc, gái học nghề may hoặc mây tre. Nhà tù cho tôi nghề mộc nhưng để tôi làm người và bây giờ thành ông chủ là nhờ một vị phật sống. Ông ấy là quản giáo ở trại giam nhưng không giống nhiều người coi tù kác. Giờ ông đã thành phật, mãi mãi thành phật trong lòng tôi và các bạn tù của tôi.

- Có lẽ nghề coi tù làm ông ấy cuối đời cảm thấy áy náy nên đã đi tu chăng?

- Không, anh nhầm rồi. Lên chùa đi tu hóa lại dễ, tu giữa đời thường mới khó. Các cụ ta chẳng có câu: “Thứ nhất tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa”. Ở xứ sở mình có một thời nhiều người ngoài đời cũng khôn khổ và chỉ biết phục tùng mệnh lệnh thì trong trại giam các ông quản giáo nhiều kẻ là “bố tù”, hành hạ chúng tôi cả linh hồn lẫn thể xác. Nhưng ông cụ quản giáo ấy thì khác, tất tật đám tù nhân trong trại đều gọi là Bụt, là Phật. Tôi mang ơn ông cụ như ơn cha, ơn mẹ. Ông cụ vừa quy tiên, hóa

Phật. Tôi lo liệu cho cụ, đứng chủ tế như con trai rồi đi ra đây. Đêm nay nhớ cụ, nhớ quãng đời cay đắng đã qua, tôi hát lại bài hát mà ngày xưa cụ rất thích nghe tôi hát vào những đêm tối trăng giữa núi rừng hoang lạnh.

Tôi nắm tay anh bóp nhẹ, xin được nghe lại bài “Trở về Prô-văng-xơ”. Đêm đó chúng tôi ngồi uống rượu, lầm rầm tâm sự đến sáng. Anh đã kể cho tôi nghe về cuộc đời mình gắn bó ra sao với vị phật sống của anh. Tôi sinh ra và lớn lên ở phố cổ giữa lòng Hà Nội. Từ nhỏ, ngày rằm, mùng một tôi thường bám theo mẹ lên chùa Bà Đá lễ Phật. Sư cụ trên chùa dạy mẹ: “Thân xác con đã gửi nơi trần thế thì tâm tính phải theo phép Lục hòa của Phật tổ răn dạy”. Chẳng biết mẹ tôi nhớ là làm theo lời dạy của sư cụ ra sao, nhưng suốt đời người không bao giờ cáu giận, thù ghét ai. Ai cũng bảo người khôn buôn bán lắm tài nhiều lộc bởi người không bao giờ thất tín và chẳng ai nỡ lừa hay hại người. Mẹ tôi có cửa hàng buôn bán chỉ thuê nằm giữa phố, bố tôi làm công chức ở nha tài chính của người Pháp, giỏi nghề và hiền như cục đất. Ngôi nhà mặt tiền bé, chỉ có chiều sâu nên chia làm hai khối, có sân ở giữa, lối đi lên tầng hai bằng cầu thang gỗ tỏa về hai nhánh. Sau này khu nhà chính phía ngoài của bố mẹ tôi được chia cho một ông cán bộ hành chính tiểu khu, quê Nghệ Tĩnh. Gia đình tôi ở phía trong, trên thờ ông bà tổ tiên, dưới ăn nghỉ sinh hoạt. May tôi là con một, gia đình chỉ có 3 người nên cũng tạm ổn. Chỉ phiền phức một chút là lối đi chung với hộ bên ngoài, còn họ lại chung nhà vệ sinh với chúng tôi. Dẫu sao lâu dần thành quen. Sau này khi tôi lớn mỗi lần có chuyện xích mích với hộ nhà ngoài, mẹ thường nhắc tôi nghe điều răn của Phật trong phép lục hòa. Mẹ dạy: “Người ta sống ở đời cốt nhất phải thân hòa. Một khi thân ta đã hòa vào mọi người sẽ có khẩu hòa, ý hòa, kiến hòa, giới hòa, lợi hòa. Nếu có lần nào người nhà ngoài khó chịu gây chuyện với nhà ta về việc dất xe qua nơi họ ở, con hãy tự kiểm chế và nghĩ lại mình có lúc bức dọc cần nhẫn họ đi nhà vệ

sinh không dôi nước. Ấy chính là thân con đã hòa một chút, lập tức khẩu sẽ hòa... Giới hòa, lợi hòa Phật xếp sau cùng nhưng xét kỹ đã có bốn điều hòa ở trên, ắt có hai điều hòa ở dưới, con ạ!...”.

Có lẽ khi được sống gần mẹ, tôi còn bé, chưa kịp hiểu và chiêm nghiệm những điều mẹ nói, những việc mẹ làm. Thay vì được ở bên mẹ, số phận lại đùn đẩy tôi gặp ông Phúc, gắn bó với ông gần hết cả cuộc đời. Câu chuyện bắt đầu từ một tai họa hay lỗi lầm của tôi đã vi phạm phép lục hòa. Oái oăm là ở chỗ tôi không giữ được “thân hòa” như lời mẹ dạy bởi cả nhà tôi đang yên đang lành bỗng dưng phải sống “xác hòa” với những người xa lạ trong chính ngôi nhà của mình! Con người ta theo triết lý đạo Phật gồm có thể xác, thể phách và thể hồn. Nói thân hòa là hòa ở thể hồn, chứ đâu phải như mẹ con tôi bị nhốt thân xác ở chung với một lão già vô liêm sỉ cho hòa đồng giai cấp. “Xác hòa” kiểu ấy chỉ làm duyên có cho thù hận mà thôi. Và thế là năm 1973 ta ký kết hiệp định đình chiến.

Trước đó cả thành phố đều sơ tán tránh B52. Khi gia đình tôi trở về thấy ông chủ nhà ngoài đã nghiễm nhiên cho cả gia đình vào ở hết nhà trong. Bàn thờ trên gác, đồ đạc dưới nhà của bố mẹ tôi bị chất đống trong gian nhà bếp lợp mái tôn vền vền chỉ có 8m², lại sát kề nhà xí. Ông ta thân nhiên chia tờ quyết định phân thêm diện tích của phòng nhà đất và nói:

- Muốn thắc mắc xin mời các vị lên khu.

Mẹ tôi lên khu nhận được câu trả lời lạnh tanh:

- Nghe đồn bác và gia đình gặp tai nạn chiến tranh nên ngôi nhà đã phân cho người khác.

- Vậy các vị vất chúng tôi ra đường à?

- Về làm đơn chờ giải quyết phân chỗ khác. Bà nên nhớ mình có tên trong danh sách vợ nguy quân, nguy quyền.

- Nhưng trước mắt chúng tôi ở đâu? – Mẹ tôi phẫn nộ hỏi.

- Nghe nói còn gian bếp các vị ở tạm, chờ chúng tôi tìm cho căn hộ khác.

Các vị thông cảm. Chiến tranh mà! Tôi đang bận...

Từ hôm đó cả nhà tôi phải chui rúc trong gian bếp lợp tôn 8m2, khai nồng mùi nước đái của hộ ngoài cố tình không dội nước. Tôi khi đó vừa tốt nghiệp cấp III, đẹp trai, đàn hay hát giỏi nhưng lại lạnh như đất, không gây sự với ai bao giờ. Trò đời đã lạnh thường hay cục. Tôi chờ mẹ đi làm vắng, thủ sẵn một gói phân, bất ngờ xông ra chặn đường lão chủ hộ nhà ngoài, nhét cả gói vào mồm, trước mắt rất đông bà con dân phố. Bị các con ông ta vây đánh túi bụi, tôi không kiềm chế được rút dao đâm liều mấy nhát, làm chết thằng con cả và bị thương thằng con thứ hai. Tòa xử tôi 18 năm tù đưa về trại giam Tân Lạc. Tôi ôm hận đi tù nhưng bù lại bố mẹ tôi đòi lại được ngôi nhà như cũ và may mắn cho tôi đã gặp ông Phúc giữa những ngày đau khổ, bị dày vò thể xác bởi đám tù lưu manh, đói ăn, tàn bạo.

Anh bạn ngừng kể thờ dài, mắt dăm dăm nhìn vào đồng lửa. Lúc này tôi mới có dịp quan sát kỹ hơn. Gương mặt vuông chữ điền, cằm chẻ, sống mũi cao và thẳng. Đuôi mắt anh dài ẩn dưới hàng mi cong, sách tướng gọi là người đa sầu đa cảm. Nhìn anh tôi liên tưởng đến một cậu học trò xinh trai đang ôm đàn hát cho bạn bè nghe trong đêm chia tay, giã biệt đời học sinh, tung cánh bay đi bốn phương trời. Vậy mà...? Anh bạn nhồi người với con mực khô, nướng và mời tôi uống rượu. Vừa uống anh vừa kể tiếp trong khi tôi đang mải mê ngắm nhìn những thanh củi bọt xèo xèo tứa ra ở đầu như lệ ứa:

- Anh biết đấy, năm tôi vào tù ngoài đời còn phải ăn độn bột mỳ, độn ngô, độn bo bo. Về khoản ăn con người cũng chỉ là một động vật không hơn, không kém. Đói ăn con người đối xử với nhau tàn bạo còn hơn cầm thú, nhất là trong trại giam. Bọn tôi được xếp vào hạng tù rận rệp nên mỗi người nhập trại đều được lĩnh 20 gót chân. Đó là cách tra tấn khủng khiếp nhưng rất kín đáo. Một tên tù trật tự kê sẵn chiếc chăn bông từ ngực đến mặt tôi. Một tên khác giã gót chân dọc theo xương sống khiến tôi đau đớn

quần quai nhưng không thể kêu thành tiếng. Kẻ bị tra tấn không có một dấu vết bầm tím nào. Người bị đánh đương nhiên không dám khai và thế là mọi việc rơi vào im lặng. Sau trận đòn tôi được “bạn tù” nằm bên gọi ý nhấn người nhà tiếp tế. Mẹ tôi là xã viên tổ hợp tác đan len, lương tháng 45 đồng làm sao có thể thăm nuôi thường xuyên theo yêu cầu của bọn “đầu gấu”? Tôi bị liệt vào đẳng cấp tù loại ba, bất cứ ai trong phòng giam đều có thể đánh đập, xỉ nhục. Nhiều khi ngứa tay, ngứa chân họ chỉ cần ghép cho tôi cái tội nhìn đều cũng đủ om xương. Một lần họ cân cơm thấy quả cân chưa thăng bằng tôi vô tình nhắc người cầm cân, lập tức sau bữa ăn bị trận đòn “thông tai”. Tôi bị buồng trưởng gọi ra ngoài xếp bằng tròn, chống tay lên đùi. Tên tù trật tự hai tay cầm chiếc dép tông Thái Lan vỗ liên tiếp vào mang tai. Tôi thấy nhói đau, đầu óc như bị đóng đinh dài xuyên qua hai bên thái dương. Chỉ một lúc sau máu mồm, máu mũi tôi ộc ra và ngất xỉu. Hôm đó buồng giam có ông Phúc mới về phụ trách thay cho quản giáo cũ chuyển đi phân trại khác. Ông phát hiện ra tôi nằm ngất, mặt xanh như tàu lá, tay chân mềm nhũn liền ra lệnh khiêng tôi lên trạm xá. Ông chỉ nhìn thẳng vào tên Quân lẻ buồng trưởng bằng tia mắt sắc lạnh, nhưng không hề nói một lời nào. Đến trạm xá nhìn thẳng bé trẻ măng, sớm trở nên thân tàn ma dại ông ôm chầm lấy tôi ghen ngào, mắt đỏ hoe:

- Tội nợ từ kiếp nào mà khổ thế hờ con?
- Con... con... Dạ thưa... thưa cán bộ!
- Nằm yên, đừng cựa quậy hoặc nói gì. Ta sẽ gọi y tá tiêm thuốc trợ tim và lấy dầu xoa bóp cho con.

Chỉ cần ngần ấy lời đơn giản mộc mạc đã đủ xoa nhẹ nỗi đau âm ỉ trong lòng tôi. Cảm giác ban đầu như một nhân điện sinh học truyền từ bàn tay thô ráp sang người và mách bảo tôi rằng ông sẽ là người cha thứ hai trong đời. Ông Phúc cho tôi ở lại trạm xá mấy ngày tĩnh dưỡng và dúi vào tay

tôi mẫu sâm Cát Lâm bằng đầu ngón tay cái. Trở về buồng giam ông không hề quát mắng, chỉ ôn tồn căn dặn mọi người chấp hành kỷ luật, đã xa nhà phải biết thương yêu đùm bọc nhau. Riêng với Quân lé buồng trưởng ông ra lệnh biệt giam. Ai cũng nghĩ Quân lé sẽ bị cùm, phạt đòn. Nhưng ông Phúc chỉ cho giam y vào một buồng giam rộng 100m2 mới xây dựng thêm, chưa có một bóng phạm nhân nào. 15 ngày sống giữa buồng giam mênh mông, hai bên là bệ xi măng đen bóng, lạnh toát, Quân lé cảm thấy mình rơi thõm xuống cung Diêm Vương âm u. Y thèm khát một bóng người, một lời nói. Có lúc y gào rống lên như một thằng điên. Y năn nỉ tù tự giác vào đưa cơm, nhờ xin gặp ông Phúc. Vừa nhìn thấy ông Phúc, y lao tới quỳ mọp dưới chân lạy như tể sao:

- Con lạy ông, cắn cỏ lạy ông. Xin ông cho con về với anh em. Sống thế này con phát điên lên mất.
- Sao? Anh sợ sự cô đơn thế kia à?
- Vâng. Chẳng thà ông cùm chân hay đánh con, giam con vào xà lim toen hoén 6m2 lại đỡ sợ hơn cái buồng rộng rênh, im lặng và hoang vắng thế này. Kinh khủng quá, bố ơi!
- Nghĩa là anh thèm sống gần đồng loại của mình?
- Dạ thưa ông, vâng ạ!
- Vậy sao khi gần họ anh giờ hết thú tính ra với người ta?
- Con biết tội rồi, lạy ông tha cho con. Từ nay con sẽ chữa ạ!

Từ cái đàn đó, Quân lé sợ ông Phúc một phép. Trật tự buồng giam cũng đi vào quy củ. Năng suất các tổ nề, tổ mộc, tổ đóng gạch cũng ngày một cao. Ông Phúc chưa một lần mắng mỏ hay nặng lời với tù nhân. Vậy mà ông nói gì họ nghe nấy, làm gì họ cũng làm theo. Mỗi lần có sự lộn xộn ở buồng giam hay trong lúc lao động chúng tôi thấy nét mặt hơi đượm buồn. Ông gọi mọi người lại cho hút thuốc Lào rồi nói:

- Các anh đều là những kẻ phạm tội phải lưu đầy xa nhà. Cái thân tôi cũng khốn khổ, khốn nạn như các anh thôi. Các anh không thương lấy

nhau thì ai thương thay cho? Lúc nào con ác nổi lên toan hành hạ bạn mình hãy cứ tưởng tượng ở nhà con em các anh bị người khác đánh đập, hạ nhục thì con ác sẽ nguội tan dần. Sau này ra đời định lừa ai hãy nghĩ bố mẹ hay người thân mình cũng có thể bị lừa. Các anh định hiếp ai hãy nhớ mẹ, vợ và em gái mình cũng là đàn bà. Đấy, phương châm triết lý sống thiện của tôi chỉ đơn giản như vậy. Ngày nghỉ, sống độc thân chẳng biết đi đâu, làm gì nên tôi hay lên chùa. Tôi nghe các sư nói trong đạo Phật có phép Lục hòa và cái hòa lớn nhất, cái quan trọng nhất là thân hòa. Muốn có thân hòa trước hết cái tâm phải thiện.

Tôi nghe ông Phúc nói mà ứa nước mắt vì nhớ mẹ. Người cũng từng dạy tôi như ông Phúc đang dạy. Khi sắp mãn hạn tù được tin bố mẹ đều qua đời, tôi thật sự coi ông Phúc như cha ruột của mình. Đám tù nhân chúng tôi truyền tụng nhau nhiều câu chuyện về ông Phúc Bụt sau này còn gọi là ông Phúc Phật. Ông quê ở Gia Viễn – Ninh Bình, đi bộ đội đánh Pháp từ năm 16 tuổi, tham gia chiến dịch Hà Nam Ninh rồi sau đó tham gia đoàn tiếp quản Thủ đô Hà Nội. Hòa bình về thăm quê ông mới biết cả nhà bị Tây giết trong một trận càn, cửa nhà bị đốt cháy rụi. Ông bảo, mình không biết chữ nên được chiêu cố chuyển ngành sang công an làm quản giáo ở những trại tù heo hút vì một lý do không vướng bận gia đình hóa ra thành anh tù chung thân. Thế nhưng ông đến nơi nào tù nhân rất sợ vì sự im lặng, sau quen dần kính phục gọi ông là bụt, là phật. Người ta kể rằng ngày đầu làm nghề quản giáo ở trại giam Phú Lương rất đông tù nữ mà quản giáo nữ lại thiếu. Thấy ông cứng tuổi, hiền lành, mát tính nên Ban giám thị giao cho phụ trách buồng giam rất nhiều “nữ quái” làm nghề tú bà hay buôn thuốc phiện. Giữa trưa hè, họ bắt chị em hết lượt cởi quần áo, trần truồng khiêu khích ông. Một lần ông nhắm mắt cầm gậy đi dọc buồng giam chỉ vào hai bệ xi măng yêu cầu mọi người mặc quần áo. “Nữ quái” buồng trưởng túm lấy đầu gậy lắc qua lắc lại kêu to:

- Đau em quá, anh cán bộ ơi!... Nhưng mà sướng...sướng lắm, giờ ơi là

giời! Suối nguồn tươi mát của em ào cả ra đầu gậy rồi, cán bộ ơi... ời...

Ông Phúc luống cuống choàng mở mắt làm tắt cả cười ré lên. Sau vụ đó giám thị cho biệt giam “nữ quái” buồng trưởng dưới hầm có nước ngập đến mắt cá chân. Chỉ sau một ngày bàn chân chị ta ngứa ngáy, bệt bệt, nhăn nheo. Hễ nhắc thấy bóng người chị ta tru lên như con sói hú, đòi được ra ngoài. Chính ông Phúc đã thương hại xin tha cho chị ta. Thế rồi không hiểu bằng cách gì ông đã biến cải buồng giam đầy “nữ quái” ấy trở thành đơn vị lao động giỏi nhất trại. Chị em thương quý nhau như ruột thịt...

Đống lửa đã tắt rụi. Trên đống tro tàn loáng thoáng mấy vụn than hồng đang lịm tắt dưới sương đêm. Quanh tôi phảng phất hương vị thơm nồng của cỏ hương bài. Thứ cỏ này có rất nhiều ở vùng đồi Đông Bắc, dân làm nhang gọi rể của nó là “mỏ quạ”, một loại hương liệu tạo nên chất “thơm say” chuyển tải những chất liệu “thơm sâu” của trầm và thuốc bắc cho những nén nhang thấp nơi cửa Phật. Tôi nghĩ đến người quản giáo già và thấy ông như rể cỏ hương bài. Lòng tôi cứ miên man suy nghĩ về hai chữ “thân hòa” của bà mẹ anh bạn, của người coi tù vô danh. Họ là chất liệu nguyên sơ của những nén nhang thơm, lan bay giữa cõi đời trần tục. Anh bạn tôi bỗng nhiên mỉm cười, đôi mắt sáng lên và tôi nhìn thấy ở trong đó như có lửa. Anh kể:

- Kỷ niệm sâu sắc nhất sau này ảnh hưởng to lớn đến bước ngoặt trong đời kinh doanh của tôi là lần đi dẫn tre, chẻ hom, đánh gianh làm lán cho lò gạch. Ông Phúc dạy tôi làm việc gì dù là nề, mộc hay đốt lò gạch đều rất thạo và rất chín chu.

Lần ấy ông dạy tôi chẻ hom, đánh gianh. Ông bảo:

- Ở rừng sẵn tre nửa, con có thể lãng phí một chút cũng không sao. Sau này ra tù con làm nghề gì cũng phải biết tiết kiệm. Phương ngôn có câu: “Buôn tàu bán bè không bằng ăn dè tiết kiệm”. Ví như cây tre này, trước

khi chẻ hom con chặt 80 phân gốc làm chổi tre, chặt 1,2 mét làm cán quốc, cán xẻng thế là không mất một tí gì ở cây tre. Lãi là ở đấy, lợi là ở đấy, con ạ! Đừng bao giờ cầu lợi bằng sự lừa lọc, trí trá.

Ngày ra tù tôi đến từ biệt ông và tỏ ý chán đời vì cha mẹ chết hết, nhà cửa chắc gì còn... Tôi ngỏ lời muốn sống thiện bằng cách đi tu ở chùa nào đó quanh trại giam. Lần đầu tiên tôi thấy ông Phúc giận dữ chỉ vào tôi đỏ gay mặt và mắng:

- Sao mà ngu thế hử con? Đi tu là ép xác trốn tránh cuộc đời, đạo Phật đâu có khuyến khích. Chỉ những người mới sinh ra chưa vẩn bụi đời mà cung số đã định sẵn làm người tu đồng tử mới nên khuyến khích để duy trì, chấn hưng đạo Phật. Con còn trẻ phải lao vào cuộc đời mà làm việc thiện, điều nghĩa. Chỉ cần trong phần đời còn lại con luôn tâm niệm, hành sự theo phép lục hòa mà mẹ con đã dạy thì trong tim con đã có Phật ngự rồi. Phúc lộc tất sẽ đến.

- Con xin nghe theo lời ông, nhưng ông bảo con ra tù nên làm nghề gì để sống trong sạch?

- Sự thành đạt của con người ta ở đời là vô cùng con ạ! Hãy bắt đầu lập nghiệp bằng nghề mình biết, mình yêu hay có nhiều kỷ niệm sâu nặng về nó. Quãng đời đi tù của con là sự trả giá cay đắng cho một lỗi lầm không đáng có. Ta thấy con ở tù nghề mộc, nghề nề đều khéo. Sao con không lập nghiệp bằng nghề xây dựng? Nếu có buôn bán gì thêm cũng chỉ nên quanh quẩn trong hai cái nghề nề, mộc thôi con ạ! Sau này tỉ dụ trời phạt cho con được khá giả phải nhớ câu “phúc bất tận hưởng” và nên chia đều cái lợi, cái phúc cho người khác. Ở đời bây giờ nhiều kẻ có học vị, chức quyền mà vẫn ngu. Họ đem chia nhau cái lợi do tham ô, ăn cướp, buôn lậu mà cứ tưởng rằng sẽ bền. Thân chúng chưa hòa làm sao có khẩu hòa, ý hòa. Tự chúng sẽ vẫn nghi kỵ, thù oán và lúc họa nạn sẽ phản bội tố giác lẫn nhau để chết cùng một rọ.

Tôi nghe ông Phúc căn dặn, suy đi ngẫm lại càng tâm đắc. Tôi xin phép

đi tìm cây đàn ghi ta hát tặng ông bài “Trở về Prô-văng-xơ” mà ông vẫn thích nghe mình hát vào đêm tối trời. Chia tay ông, tôi về Hà Nội ở nhờ trong gầm cầu giữa phố Phùng Hưng. Những ngày đầu tôi đi làm thuê cả nê lẫn mộc. Ai gọi gì tôi làm nấy. Dần dần tích cóp được ít tiền tôi nhận bao thầu những công trình nhỏ một hoặc hai tầng. Thợ của tôi đều là các bạn tù được tuyển chọn kỹ về tay nghề và lương tâm nghề nghiệp.

Nguyên tắc dùng người của tôi vẫn tất, đã là bạn không bỏ nhau, có thể giúp nhau tiền hoặc cho nhau ăn chứ quyết không dùng người thiếu tài, mỏng đức. Lẽ đời nghèo thì lâu giàu mấy chốc. Gặp lúc Hà Nội bùng lan cơn sốt nhà đất, tôi mở rộng kinh doanh bao thầu các công trình lớn, kiêm thêm buôn bán bất động sản, vật liệu xây dựng. Nghe tin ông Phúc đã nghỉ hưu, mở quán nước ở ngã ba tỉnh lộ rẽ vào trại giam để chỉ đường cho thân nhân tù phạm và giúp đỡ họ lúc cơ nhỡ. Tôi cùng hai người bạn tù đánh xe lên thăm ông cụ. Chúng tôi tìm mọi cách năn nỉ gần như ép ông cụ theo về Hà Nội để tôi phụng dưỡng tuổi già. Ở nhà lâu được nửa năm ông Phúc bảo tôi:

- Lão quen sống đời dân dã, mộc mạc. Ở đây suốt ngày lên lầu xuống lầu, ồn ào mà lão vẫn chỉ thấy buồn. Nếu anh có lòng thì tìm cho lão một miếng đất nhỏ ngoại ô rồi dựng gian lều tranh tre, nứa lá nhỏ để lão ăn chay, giúp người cơ nhỡ, lang thang.

- Ông giận con sao mà đòi đi?

- Lão sống cả đời không biết giận ai. Lão nói thật lòng. Nếu anh có tình thì cho lão được toại nguyện.

Tôi hiểu tâm tính và biết không thể giữ ông Phúc lại nhà mình, nhưng xa ông tôi không nỡ. Chúng tôi bàn nhau trong đám bạn tù, rồi mua miếng đất hơn trăm mét vuông ở Cầu Diễn. Tôi cho thiết kế một ngôi nhà gỗ 3 gian 2 chái và một sân cảnh chỉ để trồng hoa ngâu, hoa sói, hoa trà... Tôi còn thuê hẳn một nhóm họa sĩ đến đắp tượng Phật giữa sân nhà. Ngày ông qua đời tôi đứng chủ tế bồi hồi xúc động vì lẽ tang ông có hàng trăm

kẻ tù tội đã hoàn lương và bà con khắp làng trên xóm dưới quanh nơi ông ở. Đám tang ông kéo dài hàng cây số toàn những thằng tù như tôi cả. Từ nay mỗi tháng vào ngày rằm, mong một tôi sẽ đến ngôi nhà ông ở để ăn chay và niệm Phật...

Hai chúng tôi ngồi uống rượu, đàn hát tâm sự đến lúc trời sáng bạch lúc nào không hay biết. Rừng thông non lao xao trong gió nhẹ, đung đưa những “chiếc ô” màu xanh, cái cao, cái thấp. Trời vụng Đông như chiếc lồng pha lê trong suốt màu hồng nhạt đang dần dần ửng đỏ, pha lẫn những tia vàng, tím. Sóng nước lặn tẩn. Không khí trong lành, tinh khiết, thơm tho mùi cỏ hương bài. Tôi cảm thấy như trời đất, cây cỏ, sóng nước, bông mây này đang tẩy gột sạch bong hết mọi bụi trần trong lòng. Tim tôi ấp ủ hình ảnh ông lão Phúc Bụt, chưa một lần ngồi thiền, thông dong tự tại đi giữa cõi đời nhiều khổ - đau – đắng – chát. Mặt biển chao nghiêng. Rừng thông non ngả bóng xuống lòng tôi, ngân rung lời hát của người bạn đường chưa hề quen biết...

Ma mèo

Hoàng hôn lịm tắt trên biển Trà Cổ. Rừng phi lao chuyển sang màu đen thăm reo vi vu như tiếng sáo trúc ngân dài trên bãi cát. Gió từ phía vịnh Bái Tử Long theo các triền núi đá vôi ào ạt về biên ải. Từng đợt sóng xô đẩy nhau vào bờ, liếm lên cát mịn. Hiếm thấy ở đâu trên đất nước có bãi cát rộng dài, thoải thoải và mịn như ở Trà Cổ. Cả dáng hoàng hôn dần dần tắt cũng chậm chậm, sắc màu biến đổi kỳ ảo hơn những bãi biển phía Nam, mang vẻ rất riêng của vùng than Đông Bắc bởi màu tím thẫm có những vệt đỏ, vàng đan cài trên bầu trời.

Quán cà phê nhạc Kinh Hoa đã thưa khách, chỉ còn lác đác mấy bàn ngồi ngoài sân hóng gió. Tôi và Chiến ngồi nhâm nhi ly rượu Quế Châu – Trung Quốc với con mực khô, ngắm nhìn những đốm sáng trên các bè mảng đánh cá lung linh di động trên mặt biển. Đêm cuối tháng làm tôi chạnh nhớ tới câu thơ tài hoa của Nguyễn Bính: “Suốt giờ không một vì sao - Suốt giờ mực ở nơi nào loăng ra - Lửa chài chằng cái giăng hoa...”

Thời mở cửa không còn ánh sáng lửa đèn như trong thơ Nguyễn Bính.

Người dân chài vùng Đông Bắc bây giờ đi mảng trong đêm bằng đèn nê ông chạy ắc quy nhập của Trung Quốc. Nhưng trời, đất, mặt biển đêm nay vẫn thắm đậm hồn thơ thi nhân. Cái đẹp tự nó của mỹ học Nuel Kant quả là đang chấp cánh vượt lên phơi phới trên biên giới của không gian,

thời gian...

Chợt từ rừng phi lao bước ra bãi biển một bóng trắng mờ ảo. Người đàn bà mặc váy ngủ mỏng tanh màu trắng. Nàng xuất hiện như một bóng ma vừa đi vừa hát: “Meo, meo, meo... chúng cháu yêu cô lắm!... Ngao, ngao, ngao... em nhớ anh làm sao. Chúng ta yêu nhau xem nào...” Chiến bảo tôi, đó là bà chủ khách sạn Bồng Lai ở Hà Nội lên Trà Cổ an dưỡng, lấy thuốc chữa bệnh của một thầy lang bên kia biên giới. Người ta đồn nàng bị ma mèo ám. Chuyện của nàng, Chiến biết khá tường tận vì anh là bạn học cũ của nàng ở trường cấp hai phố huyện.

Chiến xoay xoay ly rượu trên bàn, nét mặt đăm chiêu, môi ngậm chặt điều thuốc rít liên hơi mấy lần rồi quăng mẩu thuốc cháy dở xuống sàn.

Anh hỏi tôi bằng giọng trầm buồn:

- Anh có tin rằng loài vật cũng có linh hồn không? Liệu trong cõi giới vô hình có những hồn ma động vật lẫn khuất, oán giận con người không?
- Mình chưa tin có hồn ma tồn tại dù là người hay động vật. Nhưng có những nỗi ám ảnh hằn sâu trong tâm linh người đang sống sẽ tạo nên ảo giác về những hồn ma.
- Có thể anh nói đúng, nhưng có nhiều việc xảy ra khiến tôi phải hoang mang ngỡ ngàng, nửa tin nửa ngờ.
- Hình như điều anh nói có liên quan đến bà chủ khách sạn Bồng Lai bị ma mèo ám?- Tôi hỏi.
- Cũng không hẳn thế... Hồi nhỏ, ở quê tôi có ông Tư yêu, gọi là Tư yêu vì ông ấy như yêu tinh với loài chó vậy. Có lẽ ông giết quá nhiều chó nên bao giờ quanh người ông toàn những hồn ma, linh cầu. Mỗi lần ông vào xóm, lũ chó sủa vang rồi cúp đuôi chạy rập. Con chó lòi nhà tôi to lớn, khét tiếng là chó dữ mà hề nhìn thấy ông bốn chân cứ run lên, chạy vào gầm giường vẫn còn lúi sủi tận góc tường và chỉ dám ư ử sủa lên vài tiếng yếu ớt. Nói đúng hơn là nó rên chứ không dám sủa.

- Cái đó có thể lý giải vì ông ta quanh năm suốt tháng mổ chó, nấu và bán thịt chó nên người ngợm, áo quần bám đầy mùi thịt chó. Giống chó trời ban cho mũi rất thính, đánh hơi thấy và khiếp, thế thôi.

-Tôi lại xin kể một chuyện khác. Sát giậu cúc tần nhà tôi là nhà cô Mão. Ngày ấy tôi và cô Mão cùng học lớp năm trường làng. Tính cô rất nhanh ác. Ở sân nhà hay đi trên đường, hễ gặp con vật nào làm vướng chân là cô đá thẳng cánh. Mấy đứa bạn gái cùng lớp bảo thế nào cũng không chừa.

Một lần, con mèo nhà tôi có chữa, sang ăn vụng khúc cá nhà cô Mão. Cô chủ bé tí thế mà dám cả gan bắt mèo nhà tôi ném xuống giếng. Năm ấy mẹ cô Mão đẻ ra quái thai, có một cái đuôi và sau đó chết cả mẹ lẫn con.

- Cái chuyện “oan oan tương oán” của Chiến vừa kể, mình đã nghe nhiều, nhưng cảm thấy nó huyền hoặc thế nào ấy. Ta nói sang chuyện khác đi...

Tôi cố lái Chiến bàn sang chuyện thời sự, chuyện nhân tình thế thái, chuyện văn thơ để giết thời gian trong lúc đợi mấy người cùng đoàn công tác đi chơi ngoài Móng Cái trở về. Những câu hát lẫn tiếng meo meo, ngao ngao và cái bóng trắng vật vờ ngoài bãi biển hình như đang ám ảnh Chiến. Mắt anh rời theo bóng trắng của bà chủ khách sạn Bồng Lai, miệng lầm rầm kể chuyện, bất cần tôi có chịu ngồi nghe hay không.

Cô Mão hàng xóm của tôi ngày xưa chính là bà chủ khách sạn Bồng Lai đang meo meo, ngao ngao ngoài bãi cát vắng tanh. Bẵng đi mười mấy năm, đi lao động ở nước ngoài về, tôi gặp Mão đang làm nghề phe tem phiếu quanh chợ Bắc Qua, Đồng Xuân. Nàng đã đổi tên thành Lệ Hằng và rất xinh đẹp, đài các. Chồng nàng là người cùng quê, học trước tôi ba lớp. Tính anh ta hiền lành, cần mẫn, yên phận với công việc giữ thư viện trong một cơ quan nghiên cứu khoa học. Cơ quan thấy anh sống kham khổ, dành dụm từng mét phiếu vải, mua từng cân đường hay bánh xà phòng mang về quê nên ưu tiên nhận Mão vào làm tạp vụ, lại còn giải quyết cho vợ chồng anh gian nhà cấp bốn và nhập hộ khẩu cho các con. Hồi ấy, người nhà quê ra Hà Nội có việc làm, nhập được hộ khẩu là một

đặc ân lớn của cơ quan với gia đình Mão. Cái tính đành hanh, nanh nọc
hồi bé hình như đã nhiễm vào máu của cô Mão quê mùa, mông học.
Được một thời gian quen hơi, ấm chỗ, Mão bắt đầu tọc mạch, xoi mói
vào đời tư của hết thầy mọi người trong cơ quan. Đã thế cô còn kiện cáo,
đòi tăng lương, đòi chuyển công tác sang phòng vật tư. Nhân có đợt giảm
biên chế, anh chồng thấy xấu hổ với bạn bè đã gặp riêng lãnh đạo, xin
cho vợ nghỉ việc. Lúc đầu, Mão lòng lên xỉa xói, đay nghiến chồng. Sau
nhờ có bạn bè dẫn dắt đi phe tem phiếu, kiếm được bộn tiền, có của ăn
của để, Mão may sắm ăn diện nhất khu tập thể cho thiên hạ biết tay. Cái
tên Mão do cha mẹ đặt cho cô cũng tự nhiên biến mất, thay bằng Lê
Hằng. Cô coi chồng như cỏ rác. Bố mẹ chồng từ quê lên chơi, cô chửi
đồng là lũ nhà quê ăn bám, thậm chí còn vu cho mẹ chồng ăn cắp tiền để
đuổi khéo họ về. Nhiều lần anh chồng đang giữa giờ làm việc bất chợt
chạy về lấy tài liệu, bắt gặp vợ đang làm tình với người đàn ông lạ, nhưng
cô ả vẫn nằm tênh hênh khiêu khích. Người ta ở đời ai hiền lành lại
thường hay cục tính và cả ngỗ. Một đêm anh chồng cãi cọ, xô sát với vợ
không lại, ức quá uống thuốc sâu tự tử...

Những chuyện vừa kể, mãi sau này tôi mới biết. Hôm ở nước ngoài về,
vô tình gặp Lê Hằng trên đường phố, tôi bị choáng ngợp bởi sắc đẹp đầy
vẻ ma quái, quyến rũ của nàng. Trong hết thầy mọi thứ ngộ nhận ở đời,
ngộ nhận về tình yêu là dễ mắc nhất. Tôi mê mẩn xách va li, đồ đạc đến
nhà Lê Hằng chung sống như vợ chồng. Bao nhiêu tiền, hàng dành dụm
những năm lao động ở nước ngoài tôi nghe Hằng dồn vào mua khu đất ở
Quảng Bá. Vì mới về nước, chưa nhập hộ khẩu nên giấy tờ mua đất
nghe其自然 đứng tên nàng. Đêm nằm, Lê Hằng tỉ tê khuyên tôi quay
trở lại nước ngoài vài năm, kiếm thêm vốn xây biệt thự, sống sung sướng
suốt đời. Nàng lo chạy hộ chiếu, mua vé máy bay, sắm sanh một ít
hàng... Tôi như kẻ bị bùa mê thuốc lú, rằm rắp nghe theo sự sắp đặt của
nàng, một lần nữa, mang sức trâu đi làm công xú người. Gặp dịp may

nước Đông Âu kinh tế hỗn loạn, đám công nhân người Việt chúng tôi thả sức tung hoành đi buôn lậu. Đô la, hàng hoá tôi gửi về cho Lệ Hằng và hai đứa con riêng của nàng ngày một nhiều.

Tin tức trong nước tới tấp báo sang rằng, Máo lừa đảo chiếm đoạt hết tài sản, tôi chỉ là anh chồng hờ ngoài hôn thú, còn chồng thực sự của nàng là Dững quý nổi tiếng trong giới giang hồ... Tôi vẫn mê muội không tin, ngỡ thiên hạ ghen ăn tức ở, phá ngang hạnh phúc của mình. Chỉ khi bạn bè quay phim, chụp ảnh đầy đủ bằng cứ về sự phản bội, lừa đảo tôi mới tỉnh ngộ thì đã muộn. Khu đất ở làng Quảng Bá được xây thành khách sạn Bồng Lai đứng tên Dững quý. Khi tôi về nước hai đứa con riêng của nàng còn mang dao dọa giết tôi vì đã quyến rũ mẹ nó. Trong cơn tuyệt vọng, tôi đã theo gót anh chồng cũ của nàng ngày xưa uống bốn mươi viên thuốc ngủ, may được cứu thoát.

Chiến ngừng kể, mắt đăm đăm nhìn ra bãi cát, nơi cái bóng trắng vật vờ, thất thủ đi men theo mép sóng. Tôi gọi người nướng mực và lấy thêm chai rượu Quế Châu. Hai đứa ngồi uống rượu, lắng nghe tiếng sóng reo, gió thổi. Đêm cuối tháng trên biển Trà Cổ tối thẫm và huyền bí. Xa xa trong đất liền, phía bờ sông Ka Long có con chim bắt cô trói cột bay lượn, cất lên tiếng kêu thảng thốt. Hàng phi lao reo vi vút như tiếng hú gọi bầy của loài vượn trên trườn núi đá. Lẫn trong những âm thanh ấy là câu hát rợn người vọng lại từ cái bóng trắng vật vờ: “Meo, meo, meo...Chúng cháu yêu cô lắm... Ngao, ngao, ngao... em nhớ anh làm sao. Chúng ta yêu nhau xem nào...”. Đến lúc này, câu chuyện tình của Chiến làm tôi không thể dừng được nữa. Nó thật sự hút hồn tôi bởi cái bóng trắng và những tiếng meo meo, ngao ngao rờn rợn kia.

- Vì sao Lệ Hằng mắc bệnh, bị ma mèo ám? Vì sao Chiến gặp lại nàng ở biển Trà Cổ? – Tôi hỏi.

- Quả đất này xem ra vẫn còn bé. Việc đời quay tròn theo số mệnh. Tôi bây giờ thành ông lang băm. Nói vui vậy thôi chứ tôi làm đại lý cho một

hãng thuốc Đông y của Quảng Tây. Hãng này có loại thuốc chữa lão hoá tuổi già lấy tên nhãn là “Bách niên lạc” rất nổi tiếng.

- Nhưng anh hiểu biết gì về nghề thuốc?

- Số là sau lần được đem đi bệnh viện cấp cứu, tẩy ruột vì uống bốn mươi viên thuốc ngủ, tôi mắc bệnh đau dạ dày, lại thêm chứng suy nhược thần kinh. Nghe bạn bè khuyên nhủ, tôi vét nốt ít tiền còn lại sang Nam Ninh – Trung Quốc chữa bệnh và du lịch cho khuây khoả. Ở bên đó lâu, quen biết nhiều thầy thuốc Đông y giỏi, tôi được họ bổ túc cho một ít kiến thức để làm đại lý phân phối thuốc “Bách niên lạc” cho họ ở Móng Cái. Cửa hàng của tôi do họ đầu tư toàn bộ. Nhiệm vụ của tôi là tuyên truyền, phân phối thuốc “Bách niên lạc” nghĩa là trăm năm khoái lạc. Nếu có ai bên Việt Nam mắc bệnh nan y muốn chữa, tôi liên lạc với công ty bên Nam ninh, đón thầy lang giỏi sang chữa trị. Hoa hồng tôi được hưởng cả từ hai phía cũng kha khá.

- Nhờ thế anh gặp lại Lệ Hằng? – Tôi sốt ruột hỏi.

- Chuyện còn dài, anh cứ nhẫn nha uống rượu, tôi sẽ kể tiếp...

Một chiều cách đây vài tháng, có chiếc xe Nhật đầu cá mập xịch đỗ trước cửa hàng. Người ta khiêng vào một thiếu phụ ngoài bốn mươi tuổi, nhưng còn nhiều nét đẹp. Mắt nàng tròn trũng, trắng dã. Miệng luôn kêu meo meo, ngao ngao. Móng tay để dài nhọn hoắt, gắp vật gì cũng cào nát. Người ta phải lồng vào hai chiếc bút tất quân dụng loại dày rồi buộc chặt. Lúc đầu, Chiến chưa nhận ra Lệ Hằng vì tóc nàng xoã xuống che kín nửa mặt. Nhưng anh nhận ra bộ râu quai nón của Dũng quý. Hấn tảng lờ như không quen biết Chiến. Nghề thuốc Đông y có nguyên tắc “Vấn - Vọng - Thiết” nghĩa là hỏi chuyện về người bệnh, xem mạch và quan sát sắc mặt, thần khí. Nhờ vậy, Chiến biết rõ căn bệnh của nàng qua lời kể của Dũng quý.

Khách sạn Bồng Lai đang hồi phát đạt, khách nước ngoài đặt phòng kín

chỗ. Nghề khách sạn khi đã kín phòng sẽ lại có thêm nhiều khoản thu phụ như: điện thoại, đồ uống, dịch vụ taxi, tươi mát... Trong số khách thuê có cặp vợ chồng trẻ người Bắc Âu. Họ mang theo chú mèo cái giống Nam Mỹ rất đẹp. Nó to cỡ bằng con chó Bắc Kinh. Lông dài, óng mượt, màu trắng tuyết. Móng và gót chân nó được chăm sóc kỹ, đỏ hồng như bôi son nhạt. Cặp mắt nó to tròn, sáng trong như viên ngọc lưu ly. Tập tục phương Đông kiêng nuôi mèo trong phòng ngủ khách sạn sẽ bị xui xẻo. Nhưng vì giá phòng của cặp vợ chồng người Bắc Âu này, qua mỗi lái của du lịch hàng không được ngã giá rất cao, gấp đôi người khác nên Lê Hằng vui vẻ đồng ý. Thường ngày thì chú mèo Liu Ba chỉ quanh quẩn chơi trong phòng. Nó sử dụng toa lét thành thạo như người nên cũng rất sạch sẽ. Một lần “cô nàng” Liu Ba theo chủ lên sân thượng ngắm cảnh Hồ Tây, gặp “chàng” mèo đực vàng đi hoang trên mái nhà hàng xóm. Giống vật đực – cái gặp nhau trong cơn hứng tình sẽ rất quyến luyến. Từ đó, chú mèo vàng kia đêm đêm chạy sục sục trên mái nhà, ngao ngao gọi bạn. Có lần nó nhảy sang ban công khách sạn, cào cửa từng phòng gào lên ngao ngao nghe da diết và hăm hực. Khách thuê phòng không ngủ được, lần lượt bỏ đi. Lê Hằng muốn tống khứ cặp vợ chồng người Bắc Âu, nhưng hợp đồng thuê ba tháng chưa hết, tiền họ đã trả trước. Nàng lừa lúc khách đi vắng, cho mèo Liu Ba ăn bả chuột liều lượng đậm đặc. Mèo Liu Ba chết, khách nghi ngờ nó bị trúng độc, kiện ra chính quyền đòi khám nghiệm, phát hiện Liu Ba đang có chửa. Theo luật quốc tế, Lê Hằng phải bồi thường cho khách với giá thỏa thuận là năm ngàn đô la. Tai tiếng vụ mưu sát mèo Liu Ba lan truyền, gây bất bình cho các hãng du lịch trong và ngoài nước. Họ đồng loạt tẩy chay khách sạn Bồng Lai. Phòng ốc trống không, nhân viên bỏ việc, khách sạn Bồng Lai trở nên hoang lạnh. Đêm đêm chú mèo vàng hàng xóm chạy lòng trên sân thượng tìm bạn, kêu gào những tiếng ngao ngao nghe ai oán, thê thảm. Có đêm nó tìm đúng phòng Lê Hằng cào cửa, ngao ngao như nguyên rửa quân sát

nhân tàn ác. Nàng đổ bệnh sinh ốm lửng và suy sụp rất nhanh. Những tiếng ngao ngao gào thét của con mèo đực biến thành cơn ác mộng kéo dài. Lệ Hằng luôn tưởng tượng thấy hồn ma mèo Liu Ba về đòi mạng... Đêm đã chìm vào sâu. Gió biển thổi mạnh, huýt dài trên các ngọn phi lao. Sóng ào ạt xô bờ. Xa xa, phía bờ sông Ka Long lại vọng về tiếng chim bắt cô trôi cột. Tôi ái ngại nhìn Chiến dốc ngược chai rượu Quý Châu uống tràn. Tóc anh xoã bay trong gió, cặp mắt ngơ dại như người điên. “Có ma, nhất định trong cõi người cũng có ma.”- Anh lâu bầu nói. Tôi nhìn ra mép sông lần tìm cái bóng trắng vật vờ như hồn ma trong đêm tối trắng bên bãi biển Trà Cổ. Lòng tôi nôn nao, dâng lên những đợt sóng.

Mỹ Linh của tôi

1. Bà chủ khách sạn Hoàng Long mời tôi lên gặp giữa ca trực tối khiến tôi phân vân e ngại. Lúc này đã gần mười giờ đêm, khách lưu đi chơi chưa về, khách mới nhập phòng không có, sảnh khách vắng hoe. Cô nhân viên quầy tiếp tân đến bên tôi nhún tin nheo mắt cười tinh quái làm tôi càng bối rối. Đồn rằng, bà chủ chỉ là vợ bao của ông sếp cỡ bự trên thành phố, đã trộm trộm tuổi “đầu năm đít to”. Tuổi ấy, lại thêm cái vòng bụng càng to thì của nợ kia càng có khả năng lăm lăm bất tuân thượng lệnh. Bà chủ sồn sồn tuổi “đầu bốn”, đang lúc hồi xuân, khát tình như khát nước, nhưng là người từng trải nên bà chẳng dại gì cặp bồ lộ liễu để ông sếp kia biết, sẽ mất nguồn viện trợ và cả sự bao bọc trong làm ăn. Vậy nên bà sẵn sàng trả lương rất hậu cho nhân viên bảo vệ, nhưng phải là người đứng tuổi, có mẽ ngoài coi được, phong độ trí thức và nếu biết tiếng nước ngoài càng hay. Bà lý luận với đức ông chồng: “Thời buổi thịnh hành nền kinh tế tri thức, nhân viên khách sạn của tôi từ giám đốc điều hành đến tiếp tân, bảo vệ đều phải có bằng cấp, nói tiếng Tây, tiếng Tàu như gió thì khách mới nể phục bà chủ. Ngoài đường phố nhan nhản cử nhân, kỹ sư về hưu non ngồi bơm xe hay đập xích lô, chở xe ôm thì khó gì việc tìm một ông trí thức làm bảo vệ tuổi trên dưới 50 vẫn còn khỏe mạnh.” Nghe bà lý luận thế, đến ông chồng hờ là chính khách lão luyện cũng phải xoa

tay thán phục, khen bà có mắt tinh đời. Ông đâu biết, mấy đời bảo vệ ở đây đã từng kiêm nhiệm chuyện phòng the cho bà rồi nhanh chân kiếm một khoản kha khá bằng cách vay mượn hoặc tống tiền trắng trợn và... “ù té quyền”. Bà căm lắm, lu loa với chồng rằng họ là lũ trí thức lưu manh, bằng rơm người cũng rơm nên bà đuổi thẳng cổ. Ông tự ái hỏi vặn: “Thế bà cho tôi có bằng thạch sĩ cũng là bằng rơm ư?” Bà điên tiết: “Rơm tất, nhưng chỉ cần ông lưu manh ở chốn quan trường, còn tử tế với tôi là được rồi.” Nghe thế mà ông chịu im mới lạ! Anh bạn nhà báo kể cho tôi những chuyện này, sau khi đã giúp tôi đến xin việc chỗ bà khoảng vài tuần. Tôi trách nhẹ, anh vỗ lưng tôi cười xòa bảo: “Thôi đi bố ạ! Bỗng dưng có việc nhẹ nhàng, tôi làm bảo vệ khách sạn, ngày ngủ no giấc đến trưa rồi tha hồ viết lách, lương tháng một “vé”, chẳng hơn ngày ngày thò than tổ ong, tôi lo mọ viết hết đêm ư? Mày không muốn thì mụ ta cưỡng hiếp được sao?” Tôi nói: “Biết thế, nhưng mình sợ có lúc khó xử, mang tiếng chết.” Anh bạn nói thẳng: “Tao nghĩ thương cho mày. Xét cho cùng tội gì mày phải ép xác giữ lấy hai chữ “có đạo” ở thời buổi này. Ly thân với mụ vợ ngàn ấy năm, nó cặp kè với thằng khác, sao mày không bỏ quách đi cho rảnh nợ? Mày cũng nên giải thoát cho mình, tự do xả láng với mụ chủ cho ả biết mặt.” Chẳng biết anh bạn nhà báo vốn quen biết cả hai ông bà đã tán dương tôi thế nào mà bà chủ xem chừng nể trọng và quý tôi ra mặt, khiến đám nhân viên cứ nhìn tôi xì xầm to nhỏ. Thấy kệ đời. Tôi cũng đã mệt mỏi với chiếc xe đạp lắc lè hai rọ sắt chất đầy than tổ ong đằng sau. Hơn nữa, làm cái nghề phơi mặt ra trên đường phố như thế cũng ê chề lắm. Chẳng gì tôi cũng là thằng kỹ sư địa chất có hạng, từng làm chủ nhiệm mấy đề tài nghiên cứu cấp quốc gia. Tôi bỏ nghề đi viết văn, viết báo theo sở nguyện lúc còn trai trẻ, nhưng ở xứ này hiếm cây bút ngay thẳng, trung thực nào mà đủ sống bằng ngòi bút. Thế nên tôi mới phải đi bán than tổ ong kiếm thêm, đến nỗi thiên hạ đồn thổi chuyện tôi bị kỷ luật, tước bằng kỹ sư. Giờ làm chân bảo vệ khách sạn Hoàng

Long kể cũng nhàn thân, lương cao, lại không phải phơi mặt ra đường là tốt rồi. Thỉnh thoảng có dịp, tôi chuyện trò tiếng Tây, tiếng Tàu với khách, khoe cái sở học của mình cũng là niềm vui nho nhỏ cho cái kiếp đời mạt vận, yếm thế. Thú nhất là vào những ngày trực ca đêm, khi thành phố chìm trong giấc ngủ say nồng là lúc tôi tự do thả hồn lên trang giấy, nói hết những điều mình cảm, mình nghĩ giữa nơi phòng ốc khang trang gấp nghìn lần cái ổ chuột nhà mình. Sách có được in hay không chưa hẳn đã quan trọng, chí ít thì đó cũng là cơ hội để tôi tìm lại chính mình...

Cũng đã đôi lần bà chủ ngồi chuyện trò khá lâu với tôi, xem chừng bà muốn làm thân, nhưng không đến nỗi sẵn sàng hay khêu gợi như lời kể của anh bạn nhà báo. Bà thủng thẳng chuyện gần chuyện xa, pha chút hài hước, vẽ thân tình, nhưng vẫn giữ khoảng cách cần thiết. Có lẽ bài học về mấy vỏ lừa trước đây khiến bà thận trọng thăm dò đối phương chăng? Cứ thoáng nghĩ vậy tôi lại chạnh lòng cảm thấy mình như con mồi bị đèn dử.

Lần này theo hẹn, tôi bước vào phòng làm việc của bà, ngấp ngừng nhìn lên đồng hồ chỉ vào đúng con số mười. Bà chủ ngược nhìn tôi, nở nụ cười rất tươi như mong đợi từ lâu. Bà lại gần bộ xa lông, mời tôi cùng ngồi, ý nhị hỏi: “Em có làm phiền bác không?” Tôi đáp: “Không, thưa chị! Đang giờ làm việc, chị cho gọi thì bổn phận tôi phải có mặt.” Bà cười lấy lòng: “Bác đừng quá khiêm nhường thế, khó xử cho em quá. Em sợ bác đang bận viết lách gì cơ.” “Hôm nào phải trực đêm, tôi thường đợi đến lúc người khách cuối cùng đi chơi về mới viết gì thì viết, chị ạ!”- tôi cũng cười và khẽ khàng thưa lại trong cương vị kẻ làm thuê. Hình như để xóa đi cái không khí trang nghiêm có phần khách sáo, bà chủ của tôi ân cần mời thuốc, tự tay pha nước và bàn thẳng vào công việc sắp tới. Bà cho biết, khách sạn chuẩn bị đón một vị khách VIP từ Pháp sang ăn Tết và tìm cơ hội đầu tư lớn ở Việt Nam. Vị này vừa đưa ra hai yêu cầu khá đặc biệt vào lúc chín giờ tối, khiến bà chủ đang dự tiệc với giới quan chức trong thành phố phải vội vàng về tìm tôi. Khách muốn đón Tết ở Hà Nội

bằng một chậu mai trắng, có dáng kết hợp giữa hai thể cây “Kình thiên độc trụ” và “Tam thể anh tài”, bà chủ và nhiều quan khách trên bàn tiệc bàn tán mãi vẫn không luận ra thể cây độc đáo ấy. Tôi giải thích, “Kình thiên độc trụ” là cây mai chỉ có một thân mập, xù xì vươn cao và hơi nghiêng, ở trên có tán tròn xum xuê, nếu kết hợp với “Tam thể anh tài” thì ngoài tán tròn ở phía trên, cây phải có thêm hai tán vươn dài nữa, một tán chúc xuống đất, một tán nằm ngang, hợp lại thành Thiên- Địa- Nhân. Bà chủ nghe vậy mừng rỡ chồm hẳn người về phía tôi, nắm chặt tay lắc lắc. Bà bảo: “Bác đã gỡ cho em một bàn thua trông thấy. Từ mai bác chuyên tâm tìm mua cây mai này giúp em, khách sạn sẽ có thưởng xứng đáng.” Nhưng cái yêu cầu thứ hai của khách mới thật sự làm tôi ngỡ ngàng. Bà chủ nhìn tôi rất lâu thăm dò, cười và bảo, khách muốn nhờ đích danh tôi làm hướng dẫn du lịch và giúp việc trong đàm phán đầu tư của họ. Điều này thật ngoài sức tưởng tượng của tôi, vì một thằng trí thức mặt vắn như tôi, phải đi bán than, đi làm bảo vệ bỗng được vị khách lạ hoắc bên trời Tây biết đến. Văn nghiệp của tôi lại cũng loàng xoàng, chìm ngấm trong rừng sách thời nay với vài cuốn truyện ngắn, một cuốn tiểu thuyết dở dang, hơn nữa nó chẳng liên quan gì đến việc đầu tư của khách. Đêm ấy tôi bồn chồn thao thức, nghĩ mãi không thể tìm ra nguyên cớ, cứ nghĩ bà chủ lắm tiền rủng mủ đùa dai...

2. Suốt mấy ngày tôi bươn bả đạp xe đi khắp nơi tìm mua cây mai theo yêu cầu của khách. Nhìn vào tờ FAX đặt phòng, tôi biết vị khách VIP là một phụ nữ người Pháp gốc Việt có tên là Mỹ Linh. Nàng với tôi chưa hề quen biết, sao lại nhờ đích danh tôi làm những việc tôi cũng chưa từng làm? Người chơi mai này phải có cốt cách thanh tao, tâm hồn mơ mộng mới thích loài mai trắng xù rét, chứ không theo phong trào mua mai vàng phương Nam về bày trong phòng khách ngày Tết ở Hà Nội cho lạ mắt. Thể mai đặt ra trong yêu cầu cũng là bài toán hóc búa, không dễ gì đáp ứng. Tôi linh cảm nàng phải là con người có cuộc đời bí hiểm, bởi người

chơi mai yêu thế cây “Kình thiên độc trụ” thường là đàn ông từng trải, có nghị lực thép, nhưng cô đơn chống chọi với số phận nghiệt ngã. Thế cây “Tam thế anh tài” lại thường phù hợp với con người thâm trầm, sâu sắc, bình thản trước mọi biến cố dữ dội của cuộc đời, trong kiếp nhân sinh vốn đầy rẫy bất an, âu lo, trắc trở. Hai thế cây này hợp làm một, trong chậu mai mà chủ nhân là người đàn bà giàu có cứ làm tôi thắc thỏm chờ đợi xem mặt nàng trên suốt những chặng đường tìm chậu mai thế. Tôi đã cất công lòng sục vào vườn của nhiều nghệ nhân trồng mai ở Quảng Bá, Nghi Tàm, Đông Mỹ, lên cả Bắc Ninh, cuối cùng mới tìm được chậu mai ưng ý nhất. Ngày đưa chậu mai về khách sạn Hoàng Long, mọi người đổ xô lại nhìn ngắm, ngẩn ngơ thất vọng. Gốc mai xù xì, mốc thối, thân cây thô mập, ba tán cây thì khô khốc với những nhánh, cành khẳng khiu, lấm tấm nụ mai dày đặc chỉ nhỏ bằng đầu tăm. Vài ngày sau, cây bắt đầu ra lộc, nụ hoa lớn dần, nhưng trong ánh mắt bà chủ khách sạn vẫn còn nỗi hoài nghi, không thể hiểu nổi chậu cây đơn sơ như thế lại có giá tới năm triệu đồng. Mặc dầu vậy, bà hồ hởi cảm ơn người mua, hào phóng thưởng thêm cho tôi một triệu đồng. Vào hôm khách đến, bà chủ khách sạn nghe lời ông chồng, đích thân ra sân bay đón, trang điểm lộng lẫy như một bà hoàng. Bà sai người mua cho tôi bộ com-lê đắt tiền, nài nỉ tôi cùng đi, nhưng tôi lễ phép từ chối. Tôi ở lại khách sạn chỉ huy nhân viên bày biện lại nội thất phòng VIP. Chậu mai đặt ở bậc dưới cùng bộ tam sơn bằng gỗ gụ, ngăn cách bàn làm việc của nàng Mỹ Linh với nơi tiếp khách bày bộ xa-lông kiểu đời Minh. Trên tường treo bức tranh thêu “Thiếu nữ với hoa huệ”, phỏng theo tác phẩm của danh họa Tô Ngọc Vân. Bên buồng ngủ phía trong, tôi yêu cầu dẹp hết những thứ linh kinh, pha tạp cổ kim. Người yêu mai thế như nàng chắc sẽ không thích không gian bức bối, phòng ngủ phải thoáng, đượm nét phương Đông. Tôi chỉ giữ lại trong buồng chiếc sập bách điều, bàn trang điểm, tủ treo quần áo, đèn bằng gỗ gụ, chạm khắc tinh xảo, và bày thêm một chậu lan hồ điệp ở góc phòng,

gần cửa sổ nhìn ra hồ Trúc Bạch. Sàn nhà, tôi chọn loại thảm dạ màu xanh lam cho gần gũi với thiên nhiên và giảm bớt cái nét buồn của gam màu kem trên tường nhà... Xong xuôi mọi việc, tôi tản mẫn ngồi tựa từng tán cây mai thế, ngẩn ngơ chờ đợi người phụ nữ chưa hề quen biết, nhưng dường như đã có chút thân gần, đồng cảm nhen lên từ một loài hoa tôi ưa thích.

3. Chiếc xe chuyên đưa đón khách của khách sạn Hoàng Long ghé sát bên thềm. Từ trên xe bước xuống một thiếu phụ thoát nhìn thật khó đoán tuổi. Nàng bận một chiếc váy liền áo bằng tuyết nhung màu đen, may cách điệu từ kiểu sườn xám Thượng Hải. Tóc nàng búi cao về phía sau, cài cây trâm bằng đá hồng ngọc làm tôn vẻ kiêu diễm, quý phái của chiếc cổ cao ba ngón trắng mịn đến mát mắt đàn ông. Chuỗi hạt xoàn đeo trước ngực dường như không sánh nổi cặp mắt sáng long lanh dưới hàng mi cong dài. Nàng khoan thai bước vào sảnh khách, ngả người trên ghế xa lông, chờ nhân viên khách sạn tíu tít chuyển hành lý lên phòng. Dáng vẻ tự tin của người lắm tiền, nhiều của không làm tôi ngạc nhiên, nhưng trên gương mặt kiêu sa kia hình như đang bộn chút u hoài. Có điều gì tận thẳm sâu miền ký ức đang khơi dậy trong nàng chăng? Nàng đảo mắt nhìn quanh sảnh khách rồi đứng dậy, lưng thưng ra ngoài nhìn ngược nhìn xuôi con phố nhỏ uốn lượn ven hồ. Tôi nhìn theo bóng nàng, bỗng thấy xốn xang niềm cảm thông, muốn được chia sẻ. Hình như giữa tôi với nàng có sợi dây mong manh nào đang buộc mỗi thất vu vơ. Song cái sĩ diện của kẻ sĩ đã ngăn tôi lại. Người ta giàu có, đài các nhường kia, mới chỉ đánh tiếng qua bà chủ về cái tên hèn mọn này mà tôi đã vội chầm vập làm thân, khác nào thấy người sang bắt quàng làm họ. Nàng đã trở lại khách sạn, khẽ thở dài, chậm rãi bước lên cầu thang, không chịu đi thang máy. Bóng nàng mờ dần theo hình xoáy tròn ốc. Bà chủ lại gần, đập nhẹ bàn tay mềm mại lên vai tôi hỏi: “Sao hôm nay nom bác cứ đàn cả người ra thế? Bị người đẹp phương xa đến hớp hồn rồi phải không?” Tôi không

dám nhìn vào mắt bà, nói lảng: “Kê dọn xong phòng VIP tôi mệt quá chị ạ!” “Bác cũng đào hoa thật. Suốt dọc đường chị Mỹ Linh cứ hỏi mãi em về bác. Hai người quen biết nhau bao giờ thế? Từ hôm nay bác sẽ không còn là người của khách sạn nữa, nhưng em chỉ cho chị ấy mượn bác ít ngày thôi, nhớ đấy, đừng có mới nói cũ, bác nhé!” – bà chủ nói như hát bên tai, cử chỉ có phần hơi nũng nịu. Ô hay, tôi đã “có gì” với bà đâu mà “có mới nói cũ” kia chứ! Tôi đánh bạo nhìn vào mắt bà, thấy như ánh lên chút ghen tỵ. Bà nói tiếp, lời pha chút hờn mát, bảo với tôi rằng, khách sẽ nghỉ ngơi yên tĩnh vài giờ, không tiếp bất cứ quan khách nào của thành phố hay người lạ; sau đó khách sẽ đi tắm, có một nữ nhân viên mát-xa giỏi phục vụ; đúng bảy giờ tối, tôi sẽ phải có mặt ở phòng VIP để bà chủ mới làm quen và giao việc. Nàng sẽ là “bà chủ mới” của tôi ư? Cái gì đang chờ đợi tôi trong những ngày sắp tới? Vẳng bên tai tôi lời nói xa xôi, bóng gió của bà chủ khách sạn từ mấy hôm trước: “Em làm khách sạn đã vài năm, tiếp xúc với Việt kiều không ít, cũng có dăm bảy loại. Có người là doanh nhân, trí thức nổi tiếng mà lại khó làm ăn, hợp tác với trong nước. Có kẻ lưu manh chuyên nghiệp hay chỉ làm bồi bàn bên ấy mà về nước mang nhãn Việt kiều dụ được khối cô ả xí xồn mơ cuộc sống vàng son, các cô bị lừa mất cả tình lẫn tiền, cho họ cơm no bò cưỡi mới nhục chứ. Lão chồng nhà em làm chính khách mà óc bả đậu, không hơn gì mấy ả xí xồn, hễ nghe tin Việt kiều về đầu tư là mắt cứ sáng lên, gặp phải tay em thì thật giả em bóc mẽ được hết.” Bà ta nói không sai, nhưng điều ấy với tôi cũng chẳng can hệ gì. Tôi là thằng làm thuê, một kẻ nghèo hèn, không mấy hứng thú chuyện quốc gia đại sự. Tôi cũng không có ảo tưởng xí xồn với một ai trong hai bà chủ. Họ là một thế giới khác, thế giới của quyền và tiền. Và chẳng cái tờ giấy hôn thú đã cột chặt tôi với người vợ đang ly thân cùng với những hệ lụy về con cái, giáo lý và kỷ cương gia tộc, định kiến xã hội. Điều này tôi đã từng bộc bạch với anh bạn nhà báo lúc mới vào đây làm rồi cơ mà. Thế nhưng nàng, bà chủ mới

của tôi cứ khuấy động trí tò mò bởi cái thông điệp kỳ bí về cây mai thế nàng yêu cầu mà để chiều khách, bà chủ khách sạn đã sai tôi mua về.

4- Cuộc trình diện của tôi với nàng khá êm ái, dễ chịu. Tôi gõ cửa phòng VIP, nàng mở cửa, nghiêng mình chào tôi rất điệu dàng, lịch duyệt. Hai người ngồi đối diện trên bộ sa lông kiểu đời Minh. Tôi chủ động tìm trà pha nước cho cả hai người. Nàng tùm tùm cười, lặng yên quan sát từng động tác của tôi lúc pha trà, mời nước. Loại trà ướp sen này chính tay tôi mua ở hiệu Chính Thái phố Phó Đức Chính để bà chủ khách sạn dùng đãi riêng nàng. Nâng tách trà nóng hổi trên tay, nàng mỉm cười và nói:

- Quả như lời ông bạn tôi, ông đúng là người Hà Nội gốc, rất gia giáo, nho nhã.

- Xin bà giải thích rõ thêm được không?

- Cứ nom bộ điệu ông thì biết. Ngày xưa ba tôi cũng dạy: “Mời trà nếu cầm một tay là vô lễ, thiếu lịch sự. Nếu cầm hai tay khư khư bung lên mời khách là khúm núm, thiếu tự trọng. Mời trà phải tay nâng tay đỡ mới thể hiện vừa kính trọng lại vừa tự trọng.” Loại chè sen này phải qua ba lần ướp ba lần sấy, rất đúng bài bản của các cụ người Hà Nội mới có hương thơm mát và đậm đến như vậy. Nếu tôi không lầm thì nó do con cháu cụ bà chủ hiệu Chính Thái ngày xưa sao tẩm, chỉ không biết họ còn ở ngôi nhà cũ phố Hàng Bò hay đã chuyển đi nơi khác.

- Thì ra bà cũng là người dân gốc Hà Nội.

- Gia đình tôi ở phố Lãn Ông đã năm đời.

- Nếu vậy chúng ta là đồng hương Hà Nội.

- Vâng, tôi mong rằng cùng là người Hà thành, chúng ta không cần khách sáo nữa. Từ giờ xin ông cứ gọi tôi là Mỹ Linh, còn tôi xin phép được gọi ông là anh xưng em cho thân mật. Là người gốc Hà Nội, nhưng tôi chẳng còn ai thân thích nội ngoại ở đây. Mong ông hãy coi tôi như đứa em gái xa quê lâu ngày trở về.

- Vâng. Nếu vậy xin phép hỏi, vì sao Mỹ Linh biết tôi?

- Anh có người bạn Mỹ là Robert? – Nàng hỏi lại.
- Vâng, chúng tôi biết nhau đã gần ba năm nhưng Robert vừa mới về Mỹ, có lẽ không quay lại.
- Theo giới thiệu của Robert, anh là nhà văn, cũng đã từng là kỹ sư địa chất?
- Tôi vốn là kỹ sư địa chất nhưng chưa thể coi là nhà văn. Có lẽ bạn tôi quá yêu nên giới thiệu như vậy.
- Sao thế? Em đã được Robert cho xem khá nhiều tác phẩm của anh.
- Ở xứ mình, ai chưa có thể hội viên Hội Nhà văn thì vẫn chỉ là “tác giả”.
- Ra thế!... Nhưng em vẫn thích từ “tác gia” hay “tác giả” hơn từ “nhà văn” vì nó thực chất và chuẩn về nghĩa. Ở nước ngoài người ta cũng gọi “tác gia” thôi. Làm anh nhà văn có thể mà cả đời không viết ra một tác phẩm nên hèn thì hữu danh vô thực, bấu gì.
- Tôi đồ rằng người làm ăn như Mỹ Linh sẽ chỉ cần anh địa chất trong tôi, phải vậy không? - tôi hỏi và lái câu chuyện sang ngã khác. Nàng cười rất hồn nhiên đáp:
- Chẳng giấu gì anh, em về ăn Tết chuyến này cũng là để tái thẩm định hai dự án đầu tư, một là khai thác vàng ở Cẩm Thủy - Thanh Hóa, hai là khu du lịch sinh thái ở ngoại ô Hà Nội.
- Nếu ở lĩnh vực địa chất, Mỹ Linh cần giúp gì tôi sẽ cố hết sức, còn mảng du lịch sinh thái thú thật tôi mù tịt.
- Cũng chưa hẳn thế đâu. Em cần anh cả trong những cuộc đàm phán đầu tư khu du lịch sinh thái ở Hà Nội, song vì một lẽ thâm kín khác, mong anh đừng chối từ.
- Cái chính là tôi có làm được việc, có đáng được hưởng lương không - Tôi nhìn vào mắt nàng thăm dò. Nàng cúi xuống, tránh ánh mắt tôi, nhấp ngụm trà sen, khẽ thở dài nói:
- Anh đừng xem nhau bằng quan hệ chủ tớ nữa, được không? Em đã nói ngay từ đầu, mong anh hãy coi như đã gặp lại người em xa quê lâu ngày

trở về. Giờ em xin nói thật, đối tác đầu tư du lịch sinh thái chính là ông chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long này. Ông ta thông qua đứa con trai của bà vợ chính thức, lập công ty Thế Kỷ Mới rồi liên hệ hợp tác với em. Chuyện dài dòng lắm, lâu dần anh sẽ hiểu, chỉ biết em rất cần anh đóng vai tình nhân của mình trong các cuộc tiếp xúc với ông ta...

Tôi sững sờ trước yêu cầu đường đột của nàng. Chắc tại ông bạn Robert người Mỹ có ý đùa cợt nên đã giới thiệu tôi làm cái việc oái oăm này.

Ông ta làm ở phái đoàn MIA, đóng trụ sở ở phố Đốc Ngữ, lấy vợ người Việt. Ông là giáo sư Sử học nên rất thân với tôi. Cuộc chơi này ngoài sức tưởng tượng và tôi không hề chuẩn bị tinh thần nhập cuộc. Chắc nàng còn nhiều lý do để cần tôi sắm vai ấy trong cuộc chơi, chưa tiện nói hết. Bản lĩnh kinh doanh và sự sòng phẳng của cuộc chơi buộc nàng phải nói trắng phớ cái giá của vai kịch là một ngàn đô la. Nhưng nhìn vào cử chỉ, ánh mắt nàng, tôi cảm nhận thấy nàng rất hiểu sự trả giá ấy là bất nhẫn, là xúc phạm người đối thoại. Tôi không nỡ chối từ, cũng chưa thể nhận lời.

Nàng bảo, chỉ cầu xin chứ không nài ép và tôi hứa sẽ suy nghĩ, trả lời sau. Chúng tôi lặng im ngồi thưởng thức trà sen, ngắm chậu mai thế. Nàng thổ lộ mình rất yêu hoa mai từ nhỏ. Cha nàng đã giảng giải cho nàng nhiều loại thể mai và nét đẹp của hoa. Hoa mai đem đến cho nàng cảm giác về cái đẹp huyền biến, sự vô thường của tạo hóa. Nụ mai xuất hiện trên những cành khẳng khiu vào cuối đông giá lạnh. Những chồi li ti lớn dần, hé lộ ra một điểm hồng thắm nhỏ nhỏ. Thế rồi một sớm mùa xuân mai nở rộ, xòe ra những cánh mỏng, trắng ngần, thanh khiết. Hoa to bằng đồng xu, hương thơm dịu dịu. Qua đi dặm ngày, giữa mỗi đài hoa trắng lại xuất hiện trong lòng nó một điểm phớt hồng, gieo vào lòng ta niềm xốn xang khi mùa xuân về... Nàng nói về hoa mai với tất cả niềm đam mê, xen lẫn nỗi lòng thành kính tưởng nhớ người cha. Người yêu cây, yêu hoa, hiểu để như nàng mà lại thuê tôi sắm vai tình nhân trong cuộc chơi giữa đời nhiều sự phản trắc, dối lừa, hẳn có nhiều lý do thâm kín, song người như

nàng không thể đẩy tôi vào chỗ bất nhân, phi pháp.

Tôi chia tay nàng về nhà miên man suy nghĩ. Các con tôi vẫn vô tư ngoan ngoãn học bài. Mẹ chúng đi chơi khuya về đang dần hắt chúng vì những chuyện vu vơ. Chúng có tội gì đâu, cô ấy muốn mượn cớ gây sự với tôi thì có. Tôi ngang ngạnh, bất tài, để gia đình phải sống trong nghèo túng. Cô ấy chán chồng thì cứ việc đi chơi với gã nào đó, từ lâu tôi chẳng thiết, chỉ dừng dần hắt lũ con bé bỏng, tội nghiệp của tôi. Chao ôi, một ngày sắp hết, biết bao biến cố dồn dập làm tôi phân thân, mệt rã!...

5- Những ngày đầu, tôi đưa Mỹ Linh đi thăm thú khắp nơi trong thành phố, ăn những bữa cơm bình dân ở quán nhỏ ven đường. Chúng tôi kể cho nhau nghe về những kỷ niệm với từng hàng cây, góc phố, con đường tuổi thơ. Nàng ứa lệ chỉ cho tôi căn nhà xưa ở phố Lãn Ông, ngôi trường ở phố Chợ Gạo. Về tới khách sạn, nàng thân mật cởi mở, nói chuyện với mọi người, kể cả nhân viên phục vụ, nhưng không hề suồng sã. Từng cử chỉ lời nói của nàng đều đoan chính, lịch sự mà không một chút kênh kiệu, đài các như mấy bà Việt kiều rởm khác mà tôi từng gặp. Tuy vậy, có vài điều khiến tôi băn khoăn về lai lịch của nàng nên chưa thể nhận vai diễn. Có những tối khách đến tìm gặp Mỹ Linh rất đông, pha tạp đủ loại, thậm chí cả những vị khách có khuôn mặt dữ dằn, lời nói bậm trợn kiểu chợ trời hay dân đao búa ngoài nhà ga, bến xe. Họ trò chuyện với nàng rất thân mật kiểu bồ bỡ, nhưng thái độ lại rất khúm núm, sợ sệt. Đứng giữa họ, con người Mỹ Linh toát ra một thứ uy lực đặc biệt, không phải vì tiền mà vì một thứ ám ảnh ma quái từ rất lâu, rất sâu sắc, mãnh liệt. Bà chủ khách sạn đã mấy lần thì thầm với tôi về những hình xăm, tôi không tin, ngỡ bà nhỏ nhen, xúc xiểm để tôi xa lánh nàng. Đàn bà khi ghen dễ thành kẻ điều toa, nanh nọc. Bà chưa có gì với tôi, nhưng gần đây có lúc tỏ ra tình tứ với tôi hơi lộ liễu, khiến tôi ngượng chín người. Mỹ Linh vẫn có thói quen hàng ngày vào chiều hoặc tối, sau khi tắm xong nằm khoả thân trên giường, thuê một nữ thầy thuốc Đông y đến mát-xa và tôi đã tìm

cô hỏi chuyện. Đúng vậy, cô xác nhận, trên cơ thể nàng, bụng và ngực xăm một con sư tử lớn, hai chân trước con sư tử chồm lên đỡ lấy hai bầu vú. Lưng nàng xăm trổ rất đẹp, copy theo bức tranh của danh họa cổ điển người Ý, vẽ cảnh nữ thần ái tình sau mỗi cuộc ái ân đều chặt đầu gã đàn ông trước lúc bình minh ló rạng. Chuyện đến nước này khiến tôi tá hỏa, hoang mang không rõ con người thật của nàng ra sao nữa. Tôi nhớ lại buổi nói chuyện với nàng về hoa mai, càng thêm khó hiểu. Tận tâm sâu tôi tin nàng là người đàn ông hoàng, nhưng sự thật diễn ra trước mắt làm tôi cứ rờn rợn. Bà chủ khách sạn được đà, thả sức nói xấu nàng trước mặt tôi. Thậm chí bà quả quyết rằng, nàng là chúa đảng mafia trong đám Việt kiều lưu manh ở nước ngoài, về nước đầu tư là để rửa tiền mà thôi. Có điều rất lạ là dù bà chủ khách sạn nói thế nào thì ông chồng vẫn gạt phắt, cứ thản nhiên cười xòa, cho đó là chuyện vặt. Ông còn ra lệnh cho bà phải nhắc nhở nhân viên giữ lễ độ, phục vụ chu đáo, không để khách méch lòng. Một lần cùng nàng đi lễ ở phủ Tây Hồ, để thăm dò việc đầu tư của nàng hư thực ra sao, tôi hỏi:

- Mỹ Linh lần này về đầu tư khai thác mỏ vàng đã tìm hiểu tình hình đến đâu rồi?

- Đương nhiên, để chuẩn bị cho hạng mục đầu tư này, trước khi về Việt Nam, em đã giao cho văn phòng phát triển của hãng nghiên cứu suốt ba tháng trời. Theo báo cáo của các chuyên viên, có ba hãng của Úc, Thái Lan, Nga đã đi trước em một bước. Họ đã giành được những mỏ có điều kiện khá tốt. Tuy nhiên Nga đã thất bại ở Na Rì (Bắc Thái) còn Úc ở Bồng Miêu (Quảng Nam) và Thái Lan ở Lục Yên (Yên Bái). Song họ đều chỉ là những hãng nhỏ, không có tiếng tăm, thực lực yếu, sẽ không thể là đối thủ của em. Lần này về Việt Nam, văn phòng phát triển của hãng đề nghị em xem xét tính khả thi dự án ở các vùng Sông Cầu (Phú Yên), Sông Lô (Tuyên Quang), Cẩm Thủy – Bá Thước (Thanh Hóa), Kim Bôi (Hòa Bình)... Nhưng thâm tâm em đã chọn Thanh Hóa vì tài liệu địa chất

ở đây cho biết ngoài vàng sa khoáng ra, khả năng có vàng gốc không thể lường trước là sẽ lớn đến mức nào. Hơn nữa, nếu thành công, em muốn vươn tay với thêm vùng Quỳnh Châu (Nghệ An), sẽ rất thuận lợi. Đây là không kể đến việc em có duyên nợ với xứ Thanh, không sao quên được, anh à. Chuyện đời éo le và dài lắm!...

- Nhưng ở Cẩm Thủy – Bá Thước điều kiện giao thông rất kém?

- Giao thông không phải là điều em quan tâm. Vàng là loại hàng hóa đặc biệt, giá trị cao, tỷ trọng phí giao thông trong giá thành sản phẩm khai thác mỏ vô cùng bé.

- Vậy điều quan tâm nhất của Mỹ Linh là gì?

- Quản lý và điều hành khi khai thác. Làm thế nào để có năng suất cao và không bị ăn cắp sản phẩm là vấn đề đau đầu em nhất trong hạng mục đầu tư này.

- Em định chọn hình thức đầu tư nào?

- Từ bài học của Úc, Nga, Thái Lan ở Việt Nam mấy năm qua, em rút ra kết luận đầu tư khai thác vàng bạc đá quý chọn hình thức liên doanh là không ổn. Em sẽ đầu tư một trăm phần trăm vốn. Vấn đề là còn phải chờ xem phía Việt Nam đưa ra điều kiện thế nào? Nếu hợp lý là em ký liền.

- Mỹ Linh thực không hổ danh là bà chủ lớn trong giới Việt kiều. Những hiểu biết của em còn sâu sắc hơn cả một số chuyên gia khai thác vàng sành sỏi ở Việt Nam.

- Nguyên tắc kinh doanh đòi hỏi em phải nghiên cứu, tìm hiểu tỉ mỉ mọi vấn đề. Người làm ăn dù lớn hay nhỏ đều phải như vậy. Không thể ngẫu hứng hay cưỡi ngựa xem hoa được đâu, anh ơi! Qua Robert, em tìm đến anh cũng là để khai thác thêm những gì còn chưa biết, chưa hiểu. Buổi đầu là như thế. Nếu sau này có hợp tác làm ăn với nhau, chính công việc sẽ để ra tình cảm, công việc sẽ để ra tiền cho anh và em. Phải thế không anh?

Nàng cười nhìn tôi, đuôi mắt hơi nheo lại rất hóm hỉnh. Càng tiếp xúc với

nàng, tôi càng thấy người đối thoại dễ bị chinh phục bởi sắc đẹp, vẻ duyên dáng, ứng xử nhanh nhạy, tế nhị của nàng. Sau lần đi phủ Tây Hồ, tôi đã phần nào yên tâm về nàng. Tôi đưa nàng đi tiếp xúc với các quan chức, các nhà khoa học có tên tuổi trong ngành địa chất, khai mỏ, tuyển khoáng, phân kim... Nàng nhờ tôi tháp tùng đi đàm phán với Bộ Công nghiệp và chính quyền địa phương tỉnh Thanh Hóa.

Lễ ký biên bản ghi nhớ về hợp tác khai thác vàng giữa ông chủ tịch tỉnh và Mỹ Linh diễn ra suôn sẻ, dưới sự chứng kiến của Thứ trưởng Bộ Công nghiệp và chủ nhiệm Ủy ban hợp tác đầu tư của Chính phủ. Trên đường từ Thanh Hóa ra Hà Nội, Mỹ Linh rất vui. Nàng luôn miệng cười nói.

Thỉnh thoảng nàng khẽ hát một bản tình ca bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Tôi để ý thấy nàng không hát nhạc hiện đại phương Tây mà rất thuộc nhạc cổ điển của G.Verdi, Sube, Sopanh... Giọng nàng nghe rất trẻ, vừa mượt vừa trong. Đến Tam Điệp, trước cảnh núi non hùng vĩ, nàng đưa mắt nhìn ra ngoài đắm chiêu, tư lự. Hồi lâu nàng nói:

- Em biết mấy ngày đầu anh còn dè dặt với em nhiều.
- Quả có như vậy, Mỹ Linh ạ!
- Dễ hiểu thôi. Người ta thường nói: “Muốn biết anh là người thế nào hãy quan sát các bạn bè anh”. Nhìn thấy đám khách của em ở khách sạn chắc anh hết vía, và có lẽ anh khinh thường em lắm phải không?
- Chưa hẳn là như vậy.
- Nhiều lần em muốn tâm sự, giải thích cho anh nghe về lai lịch của mình, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thấy chưa cần thiết.
- Đến hôm nay tôi đã phần nào hiểu Mỹ Linh. Hy vọng chuyến về nước đầu tư của em sẽ thành công.
- Cảm ơn anh!...

Chúng tôi còn tâm tình nhiều chuyện về thành phố quê hương, về gia đình và học hành của con cái. Tôi nói sơ sơ về cô vợ, giấu nhẹm những bất hòa gần đây. Tôi cũng kể về tuổi thơ khốn khó của mình và rất muốn

nghe chuyện tuổi thơ của nàng. Mỹ Linh xúc động cầm tay tôi bóp nhẹ. Nàng ngả hẳn đầu vào vai tôi kể về gia đình và thời thơ ấu của mình. Nàng vừa kể vừa thỏn thức, có lúc ôm chầm lấy tôi, người run lên, mắt nhòa lệ, toàn thân cứng đờ, lạnh giá như hồn ma xác chết. Tôi bàng hoàng ngồi nghe, ngỡ chuyện xảy ra ở một hành tinh khác, ở đó, con người sống lẫn với quỷ sứ, sói lang...

6- Em sinh ra trong một gia đình trí thức có danh có giá ở Hà Nội. Họ Lê nhà em người thì dịch sách, người thì soạn từ điển, người làm giáo sư sinh ngữ hoặc nghiên cứu Hán học. Bố em là giáo sư tiếng Anh từ thời Pháp thuộc. Ông giỏi tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ, tu nghiệp thêm tiếng Anh ở Luân Đôn, về nước mở một trường tư thực. Các giáo viên đều là bạn học cũ có hoàn cảnh gia đình nghèo túng hay đang thất nghiệp. Ông vừa làm hiệu trưởng vừa nhận phụ trách môn tiếng Anh. Thực ra ông mở trường học cho vui và giúp đỡ bạn bè, học sinh nghèo. Hồi ấy, nhiều người viết hay dịch sách chỉ cần cầu cạnh bố em một chữ ký “đã hiệu đính” là ông có đủ tiền mua một chiếc ô tô loại sang. Song không phải với ai ông cũng nhận lời. Mẹ em có một cửa hàng bán thuốc bắc to nhất phố Lãn Ông, cung cấp cho các tỉnh ở Bắc và Trung Kỳ. Tiền, vàng của mẹ em đủ tậu hàng chục ngôi nhà ở Hà Nội. Em học tiếng Anh, tiếng Pháp từ hồi còn bé tí. Nếu cuộc đời không có những bước ngoặt cay đắng thì vào thời mở cửa như lúc này, với vốn liếng tiếng Anh, tiếng Pháp và gia tài được chia của bố mẹ, xoàng ra em cũng là chủ một khách sạn lớn... Chuyện bắt đầu từ điều bất hạnh của bố em. Một tai họa vừa phi lý lại vừa khủng khiếp. Trong trường của bố em có một lão chuyên quét rác và đánh trống. Quê hán ở Phủ Hồ bên đất Kinh Bắc. Năm Ất Dậu, khi cách mạng nổi lên, hán là thằng mõ làng hùa theo đám đông đi phá kho thóc ở Phủ Hồ. Sau đó, hán được bầu làm xã đội trưởng dân quân. Người Pháp quay trở lại lòng bắt cán bộ Việt Minh, hán sợ chết không dám lên chiến khu mà trốn ra Hà Nội lang thang xin việc. Bố em gặp hán ở chợ

người phố Hàng Chiếu đói rách, ghẻ lở. Ông thương tình cho hắn về làm chân gác cổng, quét rác và đánh trống. Hắn được ở trong trường, được cấp lương và còn được bố em dạy cho biết đọc, biết viết. Tuy nhiên, do lối sống bê tha, dung tục, hắn thường bị bố em đe nạt, nghiêm khắc nhắc nhở, dọa nếu không sửa sẽ đuổi việc. Nhiều lần người ta phát hiện hắn dám chứa chấp bọn gái điếm đưa giai vào hành nghề trong trường học để lấy vài chục đồng Bảo Đại. Bố em nghe chuyện quá tức giận, cho hắn mấy cái bạt tai. Ai ngờ chính mấy cái tát đó sau này trở thành tai họa khủng khiếp cho ông và gia đình. (Kể đến đây nàng bật khóc. Tôi lấy khăn lau nước mắt cho nàng.) Trước ngày Thủ đô giải phóng, họ hàng, bè bạn khuyên bố em di cư vào Nam, nhưng bố em dứt khoát không nghe. Để ép buộc bố em phải di cư, ông bà nội lấy cớ không thể xa cháu đích tôn đã đưa anh trai em vào Sài Gòn. Dầu thế, bố em khi ấy vốn sức sôi nhiệt huyết cách mạng, kiên quyết không theo chân người Pháp vào Nam, ở lại đón chờ Chính phủ kháng chiến. Em khi ấy mới tròn một tuổi. Hàng ngày ông cùng học sinh đi tập hát những bài ca cách mạng, may cờ và biểu ngữ đón chào những người con anh dũng của Thủ đô từ chiến khu trở về, trong đó có cả bạn bè và học trò cũ của ông. Ngày đầu tiếp quản, gã đánh trống của trường lảng xảng khắp chốn cùng nơi hò hét, hô khẩu hiệu. Hắn tình cờ gặp người cùng làng làm đại đội trưởng, đóng quân ở gần trường học, bèn lân la làm thân và tìm cách chạy chọt, nhờ ông ta xác nhận đã từng là đảng viên, làm xã đội trưởng dân quân từ năm 1946. Lập tức hắn trở thành nhân vật quan trọng của trường học và các khu phố lân cận. Người ta cho hắn đi học lớp bổ túc lý luận ba tháng, sau đó trở về làm hiệu trưởng của chính trường do bố em lập, nay đã thành trường quốc lập. Việc làm đầu tiên khi nhận chức của hắn là thay toàn bộ ban giám hiệu cũ của trường. Hắn ngồi ghế chủ tọa, hút thuốc Lào sông sọc bằng điều cày, xoa tay tuyên bố: “Tiếng Anh, tiếng Pháp là những thứ tiếng thực dân đế quốc. Học sinh bây giờ chỉ học tiếng Nga, tiếng Trung. Giáo

viên tiếng Anh của trường không cần nữa nên phải chuyển sang làm đánh trống, gác cổng.” Mọi người nhìn bố em ái ngại, nhưng ông chỉ cười buồn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới phân công của cách mạng. Từ hôm đó, bố em âm thầm an phận với chùm chìa khóa và chiếc dùi trống, không một tiếng phàn nàn. Khi Nhà nước tiến hành cải tạo công thương nghiệp, mẹ em bị quy là thành phần tư sản. Gia đình em có người di cư vào Nam và ngôi nhà phố Lãn Ông do ông bà nội đứng tên nên bị coi là nhà vắng chủ, đi theo định, phải tịch thu làm trụ sở y tế khu phố. Người ta phân cho bố mẹ em một gian gác ở phố Hàng Thùng. Nơi đây suốt ngày chát chúa tiếng gò hàn. Bố em không chịu được tiếng ồn, đau đầu vật vã không thể làm việc, đọc sách được. Tay hiệu trưởng giả bộ đạo đức, đồng ý cho gia đình em chuyển vào ở trong trường, ngay tại gian nhà gần khu vệ sinh mà khi xưa hẳn từng ở để tiện việc quét dọn. Cả ba nhân mạng trông vào đồng lương gác cổng của bố em và ít tiền, vàng mẹ em cất giấu được, lâu dần cũng cạn. Đã thế, tay hiệu trưởng luôn tìm cách soi mói, làm nhục bố em trước mặt mọi người. Hắn công khai tuyên bố phải để cho loại người chuyên ăn trên ngồi chốc như bố mẹ em cải tạo lao động “cho biết thế nào là lễ độ”. Thỉnh thoảng, hắn ghé qua nhà em nhãn mặt, nhãn mũi, phê bình người trí thức sao ăn ở mất vệ sinh làm gương xấu cho học trò. Thật tức cười! Một thằng vô học, áo quần xộc xệch, tay cầm tăm xỉa răng tanh tách, tay khác gãi bụng sồn sột lại cao ngạo lên lớp nhà trí thức có tên tuổi như bố em về cách ăn nếp ở, về tính mô phạm nhà giáo! Bố em chỉ cười mát, báo cáo xin tiếp thu ý kiến phê bình của ông hiệu trưởng. Con người bố em là thế, luôn ung dung tự tại, nhẫn nhịn để chờ thời, hy vọng có ngày người ta nhận ra sai lầm, thay đổi chính sách với người trí thức, đưa xã hội tiến lên. Thấy vậy hắn càng cay cú tìm cách trù dập ông cụ... Thấm thoát mười năm qua đi. Bố mẹ em quen dần với cảnh sống đạm bạc. Ông xin dịch thêm tài liệu cho một cơ quan nghiên cứu lấy tiền uống cà phê và hút thuốc Bông Lúa, loại thuốc rẻ tiền nhất lúc bấy giờ. Mẹ em

khi tiền, vàng giấu được đã hết, muốn nuôi em ăn học chỉ còn nước liều, muối mặt ra cửa chợ Bắc Qua, Đồng Xuân buôn bán trao tay các loại tem phiếu và hàng nhu yếu phẩm. Hồi đó mẹ em bị liệt vào hàng “con phe” tức thành phần bất hảo. Nghề này khá phức tạp, vốn dĩ hiền lành nên mẹ em hay bị chèn ép. Em thỉnh thoảng phải ra chợ giúp mẹ nên sớm trở thành con bé đánh đá chua ngoa, nhất là những lúc em bênh vực mẹ, chửi nhau với người khác. Điều này bố em cấm kỵ, nhưng vì thương mẹ nên em vẫn lén lút làm. Dần dần, vừa đi học em vừa là người buôn bán chính của gia đình. Vì học ca chiều, sáng em dậy từ năm giờ cấp rổ ra chợ. Quầy thịt cá, đậu phụ, nước mắm nào cũng có vài hòn gạch của em dấp chỗ. Em len lỏi giữa đám người xếp hàng rồng rắn, xô đẩy, chen lấn, chửi bới họ để mua thực phẩm. Sau mỗi lần mua thuê như vậy, em được từ hai đến ba hào. Tính ra mỗi buổi sáng, lúc chợ Đồng Xuân khi chợ Hàng Bè, em cũng kiếm được từ đồng rưỡi đến hai đồng, hơn cả tiền dịch sách một đêm của bố. Đó là chưa kể có người không dùng đến phiếu đậu phụ hay phiếu nước mắm, em có thể xin lại để mua hàng giá cung cấp, bán hàng giá cao ăn chênh lệch. Nếu gặp mấy ông bà thợ móc cống có phiếu thịt loại cân rưỡi đem bán để mua quần áo sách vở cho con, thậm chí để đánh bạc thì hôm đó em trúng to. Mấy bà bạn nghề của mẹ không ngớt khen em lanh lợi, xông xáo. Nghe họ khen con mình, bà chỉ cười buồn, u uất. Chỉ sau này mình có con gái, em mới hiểu được hết nụ cười buồn ấy. Bà đâu muốn em lam lũ nhếch nhác suốt ngày ngoài chợ. Bà đâu muốn con mình đi học mà quần áo, đầu tóc sặc mùi nước mắm. Và trước hết, bà không muốn con mình như kẻ hạ lưu. Bà thậm ao ước em hàng ngày mặc quần áo đẹp, tung tăng cắp sách tới trường. Người ta nói đang xây dựng một xã hội công bằng, nhưng hơn ai hết, tuổi thơ của em thấm thía sự bất công. Mặc dù vậy, em vẫn học xuất sắc nhất nhì lớp. Có lẽ đó là do di truyền của bố em. Riêng về tiếng Anh, tiếng Pháp thì cả trường không có ai học nên em không có đối thủ. Em có thể nói và viết khá chuẩn những

câu tiếng Anh, tiếng Pháp thông thường trong giao tiếp, ngay từ lúc còn học cấp một. Ấc thay, vì thế mà người ta lại vu cho bố em ngấm ngấm cho con gái học tiếng của bọn đế quốc để chờ thời cơ liếm gót địch, chống lại cách mạng!... (Nàng lại khóc tức tưởi)... Em dậy thì vào loại sớm. Mười ba tuổi em đổi khác từng ngày, càng dậy thì càng đẹp. Ngực nở. Tóc dày, óng mượt, mặc dù có vương mùi cá thịt hay nước mắt. Môi đỏ không cần son phấn. Khách đến nhà nức nở khen tay em thừa hưởng của mẹ, ngón nào ngón ấy thon dài như búp tay phật. Thoạt nhìn ít ai nghĩ em mới đang ở tuổi mười ba, chớm sang tuổi mười bốn. Giữa lúc đó mẹ em qua đời sau một ca đẻ khó. Mấy năm kiêng cử, hai ông bà thêm có một đứa con trai. Ai ngờ lần ấy mẹ em không qua được số mệnh đã an bài, bà và con trai cùng chết trong bệnh viện. Bố em thương vợ, suốt ngày ngồi ở góc nhà biếng ăn quên ngủ. Bà mất được mấy ngày thì ông cũng ốm liệt giường. Em có ngờ đâu giữa những ngày tang tóc, ông giời lại bắt em phải dồn dập hứng chịu bao nỗi bất hạnh và tủi nhục, tưởng không còn thiết sống, thà chết theo mẹ còn hơn...(Nàng gục vào tôi rồi dấm ngực, cào cào mà khóc như chưa bao giờ được khóc)... Gã hiệu trưởng từ lâu vẫn sống độc thân. Thời ấy người Hà Nội ta tuy đời sống khốn khó nhưng vẫn còn giữ được nhiều nét thanh lịch, làm sao có thể chấp nhận một thằng hạ lưu như lão ấy cơ chứ. Không người đàn bà nào đến gần hoặc bắt chuyện với hắn. Các cô giáo trong trường hề thấy hắn lại gần là tìm cớ bỏ đi nơi khác. Trong trường chỉ có hắn sống ở một phòng to trên gác hai và gia đình em chui rúc trong gian nhà hồi hám tầng dưới. Hắn nhiều lần hướng cặp mắt thèm thuồng về phía em. Thậm chí hắn còn rình lúc em đi vệ sinh hay đi tắm vào buổi đêm, vờ vẹt ra mở nhòm cửa để nhòm ngó. Lợi dụng lúc bố em ốm nặng, hắn lấy tư cách lãnh đạo xuống lân la hỏi thăm sức khỏe ông cụ, giả nhân giả nghĩa ái ngại cho em sớm phải vất vả. Một hôm, trời vừa sẩm tối, hắn mò đến nhà, lại giường bố em sờ trán ông rồi kêu lên: “Sao đầu ông cụ lại nóng thế này? Có lẽ nguy

mất!... Cháu chạy nhanh lên phòng chú lấy lọ thuốc hạ sốt xuống đây.”

Em khi ấy còn non dại ngây thơ, chỉ biết thương bố, nào có đề phòng gì, hốt hoảng chạy lên gác vào buồng của hắn. Vừa đẩy cửa bước vào em chỉ kịp thấy bóng đàn ông lao theo, đè nghiêng mình xuống nền nhà. Em điên cuồng cào cấu, giãy đạp, nhưng không chống cự nổi. Hắn xé nát hết quần áo của em, phả hơi thở nồng nặc mùi rượu và mùi tử lên mặt em, mắt hắn trắng dã và dữ tợn. Hắn chiếm đoạt em với tất cả sức lực trâu điên, bằng sự cuồng dâm thô bạo. Em đau đớn và kiệt sức mê man không biết giờ phút nào nữa. Hắn còn không chịu buông tha, trói tay em vào thành giường, nhét giẻ vào mồm, tiếp tục dày vò em suốt đêm. Khi em tỉnh dậy, thấy mình trần truồng nằm trên giường. Bên cạnh em là thằng già bằng tuổi bố mình, ngáy như bò rống, nước rãi sùi ra hai bên mép. Em đã trở thành đàn bà giữa tuổi mười bốn còn non một tháng, vào chính ngày “tuần tứ cửu” của người mẹ xấu số. Em gào lên cắn cấu, chửi rủa thằng khốn nạn đã phá đời con gái của mình. Hắn còn trơ cái mặt thối nhe răng cười và bảo sẽ cưới em làm vợ. Em đời nào chịu làm vợ một thằng dê tiện, hèn hạ như hắn! Mấy hôm sau, đợi lúc em hồi sức ra chợ kiếm sống, hắn ngồi bên giường bệnh kể hết chuyện xảy ra với bố em, vờ sụt sùi ân hận và yêu cầu được cưới em làm vợ, sau khi đã tự tay lục hồ sơ của trường, tẩy xóa giấy khai sinh và học bạ của em chữa tuổi thành 18. Ông cụ quá uất ức, bột phát đau tim chết ngay trên giường, không kịp trấn trối với em nửa lời. Trong vòng hai tháng trời, em mất cả cha lẫn mẹ, tâm thân bị dày vò ô nhục. Đưa người cha ra nghĩa địa, em thề sẽ trả thù tên hiệu trưởng dê tiện ấy... (Tôi bồi hồi xúc động, rót chén trà sen mang theo trên xe để cho nàng tạm ngừng kể, hồi tâm tĩnh trí.)... Nghề phe phẩy của em ngoài chợ va chạm với đủ loại người. Em thường xuyên cãi lộn, thậm chí phải đánh nhau với kẻ khác bất kể đàn ông hay đàn bà. Sức vóc em mảnh mai không dễ gì thắng cuộc. Vũ khí duy nhất của em là sự chua ngoa, đánh đá đến bầm trợn, liều lĩnh. Cùng nghề phe phẩy của em ở chợ Hàng Bè có

Sếnh Tàu. Nó hơn em một tuổi, nhưng rất to con. Bố Sếnh Tàu là người Sơn Đông - Trung Quốc rất giỏi võ thuật. Trước khi lưu lạc sang Việt Nam, ông đã từng đi khắp miền Giang Nam - Trung Quốc làm nghề mài võ, bán thuốc cao kiếm sống. Sếnh Tàu được bố dạy võ từ năm lên bảy. Là con gái, một mình nó có thể xơi tái năm người đàn ông lực lưỡng. Nếu vào thế đứng ở góc tường hay góc cây cổ thụ, tay cầm một dây thắt lưng bộ đội, mười thằng đàn ông cầm gậy, cầm dao cũng không dám tới gần. Thằng nào liều lĩnh xông vào không rách môi cũng què cẳng. Em mê nhất là cú đá “phi thiên cước” của Sếnh Tàu. Chính mắt em đã chứng kiến nó tung người lên đá trúng giữa mặt thằng hàng xóm bất hiếu đang chửi đánh mẹ, nã tiền đi đánh bạc. Tên hàng xóm mặt mày thâm tím, sưng vù như bị ong đốt hàng tháng trời vẫn chưa khỏi. Sếnh Tàu rất thân với em. Hai đứa như hai chị em ruột chia sẻ ngọt bùi. Trong làm ăn nó có võ, em có mẹo, hai đứa thành một cặp bài trùng lý tưởng. Từ hôm biết em bỏ học, bố mẹ chết hết, thân bị làm nhục, nó cứ lòng lên sùng sục, đòi đi đánh thằng hiệu trưởng một trận nên thân giữa buổi chào cờ thứ hai đông đủ học sinh. Em cố can Sếnh Tàu. Em muốn đợi đến sau giỗ đầu bố mẹ, học xong võ thuật sẽ tự mình hỏi tội thằng chó đẻ... Và từ hôm đó, em mang đồ đạc, quần áo đến ăn ngủ tại nhà Sếnh Tàu ở ngõ Phát Lộc để chuyên tâm học võ. Hàng tháng em chỉ ghé qua nhà vào ngày rằm, mùng một thắp hương cho hai cụ. Lòng khao khát được trả thù khiến em say mê học võ, luyện tập khí công bền bỉ đêm ngày. Bố con Sếnh Tàu không hề e ngại, hết lòng truyền cho em những miếng võ bí truyền. Sau một năm em đã thành đạt. Em thuần thục ngón đá “phi thiên cước” không thua gì Sếnh Tàu. Gót và mắt cá chân em được luyện tới mức dùi sắt nung đỏ có thể gi vào cháy xèo xèo, mặt vẫn tỉnh bơ hút thuốc. Trục diện với đối phương, mũi chân em như lưỡi rìu thép của tiều phu đốn củi, có thể phạt bay quai hàm của kẻ địch. Những khi em đảo một vòng nện gót chân vào gáy của đối phương thì chẳng khác gì búa tạ mười cân giáng xuống, kẻ dính đòn

không gãy cổ thì cũng mang tật suốt đời. Bước nhảy của em gọn nhẹ và biến hóa khôn lường. Sau lần tỷ thí, kiểm tra công lực và võ thuật với bố con Sênh Tàu, em thầm nhủ lòng đã đến ngày trả thù thằng mõ làng, quân chó đẻ mạo danh trí thức.

Đêm ấy là hạ tuần tháng tám âm lịch. Trời tối trắng và oi bức. Em chủ động đón đường lão hiệu trưởng, giả bộ ngoan ngoãn tuân theo số phận, thuận tình làm vợ hắn, rủ hắn đạp xe đèo em lên bãi mía ở bờ sông làng Chèm, ngoại ô thành phố. Khi em và hắn vào sâu trong bãi mía um tùm, em bấm đèn pin, cởi hết quần áo, bảo hắn quỳ xuống, úp mặt lên cái của mình thè lưỡi liếm. Bây giờ lũ bụi đời hay những thằng quan tham, những ông chủ đỏ vô luân xem phim con heo mới coi đó là trò khoái lạc, chứ thật sự lúc đó em cho đó là trò hạ nhục khủng khiếp nhất nên chỉ thấy hả hê vì được trả thù. Ở nhà quê, các bà chửi nhau thường hay rửa kẻ đối diện liếm nọ, mút kia mà. Hắn tưởng bở, toan làm nốt cái động tác cuối cùng của giống đực. Bấy giờ em mới thúc mạnh đầu gối vào mặt hắn, chống nạnh cười khanh khách, tay lăm lăm cầm con dao nhọn sắc, gầm lên: “Đủ rồi thằng đĩ đực! Thằng mõ làng dê tiện! Bà gọi mày đến đây để hỏi tội, để trả món nợ nghìn đời chứ đâu phải cho mày dú hả con! Bà sẽ cắt cái của nợ của mày về làm gối.” Hắn lấp bắp van lạy em như té sao, mặt xám ngoét. Em điên tiết, nhảy lên đá một cú như trời giáng giữa mặt, làm hắn rống lên như bị chọc tiết rồi đổ vật xuống đất. Bao nhiêu căm thù dồn nén khiến em lòng nên dữ dằn như cọp mất môi, đấm đá túi bụi lên mặt hắn. Chỉ một lúc sau người hắn mềm như sợi bún, mặt méo mó biến dạng đến thảm hại, hơi thở thoi thóp. Em đã có chủ định bêu xấu thằng lưu manh mạo danh trí thức. Bao nhiêu quần áo của hắn, em đặt lên bè chuối, thả xuống sông Hồng cho nước cuốn đi, không quên cài thêm mảnh giấy vào cúc áo, thông báo địa chỉ, chức vụ, tên tuổi, tội trạng của hắn. Còn thân thể phì nộn, trần như nhộng của hắn, em trói nghiêng lại, lật ngửa, đội lên đầu hắn cái silíp của mình, cổ quàng vào chiếc cốc sê và

viết lên mặt hấn bằng mực Tàu mấy chữ “sự trả thù của đàn bà”. Chiếc xe đạp của hấn thời đó là của quý hiếm, em lấy đá ghè nát... Sau chuyện đó hấn phải rời trường cũ, lánh về quê làm hiệu trưởng một trường cấp hai. Thế là bỗng nhiên hấn thành tấm gương sáng, tình nguyện đem ánh sáng văn hóa của Đảng tới vùng nông thôn hẻo lánh. Cuộc đời sao cứ như tấn trò hề cười ra nước mắt! Em làm nhục hấn đến mức ấy, ngỡ hấn phải nhục đến đâm đầu xuống sông mà chết thì hấn lại được tâng bốc lên thành nhà giáo gương mẫu...

7- Tôi ngồi trên xe, chết lặng đi vì câu chuyện về tuổi thơ dữ dội của nàng. Phải chăng vì cuộc đời xô đẩy nàng từ chốn cao sang vào kiếp sống giang hồ nên nàng mới quen biết những khuôn mặt dữ dằn mà tôi đã thấy ở khách sạn Hoàng Long, để bà chủ có cơ nghi ngờ, dè bĩu nàng với tôi? Tuổi thơ tôi cũng có phần na ná cảnh ngộ của nàng. Mẹ tôi muốn chồng được yên thân, con cái được học hành tử tế đã hiến cả tiệm buôn vải và tơ lụa to nhất phố Hàng Đào, xin làm việc ở tổ hợp tác thu mua vỏ bao xi măng ở các công trường. Tôi phải vừa đi học vừa kéo xe bò chở than quả bàng, đi giao cho các hộ dân trong nội đô để phụ giúp mẹ nuôi tám đứa em thơ. Bây giờ, trong cảnh huống trở trêu, tôi đang dính dáng đến ba người đàn bà, họ khiến tôi có cảm giác như cuộc đời này là một mớ rối bòng bong, đảo lộn tất cả. Nàng như thế đã đi một nhẽ, còn bà chủ khách sạn thì sao? Bà gốc người xứ Thanh, bố đỡ đó mẹ xó chùa, chỉ nhờ chút nhan sắc, khéo chài mời ông sếp bự mà bỗng từ chị văn thư đánh máy quèn nhảy lên thành bà chủ đài các giữa đô thành hoa lệ thời mở cửa. Vợ tôi ư? Cô ấy xưa đâu có đến nỗi nào, cũng gia đình nề nếp, bằng cấp đại học hảnh hoi, bỗng nhiên đổ đốn, bỏ bịch lẳng nhăng. Tôi ly thân nhưng không muốn phá vỡ tổ ấm gia đình, sợ các con bơ vơ, họ mặc phiền trách. Cô ấy thì một hai đòi ly hôn, nói đốp vào mặt chồng rằng, chỉ tại tôi hèn để vợ con đói rách, xa tôi cô ấy sẽ chẳng thiếu người quyền chức, học hàm, học vị chạy theo xin chết. Thật đau đớn, ê chề cái thằng tôi... Ô tô

đưa chúng tôi về đến khách sạn đã mười giờ đêm. Trời không mưa, nhưng nhiều sương mù nên hơi lạnh, làm Mỹ Linh húng hắng ho khan suốt dọc đường từ Phủ Lý đến Hà Nội. Tôi dắt tay nàng xuống xe, dìu vào ghế phô toi trong khách sạn.

- Chị Linh! Chị không nhận ra em sao?

- Ôi Diệu Loan! Em đợi chị lâu chưa? Từ hôm về, chị mong em đỏ mắt mà em cứ biến đi đâu ấy. Em là đáng đánh đòn lắm!

- Chào bác Linh đi con! – Loan dắt tay một bé gái lại gần, bé khoanh tay lễ phép chào Mỹ Linh.

- Lại đây với bác nào con gái – Mỹ Linh bồng cháu nhỏ lên đùi, âu yếm vuốt từng sợi tóc – Con tên là gì? mấy tuổi rồi? Thơm má bác mấy cái thật kêu vào nào!..

- Con tên là Thúy Quỳnh, con lên bảy tuổi ạ!

Mỹ Linh thơm chùn chụt vào má nó. Đứa bé cứ quẩn lấy nàng, hai bác cháu ôm nhau cười khúc khích. Chợt nàng thẳng thốt kêu lên:

- Trời ơi! Sao mặt con trầy xước thế này? Tay chân con tôi sao thô ráp, nhăn nheo làm vậy?

Nàng quay sang Diệu Loan nghiêm sắc mặt hỏi:

- Loan! Em với Nhật béo sống ra sao? Thằng khốn nạn ấy đã làm gì em phải không?

- Chúng em bỏ nhau lâu rồi.

- Em nói lại, bỏ nhau... ly hôn... hay nó ruồng bỏ, lừa gạt em?

- Từ ngày chị đi Pháp, bao nhiêu tiền vàng chị cho chúng em nó nướng hết vào xóc đĩa, thuốc phiện, đĩ bợm. Tiền hết là tình hết. Nó bỏ rơi hai mẹ con em chạy theo con mẹ bán phở đầu Cửa Nam hơn nó 9 tuổi, mập ú như thùng tô nô. Nhưng khốn nạn nhất là thỉnh thoảng nó mò về dày vò em suốt đêm rồi sáng ra có gì cuôm sạch. Em uất quá, viết đơn ra tòa ly dị. Nó lánh mặt không đến nên tòa xử cho em ly hôn vắng mặt chồng, có đầy đủ nhân chứng ở khu phố.

- Đồ chó má! Quân voi dày ngựa xéo! Tao sẽ hỏi tội nó, lột da nó!

Mỹ Linh nghiêng răng ken két, tia mắt đỏ vằn, quắc lên dữ tợn.

- Đừng. Em van chị. Em xin chị. Quên nó đi chị ạ! Tại em hết cả. Tại em không nghe chị từ đầu.

Tôi cảm thấy sự có mặt của mình là thừa và hơi chướng nên xin phép cáo lui. Mỹ Linh choàng dậy, nín thở ngồi xuống ghế:

- Anh cứ tự nhiên ngồi đây với chúng em. Diệu Loan như em gái ruột của em. Chúng mình đều là người trong nhà, anh đừng ngại.

Tôi lúng túng ngồi lại trên ghế nghe hai chị em tâm sự và quan sát Diệu Loan. Nàng chừng 31, 32 tuổi, đẹp mê hồn dù trang điểm sơ sài. Nàng mặc bộ váy rộng bằng vải trắng mềm, có những mảng hoa văn sẫm màu kiểu Ả Rập. Cặp đùi thon dài thoáng gọn những đường gân xanh chìm dưới làn da trắng nhợt, dấu hiệu của sự ốm yếu. Gương mặt trái xoan, má lúm đồng tiền, sống mũi cao và thẳng, chiếc cằm hơi lẹm... tạo nên vẻ dịu dàng pha chút nhẫn nhục... Mỹ Linh ôm chặt cháu Thúy Quỳnh hôn lên cổ, lên má, lên tóc nó, mắt nàng ngấn lệ. Nàng mở ví đếm 2000 USD dúi vào tay Diệu Loan:

- Em cầm tiền về sắm sửa, bồi bổ cho hai mẹ con. Lúc nào rồi chị sẽ đến thăm. Dù đời em, đời chị có khốn nạn đến đâu cũng phải chăm sóc cho bé Quỳnh. Thiếu gì em cứ bảo chị. Con trẻ nó có tội gì đâu mà bỏ vật, bỏ vạ nó. Tội là đáng tạo hóa đã vô tình nhào nặn thêm một kiếp đàn bà qua cái lỗ nẻ của em thôi. Có lẽ tạo hóa Người thấy những kiếp đàn bà bạc phận như chị em mình vẫn còn ít, chưa đủ cho Người hả giận. Đã thế chị và em phải dồn sức chăm chút cho bé Quỳnh. Thôi em về đi, khuya rồi! Có lẽ cô nhân viên mát-xa đợi chị đã buồn ngủ rồi cũng nên.

- Chị đã biết tin gì về Sênh Tàu chưa?

- Từ hôm về nước, gặp ai chị cũng hỏi thăm về nó mà chẳng người nào cho chị biết tin chính xác. Họ chỉ trả lời qua loa, Sênh Tàu vẫn khỏe, hình như đang về Trung Quốc thăm quê.

- Chị ấy chết rồi.
- Sao, Sếnh Tàu chết rồi? - Mỹ Linh kêu lên thảng thốt.
- Chị ấy đòi nợ cho một khổ chủ. Phía bị đòi nợ lại thuê bọn Dũng quỷ bảo vệ. Hai bên kịch chiến. Chị ấy bị Dũng quỷ rút súng bắn ba phát vào ngực, đưa đến bệnh viện thì tắt thở. Từ ngày chị Sếnh Tàu chết, quân tướng ngày xưa của hai chị tan tác và rách lấm. Mấy thằng mặt hạng, ngày xưa vẫn thường hay bị chị xử phạt nặng, giờ buôn đất cát, có ô dù các ông lớn bỗng thành triệu phú tiền đô.
- Chị chỉ thương cho Sếnh Tàu chết không có mụn con, không một mảnh tình vắt vai. Đám “lính” ngày xưa, đứa nào còn khốn khó, chị đã có kế hoạch đòi nợ cho họ rồi. Thôi em về đi kéo muộn.

Tôi và Mỹ Linh tiễn mẹ con Diệu Loan ra cổng. Nàng búng búng ngón tay vào má Diệu Loan thở dài, mắt ngấn lệ đi lên phòng. Nàng giữ thói quen không đi thang máy. Tiếng gót giày nghe uể oải, rời rạc gõ nhẹ lên cầu thang. Ngoài trời sương rơi mỗi lúc một dày thêm...

8- Cô nhân viên mát-xa của khách sạn Hoàng Long hớt hải chạy xuống tìm tôi, tay cầm một nắm đô la lẻ đã nhàu nát.

- Bác ơi! Bác lên phòng xem thế nào. Bà ấy hôm nay là lạ như người điên, cháu sợ quá!

- Sao?... Cô nói rõ thêm xem nào.

- Bà ấy vừa tắm vừa nức nở khóc, vùi hoa sen vụn hết cỡ. Lúc nằm trên giường cho cháu mát-xa, bà nói lảm nhảm luôn mồm, chột cười chột khóc. Xong rồi bà ấy ra bàn ngồi hút thuốc, uống rượu ừng ực, mắt vằn lên những tia dễ sợ...

Tôi chạy vội lên, đập cửa hồi lâu vẫn không nghe Mỹ Linh trả lời. Muốn phá cửa vào lại sợ nàng còn đang ở trần. Tôi vừa đập cửa to hơn vừa nói như van vãn:

- Mỹ Linh ơi, Mỹ Linh! Mở cửa cho tôi vào, đừng tự làm khổ mình như thế. Mỹ Linh ơi, tôi van em đấy.

- Ai... ai đấy?... – Nàng lè nhè hỏi lại.

- Tôi đây Mỹ Linh, em say quá rồi, không nhận ra giọng tôi sao, hử Mỹ Linh?

- Anh... Anh chờ... chờ em mặc đồ đã – Nàng bật khóc nức – Mỹ Linh trần truồng... Mỹ Linh đầy hình xăm... Mỹ Linh là con nữ tù có linh hồn mang số... Mỹ Linh là nữ tướng cướp, bà chúa chợ Linh trọc... Anh có ghê tởm em không?...

Khoảng mười phút sau mới thấy Mỹ Linh mở cửa. Tay trái nàng cầm chai rượu Black Label, miệng hút thuốc phì phèo, váy áo xộc xệch... Tôi dìu nàng ngồi xuống ghế xa lông, lấy khăn ướt lau mặt cho nàng tỉnh lại.

- Đàn bà chúng em khổ nhục thế nào anh biết cả rồi đấy. Sênh Tàu chết, chưa biết mùi mồ hôi đàn ông chua mặn ra sao. Diệu Loan bị lừa gạt sạch túi hết tình. Em căm thù bọn đàn ông các anh. Em hận... Em hận hết thấy cái thế giới đàn ông của các anh!

- Bình tĩnh đã Mỹ Linh. Đời em bây giờ có đến nỗi nào. Thượng đế vẫn công bằng, em ạ! Em cứ dày vò bản thân đến bao giờ nữa. Chuyện của Diệu Loan từ từ thu xếp, sẽ ổn thôi. Thế giới này chưa chết hết những đàn ông có nhân cách. Diệu Loan còn trẻ, đời cô ấy sẽ có hồi sung sướng, hạnh phúc.

- Anh chưa biết Diệu Loan thân thiết với em thế nào đâu. Nó là cả một phần đời khốn khổ khốn nạn của em. Nó đã từng là vợ em... Vợ em anh có hiểu không?... Lúc này em cứ nghĩ cô nhân viên mát-xa của khách sạn là Diệu Loan. Em đã làm tình với cô ấy, thế có khốn nạn không, hử giờ?... Diệu Loan đã không chịu nghe lời em, nó đã bỏ em đi lấy chồng, lấy thằng Nhật béo để rồi chuốc tội chuốc nợ vào thân. Diệu Loan không nói ra hết đâu, nhưng em linh cảm thấy nó ghê lạnh hắt hủi bé Quỳnh. Nó đổ lỗi cho mình đã sinh con gái, sinh thêm một kiếp lênh đênh như em và nó...

Mỹ Linh úp mặt vào lòng bàn tay, gục xuống thành ghế khóc nức nở. Tôi

xích lại gần, đặt tay lên vai nàng, cố tìm lời an ủi mà không biết phải nói gì... Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ trên tường ném những giọt thời gian vào khoảng trời bao la, tĩnh mịch. Chúng tôi ngồi bên nhau hút thuốc, nhấp nháp ly rượu Black Label không ai nói với ai một lời nào. Chợt Mỹ Linh ngẩng lên, xoay người nhìn sâu vào mắt tôi hỏi:

- Anh có muốn nghe tiếp chuyện đời em không? Chuyện một nữ tướng cướp, chuyện trả thù đàn ông, chuyện một kiếp lênh đênh, một linh hồn tù tội có danh chỉ bản DC 1357 trong trại giam nổi tiếng ma thiêng nước độc ở Thanh Hóa.

- Mỹ Linh kể tiếp đi, kể cho người vợ những gì đang ghìm nén trong em. Tôi đang nóng lòng nghe em kể đây.

- Ở Tam Điệp em đã kể cho anh nghe chương một của bản Symphony Pathetic (giao hưởng bi thương). Nó chỉ là khúc dạo đầu. Bản giao hưởng nào cũng thường có bốn chương. Chương một là khúc dạo đầu, chương bốn là khúc kết, còn chương hai, chương ba mới là linh hồn của bản giao hưởng. Nó hết như năm vắn “phá – thừa – thực – luận – kết” trong bài thơ Đường luật tám câu bảy chữ ấy... Anh nhìn em cách gì mà lạ thế? Anh nghĩ em, một con đàn bà hư hỏng không hiểu gì thơ ca nhạc họa sao? Em thách ới ông trí thức rơm thời bây giờ hiểu mấy thứ đó bằng nửa em thôi... Nào, bây giờ anh hãy nhắm mắt lại nghe tiếp chương hai và chương ba bản Symphony Pathetic đời em...

Nàng kể tiếp câu chuyện đời mình. Khác lúc ở Tam Điệp, lần này nàng kể ào ạt một hơi. Giọng nàng lúc chậm rãi, lúc hối hả trào ra cơn phẫn uất, lúc lại hả hê vì trả được thù. Tôi ngồi bên nàng bàng hoàng kinh ngạc và đau xót, ngỡ như câu chuyện ở sao Hỏa hay âm ty, địa ngục.

9- Em đã kể xong chuyện thời thơ ấu, trả thù thằng hiệu trưởng lưu manh lạc loài vào giới trí thức đánh cắp quyền lực, hành hạ bố em, hủy hoại cả đời thiếu nữ của em. Nếu chuyện chỉ dừng ở đây, có lẽ em không thù hận bọn đàn ông các anh đến mức tàn tệ rồi lấy Diệu Loan làm “vợ” mình

đâu. Cái số của em toàn gặp những thằng đàn ông tham lam, đê tiện và đều cẳng. Anh còn nhớ hôm đầu gặp nhau, em nhờ anh đóng vai tình nhân và hé lộ điều cơ mật về thằng quan chức lưu manh, chồng hờ bà chủ khách sạn là đối tác đàm phán trong dự án đầu tư du lịch sinh thái không? Nó đấy, thằng Tâm, chính nó là thằng đàn ông khốn nạn em gặp trong đời kể từ sau vụ trả thù thằng hiệu trưởng gốc gác mõ làng. Vào khoảng năm 69, chiến tranh bước vào giai đoạn ác liệt. Hàng viện trợ nhu yếu phẩm từ Trung Quốc, Liên Xô, Đông Âu đổ vào Việt Nam nhiều vô kể. Nghề phe chúng em được dịp phát to. Em và Sếnh Tàu vàng đeo đầy người, tiền “cụ” mướt mười đồng đếm hàng nón. Ngoài việc phe tem phiếu, em và Sếnh Tàu còn chung nhau mở hai lò nước mắm “đều” ở phố Bờ Sông (phố Trần Nhật Duật) để bán cho khách nhà quê các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hà Tây, Hà Bắc. Chúng em mua nước mắm thối của mậu dịch sắp đổ đi nên không mất tem phiếu. Về xưởng chúng em dùng than hoạt tính để lọc và khử mùi. Cứ một lít chúng em pha thêm ba lít nước lá chuối khô và cho ít muối, mì chính Trung Quốc. Hàng bán đắt như tôm tươi. Có ngày xuất tới năm sáu chục can hai mươi lít. Giữa lúc ấy em gặp Tâm, một sinh viên Đại học Tổng hợp Hà Nội, bố mẹ anh ta gốc quê Kim Bảng, tỉnh Nam Hà. Ông bà ấy là cán bộ kháng chiến, được phân một căn hộ đẹp ở ngay góc phố Hàng Giấy giao với phố Lương Ngọc Quyến. Sống giữa phố buôn bán, ăn chơi vào loại bậc nhất ở Hà Nội, vừa thoát xác nhà quê được dăm năm, cả ông lẫn bà đều rửng mỡ, đồ đốn, ông ăn chả thì bà cũng ăn nem, cả hai đều có nhân tình rồi ly hôn mỗi người một ngả, để lại ba đứa con bơ vơ. Em gặp Tâm vào giữa buổi trưa hè nắng như đổ lửa. Chiếc xe đạp Phượng Hoàng xích hộp màu cánh trả là một thời thượng lúc đó của em bị bẹp lốp. Tim mãi mới gặp chỗ vá xe, lại vớ phải anh thợ lóng nga lóng ngóng như thợ vụng mất kim. Chiếc săm mới tinh của em cứ tháo ra lắp vào mấy bận vẫn xì hơi, lần sau còn tệ hơn lần trước vì bị kẹp. Em điên tiết chửi té tát cho anh chàng một trận đủ những

lời tục tĩu của con phe ngoài chợ. Bỗng em nghe ai đó hỏi anh chàng chữa xe đạp: “Tâm ơi! Hôm nay mày không lên lớp à? Ngày mai khoa văn có buổi nói chuyện về phương Tây - văn học và con người của giáo sư Đỗ. Nếu đi nhớ gọi mình cùng đi nhé!” Em ở người phát hiện ra cái anh chàng chữa xe nửa mùa kia là sinh viên. Vừa giận lại vừa thương, em ném cho anh ta mấy tờ bạc loại mười đồng rồi dắt xe đi tìm thợ khác vá. Một tuần sau không hiểu vì sao em cứ vẫn vợ đạp xe, lượn đi lượn lại ở góc phố Lý Thường Kiệt, đoạn vắng vẻ nhất, gần Thư viện khoa học. Tìm mãi mới thấy anh ngồi dưới gốc cây xà cừ cúi đầu đọc sách. Từ hôm đó chúng em thân nhau. Tâm hơn em đến gần chục tuổi nhưng trẻ trai, giỏi giang, em còn đòi hỏi gì hơn nữa. Thời đó trai gái yêu nhau không còn đâu tốt hơn là dắt nhau vào công viên Thống Nhất. Em nhớ mãi bãi cây vắng vẻ ở góc công viên, giáp đường Đại Cồ Việt. Chính tại nơi ấy em đã trao thân cho Tâm. Tâm đã cho em cơ hội khám phá cái tuyệt vời thẳm sâu trong cơ thể đàn bà của mình mà em đã tưởng bị thằng mõ làng đánh cắp vĩnh viễn. Em mê mẩn sung sướng đón nhận cái cảm giác thần tiên đầu đời với tất cả niềm hân hoan, khát khao dâng hiến. Chúng em về sống với nhau chẳng cần cưới xin gì. Tâm nói như thế mới lãng mạn, khác thường và thật sự yêu nhau. Em chỉ cần có anh ấy là đủ, chẳng thiết nghĩ đến điều gì khác. Những ngày đầu thật là hạnh phúc. Hàng ngày chàng lên giảng đường Đại học, nàng ra chợ hay xuống xưởng nước mắm. Vì Tâm học năm cuối cùng, đang làm đề án tốt nghiệp nên không phải lên khu sơ tán. Tối về cơm nước xong, chúng em đèo nhau đi xem phim, nghe ca nhạc hay kịch nói. Xem xong ghé vào quán Bà Tàu ở đường Lương Văn Can ăn bát sủi cảo, chàng uống thêm một chén rượu. Lũ bạn ngoài chợ phát ghen với hạnh phúc của em. Hiền lành như Sếnh Tàu cũng phải buột miệng thèm được như em và Tâm dù chỉ một tối. Lũ em của Tâm cũng được em chăm sóc hết lòng. Đứa nào cũng lột xác rất nhanh. Chúng khá ngoan, học giỏi và kính nể chị dâu. Khi Tâm bảo vệ xong luận văn tốt

nghiệp cũng là lúc em có mang đứa con gái đầu lòng, Ái Vinh. Em vung tiền chạy chọt các cửa để Tâm được nhận công tác tại một viện nghiên cứu nghệ thuật ở Hà Nội. Nhưng đàn ông các anh chỉ có thể thủy chung với đàn bà chúng em lúc còn hàn vi. Một khi đã thành đạt, vinh hiển thì trăm vụ bạc tình có tới chín mươi vụ do đàn ông. Với tài học rộng biết nhiều, dẻo mồm, lại thêm sẵn tiền do em kiếm được dùng vào việc quà cáp, biếu xén các sếp nên Tâm nhanh chóng được đề bạt trưởng phòng, được đi dự nhiều hội nghị quốc tế ở nước ngoài. Thịnh thoảng các tỉnh đánh xe con về mời Tâm đi nói chuyện. Anh ta bắt đầu cảm thấy ngượng với bạn bè ở cơ quan vì có cô vợ phe phẩy và buôn nước mắm thôi. Mỗi lần anh ta lấy khăn mùi xoa bung mồm, khịt khịt mũi vì vợ mới ở chợ về chưa kịp tắm là em thấy điên cả người, muốn vít cổ anh ta xuống, kẹp đầu vào háng mà đánh cho hả giận. Trước kia anh ta hồ hởi đón em ở chợ, xằng xái giúp em thu dọn can, túi xách linh cà linh kinh. Vậy mà bây giờ anh ta tránh cả việc đạp xe qua chợ. Mỗi lần có việc phải đi qua chợ, anh cố tình mua đường để đi vòng. Đời thật chó má! Anh ta sống bằng tiền buôn nước mắm đều của em, nhưng lại ghê mùi nước mắm. Anh ta thăng quan tiến chức bằng đồng tiền của một con phe, nhưng lại khinh bỉ, bảo đó là nghề vô văn hóa, thất đức. Con phe như em còn có thể giúp cho Nhà nước khỏi phải hàng năm đổ đi hàng chục tấn nước mắm thôi ra sông Tô Lịch, bà con nông dân lại có nước mắm ăn. Anh ta đã làm gì cho xã hội ngoài việc đến cơ quan tán gẫu, ra hội nghị nói phét? Tình vợ chồng cứ phai nhạt dần. Nhiều đêm em nằm khóc một mình, chờ chồng đi họp mà lòng thừa biết anh ta đi với bạn gái cùng cơ quan. Vào đúng lúc em đem con Ái Vinh đi bệnh viện vì viêm phổi cấp tính, ông chồng quý hóa, ông bố trí thức ấy đã cuỐm sạch số vàng trong tủ, chạy theo một con đàn bà chữa với thằng khác, nhưng là em ruột ông sếp của anh ta. Chỉ một tháng sau em được tin đám cưới của Tâm với con đàn bà đó được tổ chức linh đình ở cơ quan. Bạn bè khuyên em đến phá, nhưng em cay đắng nhận ra

mình với Tâm chưa hề đăng ký kết hôn. Hấn đã chủ định lừa đảo, lợi dụng em để học hết đại học và tiến thân. Hấn không hề yêu em. Đã vậy em còn cố đâm ăn xôi làm gì?... Một năm sau, cái số lận đận đường tình của em vẫn chưa hết nợ. Em gặp Thùy râu qua một đám cưới cô bạn tổ chức ở Cầu Diễn. Anh ta để râu kiểu Hít-le hay Nguyễn Cao Kỳ, nói chuyện còn hay hơn chàng trí thức Tâm của em ngày trước. Dáng người lịch sự tử tế, phong độ đỉnh đặc đường hoàng, cử chỉ rất đàn ông, xã giao lịch duyệt, thoát nhìn hấn là em mê liền. Đúng là một cú sét ái tình! Ai có thể ngờ hấn là thằng Sở Khanh. Hấn thừa biết em là trùm buôn nước mắm chợ Bắc Qua, tiền nhiều như rác. Hấn còn biết em giỏi tiếng Anh, tiếng Pháp từ bé. Thế nhưng hấn rất cao tay, giả tảng phớt lờ. Ngồi cạnh em, hấn lảm bảm hát bài Xan-ta-lu-xia bằng tiếng Anh “I love you madly...”, câu hát làm em mê lịm đi, ngây ngất bởi chàng trai trong mộng. Thực tình nửa chữ tiếng Anh hấn cũng không biết. Chỉ sau đó ba tuần chúng em vội vàng làm đám cưới. Thùy râu đưa em ra Đồ Sơn tắm biển, lên Yên Tử thắp nhang lễ Phật. Lần đầu tiên, sau bao năm bon chen vất vả, em có được tuần trăng mật ngọt ngào hạnh phúc. Hấn tôn thờ em như nữ thần sắc đẹp. Hấn giở đủ ngón làm tình khiến em chỉ còn biết ứa lệ vì sung sướng. Em hân hoan dự định sẽ mua một ngôi nhà khang trang ở phố yên tĩnh, sắm sửa đồ đạc để hai mẹ con về sống với Thùy râu. Bất chợt công an – theo sự tố cáo của Thùy râu, sau này em mới biết - ập đến khám xét hai xưởng làm nước mắm của em. Họ kết tội em sản xuất hàng giả và bắt giam em vào Hỏa Lò Hà Nội. Bé Ái Vinh phải để lại cho Sếnh Tàu chăm nuôi. Những ngày đầu Thùy râu thăm nuôi em tận tình chu đáo. Hấn tỷ tê hỏi em chỗ cất giấu tiền, vàng và những ai còn nợ tiền hàng hoặc vay lãi. Sau đó, hấn cuỗm một mẻ sạch sành sanh rồi ù té quyền. Ngấm mà cay đắng cho cái thân em. Lần bị lừa trước là vì không chịu cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Lần này kẻ lừa đảo lại giảng bày bằng việc tổ chức đăng ký và cưới xin linh đình âm ỉ để em mất cảnh giác. Lần lừa sau tiền của mất

nhiều, nhưng tình lại không đau như lần trước... Hết hạn bốn năm ngồi tù, em và Sênh Tàu mất thêm nửa năm săn lùng Thùy râu mà không tìm ra tung tích. Tiền mất sạch, tình cũng mất. Em căm thù tất cả những ai khác giới, tìm đủ mọi cách để hạ nhục họ. Em cắt tóc ngắn như đàn ông, mặc bò cả cây, kính râm gọng to đi xe máy hiệu Zawa phân khối lớn, bắt đầu cuộc sống giang hồ. Vì vậy, giới giang hồ đồn thổi tiếng tăm, gọi em là Linh trọc hay Linh bít. Để giải sầu, em nuôi một cô bé nhà lành xinh đẹp nhất phố Hàng Đào để đêm đêm ôm ấp, vuốt ve. Em cùng Sênh Tàu thành lập một đội nữ binh hai mươi đứa, dạy cho chúng võ thuật. Dưới sự chỉ huy của em, đội nữ binh ra oai sấm sét đánh bạt lũ đàn ông trùm lưu manh ở các chợ nội ngoại thành. Tất cả dân “mồi”, cướp giật, lừa đảo, buôn đồ rởm ở chợ đều phải thuần phục chúng em. Cứ mỗi chợ em cắt cử một đội trưởng là đàn bà. Chỉ từ cấp bậc tổ trưởng, nhóm trưởng trở xuống em mới chấp nhận cắt cử đàn ông. Đứa nào phạm tội không trung thành hay gian lận, nếu là đàn ông em xử phạt nặng gấp đôi đàn bà. Hàng ngày các tổ trưởng nộp tiền và sổ sách cho đội trưởng kiểm tra. Em cho phép đội trưởng tùy quyền phân phối lại cho “lính” và “sỹ quan” hai phần ba số tiền kiếm được. Một phần ba em giao lại cho Sênh Tàu giữ, cho vào két sắt giấu biệt để phòng thân. Hàng ngày em gửi Ái Vinh vào trường bán trú tốt nhất thành phố rồi phóng xe máy đi các chợ kiểm tra và giao việc cho từng nhóm trưởng. Sau một thời gian, lực lượng đủ mạnh, em mở thêm một đội nữ binh giỏi võ thuật chuyên đi đòi nợ thuê, giao cho Sênh Tàu phụ trách. Đội này hoạt động tích cực và thu về những món lợi kếp sù tới mức năm mớ cũng chưa nghĩ đến. Phong trào đánh đề, chơi họ càng phát triển, số khách thuê đòi nợ càng đông. Tùy theo mức độ phức tạp của vụ việc và thế lực của con nợ, chúng em sẽ thu của khỏ chủ từ hai mươi phần trăm đến một nửa. Đội nữ binh đòi nợ nhờ thế phát triển rất nhanh. Sênh Tàu phải chia ra năm tiểu đội, bốn hoạt động ở bốn quận nội thành một ở vùng ven đô. Khi Nhà nước bắt đầu cải cách, mở cửa,

sản xuất kinh doanh tương đối tự do hơn, em nhớ lại nghề cũ, bàn với Sếnh Tàu mở thêm hai xưởng nước mắm, xin giấy phép và đăng ký kinh doanh đảng hoàng. Phụ trách kỹ thuật mỗi xưởng đều là kỹ sư thực phẩm công nghệ có tài ở trường đại học hay viện nghiên cứu. Giá chất xám ở ta rẻ lắm. Anh là nhà văn hẳn biết câu “văn chương hạ giới rẻ như bèo” của cụ Tản Đà. Em ra nước ngoài lại càng thăm thía cái chất xám ở xứ mình rẻ nhất hành tinh này. Bọn em thuê họ, trả lương tháng chỉ bằng tiền cho một thằng đệ tử uống bia một tuần mà họ mắt cứ sáng ra như nằm mơ. Hăng máu làm ăn, em còn mở bốn lò gạch ở quê ngoại Thường Tín. Đó vừa là nơi sản xuất kiếm tiền vừa là nơi trú quân tạm thời cho bọn đàn em mỗi khi có chiến dịch cản chợ của công an. Đội quân ngầm của em vì thế lên tới con số hàng nghìn, nó phát triển lan về chợ lớn các tỉnh Hải Phòng, Nam Định, Sơn Tây, Hà Đông, Hải Dương, Thái Bình. Người ta tôn xưng em là bà chúa chợ thay cho tên gọi Linh trọc hay Linh bít cũ. Em say sưa trong việc kiếm tiền và hành hạ, sỉ nhục bọn đàn ông dưới quyền mỗi khi chúng phạm tội, dù là rất nhỏ. Mặc dù vậy, vết thương lòng vẫn ngày ngày gặm nhấm trái tim cô đơn. Em đã thay ba lần “vợ”, toàn là con gái nhà lành, xinh đẹp. Nhưng không đứa nào chịu ở với em quá một năm. Duy chỉ có Loan, cô bé thứ tư là em ưng ý nhất. Nghe kể tới đây chắc anh nghĩ em là con đàn bà bệnh hoạn, đồng tính luyện ái phải không?...Chưa hẳn là thế đâu, anh ạ! Ai đã trải qua kiếp tù ở xứ ta những năm ấy mới hiểu hết sự quái dị của cõi người. Mấy năm em ngồi tù ngoài đời còn đói nhả nữa là những kẻ mang áo số. Với kiếp đi tù thời đó chỉ trừ có bọ hung và nước điều là không ăn, không uống mà thôi. Thói đời càng đói ăn thì sự cướp đoạt, hành hạ lẫn nhau càng khủng khiếp. Để có miếng ăn ngon, đám tù “đại ca” trong trại tù nữ chúng em ban ngày rất hung dữ, còn ban đêm lại mềm yếu đến kỳ lạ, thêm được chiều chuộng vuốt ve như một nhu cầu tất yếu để xả hơi, để được làm đàn bà tự do như ngoài xã hội. Vậy nên mỗi nữ tù ”đại ca” đều chọn cho mình

một “anh chồng” thường là tù nhân trẻ đẹp nhất buồng giam. Ra khỏi tù là họ quên ngay cảm giác ấy, đi tìm người đàn ông thực sự. Em cũng từng là nữ tù “đại ca”, nhưng em gọi khác là “cô vợ” bởi em thù hận bọn đàn ông. Hễ nhìn thấy đàn ông là em liên tưởng đến thằng hiệu trưởng mõ làng hay Tâm hoặc Thùy râu mà buồn nôn, đâu còn muốn động chạm da thịt khác giới nữa, hờ anh! Ra tù, thói quen của nữ tù “đại ca” em không sao bỏ được là vì như thế. Loan chỉ hơn Ái Vinh, con gái em sáu tuổi. Nó là con búp bê để em cưng chiều, là người tình cùng giới để an ủi em lúc mềm yếu, cô đơn sau mỗi ngày tung hoành độc ác trả thù đời, phải đóng vai cứng rắn như một tướng cướp đàn ông chính hiệu. Em cũng nhồi nhét vào trong đầu Loan sự thù hận đàn ông. Em luôn canh chừng nó và nổi cơn ghen với bất cứ thằng đàn ông nào đứng gần Loan. Nhưng đàn bà mãi vẫn cứ là đàn bà và Loan cũng đâu phải là em. Sau hai năm đắm thắm với em, Loan bắt đầu xiêu lòng trước những lời tán tỉnh của Nhật béo Hải Phòng. Hai đứa bỏ trốn em, chạy vào Sài Gòn. Vắng Loan có mấy ngày mà em như điên như dại. Em tung người đi khắp nơi lùng kiếm, treo thưởng rất hậu cho đứa nào tìm thấy hai đứa. Được tin báo Loan đang ở đường Võ Di Nguy, quận Phú Nhuận, Sài Gòn, em lập tức bay vào, đến tận giường ngủ dựng hai đứa dậy. Nhật béo nhác thấy em van lạy như tể sao, trông rất hèn hạ. Em túm tóc Loan, chỉ vào Nhật béo đang quỳ mọp dưới đất rít lên: “Mày thấy chưa, bọn đàn ông đều hèn hạ, đốn mạt như nhau cả thôi. Không đứa nào yêu mày thủy chung đến chết, sẵn sàng xả thân vì mày như Linh trọc này đâu. Về đi thôi, về... về... Tao lạy mày. Tao van mày. Trời ơi là trời!...” Loan buồn bã ủ rũ chia tay với Nhật béo, theo em ra Hà Nội. Nhìn vào mắt nó, em hiểu mùi khoái lạc của đàn ông thật sự đã ngấm vào từng làn da thớ thịt nó, em sớm muộn gì cũng sẽ mất nó. Dầu sao còn nước còn tát, em lôi nó ra Hà Nội cưng chiều nó đủ thứ để nó nguôi lòng. Có lần một con nợ bị “lính” của em bóc hết cả tài sản trong nhà, hấn thuê người trả thù bằng cách đánh vào

chỗ mềm yếu của em, tạt a xít vào Loan. Sau vụ đó, em phải đã bỏ ra mấy ngàn đô, sai người đưa nó sang tận Băng-cốc sửa lại sắc đẹp. Nhưng kể từ cái đêm đầu tiên ở Sài gòn ra, nó nằm bên em chỉ thở dài thườn thượt, vuốt ve hời hợt, chuyện trò nhạt nhẽo. Em ứa nước mắt vì thất vọng, buồn chán. Nỗi đau vì sợ có thể mất Loan khiến em càng thêm thù hận đàn ông. Anh là người chân chỉ hạt bột, không thể hiểu nổi cái ngông của bậc hảo hán trong giới giang hồ như em đâu. Ngông đấy, nhưng lại vừa tàn ác vừa nghĩa hiệp và cái điều cốt lõi là làm “đại ca” phải có thực tài, hết lòng vì kẻ dưới. Nó khác với lũ quan chức ngu dốt, lừa lọc, nịnh bợ, đều cang vừa leo lên ghế quyền chức, có tiền rồi chơi ngông như lũ trọc phú, rởm đời nhiều lắm, anh ạ!... Trở lại chuyện tình cảm giữa em và Loan, một hôm đi chợ về em thấy trên bàn có lá thư tuyệt mệnh, không thấy Loan đâu. Em hoảng hốt, xộc ngay vào nhà tắm phát hiện thấy nó nằm sổng sượt trên sàn, máu chảy lênh láng, nhiều chỗ khô đen bám vào gạch men. Em ôm chầm lấy Loan lay gọi. Không một tiếng trả lời. Áp tai vào ngực em thấy tim nó gần như ngừng đập. Lấy một sợi tóc giơ trước hai lỗ mũi nó, em chỉ thấy hơi động đậy. Còn nước còn tát, em vội hô hoán mọi người đưa nó đi cấp cứu. Loan đi rồi, em ngồi đọc lá thư, nước mắt giàn dụa ướt nhòe hết cả mặt chữ. Đêm nay ngồi giữa khách sạn em vẫn thuộc lòng lá thư của nó.

Chị Linh thân yêu!

Hãy tha thứ cho em, đừng bắt em gọi chị bằng anh như thường ngày. Chị cũng như em, không thể cầm dao cắt bỏ “đôi gò bồng đảo” trên ngực. Vì nó là thứ trời chỉ giành riêng cho cánh đàn bà chúng ta để làm chức năng thiêng liêng – chức năng làm mẹ. Em nói vậy có đúng không hở chị?

Mấy năm bỏ nhà ra đi theo chị, em như đứa em gái bé bỏng hay gọi là “vợ” của chị cũng được. Chúng mình chẳng đã từng ôm ấp, chuyện trò, vuốt ve nhau cơ mà. Lúc đầu, nó đã giúp em quên đi bất hạnh của mình,

nổi đau mắt đỏ. Như chị đã biết sơ sơ, bố em là một nhà vật lý chất rắn nổi tiếng. Các công trình của ông đăng tải ở nhiều tạp chí hàn lâm Âu-Mỹ. Chỉ ngậm đắng nuốt cay một điều là công trình đích thực của ông, nhưng phải ký dưới tên một thằng ngu dốt, có chức quyền trong Viện. Bao nhiêu năm nay, vốn bản tính bộc trực, không chịu luồn cúi, lại quá thật thà say mê khoa học, ông đã bị người ta bóc lột như vắt kiệt quả chanh. Năm năm một lần ì ạch lên một bậc lương còm. Học hàm, học vị, ghế cao, ghế thấp đều không đến lượt bố em. Quốc tế mời đi họp ư? Xin mời ông ngồi viết báo cáo để thằng khác đi đọc. Viện hàn lâm nước ngoài mời đi cộng tác ư? Xin hãy chờ xét duyệt lý lịch. Suốt một đời đam mê nghiên cứu khoa học của ông không đủ hút ngày ba bao thuốc Du Lịch. Từ quần áo, miếng ăn đến nhà ở đều phải bám nhờ bố mẹ vợ giàu có ở phố Hàng Khay. Mọi người bên ngoài nhìn ông với con mắt khinh rẻ. Trí thức có cỡ hạng mà suốt ngày bị coi là thằng nhà quê, đồ sâu bọ ăn bám. Mẹ em rất yêu thương chồng, nhưng bà chịu quá nhiều thiệt thòi lại bị sức ép tâm lý nặng nề của những lời mỉa mai, xúc xiểm xung quanh nên lâu dần cũng sinh ra cáu gắt, hắt hủi, coi thường bố em.

Một lần trong khi tiếp xúc với người bạn giáo sư nước ngoài, bố em đã gửi bản tóm tắt công trình nghiên cứu của mình cho Viện Hàn lâm Châu Âu. Thằng bạn thân nhưng dốt nát, đểu cáng đã vu cáo ông tui tài liệu mật ra nước ngoài. Thật ra những số liệu mà bố em sử dụng có đầy trong các cặp của chuyên gia Nga được mang về nước nghiêm nhiên, hợp pháp. Bố em đã bị đình chỉ công tác, bị truy tố nên ông đã tự tử giống hệt như em sẽ làm sau khi viết xong lá thư này cho chị. Bố chết không lâu, thằng bạn thân của bố trở thành dượng của em. Thì ra họ âm mưu hại bố em để dễ bề chung sống với nhau. Giữa lúc chán đời, hận mẹ, em đã gặp và đi theo chị.

Chị Linh ơi! Chị có hiểu không, từ ngày ném trái được vị ngọt ngào kỳ diệu của sự hòa nhập thể xác thật sự giữa đàn ông- đàn bà, trong từng tia

huyết quản của em sôi lên một niềm khát vọng làm mẹ. Nhưng đời em đã lệ thuộc cả tâm hồn lẫn thể xác vào uy quyền, tiền bạc của chị. Mỗi ngày qua đi em lại thêm một lần tuyệt vọng. Em mang ơn chị quá nhiều, không thể phụ bạc lại chị. Nhưng chị giữ em như giữ gìn một thứ đồ chơi, đồ trang sức quý giá. Như vậy có ích kỷ không hả chị Linh? Vả chẳng hành động lâu nay của chị xét cho cùng là trái quy luật, trái với lẽ tự nhiên của trời đất. Em đã quyết định vĩnh biệt chị bằng một lưỡi dao lam cứa trên cổ tay như ông bố tội nghiệp của mình. Vì vậy em mạnh dạn nói thẳng sự thật.

Chị Linh ơi! Liệu có ngày chị cũng như em hay không? Vì một nguyên cớ gì đó bất ngờ, chị gặp và chung đụng với một người đàn ông đích thực, yêu chị tha thiết. Chị sẽ thấy lại vị ngọt ngào kỳ diệu của nó mà thân xác đàn bà của em không thể cho chị được. Cầu mong cái giây phút ấy nhanh đến với chị trước lúc tuổi già chưa kịp đến. Bố em bảo rằng đối với cuộc đời không gì ghê sợ hơn là sự cô đơn lúc về già. Sống gần chị, em biết rằng với tuổi 40 chị còn rất đàn bà chị ạ! Em tin rằng trên đời còn có những người đàn ông tốt mà chị chưa gặp được đó thôi. Đừng quá tàn nhẫn với chính mình như thế, chị Linh ơi! Hãy tin và sống gấp với thời gian bằng người đàn bà thật sau cái vỏ đàn ông ngang tàng, nghĩa hiệp của chị.

Em yêu chị vô vàn. Hãy cho em hôn chị lên từng câu chữ trên mặt giấy để rồi biệt nhau mãi mãi.

Cầu chúc cho chị hạnh phúc!

Anh là nhà văn, một trí thức em tạm yên tâm gọi là có lương tri, anh hãy cho em biết cảm nghĩ khi đọc thư của Loan! Còn em, đọc đi đọc lại lá thư của Loan em gào khóc rống lên như một đứa trẻ. Nỗi đau quá bất ngờ và quá lớn. Em đã giết chết Loan bé bỏng đáng yêu và tội nghiệp của mình. Em đã quá ích kỷ. Cả đêm em không sao chợp mắt. Rất may, hôm sau bọn lâu la đến báo Loan đã được cứu sống, nhưng còn rất yếu vì mất

nhiều máu. Em vùng ngay dậy, bỏ nhào vào bệnh viện, ở lì trong đó với Loan, không thiết làm bất cứ việc gì khác. Đứa nào mò vào bệnh viện tìm em trao đổi công việc chỉ tỏ nghe em chửi và ăn tát. Em tìm mọi cách an ủi động viên Loan. Em hứa sẽ giải phóng cho Loan và tìm cho nó một tấm chồng tử tế, chu cấp cho hai đứa đủ sống đến hết đời. Loan nhìn em mỉm cười gượng gạo. Nụ cười và ánh mắt nó mách bảo em rằng nó vẫn rất tin những lời em hứa, chỉ trừ có việc tìm bạn đời nó sẽ phải tìm lấy. Một tuần sống trong bệnh viện với Loan là quãng thời gian ngắn ngủi, hiếm hoi để em trở lại sự dịu dàng thiên bẩm của người mẹ, người chị. Em nâng niu giấc ngủ của nó, dỗ dành nó ăn uống, tắm rửa và thay đồ cho nó... Ngày Loan ra viện cũng là ngày em bị bắt giam. Anh đừng giận, khi em nói thẳng là cái họa ấy cũng bởi bọn đàn ông đều cáng các anh gây ra cho đàn bà chúng em. Thật là họa vô đơn chí. Đám thuộc hạ đàn ông của em những lúc có tiền thường hay xí xồn kéo nhau đi mua hoa ở xóm liễu Thanh Nhàn. Một lần em vô tình thấy chúng kháo nhau về một cô gái Kim Oanh nào đó, tên cúng cơm ở quê là Nguyễn Thị Bơ. Nó còn rất trẻ, khoảng 16 tuổi, quê ở huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây. Vùng này xuất hiện một thằng “Mã Giám Sinh” hiện đại đi xe Dream, quần zin, áo phông, đeo kính râm gọng vàng. Mồm hằn hót dẻo như nhai kẹo cao su Mỹ. Hắn ta dỗ dành lừa gạt phá trình của Kim Oanh rồi bán cho mụ chủ chùa ở làng Thanh Nhàn, quận Bà Trưng lấy một triệu đồng. Em thấy động lòng trắc ẩn, sai thộc hạ đón đường nện cho thằng cha “họ Mã” một trận nhừ tử rồi mang tiền đến thương lượng với mụ chủ chùa, đưa nó về lúc chỉ còn cái xác ve sầu, mặc dù khuôn mặt nó đẹp như đức mẹ đồng trinh. Chúng nó kể rằng, ở Thanh Nhàn có đêm con bé phải tiếp đến hai, ba tốp khách đánh hiệp đồng. Nhìn nó gầy yếu, suốt ngày khóc lóc ní non, em rất thương, xót xa cho kiếp đàn bà bạc phận. Bọn thuộc hạ được lệnh của em phải chăm sóc thuốc men, bồi bổ chu đáo cho Oanh. Em cấm đứa nào được táy máy, xí xồn, nếu vi phạm sẽ phạt nặng. Sau mấy tuần

Oanh hồi sức, béo đẹp hẳn lên. Em cho mời bác sỹ đến khám, thấy nó không có bệnh tật gì ở đường sinh dục, mới an tâm gọi nó lên hỏi chuyện. Biết nó có nghề may thêu, em mới cho nó mười triệu đồng, bảo nó về quê mở hiệu may ở thị trấn huyện. Đích thân em và Sếnh Tàu mang hoa, thịt quay, giò chả từ Hà Nội về khai trương cửa hàng may đo của nó, trước sự xúc động của gia đình, hàng xóm. Vậy mà không may cho em, thằng cha “họ Mã” kia bị bắt. Nó khai đã phá đời của hàng chục cô gái nhà quê, trong đó có Nguyễn Thị Bơ. Từ Kim Oanh người ta lần ra ổ chứa Thanh Nhân và sau đó vạ lây sang em. Giữa cảnh đời nhố nhăng, thiện ác khó phân, người có tiền án như em dễ gì minh oan nên mặc dù Oanh và gia đình lên tận nơi thanh minh và bảo lãnh để em tại ngoại, nhưng vẫn không được giải quyết. Họ đành bàn với Sếnh Tàu đưa Ái Vinh về quê Phú Xuyên nuôi đỡ một thời gian vì ở ngoài phố bạn học xa lánh, nó dễ sinh hư. Đời em thế là hai lần đi tù. Lần thứ hai này khiến em hận đời, càng thù ghét bọn đàn ông nên mới có những hình xăm cổ quái trên người mà cô nhân viên mát-xa của khách sạn Hoàng Long chứng kiến... Cám ơn anh đã chịu ngồi nghe em tâm sự về quãng đời ô nhục, tội lỗi. Liệu còn đủ thời gian và cơ hội cho người đàn bà sắp đầy bốn con giáp, làm lại cuộc đời, tìm lại tình yêu không hờ anh? Liệu còn có ai trên đời này tin và yêu em thật sự, không phải vì bây giờ em có đô, có vàng, làm bà chủ lớn, một tỷ phú cô đơn giữa cõi đời trần trụi? Em thèm khát một tình yêu đích thực mà cũng ghê sợ, tởm lợm những thằng đàn ông hau háu ngóng đợi kết bạc của mình mở khóa. Lúc này đây, trong tim em ngập ứ nỗi xót xa, tủi hận vì đợi chờ hạnh phúc muộn mằn, lại có cả niềm hạnh phúc lâng lâng xao xuyến của chính sự đợi chờ! Liệu như thế có mâu thuẫn không, có trái khoáy và vô vọng không, hờ anh?...

10- Đêm đã chìm sâu, tĩnh mịch và chơn rợn khiến con người càng thấy bé bỏng, đơn côi giữa vũ trụ không cùng, bí hiểm. Tôi nghe mỗi lời nàng nói ruột gan thắt lại để rồi trào lên ánh mắt niềm thương cảm. Cho đến

hết đời tôi cũng không thể cắt nghĩa nổi trạng thái tâm hồn mình lúc ấy. Một thứ tình cảm lạ lùng cứ sôi lên trong mạch máu, chạy giằng giật khắp thớ thịt, làn da. Nó ngậy ngát một thứ men ngọt đắng mà nồng nàn đến từng hơi thở. Thấy kệ cho bà chủ khách sạn mấy hôn nay dở chứng, phát ghen vì tình cảm quyến luyến giữa tôi với nàng. Bà ta có là gì với tôi đâu mà ngại. Tôi không chỉ thương nàng. Tận thâm sâu con tim mạch bảo rằng tôi đã yêu nàng. Tôi ôm chặt Mỹ Linh vào lòng, lau nước mắt cho nàng, vuốt ve lên mái tóc. Người tôi nóng ran, rung rung mi mắt... Nàng day nhẹ cầm vào ngực áo tôi, đôi bờ vai nàng rung lên. Tôi luồn tay qua lưng đỡ nàng nằm xuống đi vắng, gối đầu lên đùi mình. Nàng ngoan ngoãn khép hờ đôi mắt để tôi lấy khăn thấm nhẹ vào hai bên tóc mai ướt đầm mồ hôi và nước mắt. Môi nàng run run, mấp máy không nói thành lời, nhưng tôi hiểu nỗi đau trong nàng đang dịu lại. Cặp mắt đen từ từ mở to, đau đáu nhìn vào mắt tôi. Đôi bầu vú dưới lớp váy ngủ mỏng tang, không coóc xê che đậy phập phồng khiến cả bầu trời đen thẫm ngoài hiên cũng phập phình như muốn rách vỡ. Tôi bảo Mỹ Linh ngủ đi một lát, nhưng nàng khẽ lắc đầu. Nàng bảo:

- Em muốn tận hưởng sự vuốt ve của anh. Đã hơn hai chục năm rồi em chưa nhận được sự vuốt ve êm dịu từ bàn tay đàn ông đích thực. Kiếp người sao lại có đận cay đắng đến vậy. Đến con mèo, con chó cũng thêm khát sự vuốt ve, vậy mà...
- Tại em cứ tự làm khổ mình. Em nuôi mãi mối thù hận giới đàn ông làm gì. Ở đời không thiếu những người đàn ông thủy chung, nhân hậu và cũng chẳng thiếu những người đàn bà lăng lơ hay nanh nọc, tàn nhẫn. Cuộc sống nó vốn vậy mà em.
- Cái thời mà đời cho em cơ hội kiếm tìm đã qua lâu rồi. Em đã nhận được quá nhiều sự bội bạc, lọc lừa, đều cáng.
- Mỗi kiếp người là chuỗi dài những bi kịch. Lạ thay, thế mà ta cứ phải dần thân, phải yêu và sống đến tận cùng số phận, em ạ!

- Hãy cứ lấy đời em ra mà bóc tách, luận giải. Em đã dấn qua mọi ngang trái, lao vào cuộc đời này bằng tất cả lòng đam mê, sự dâng hiến. Nhưng sao cuộc đời cứ tàn nhẫn gạt phứt em ra ngoài nên em phải trả thù. Sau mỗi lần trả thù đời, em lại thấy trống hoác, cô đơn, buồn tủi để rồi lại sục sôi lên ý muốn trả thù. Em muốn yêu cuộc đời lắm chứ, nhưng nó có gì để em yêu đâu. Em là đàn bà, mà với đàn bà em hiểu rằng cho nhiều còn nhận chẳng bao nhiêu. Dẫu sao nhận ít cũng là được nhận, riêng em đến tận bây giờ vẫn chỉ là con số không. Em đang có nhiều tiền, rất nhiều tiền, nhưng càng có nhiều tiền em càng rùng mình ghê sợ đám đàn ông bu quanh mình chỉ vì két bạc. Lúc còn trinh tiết họ lừa mình để cướp lấy tiết trinh; khi son trẻ và sung sức họ dấn lên sự cần cù, cúc cung tận tụy của mình để phê phỡn và thăng tiến; nay sắp tàn tạ họ lại vẫn thề thốt yêu đương để được mở két hơn là mở khóa quần... Lần này về nước, em đã nhận khối cuộc điện thoại của những thằng đang có chức có quyền gọi đến gợi ý xa gần, tán tỉnh, nịnh bợ em. Cả cái thằng chồng khôn nạn ngày xưa, nay là chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long kia cũng cứ tro cái mặt thớt, gọi điện sẵn đón làm em tởm lợm. Đám đông đàn ông đề tiện ấy, họ có cách mạng hay đổi mới đầu óc gì đâu ngoài sự đề tiện và lòng ích kỷ. Miệng lưỡi đưa nào cũng toàn lời hay ý đẹp, nào hoài bão và lý tưởng, nào đổi mới tư duy, còn ruột thì thối nát... Những ngày cùng em đi đàm phán hợp đồng đầu tư mỏ vàng, anh thấy đó, họ xum xoe ca ngợi sắc đẹp, nhiệt tình với quê hương của em, có kẻ còn tro trên nhận đồng hương hay đồng học từ thời tám hoánh. Chỉ cần em ngoắc tay, đánh mắt đưa tình là ới thằng bỏ vợ con, chạy theo tấp lự...

Nàng nói say sưa không dứt, muốn trút hết nỗi lòng vào tôi để giải bày, để khuây khỏa. Tôi lặng nghe nàng, cảm thông và chia sẻ.

- Em ghét đời, hận đời nhưng em đâu có trốn được nợ đời - Tôi nói.

- Không, em không trốn chạy mà luôn giàn mặt với đời để giành giật. Lúc này đây đối diện với anh, chút đàn bà còn lại trong em đang nổi loạn, đòi

giành giật tình yêu...

Tôi cúi xuống âu yếm nâng cằm Mỹ Linh, ấn ngón tay cái mình lên vành môi, ngăn nàng đừng nói nữa. Cả hai cùng im lặng nhìn sâu vào mắt nhau. Gương mặt đẹp như ngọc của nàng phảng phất bóng mây quá khứ buồn đau, thù hận và tội lỗi. Đôi bầu vú nàng cuộn lên từng đợt sóng khát khao, chờ đợi tình yêu bấy lâu dần lòng, ghìm nén trong uất lạnh, cô đơn. Nó làm tôi chóng mặt, hai tai ù điếc, mắt cay xè, khắp người run lên như gặp cơn sốt rét ác tính. Nàng vươn tay choàng lấy cổ tôi ưỡn cong người, chờ đợi một nụ hôn, còn tôi thì luống cuống, đàn độn đến thảm hại.

Trong tôi lúc này có hai thằng người tranh cãi, giành giật. Cái thằng người bằng xương thịt cứ muốn đè nàng xuống, hôn như mưa lên mắt, lên môi và rồi xé toang tất cả những gì che đậy của hai đứa để thân xác hòa quyện vào trong nhau, đi đến tận cùng của sự yêu. Cái bóng của tôi, cái thằng người vô hình mà quyền pháp vô biên đã làm môi tôi cứng đờ như khúc gỗ. Cái miệng to như hàm cá mập đầy râu quai nón của bóng người vô hình kia không ngớt lải nhải, nói cho tôi nghe những điều răn dạy và đạo lý gia đình, về nghĩa vụ làm chồng, làm cha và kết tội tôi là kẻ ngoại tình đều cáng... Mỹ Linh vẫn chờ đợi, mệt mỏi, chán chường. Nàng buông tay ngã xuống lòng tôi, đuôi mắt nhoe ướn và thờ dài. Tôi cũng thờ dài, tay run run vuốt má và lau đuôi mắt cho nàng. Lát sau nàng chủ động và quyết liệt nắm lấy tay tôi đưa dần xuống vùng ngực, vùng bụng, bắp đùi... Mắt nàng nhắm nghiền lại, miệng lí nhí van vãn:

- Anh hãy vuốt ve khắp người em một thoáng thôi, như Diệu Loan ngày xưa ve vuốt cho em ấy. Anh coi em như con mèo, con chó, thèm khát bàn tay âu yếm cũng được, nhưng xin đừng chối bỏ!...

Chao ôi! Mỹ Linh của tôi nói chỉ những lời chua chát. Tôi không sao đành lòng, bàn tay như có ma ám lúc đầu chỉ lướt nhẹ bên ngoài rồi sau luôn vào sâu dưới váy ngủ, mơn man xoa bóp từng vùng da thịt nóng hổi của nàng đang căng mọng bởi sự va chạm âm - dương, đực - cái... Thế

rồi tôi bỗng giật mình rút vội bàn tay ra ngoài, ngồi chờ hồi lâu và cầm tay nàng hỏi:

- Em vẫn nói mình thù hận hết thầy giới đàn ông, sao lúc này chính em lại mâu thuẫn với mình?

- Điều này chỉ có trời biết, anh ạ!

- Anh có gì hơn so với những gã đàn ông tầm thường khác đâu. Cái giống đực thú tính và tham lam chẳng phải vừa tự bộc lộ với em đó sao?

- Anh ít kể cho em nghe chuyện gia đình, hãy nói thật em nghe, anh với chị ấy ở nhà thế nào? Có cái gì đó trong anh như mách bảo em rằng anh là con người không hạnh phúc.

- Em có đa nghi quá không, hờ Mỹ Linh? – Tôi gượng gạo hỏi lại, muốn bộc bạch hết với nàng mà sao cứ nghiền nghiền.

- Ông bạn Robert người Mỹ của anh hình như cũng có cảm giác như em. Con người anh là cả một mớ rối rắm, mâu thuẫn. Những cái thật của đời anh đang bị giấu nhem, còn cái phô ra bên ngoài là do anh cố gồng mình lên để thiên hạ nhìn vào bảo đó là hạnh phúc.

- Lại có chuyện như thế nữa ư? Anh với Robert làm bạn với nhau suốt ba năm, chưa hề bao giờ anh được nghe Robert nói những điều như vậy. Có lẽ em đã nghe nhầm hoặc hiểu sai những lời của Robert, hoặc em quá giàu trí tưởng tượng.

- Hình như Robert sống gần anh mấy năm đã lây nhiễm cái bệnh trí thức phương Đông, hay nói vòng vo, không như em vuông nói luôn là vuông, tròn bảo ngay là tròn. Anh biết không, Robert đưa cho em xem tấm ảnh chị ấy chụp chung với anh và hai cháu. Ảnh do Robert bấm máy chụp cảnh vợ chồng, con cái quây quần bên chậu mai ngũ phúc mùa xuân năm ngoái. Anh ta nói lửng lơ: “Vợ đẹp, con khôn, đồ ai dám bảo bạn tôi không hạnh phúc”. Tiếng Mỹ ít dùng thán từ mà dùng ngữ điệu để biểu đạt. Em nghe Robert phát âm mấy từ cuối cùng, linh cảm thấy đời anh không đủ đầy hạnh phúc, vô số sự phức tạp nên từ hôm đầu đến khách

sạn em vẫn để tâm quan sát, dò đoán.

- Em đã quan sát được những gì, nói đi, Mỹ Linh – Tôi nôn nóng hỏi. Nàng choàng dậy hôn thật nhanh vào má tôi, mỉm cười ý nhị rồi từ từ nằm xuống. Tôi như bị điện giật, choáng người và lặng đi. Bốn mắt chúng tôi nhìn nhau bồn chồn cảm giác muốn cùng được sẻ chia. Lại vẫn tiếng thạch sùng chạy trên tường nhà, ném lưỡi vào đêm đơn côi và lạnh lẽo. Không gian bốn bề tĩnh lặng, gió ngừng thổi và màn đêm căng ra, đặc quánh một màu mực. Tôi sức nhớ tình cảnh vợ chồng lâu nay chung một mái nhà mà gặp nhau lạnh như hai tảng băng. Điều này với tôi chẳng còn quan trọng, tôi đã chai lì. Cô ấy muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, miễn là kín đáo, đừng để bên ngoài thấy tôi là kẻ đang bị cấm sùng, gia đình vẫn êm ấm. Nhưng cái kim trong bọc lâu ngày cũng phải thò ra, đến người bạn nước ngoài như Robert còn cảm nhận được thì sao qua nỗi cặp mắt Mỹ Linh. Hôm trước, nàng chỉ cần đưa tôi hộp son đất tiền và mấy thứ dùng cho đàn bà trang điểm, nhờ gửi tặng cô ấy, thấy tôi lúng túng, ngập ngừng, nàng đã nhìn xoáy vào tôi xét đoán. Mà quả thực, mấy thứ đó vẫn đang nằm trơ trong ngăn kéo bàn viết của tôi ở nhà. Phụ nữ có những nhạy cảm riêng về hạnh phúc gia đình. Cái khó xử là nàng đang nói toạc ra vào lúc tôi bị hút hồn vào mê cung tình ái bên người đẹp và đau khổ đến tận cùng số phận, cần sự sẻ chia của tôi. Nàng làm tôi hoang mang do dự... Thế rồi bàn tay vô hồn, đờ đẫn của tôi lại như có ma lực xui khiến lần tìm những vùng da thịt để vuốt ve, mơn trớn.

- Đây, anh cứ chiều em một chút như thế có lẽ sẽ tốt hơn cho cả hai đứa mình. Em đã nói rồi. Anh chỉ cần coi em như con chó, con mèo thêm một bàn tay ve vuốt cũng được – Lời nàng thăm thĩ theo nhịp sóng phập phồng của đôi bầu vú.

- Nào, em nói tiếp đi, đã cảm nhận được gì về cái tổ ấm của anh? – Tôi gạ hỏi dù tai ù đặc, lòng chẳng muốn nghe.

- Có lẽ đã từng một thời anh chị thật sự có hạnh phúc. Cái thời ấy qua rồi,

nhưng cả hai, nhất là anh đang tự làm khổ mình bằng sự đóng kịch trước mặt con cái và thiên hạ.

- Chưa chắc sự việc đã đến nông nổi ấy đâu, em ạ!

- Anh vẫn tự dối mình, gạt em, bảo thủ lắm! Em cầu xin anh sự ve vuốt bởi em thèm khát nó, cũng bởi xót thương anh.

- Vậy ra em chỉ coi anh như những kẻ đáng thương trong đám giang hồ mà những ngày qua em ban phát tiền như người làm phúc!

- Không... Em với anh là hai kẻ cùng cảnh ngộ, không khát tiền, chỉ khát tình yêu. Cái đáng thương của anh ở chỗ em khát thì em cầu xin anh và sẵn sàng dâng hiến phần đàn bà còn lại trong em, dù chỉ một lần rồi xa nhau cũng được; còn anh thì sao, anh khát, nhưng anh lại cố dần lòng, chối bỏ cái sự muốn của mình. Thật kỳ lạ, thế hệ của anh, cả ngàn người đều như đúc cùng một khuôn, chẳng ai dám sống thật, chỉ làm nô lệ cho một mớ thuyết giáo mơ hồ, lờ mờ. Trong cái thế giới kim tiền hỗn mang, phức tạp đầy rẫy sự bất nhân, lọc lừa, giả trá thì gia đình là nơi trú ẩn cuối cùng. Cái tổ ấm gia đình phải lạnh lẽo, nồng ấm tình yêu để ta chống chọi với đời. Nó hoang lạnh rồi thì châm lửa đốt quách, chớ sao lại phải gàoร้อง lên cho thiên hạ biết vẫn còn hơi ấm? Nó rách vỡ rồi thì tung hê, xé bỏ, chớ sao lại cố dần lòng vá víu rồi quét sơn lên cho người đời nhìn thấy và bảo nó còn lành nguyên? Có thể cả anh và chị ấy đều nuôi ý nghĩ rằng sự nén chịu, đóng kịch của mình là vì con cái. Như vậy đã chắc gì, mà có khi còn hại chúng.

- Trời ơi! Sao chỉ có ít ngày bên nhau mà em rành rõ vậy. Đừng nói nữa, Mỹ Linh, anh xin em đừng nói nữa.

- Không... Chẳng thà em chưa nói ra, cứ để mặc cho anh tự phán xét nó đi một nhẽ. Nhưng em đã nói tuột ra hết cả rồi thì sẽ không chịu buông tha, đồng lõa với thói cam chịu của anh. Đừng... đừng mon man lên người em nữa. Em muốn được hơn thế. Hãy lột bỏ mọi thứ ra, cùng em đi đến tận cùng của sự yêu. Một lần và chỉ một lần thôi!...

Nàng vùng dậy vít chặt vai tôi đè xuống giường. Tôi, một thằng đàn ông lúc đó thẳng thốt như bị “cưỡng dâm”. Nàng ép chặt bộ ngực nóng hổi vào người tôi, lần tìm làn môi của tôi để trút lên nụ hôn sâu đắm đến nghẹt thở. Tôi khuất phục, mê lịm đi vì sung sướng. Hai lưỡi đá vào nhau ngọt ngào vị ngọt của tình yêu đã mất trong cả hai thân xác đơn côi giữa cõi đời bạc bẽo. Chúng tôi điên dại, lăn lộn trên giường, hôn mà như cắn vào bất cứ chỗ nào của nhau. Những bàn tay cuồng nhiệt lần tìm vùng da thịt nhạy cảm của nhau để ve vuốt, gọi tình... Khi tôi và nàng cùng ngồi dậy, toan cởi quần áo thì tôi chợt thấy có ánh mắt nào đang nhòm qua khe cửa khép hờ chưa kịp đóng từ lúc tôi vào phòng. Còn ai nữa ngoài bà chủ khách sạn khát tình như khát nước, khi chiều tối cứ xoắn lấy tôi gọi gần gọi xa, đánh mắt đưa tình. Bà làm việc này chỉ theo thói quen rình mò của một thời đã xa, cả xã hội rình mò lẫn nhau mà thôi. Về chuyện này, bà chẳng có gì giằng buộc hay bắt tội được một nhân viên bảo vệ trong thời mở cửa, nhưng sự xuất hiện của bà lúc này làm tôi khựng lại mọi khao khát đam mê. Tôi không sợ cái nhìn của bà, chỉ chợt nghĩ đến các con, đến những bài vị, hoành phi, câu đối của nhà thờ tổ, trong đại gia tộc nề nếp gia phong xưa nay của mình. Bà chủ đã lảng đi như một bóng ma sao tôi thấy ngội lạnh trong lòng, chỉ kịp mấp máy đôi môi nói lời xin lỗi nàng rồi lao ra cửa phòng như bị ma đuổi...

Sáng dậy, tôi ôm chặt từng đứa con trước giờ đi học rồi lại nằm vật xuống giường, cố quên đi những gì vừa xảy ra trong đêm, cố chợp mắt thêm vài giờ nữa. Nhưng tôi càng cố bao nhiêu thì hình ảnh Mỹ Linh càng ám ảnh, dần vật tôi bấy nhiêu. Mỹ Linh ơi! Em bạo liệt đòi hỏi được dâng hiến, còn tôi thì hèn nhát chạy trốn sự ham muốn khát khao tình yêu của em hay đang chạy trốn chính mình? Không... Tôi cũng muốn ở lại cùng em, không phải vì bản năng của giống đực, mà thật lòng yêu em bởi cảnh ngộ tôi lúc này nào có hơn gì em ngày xưa. Tôi thêm khát được cùng em một lần dù chỉ một lần thôi, nhưng tôi không thể. Dở dẩn, thật dở dẩn! Tôi đã

liều lĩnh thò tay mơn trớn vào da thịt em, đùa rỡ với thằng đàn ông trong tôi rồi tôi lại hoảng sợ thằng đàn ông ấy sẽ vượt rào ngoại tình, làm khổ các con mình, vi phạm giáo lý và truyền thống gia tộc... Có tiếng chuông điện thoại reo, nhưng tôi chẳng buồn nhắc máy. Nó vẫn reo, reo mãi kiên trì và bướng bỉnh làm tôi chột nghĩ đến nàng, lòng thêm bối rối. Tay tôi run run cầm máy, giọng ngập ngừng đứt hơi từng tiếng:

- A lô!... Tôi nghe... nghe... đây... đây...

- Em... Mỹ Linh đây mà. Anh mệt lắm phải không? Em cũng vậy. Ta tạm quên chuyện đêm qua, ngủ nữa đi anh nhé!

- Anh muốn ngủ mà không được.

- Cứ đếm đến 100 là sẽ ngủ ngon, đừng uống thuốc hại người lắm, anh ạ!

- Em có buồn, có giận anh không?

- Ngủ đi, nghe em ngủ đi sẽ nguôi ngoai mọi chuyện.

- Em vẫn chưa trả lời.

- Buồn thì có, nhưng giận thì không, chỉ thương anh, thương cho số phận của hai đứa mình.

- Em cũng ngủ đi cho lại sức, còn nhiều việc phải làm trước ngày em về Pháp.

- Vâng... Hôn anh... Cảm ơn anh vì tất cả!

Tôi chưa buông máy bởi nghe rõ tiếng nàng bật khóc. Tôi tần ngần, muốn nói lời an ủi, nhưng đầu dây bên kia đã chủ động dập máy. Mỹ Linh của tôi, sao em lại bật khóc, tiếng nghe náo nê và oán hận?... Tôi gieo mình xuống giường, vùi mặt vào gối để ngăn dòng lệ. Hồi lâu tôi thiếp đi, mơ thấy mình bồng bềnh giữa khoang thuyền trôi theo dòng xoáy của con sông cái. Có hai bóng người nhập nhòa trên bờ, chạy theo con thuyền; Mỹ Linh như nàng tiên trong bộ váy áo trắng tinh, mắt nhòa lệ; còn bà chủ thì khóa thân trắng lớp, vỗ bành bịch vào chỗ ấy mà chửi với theo...

11- Những ngày sau đó, chúng tôi vẫn gượng gao bình thản, cùng nhau đi làm việc trên Ủy ban thành phố và đối tác đầu tư khu du lịch sinh thái. Ác

thay, theo thỏa thuận ban đầu thì lúc này mới thật sự cần đến vai kịch tôi phải đóng làm tình nhân của Mỹ Linh. Trước hôm gặp gỡ lãnh đạo thành phố, nàng bắt tôi đi tiệm làm đầu sang nhất thủ đô để nhuộm tóc và sửa sang “sắc đẹp”, sắm giày và quần áo sang trọng cho đúng vai tình nhân của bà chủ tập đoàn tài chính, có vị thế khét tiếng trên thị trường chứng khoán Paris. Tôi khoác tay nàng bước vào phòng khánh tiết uy nghiêm, trang trọng của chính quyền giống như các nhân vật đàn ông của Banzac khoác tay nàng quận chúa Paris bước vào lễ hội cung đình của vua chúa phương Tây thế kỷ XVIII. Ông Tâm, người chồng hờ của bà chủ khách sạn Hoàng Long chạy lại xun xoe bắt tay tôi và nàng, dẫn đi giới thiệu chúng tôi với từng vị lãnh đạo cao cấp của mình. Con mắt ông ta đảo điên, thái độ khúm núm trước các bề trên và cả trước núi tiền của Mỹ Linh sẽ bỏ vào hạng mục đầu tư quan trọng nhất nhì thủ đô những năm đầu thiên niên kỷ mới. Nàng ghé tai tôi thì thầm: “Thằng khốn cũng đang đóng kịch, nhưng là vở kịch mặt hạng của quân trộm cướp khoác áo mũ quan tri phụ mẫu”. Nàng tiếp xúc với giới quan chức rất sành điệu, lịch sự theo thông lệ ngoại giao quốc tế. Tôi có cảm giác nàng đủ tầm làm một chính khách cỡ lớn. Nàng được các vị quan chức nồng nhiệt chúc mừng, hoan nghênh tấm thịnh tình của một Việt kiều yêu nước về đầu tư, góp phần hiện đại hóa quê hương, đất nước. Những ngày tiếp theo là liên tục các cuộc hội đàm, thương thuyết giữa nàng với công ty Thế Kỷ Mới của anh chàng Tuấn đen, con trai ông Tâm. Tuấn đen thực ra chỉ là cái bung xung, mọi cuộc thậm thụt đàm phán kín, thỏa thuận ngầm giữa đôi bên chỉ có nàng và ông Tâm, thêm tôi đóng vai nhân tình của nàng làm nhân chứng, kiêm thư ký ghi biên bản. Nom bộ dạng bà chủ khách sạn mấy ngày này thật đáng thương. Bà hậm hực ghen tức, mặt nặng như chì mà không dám nói. Với ông Tâm, bà phải dần lòng chịu nhẫn nhục đã đi một nhẽ, nhưng còn với tôi - con mối ái tình, có lẽ bà lo công phu giảng bầy của mình sẽ thành xôi hỏng bỏng không chăng? Anh bạn nhà báo được bà

bắn tin, vội tìm tôi bông phèng nhắc khéo: “Này bố trẻ, đã kịp lắng cho bà chủ được mấy quả tình rồi hay sao mà để người ta đang lồng lên ghen bóng ghen gió kia kìa?” Tôi ở người một lúc rồi cười và bảo: “Yên tâm đi, không có chuyện ấy đâu, ông bạn thân mến, tôi vẫn là tôi cơ mà.” Thật lòng lúc này tôi chỉ quan tâm đến nội dung các văn bản thỏa thuận giữa nàng và cha con ông Tâm trong vỏ bọc công ty Thế Kỷ Mới. Hóa ra đôi bên đã từng có nhiều lần tiếp xúc, bàn thảo tại Paris từ hơn một năm nay. Những lần ấy chỉ có Tuấn đen và Ái Vinh ký kết, nhưng ngay từ đầu, nàng đã phái người sang Việt Nam điều tra kỹ về ông chủ thật sự của công ty Thế Kỷ Mới. Đọc đi đọc lại chồng hồ sơ dự án đầu tư, tôi giật mình lo cho nàng, càng ghê sợ con người ông Tâm. Một kế hoạch cướp đất của nông dân ngoại thành, đem lại siêu lợi nhuận cho cả hai phía liên doanh đã được hoạch định từ Paris và đang cụ thể hóa trong mật đàm ở Hà Nội. Giấy trắng mực đen ghi rõ, diện tích thật sự dùng cho dự án khu du lịch sinh thái chỉ có 15 Ha, họ làm thủ tục xin cấp đất 20 Ha. Phía công ty Thế Kỷ Mới có trách nhiệm lo mọi thủ tục cấp đất, còn tập đoàn tài chính Việt Hùng Linh của nàng tạm ứng trước cho ông Tâm 5 triệu USD gọi là tiền lo thủ tục và đền bù cho nông dân để giải phóng mặt bằng. Tiếp đó, nàng lại phải đầu tư thêm 2 triệu USD cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng. Sau khi hoàn tất đầu tư giai đoạn một, hai bên thông qua công ty Thế Kỷ Mới sẽ trích ra 5 Ha chia lô bán đất kiếm lời trước, rồi mới tiếp tục góp vốn đầu tư khu du lịch sinh thái. Tiền đầu tư giai đoạn hai dự kiến là 50 triệu USD và theo tỷ lệ góp vốn công ty Thế Kỷ Mới 51%, còn nàng 49%. Những con số biết nói trong văn bản khái toán giai đoạn một làm tôi bàng hoàng sờn gai ốc. Tôi xót xa thương những người nông dân khôn khổ và lo sợ cho nàng. Thương vì người ta cướp trắng trợn 20 Ha đất của nông dân ngoại thành, không phải đền bù đất lớn như ở nội thành, chỉ phải đền bù hoa màu trên đất thổ canh với giá rẻ mạt 95 ngàn đồng một mét vuông, cộng lại là 19 tỷ đồng, tương đương với hơn 1

triệu USD. Sẽ có bao nhiêu hộ nông dân mất ruộng và mỗi hộ, khi nghề nghiệp không có, sẽ sống ra sao với khoản tiền ngót nghét một trăm triệu đồng đền bù làm vốn sinh nhai. Thế nhưng kết thúc giai đoạn một, nơi ấy sẽ thành khu đô thị và du lịch mới, chỉ cần chia lô bán đứt đi 5 Ha đất dư thừa của dự án, nàng và những kẻ tham gia liên doanh khải toán với nhau có thể thu về 150 triệu USD. Cứ cho rằng, họ thật lòng đầu tư hết 50 triệu USD cho giai đoạn hai, vẫn có thể chia nhau bỏ túi 100 triệu USD. Chao ôi! Một nguồn lợi khổng lồ nhầy nhụa máu và nước mắt đồng loại mà nàng cũng đang tâm đặt bút ký ư?... Nhưng cái món lợi này nàng cũng đâu dễ nuốt trôi bởi ông Tâm đang cầm dao đằng chuôi, còn nàng hờ hênh cầm dao đằng lưỡi! Nàng mù quáng tạm ứng cho ông ta 5 triệu USD, vậy còn gần 4 triệu USD kia sẽ vào túi của những ai và ông ta chắc cũng sẽ cầu về phần mình không ít trong số đó. Lại nữa, sau khi đầu tư tiếp 2 triệu USD để kết thúc giai đoạn một, nàng phải thông qua công ty Thế Kỷ Mới, chia lô bán đất dư thừa liệu có an toàn? Con người đã từng lừa nàng ngày xưa kia có gì đảm bảo sẽ không lừa tiếp nàng lần thứ hai, khi ông ta cầm dao đằng chuôi, có bọc “vỏ thép quyền lực”?...Tôi vô cùng oán giận và lo cho nàng, nhiều lần thiết tha can gián, nhưng nàng vẫn tỉnh bơ, cười rồi nói nhỏ vào tai tôi: “Anh yêu của em, hãy đợi đấy, vai kịch của anh chưa kết thúc.” Lời nói nhẹ như lông hồng và ánh mắt tình tứ của nàng khiến tôi cứ ngỡ ngờ một điều gì hệ trọng sắp xảy ra. Hôm đàm phán cuối cùng, nàng chọn địa điểm rất xa trung tâm thành phố, trong một căn phòng kín đáo và sang trọng tại khách sạn cấp sao của sân “gôn” Chí Linh. Tôi xách theo chiếc va ly đựng 5 triệu USD tiền mặt lên xe, cùng nàng đi đến điểm hẹn, lòng ngập ngừng bối rối, hoang mang cực độ. Đâu phải vì hám tiền công nàng thuê mà tôi tham gia vào cuộc chơi đầy tội lỗi. Tôi muốn đi đến tận cùng của cuộc chơi để khám phá, khi cần sẽ lên tiếng bằng ngòi bút trước công luận vẫn chưa muộn. Nhưng tận thẳm sâu, tôi vẫn tin nàng, hy vọng ở những điều tốt đẹp sẽ

xảy ra... Trong phòng mật đàm chỉ có bốn người - tôi, nàng và cha con ông Tâm. Lúc này nàng mới đặt hết những câu hỏi về khả năng rủi ro đầu tư của mình và tính khả thi về việc chia lô bán đất. Cha con ông Tâm hau háu nhìn chiếc va ly, thay nhau say sưa giải trình từng khoản tiền bồi thường cho nông dân, lo lót cho những ai, cơ quan nào và cả kế hoạch phù phép hoàn hảo đối với 5 Ha chia lô bán đất. Tôi thực sự ù tai, chóng mặt trước những con người đáng sợ và ghê tởm ấy. Khi tôi run run mở va ly đầy tiền, trao cho Tuấn đen, trước sự chứng kiến của nàng và ông Tâm thì bỗng một tốp an ninh mặc thường phục xông vào. Họ ung dung tháo gỡ hệ thống camera, máy ghi âm do nàng thuê người bí mật cài đặt ở bốn góc phòng, xích tay ông Tâm và Tuấn đen giải đi. Nàng bình tĩnh trao thêm cho bên an ninh toàn bộ hồ sơ các cuộc đàm phán làm bằng chứng buộc tội những kẻ tham nhũng, lừa đảo. Tôi sững người kinh ngạc trước màn kịch tuyệt vời của cuộc chơi, hiểu ra tất cả. Họ đi xa rồi, nàng gục đầu vào vai tôi bật khóc. Những giọt lệ mừng vui trả được thù xưa của nàng và của nỗi đau đời trong tôi cùng trào ra, ướt nhòe vai áo của nhau. Mỹ Linh ơi! Tôi đã hết giận và hiểu em hơn. Tôi thắm reo lên trong lòng, hả hê, sung sướng...

12- Có lẽ tôi đã yêu nàng đến si mê thật rồi, không gỡ ra được. Với bà chủ khách sạn gần đây luôn cập kè, mời gọi, quyến rũ, kẻ cả hờn mát sao tôi vẫn thấy dửng dưng, nhưng với nàng thì tôi không thể ghìm lòng thêm phút giây nào nữa. Ở tuổi ngoài năm mươi, đầu hai thứ tóc mà cảm giác yêu đương nồng nhiệt thời trai trẻ chợt trỗi dậy trong cõi lòng cô quạnh của tôi. Một ngày không nhìn thấy Mỹ Linh, nghe giọng nói của nàng tôi đã thấy cồn cào, khắc khoải mong đợi, đứng ngồi không yên. Nhân viên tiếp tân đặt chỗ cho chuyến bay cất cánh lúc mười chín giờ hôm nay mà sao suốt đêm qua không thấy nàng về nhận vé, chuẩn bị hành lý. Bà chủ khách sạn cũng bỗng nhiên đi biệt, không nhìn thấy mặt để tôi hỏi cho ra nhẽ. Gọi điện đi các nơi nàng thường giao tiếp đều bật tin. Tôi đã thức

trắng đêm, nín thở chờ nghe một tiếng chuông điện thoại của nàng. Hôm nay là ngày cuối cùng và đêm qua tôi khao khát biết bao một giây phút bên nàng để rồi xa mãi. Chiều qua, nàng dặn tiếp tân sẽ ăn tiệc tối ở nhà thuyền Hồ Tây, chắc về muộn một chút. Nàng nói với tiếp tân, nhưng mắt lại hướng về phía tôi như một lời bắn tin rồi khoác tay Diệu Loan ra xe. Đêm xuống, con tim tôi thấp thỏm chờ đợi và cả thằng đàn ông trong tôi cũng hừng hực lửa yêu như bị thiêu đốt. Tôi lên xuống cầu thang, ra ngóng vào trông nơi đầu phố không biết bao nhiêu lần. Chỉ khi hoảng lên gọi điện, bỏ đi tìm kiếm khắp nơi, tôi mới chợt nhận ra mình ngu ngốc, quên hỏi địa chỉ hay điện thoại của Diệu Loan. Nếu nàng ngủ lại chỗ Diệu Loan, chẳng lẽ không gọi điện về khách sạn? Liệu có xảy ra điều gì bất trắc? Nàng mở tiệc chia tay với đám bạn giang hồ ngày xưa, biết đâu có đưa nổi con thú tính làm bậy? Hay nàng đã nghĩ lại, sợ thêm một lần quá đà từ cả hai phía tôi và nàng? Không lẽ khi nàng biết sợ thì cái sự muốn trong tôi lại nổi loạn, bóp vụn mọi nỗi sợ hãi, kiêu dè!...

Cuối cùng, vào quãng quá trưa thì Mỹ Linh xuất hiện. Gương mặt nàng buồn rười rượi. Tôi hớn hờ lao ra đón, chẳng cần giữ ý, dìu nàng lên phòng.

- Em đi đâu suốt đêm qua và nửa ngày hôm nay, hờ Mỹ Linh? – Tôi hỏi.
- Buồn chán và thất vọng lắm, anh ạ!
- Nhưng vì sao?... Giờ ời, em nói đi!...
- Cái bữa tiệc chết tiệt làm em mất toi gần nghìn đô chỉ để chuốc thêm tủi hổ, nhục nhã và thất vọng. Nhưng như thế cũng may, nhờ nó mà em tỉnh ngộ, thay đổi toàn bộ kế hoạch đầu tư cho mỏ vàng ở Thanh Hóa.
- Anh không đến dự, nhưng nghe em nói đã tập hợp cả mấy trăm người trong đám giang hồ cũ. Họ dù đã hoàn lương, nhưng bản chất vô chính phủ và sự mông học cũng đủ làm náo loạn một vùng. Sao em sơ ý thế?
- Em tin và giao việc tổ chức bữa tiệc cho Diệu Loan, còn nó lại ngờ nghệch tin một thằng đội trưởng đòi nợ thuê, “lính” cũ của Sính Tàu

ngày xưa, nay đang giàu phát lên nhờ làm bảo kê cho các vũ trường nên mới sinh chuyện. Chúng nó bao cả nhà hàng từ mười chín giờ đến hai mươi bốn giờ đêm. Một ban nhạc sống, đầu tóc mặt mày gớm ghiếc, như móc ở lỗ cống nào ra không biết. Nhân viên phục vụ cũng bị thằng giới đánh nào yêu cầu nam mặc quần áo bộ đội, nữ mặc bò cả cây, đeo kính râm gọng to, hết như trang phục đám lính bụi đời của em ngày xưa... Đại loại cách bài trí của bữa tiệc lặp lại những trận quậy phá ngày xưa đồ chùa vỡ quán của tụi em. Lâu rồi, giờ thấy lại cảnh ấy, em buồn muốn khóc mà họ thì nhơn nhơn tự đắc, không chút xấu hổ, kể cho nhau oang oang những chiến tích một thời tội lỗi, để khoe sự tài giỏi hay trung thành đến mù quáng với một con đàn bà tên Linh xa lạ độc ác ngày xưa. Thậm chí có đứa còn ngây thơ nghĩ rằng em sang Pháp làm trùm mafia bên đó. Chúng có biết đâu nhờ một sự ngẫu nhiên và hồng phúc của gia tộc, được anh Hùng, người anh ruột mà em phải xa từ bé, tin tưởng giao cho quản lý sản nghiệp mấy đời gây dựng của ông nội, em đã già từ quá khứ để làm một con người cho đúng nghĩa con người.

Tôi chợt nhớ có lần Mỹ Linh đã kể về người anh trai, được ông bà nội đưa đi Sài Gòn từ bé để ép bố mẹ nàng di cư vào Nam. Nàng đi Pháp theo sự cầu khẩn của anh ruột là giáo sư - viện sĩ Lê Huy Hùng. Ông là con một sách, chỉ thừa hưởng gia tài to lớn bên nội, bên ngoại ở Pháp và Mỹ, đâu biết gì chuyện kinh doanh. Tập đoàn tài chính Việt Hùng do ông làm chủ tịch là một doanh nghiệp chuyên kinh doanh vàng bạc, đá quý và có chi nhánh ngân hàng ở 15 quốc gia, trong khối nói tiếng Pháp. Từ lâu, khi ông bà nội nàng qua đời, mọi việc kinh doanh đều do bà chị dâu của nàng quán xuyến, nhưng bà đã chết ở Nam Phi vì tai nạn máy bay. Sau ngày thống nhất, ông Hùng đã nhiều lần về nước tìm kiếm em gái. Biết nàng còn đang bị tù ở trại giam Thanh Hóa, ông tìm cách nhờ đại sứ quán can thiệp để mình bảo lãnh cho em gái, thuyết phục nàng qua Pháp, nhưng nàng không chịu. Từ khi vợ chết, ông Hùng thật sự hoang mang, lúng

túng, không điều khiển được kinh doanh; các con ông thì đùa mải ăn chơi, đùa đang đi du học Mỹ. Ông bay về Việt Nam, năn nỉ em gái lần nữa rồi làm thủ tục đón mẹ con nàng đi Paris. Ái Vinh bây giờ vừa làm phó tổng giám đốc, vừa học thêm lớp đại học quản trị doanh nghiệp ở trường đại học Sorbon. Mỹ Linh thay anh trai làm chủ tịch kiêm tổng giám đốc, đổi tên doanh nghiệp là Việt Hùng Linh. Đời nàng vẫn còn nhiều vận may và tôi hy vọng nàng sẽ hạnh phúc...

- Anh nghĩ gì mà ngây người ra thế? – Nàng hỏi.

- Nghĩ về em, về ông Huy Hùng và Ái Vinh con em.

- Em cũng đang nghĩ về đồng tài sản kếch xù của ông bà và anh Huy Hùng giao cho mình quản lý. Em đã kịp nhận ra sai lầm, không thể đem một khoản tiền lớn đầu tư vào các việc vô tích sự. Đêm qua, em trốn anh ở nhà mẹ con Diệu Loan và đã quyết định thay đổi cơ bản dự án đầu tư vào mỏ vàng.

- Anh sợ em có hấp tấp quá không? Em đã rất công phu điều tra, khảo sát, tốn bao sức lực và tiền của cho mỏ vàng ấy, sao có thể đột ngột thay đổi sau một bữa tiệc?

- Anh còn nhớ không, những ngày đầu về Việt Nam, em đã hỏi chuyện anh rất tỉ mỉ về tình hình các mỏ vàng. Tài liệu mà anh cung cấp đều cho thấy, ở ta chỉ có mỏ nhỏ và chủ yếu là mỏ sa khoáng, rất ít mỏ vàng gốc. Quản lý các mỏ vàng theo kiểu Việt Nam và mấy liên doanh nước ngoài đã đi trước đều thất bại vì yếu tố con người. Em chợt nảy ra ý nghĩ liên tưởng đến mô hình tổ chức của các băng bụi đời. Nó khốc liệt, tàn nhẫn, nhưng lại rất hiệu quả nhờ vào tài năng, uy lực của thủ lĩnh và sự trung thành của thành viên. Nếu em tập hợp được những con người có quá khứ ấy, nay đã hoàn lương, nhưng sống trong nghèo khổ, lợi dụng uy lực của một số đại ca có máu mặt ngày trước, rồi khép họ vào một mô hình tổ chức văn minh thay thế các luật rừng, có thể sẽ thành công mà em cũng làm được việc ơn nghĩa với họ. Theo các văn bản đã ký với nhà nước

Việt Nam, vốn pháp định của công ty là 12 triệu đô, so với gia sản nhà em chỉ là cái móng tay. Tiền thuê đất, thuế tài nguyên, thuế môi trường và các khoản riêng cho địa phương là một nửa, nửa còn lại là vốn lưu động do thành viên công ty đóng góp dưới dạng cổ đông, nhưng thực chất là tiền của em cho không họ. Em dự định tặng cho mỗi người 10 cổ phiếu, mỗi cổ phiếu có mệnh giá 50 đô. Bắt đầu vào công ty họ sẽ có một cuốn sổ lương in đẹp, bìa cứng phủ nilon để dùng trong 10 năm. Mức lương trong thời gian học nghề là 50 đô, bước vào sản xuất sẽ là 100 đô. Theo cơ chế khoán, nếu ai làm ra giá trị sản phẩm vượt mức khoán thì số tiền thừa ra sẽ được bổ sung vào vốn góp cổ đông của họ để chia lãi với công ty. Nếu ai chây lười không đạt mức khoán sản phẩm sẽ bị trừ vào vốn góp mà em đã cho không họ ban đầu. Khi vốn góp bị cạn dần do chây lười hoặc gian lận, giấu giếm sản phẩm không nộp thì đến lúc hết vốn, họ sẽ bị đào thải không thương tiếc, cũng không oán trách được em..

- Nếu vậy, với đám đại ca, em định sử dụng thế nào?

- Trước hết phải lựa chọn thử thách, ưng rồi em sẽ cho đi tham quan học tập ở nước ngoài, học xong có sát hạch công minh, chính xác. Một khi đã được em tin dùng, họ sẽ nhận được đãi ngộ đặc biệt. Đám đại ca này vốn có uy lực, sự trung thành, nay có thêm kiến thức nhất định công ty sẽ vào khuôn phép. Lương họ mỗi tháng là hai ngàn đô. Em sẽ cấp cho họ mỗi người một xe ô tô dưới dạng trả dần. Có xe, có tiền, có quyền và có kiến thức, họ sẽ tạo nên sức mạnh đột biến của công ty. Họ sẽ là thần giữ của cho em...

- Vì sao em vứt bỏ cái kế hoạch đã dày công nghiên cứu tỉ mỉ?

- Vì em chợt nhận ra kế hoạch ấy là bốc đồng, không tưởng. Em làm sao thay đổi được cái bản chất ăn mày, ăn cắp, ăn cướp của họ, khi xã hội bây giờ nhan nhản những thằng còn lưu manh gấp bội như cha con lão Tâm? Kế hoạch từ thiện ấy không đến nỗi làm em phải phá sản, nhưng cũng mất toi thời gian, công sức và tiền bạc. Thà rằng thương họ, em có thể

cho tiền lúc khó khăn, hoạn nạn, nhưng đầu tư hợp tác thì không thể, tuyệt đối không, anh ạ!...

Tôi ôm Mỹ Linh vào lòng, mơn man lên mái tóc, nghe từng nhịp tim của nàng phập phồng nơi lồng ngực. Chỉ còn mấy giờ nữa là tôi phải xa nàng. Mỹ Linh nũng nịu dụi đầu vào ngực tôi và ngược lên chờ đợi. Bốn mắt nhìn nhau mong ngóng, nhưng lại ghìm nén chờ người kia chủ động. Lúc này không còn gì có thể ngăn tôi được nữa và tôi đã liều đánh đu với số phận, hôn lên vành môi nóng bỏng của nàng. Như chỉ chờ có vậy, nàng vươn đôi tay trần vít cổ tôi hôn đắm đuối lên môi, lên má và tôi cũng đáp lại những trận mưa nụ hôn của nàng bằng đôi bàn tay lang thang trên các vùng da thịt người đẹp. Hai đứa dìu nhau, nhích dần về phía giường. Tôi đã vượt qua mọi rào cản. Cái gì đến nó đã đến với tôi như tất cả những kẻ si mê khác trong các cuộc ngoại tình...

Mỹ Linh đưa tay xem đồng hồ. Đã mười sáu giờ, chỉ còn ba tiếng nữa máy bay cất cánh. Giây phút hạnh phúc của tôi và nàng thật ngắn ngủi, khiến cả hai bồn chồn tiếc nuối. Nàng chột vắt tay lên trán thở dài. Bỗng nàng trườn lên người tôi, hỏi khẽ:

- Anh còn đủ sức không?
- Tôi khẽ gật đầu.- Mấy năm ly thân với vợ, tôi như cái bình nén khí, trào ra lúc nào và bao nhiêu chẳng được. Nàng nói tiếp:
- Em muốn thật chắc chắn có con với anh. Cách đây mấy ngày em qua bệnh viện quốc tế khám thử. Họ nói em còn khả năng có con....
- Nhưng em muốn vậy thêm khổ, ích gì.
- Anh chưa biết những năm thù hận đàn ông, sau mỗi lần trả thù, em lại thêm khát làm mẹ như điên, như dại. Anh đã chạy trốn khỏi em trong cái đêm ghi nhớ ấy lại khiến em càng khao khát có con với anh. Em đã mua xong khách sạn Hoàng Long để Diệu Loan kinh doanh, còn việc coi sóc văn phòng đại diện cho tập đoàn tài chính của em chắc sẽ phải nhờ cậy anh. Chúng mình phải là của nhau, anh ạ!

- Hình như em mua cái khách sạn ấy không chỉ để trả thù thằng chó đều kia, còn muốn cứu nguy cho bà chủ cũ ?- Tôi hỏi.
- Khách sạn trước mắt chuyển giao cho Diệu Loan quản lý. Nó sẽ biết cách làm cho khá hơn bà chủ cũ. Hơn nữa, nếu vụ cha con lão Tâm vừa xảy ra, cơ quan pháp luật họ làm tới cùng thì khách sạn của bà ta cũng khó bề yên ổn. Cuộc đời làm điểm thương lưu của bà ta hóa ra xôi hỏng bỏng không, nghĩ cũng thương và tội lắm! Dẫu sao đã cùng chung kiếp đàn bà với nhau, em phải nên giúp đỡ, anh ạ!
- Thế còn hạng mục đầu tư khu du lịch sinh thái ở thành phố này em có định tiếp tục không?
- Vẫn làm chứ anh, nhưng với đối tác khác và phải nghe ngóng xem thế cuộc nước mình ra sao nữa. Em đã chọn xong đối tác mới, tạm ký bản ghi nhớ, chờ thành phố có biến đổi gì tốt đẹp, cháu Ái Vinh sẽ thay em về nước, cùng anh đàm phán cụ thể và triển khai. Em là người Hà Nội, rất muốn làm gì đó cho quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn của mình chứ. Song ngay bây giờ thì chưa thể...
- Ngần ấy việc tày đình, phức tạp sao em có thể làm trong một đêm qua và buổi sáng nay?
- Em quen rồi, vả lại có một số việc đã nằm trong tính toán chuẩn bị của em từ trước. Hiện các khu vui chơi, giải trí kết hợp với cảnh quan thiên nhiên quanh thủ đô còn rất ít, nếu biết đầu tư khai thác phục vụ khách nội địa thôi, cũng có thể vơ tiền hốt bạc không kém gì khách ngoại quốc. Có một công ty cổ phần khá lớn, uy tín cao đã nhiều lần chào mời hợp tác, nhưng em vẫn giữ bề ngoài dửng dưng, lấy cớ bận đầu tư mỏ vàng. Đó chỉ là phép ứng xử mèo vờn chuột của nhà kinh doanh. Thật ra em đã điện cho bộ phận giúp việc ở bên Pháp hoàn tất một kế hoạch chi tiết. Sáng nay, em đã làm việc và đã ký tắt với họ biên bản ghi nhận, báo cho họ sẽ mở văn phòng liên lạc ở khách sạn do Diệu Loan thay em quản lý.
- Sắp đến giờ máy bay cất cánh rồi. – Tôi thở dài, lòng thoáng buồn.

- Ôi! Em không thể chờ được nữa... Hoàng hôn đang buông xuống. Yêu em đi anh, yêu đến tận cùng khoái lạc, cho em được trở lại làm đàn bà, sau ngần ấy năm thù hận đàn ông mà vẫn khát thèm...

Mặc cho hoàng hôn buông xuống. Mặc cho đất trời nghiêng ngả. Mặc cho thế giới nhộn nhạo, đảo điên. Mặc cho người đời ngoài kia bươn bả mưu sinh hay cắn xé nhau tranh đoạt... Tôi và nàng, chỉ có tôi và nàng quấn chặt vào nhau, dù đời có thế nào, tình yêu vẫn sẽ là mãi mãi.

Ba Vì 10/1996 -Hà Nội 03/2006

Quán Thiêng

Sơn Dương quán nằm trên đường Đào Hoa khá nổi tiếng về món tái dê thái mỏng tang, bản to và đặc biệt tương gừng ở đây rất thơm và ngọt. Các món dê nướng, sào lăn hay chân dê hầm thuốc Bắc cũng làng nhàng như nhiều quán khác, nhưng món tái dê uống với rượu “Ngọc dương” của quán này thì dân nhậu chỉ ghé qua một lần là nhớ mãi. Rượu nếp cái hoa vàng được đặt ở tận quê Giao Thủy với nồng độ cao, một cân gạo nếp chỉ được phép chưng cất già nửa lít rượu và phải ủ men vào ngày mát trời, có mưa giông càng tốt. Mở nút chai đã thấy mùi rượu thơm lừng, uống vào mềm môi, không xốc mà lúc say chân cứ nhẹ tênh như đi trên mây. Một lít rượu nếp cái hoa vàng được ông chủ quán bán kèm theo bình nhựa nửa lít đựng hai quả “cà dê” ngâm trong rượu Vodka của nhà máy. Chủ quán giải thích rằng, rượu Vodka nhà máy bốc mạnh, nhanh ngấm kiệt “cà dê”, còn bình nhựa là để khách dùng xong vứt bỏ hoặc mang về, chứng tỏ nhà hàng không dùng lại “cà dê” đã ngâm qua. Khi uống, rót một phần ngâm “cà dê” pha với hai phần rượu nếp cái hoa vàng. Phải là khách quen thân hay khách “xịn” mới được chủ quán đãi món rượu “Ngọc dương” với giá cắt cổ, cỡ mười lần rượu thông thường vì một đôi “cà dê” phải ngâm đủ bách nhật với cam thảo và câu kỷ tử. Chủ quán tên Mùi vì có lẽ ông sinh năm bốn ba. Cái tuổi Quý Mùi quảng giao, đa mưu túc kế, nhiều tài lẻ.

Đa tài thì lắm tật nên ông cũng là một cây bọm rượu, nổi tiếng trắng hoa. Ông đã từng là họa sĩ có vài bức tranh gửi đi dự triển lãm tận bên Tây, bên Tàu. Thời mở cửa, ông có thể vẽ tranh bán, làm biển quảng cáo hay trình bày sách cũng bộn tiền, đâu đến nỗi phải đổi sang nghề chủ quán? Có lần nghe tôi hỏi vậy, ông cười khà khà, chỉ vào bà chủ quán, giả lả nói: “Bà xã mình cũng là ca sĩ có hạng chứ bõn. Hai vợ chồng mấy mươi năm nay đam mê sáng tạo, nhưng càng mơ hão càng hao mõi. Một tay bà ấy nuôi bốn cái tàu há mồm với lão chồng bọm rượu nên mới úa tã như thế này. Nhìn ra bạn bè, anh em, họ mạc bà ấy đều thấy thua kém. Lệnh ông không bằng công bà, nữ chủ đã quyết định mở quán thịt dê thì sức mấy cái thằng tôi dám cãi là không.” Ông nói lỡm vậy cho vui chứ bà chủ quán vẫn còn giữ được nhiều nét quyến rũ của ca sĩ Thủy Dương năm nào. Nhiều khách nhậu đến quán vì món tái dê với rượu “Ngọc dương”, nhưng không ít chàng tóc muối tiêu đến còn vì người đẹp Thủy Dương, có đôi mắt như đức mẹ Maria và nụ cười quyến rũ đến mê hồn.

Băng đi một thời gian công tác biệt phái ở các tỉnh phía Nam, ngày quay lại Hà Nội, quen hơi bén mùi, tôi mò đến phố Đào Hoa không còn thấy Sơn Dương quán đâu nữa. Ngôi hàng quán nằm trên thửa đất hơn ba trăm mét vuông đã được phá dỡ lạnh tanh bành để xây dựng lại. Ông Mùi nhận ra khách quen, chạy tới vỗ vập kéo tôi sang quán giải khát gần đó uống nước tâm sự.

- Đợi ba tháng nữa, tớ sẽ khai trương nhà hàng độc đáo nhất Hà thành cho mà xem – Ông nói, vẻ hân hoan tự mãn hiện rõ trên nét mặt.

- Vẫn là Sơn Dương quán chứ, ông bác?

- Không, lạc hậu rồi chú em ạ!

- Vậy hai bác chuyển sang kinh doanh gì?

- Bí mật! Huyền cơ không thể tiết lộ. Tớ chỉ cần cho chú em biết tên gọi sẽ là Quán Thiêng.

- Quán Thiêng! Thiêng vì lý do gì, ông bác? ...

- Thiêng vì có thần chứ còn sao nữa. Thần dê, chú hiểu chưa? Thần de...ờ... dê!

Biết tính ông Mùi hay bông phèng, tôi cứ nghĩ ông nói đùa trong cơn phấn khích của men bia. Căn vặn thêm, ông vẫn không chịu bật mí. Lúc chia tay, Ông Mùi nắm vai tôi lắc mạnh, hẹn ngày khánh thành Quán Thiêng nhất định tôi phải có mặt. Nghe trong giọng nói và nhìn vào mắt ông, tôi ngờ ngợ rằng chuyện đùa có lẽ hoá thật. Đi được một quãng thì gặp bà chủ quán cafe quen thuộc, bà gọi giật tôi lại.

- Bác nhà văn ơi! Đến quán Sơn Dương phải không?

- Vâng, nhưng quán bị dỡ rồi, tiếc quá!

- Vậy ra bác chưa biết chuyện gì xảy ra à?

- Không. Tôi mới đi xa về, chưa biết gì hết.

- Thiêng lắm, bác nhà văn ạ! Hoá ra lâu nay ông Mùi, bà Dương mở quán thịt dê đông khách là có thần phù, thánh trợ. Sao mà khéo thế, hai vợ chồng cách nhau một giáp, cùng tuổi Mùi, lại được thần dê phù trợ, ắt phen này sướng như tiên, giàu nứt đố đổ vách.

- Bà nói rõ thêm nào.

- Bà Dương mấy năm bỏ nghề ca sĩ mở quán, chăm đi lễ chùa, vái thánh nhất phở. Ngày rằm tháng trước, sau cơn ốm nặng, bà ấy thấy mình nằm trên đám mây ngũ sắc bay lên trời gặp Cửu chân huyền nữ ở một hang núi ngoài vịnh Bái Tử Long. Ngài bảo với bà Dương rằng con dê vừa hoá kiếp ở Sơn Dương quán vốn là tiên đồng mắc tội dâm dục với thị nữ nên bị đày xuống hạ giới làm kiếp kê, nay được giải thoát về cõi tiên. Ngài tặng cho bà Dương một bức tượng Cửu chân huyền nữ đang cười dê bay về tiên giới. Bà Dương tỉnh mộng, như có thần thánh xui khiến, vội thấp hương lạy tám phương Trời, mười phương Phật rồi ra gốc cây hoa đại giữa sân ngôi thiền suốt ba ngày, ba đêm. Vào đúng giờ Mùi (13 giờ), tháng Mùi (tháng sáu), từ dưới gốc cây đại đùn lên một bức tượng đúng

như trong mộng mà bà Dương đã mô tả. Hôm đó rất đông người đến xem, tôi cũng có mặt, ai cũng trầm trồ kinh ngạc...

Câu chuyện bà chủ quán cafe kể trên đường Đào Hoa cứ ám ảnh tôi suốt mấy tháng, cho đến ngày nhận được thiệp mời dự lễ khai trương Quán Thiêng của ông Mùi và Thuý Dương. Quả như lời ông Mùi đã nói, Quán Thiêng được các tài năng trong làng kiến trúc thiết kế độc nhất vô nhị ở đất thành Nam. Khu đất được chia làm ba đơn nguyên kiến trúc. Phía ngoài là ngôi nhà hai tầng. Dưới tầng một sử dụng các vật liệu xi gang, thạch cao, vôi vữa, xi măng đắp vẽ tạo dáng thành một hang động có nhiều khối hình như các nhũ đá vôi rất kỳ thú, lạ mắt. Nhìn vào các nhũ đá trên trần hoặc vách tường, người ta có thể liên tưởng đến những điển xưa, tích cũ trong sách cổ của Tàu. Tầng hai có dáng đắp như ngôi chùa mái cong, lợp ngói hoàng lưu ly.

Trong nội thất là điện thờ Cửu chân huyền nữ và đủ loại các thánh mẫu, đức ông mà ta thường gặp trong các ngôi đền ở miền Đông Bắc. Phía trên điện thờ treo bức hoành phi dát vàng bốn chữ “Đăng sơn viễn vọng” tức là lên núi sẽ nhìn được xa, thành tâm thờ thánh sẽ hiểu hết mọi việc xảy ra trong vũ trụ, thần cơ diệu toán, thông tỏ quá khứ, tương lai của mọi kiếp người. Bà Thuý Dương đã thành con của thánh nên không ra tiếp khách với chồng. Bà ăn mặc như diễn viên tuồng, ngồi xếp bằng tròn giữa sập bách điều, hai bên có hai tiểu đồng búi tóc nhú lên như hai cái sừng dê đứng hầu. Quan khách đến dự lễ thánh cứ vái lạy bà Dương như lạy Phật sống. Ở giữa khu đất là mảnh sân bày nhiều chậu hoa cây cảnh.

Dưới gốc cây đại, nơi bà Dương đã từng ngồi thiền ba ngày ba đêm có một miếu nhỏ. Bệ thờ ốp đá mái cong lợp ngói thanh lưu ly. Trên bệ thờ có bức tượng bà Cửu chân huyền nữ cưỡi dê bay về tiên giới mà bàn dân thiên hạ đã từng chứng kiến nó đùn lên dưới gốc cây đại này vào giờ Mùi, tháng Mùi. Đơn nguyên kiến trúc thứ ba là khu quây bar, giải khát chỉ xây một tầng, mái lợp tôn nhiều nấc mái, gập khúc nhiều dạng khác nhau

gây cảm giác khi nhìn từ sân cảnh lên mái nhà giống như một trái núi. Từ sân cảnh vào khu này phải qua một chiếc cầu gỗ cong, bắc qua lạch nước rộng chừng hơn một mét. Đáy lạch đắp gồ ghề, tạo một độ dốc từ Đông sang Tây. Nước chảy róc rách giống như một con suối nhỏ giữa rừng. Đôi bờ là mấy khóm trúc nhỏ. Nội thất khu quầy bar, giải khát là một hang động lặp lại không gian của động Hương Tích. Cửa động có đắp nổi hàng chữ Nho của chúa Trịnh Sâm “Nam thiên đệ nhất động”. Tường phía Đông treo ba bức tranh nổi có lắp đèn điện tử viền quanh, mô tả sự tích trong truyện Chiêu Quân cống Hồ: Bức thứ nhất, Tô Vũ cầm gậy, đội nón lá chặn thả đàn dê bên sườn núi đá. Bức thứ hai, Tô Vũ chung sống với con đười ươi rất đầm ấm, âu yếm như cặp vợ chồng trong hang đá. Bức thứ ba, Tô Vũ trở về nước Hán, đang cùng vợ uống rượu ngắm trăng giữa tết Nguyên tiêu thì con đười ươi tu luyện thành tiên, cưỡi mây bay đến, trao trả tiên đồng, ngọc nữ là hai con đười ươi con tu luyện thành chính quả. Trên tường phía Tây treo bức tranh màu nước do chính tay ông Mũi vẽ và ký tên ghi rõ giờ Mũi, ngày rằm tháng Mũi, năm Đinh Sửu là thời gian sáng tác bức tranh. Nó được đóng khung kính có đèn mờ phản chiếu, gắn chìm vào tường, bao quanh là các nhũ đá mang hình hai hàng núp vú con dê cái.

Bức tranh mô tả Thuý Dương đang ngồi thiền dưới gốc cây hao đại giữa một vầng hào quang sáng lóa, xung quanh có những mảng màu tối sáng, gợi ta liên tưởng đến những áng mây ngũ sắc và các thiên thần bay lượn phò trợ cho bà Thuý Dương. Theo thiết kế, quán Thiêng được ông Mũi giới thiệu với quan khách đến khai trương: Hang động dưới tầng một khu nhà ngoài sẽ là nơi để xe đạp, xe máy có bảo vệ mặc đồ đen, đội mũ đầu dê trông coi. Khách gửi xe lên điện thờ ở tầng hai lễ thánh rồi mới được đăng ký gặp bà Thuý Dương để bà gieo quẻ bói tiền vận, hậu vận. Đăng ký xong khách xuống Quán Thiêng chính là khu quầy bar, giải khát nghe nhạc chờ đợi đến lượt mình được hầu chuyện thánh sống, đệ tử chân

truyền của Cửu trần huyền nữ giáng trần...

Vì tò mò, sau khai trương, hẳn có thời gian rảnh rỗi tôi lại tìm đến Quán Thiêng uống ly café sữa nóng, ngắm cảnh và quan sát. Phải thừa nhận không gian kiến trúc và cách bài trí ở Quán Thiêng luôn gây cho tôi cảm giác linh thiêng, thoát tục và có vẻ huyền bí. Tài năng hội họa của ông Mùi, óc tưởng tượng nghệ sĩ của bà Thuý Dương được thần thánh phù trợ, phát tiết hết tinh hoa vào cuộc làm ăn kinh tế thời đổi mới. Khách đến Quán Thiêng ngày một đông, không lúc nào trống ghế. Nhiều khi tôi phải chầu chực ngoài cửa hàng giờ mới hòng mong có được ghế ngồi ưng ý. Người ngồi trong Quán Thiêng đều là khách sang trọng, thanh toán bằng đô la hoặc giấy bạc trăm ngàn trở lên mới cứng, không mấy ai chịu lấy lại tiền thừa. Đàn ông ngồi uống rượu Tây, hút thuốc ba số năm. Đàn bà ngồi uống café, nước ngọt và ăn bánh kem, hoa quả đắt tiền như mận Mỹ, nho Mỹ. Họ ngồi chờ đến lượt mình lên điện với ánh mắt thành kính, niềm tin mãnh liệt, khao khát cháy lòng. Khi gặp thánh sống trên điện, từ gác hai đi xuống, ai cũng xuýt xoa lời thánh phán sao mà linh thể, chính xác tuyệt vời.

Trước khi ra về họ không quên lễ tạ Cửu chân huyền nữ ở miếu cây đại và thưởng rất hậu cho người trông giữ xe. Càng về sau, tôi phát hiện rõ ra một quy luật, mấy đức ông chồng thường chỉ đến Quán Thiêng cùng vợ lần đầu. Khách đông nhất, thường xuyên có mặt là các mệnh phụ phu nhân giàu sang, quyền quý trạc tuổi hồi xuân trên dưới bốn mươi hoặc các cô gái thất tình được bố mẹ nuông chiều. Họ đều nhanh chóng trở nên thân thiết với ông Mùi, thích ngồi cùng ông tâm sự chuyện làm ăn, chuyện gia đình hoặc nghe ông kể những câu chuyện khôi hài, dí dỏm. Cái máu dê già của ông Mùi mà tôi được nghe nhiều chuyện ly kỳ, lắm pha gây cản khi ông còn là họa sĩ thiết kế thời trang cho một viện “mốt” được dịp trỗi dậy. Không biết các bà, các cô có hẹn hò hoặc chơi trò mèo chuột gì với ông Mùi ở đâu, tôi chưa rõ. Ngay tại Quán Thiêng, nhiều lần

tôi bắt gặp dưới ánh sáng mờ ảo, huyền bí của hang động nhân tạo, đôi bàn tay ông Mùi tha hồ dạo chơi vào những khu cấm kỵ trên thân thể mấy bà mệnh phụ hồi xuân. Điều thú vị là những ngày ông Mùi có việc đi vắng, tôi hay thấy bà Thuỳ Dương ra lệnh đóng cửa điện trên gác hai và gọi anh chàng trông giữ xe to con, trẻ tuổi lên đấm bóp. Đám nhân viên quây bar ở Quán Thiêng lúc đó nhăm nhoáy với nhau đầy ý tứ và tôi có linh cảm chuyện gì đang xảy ra trên chiếc sập bách điều, trước điện thờ và bức hoành phi “Đăng sơn viễn vọng”.

Khách nam giới đến quán thường xuyên còn có chàng trai khoảng 30 tuổi, sang trọng và lịch lãm. Anh cũng giống tôi, ưa ngồi chỗ khuất, không tham gia vào trò lễ thánh, chỉ nhâm nhi café hay ly rượu Tây. Một lần, anh rủ tôi sang quán bên cạnh ăn tối, bắt mí cho tôi biết sự thật bằng cuộn băng ghi âm do anh bí mật thuê cô nhân viên trẻ cài đặt trong phòng ngủ của ông Mùi, bà Dương:

- Ông cặp bồ với con vợ lão Tổng giám đốc công ty xuất nhập khẩu của Bộ Thương mại là đứa thứ mấy rồi? Đừng tưởng gái già này mù nhé -
Tiếng bà Thuỳ Dương rít qua kẽ răng.

- Tự do muôn năm! Tôi vẫn thu về cho bà bọn cả đồng tiền là được rồi -
Ông Mùi đáp, giọng tỉnh queo.

- Vậy ông còn tra khảo tôi chuyện thằng Khoa sẹo lên đấm lưng xoa bóp làm gì?

- Hỏi cho biết thế thôi.

- Ông lén đi ăn vụng dốc lọ cặn kiệt hết, về nhà đêm nằm ngay như khúc gỗ ai mà chịu được.

- Ai bảo bà bày vẽ cái chuyện thần, chuyện thánh để mấy con mẹ dửng mỡ lăm tiền cứ đến phô ngực, ngoáy mộng với tôi mà khiêu khích lão già tuổi Mùi?... Hí hí... hí...

- Không bày trò này để ai cho không mình có nửa năm trời vài trăm cây vàng.

- Thánh thật! Không hiểu từ đâu bà lại nghĩ ra cái trò nằm mộng gặp Cửu chân huyền nữ.

- Ông cũng giàu óc tưởng tượng thiết kế Quán Thiêng hết ý. Riêng cái mưu đồ mười ca đồ xanh xuống hố đào dưới gốc cây đại để ngâm giá đồ đủ ba ngày cho nó mọc mầm và đội tượng lên khỏi mặt đất tôi phải bái phục ông cao kiến, dân chúng tin sái cổ.

- Chuyện ấy có gì lạ. Trong tiểu lâm nhà phật bên Ấn Độ có kẻ làm từ mấy thế kỷ trước...

Chàng trai cất cuốn băng ghi âm vào túi, nhìn tôi cười bí hiểm. Anh là đệ tử thân tín của ông Tổng giám đốc bị vợ cấm sùng. Ông ta thuê anh điều tra vụ này. Tôi hỏi: “Vì sao cậu lại tin tưởng, cho tôi biết sự thật?” Chàng trai đáp: “Em đã dò hỏi và biết bác là nhà văn, nhà báo. Vụ này không đơn giản đâu. Sếp của em gần đây mất cả tình lẫn tiền. Hàng chục ngàn đô không có cánh mà bay, ông cấm lắm. Em sợ có án mạng xảy ra nên mượn bác làm nhân chứng.” Một thời gian sau, Quán Thiêng đóng cửa. Nghe đồn ông Mùi bị thiến mất hai quả cà, hóa điên, suốt ngày kêu be be như con dê đực. Bà Dương từ hôm nhận được bưu phẩm có chiếc can nhựa ngâm hai quả cà của chồng trong rượu Vodka cũng thành người ngớ ngẩn. Đứa con trai duy nhất của ông bà, đương là sinh viên, mắc vào vòng nghiện hút, phải đi trại cai nghiện. Thì ra mọi sự trong cõi người đều nhân nào quả ấy. Các cụ nói rồi. Ai dám cả gan đùa với thánh sẽ bị thánh vật...

Tam ngư tương mệnh

Sửu với bao thuốc lá “Ba số” lấy một điếu châm lửa hút. Anh ngả người ra thành ghế, ngửa mặt lên trần nhà, khoan khoái nhả những mảnh tơ khói thuốc màu xanh. Khu làm việc của Ủy ban huyện đã cải tạo xong, oai nghi đường bệ giữa thị trấn. Lâu nay các vị tiền nhiệm quen tác phong du kích, nơi làm việc của Ủy ban huyện mà lem nhem, úi xùi còn ra thể thống gì nữa. Mang danh là “quan chi phụ mẫu” thì dân hoặc cấp dưới đến nơi làm việc của mình phải thấy uy nghi, bước đi rón rén, nhìn vào đâu cũng thấy oai, thấy sợ. Cái quan trọng là người lãnh đạo phải biết khéo léo thu xếp, xoay sở cho ra nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung từ cấp trung ương, qua tỉnh, xuống huyện. Vở nhà đã xây xong, phần trang trí nội thất cứ gợi ý rồi khoán trắng cho mỗi doanh nghiệp đóng ở địa bàn góp một thứ sẽ đỡ tốn kém lại rất sang trọng. Có làm mới võ nhẽ, doanh nghiệp nào được huyện gợi ý đóng góp đều cảm thấy hãnh diện và đương nhiên mọi thứ đều phải thật “xịn”, sao cho đẹp lòng các ông Chánh, Phó Chủ tịch. Uy tín của Sửu với tỉnh và các ban ngành trong huyện qua việc này sẽ lên như diều. Cái quan điểm Nhà nước và nhân dân cùng làm là từ đây mà ra chứ còn đâu nữa!...

- Có tiếng gõ cửa. Sửu sửa lại tư thế ngồi và nói sẵn:
- Cứ vào!

- Thưa anh! Em đến báo cáo về chiếc ô tô – Chánh văn phòng Khiêm xoa hai tay nói.

- Cậu ngồi xuống đi. Công việc đến đâu rồi?

- Dạ thưa anh! Xe Nhật, hiệu TOYOTA COROLLA đời mới nhất.

- Giá cả thế nào?

- Dạ, sáu trăm ba tư triệu. Mọi thủ tục thanh toán, sang tên trước bạ và treo biển có bên bán giúp đỡ nên rất nhanh gọn, chỉ trong một ngày đã đâu vào đấy.

- Nhiều tiền thế, cậu xoay ở đâu ra?

- Dạ thưa anh, vẫn miếng võ cũ. Em cũng không ngờ mọi việc xuôn xẻ, nhanh gọn đến như vậy.

- Cậu nói rõ hơn xem nào.

Khiêm nhấp ngụm chè, rít xong hơi thuốc, tùm tùm nhìn Sửu cười và nói tiếp:

- Chiếc xe Uwat của anh, em gợi ý cho Giám đốc lâm trường mua lại với giá bảy mươi triệu. Sòng phẳng ra nó chỉ đáng hai mươi triệu nhưng để hợp thức hoá sự đóng góp của lâm trường cho huyện nhà là năm mươi triệu. Đối với các doanh nghiệp trung ương và địa phương thuộc khối quốc doanh đóng trên địa bàn, em gợi ý mỗi nơi góp từ ba mươi đến năm mươi triệu, nhưng phải hợp thức hoá các khoản chi: đại hội thể thao, hội diễn văn nghệ, hội thi tay nghề giỏi hoặc chi phí đón tiếp khách nước ngoài đến tham quan, đàm phán hợp tác đầu tư...

- Thế còn khối ngoài quốc doanh? - Sửu ngắt lời hỏi.

- Dạ, báo cáo anh, với khối ngoài quốc doanh thì quá đơn giản. Tiền mua xe của huyện xem như bằng giá năm trăm con trâu, mỗi doanh nghiệp có phải góp một hai con thì ăn nhằm gì. Tuy vậy em phải nắm khả năng từng đũa. Bọn cai bường đào vàng, khai thác gỗ ăn dày thì nộp nhiều mà mặt cứ tươi hơn hớn. Đám buôn bán, sản xuất nhỏ, em chỉ chọn một số có máu mặt và họ đều dơ tay tình nguyện nộp kẻ ba triệu, người năm triệu

cứ là vui như tết.

- Vậy hoá đơn chứng từ mua xe mới cậu làm cách nào hợp thức hoá? Lưu ý trên chỉ duyệt cho ta mua xe có một trăm hai mươi triệu.

- Dạ, báo cáo anh chuyện này dễ ợt. Chủ xe là tư nhân nên giá trị ghi trong hợp đồng thế nào chẳng được, miễn sao họ thu về đủ tiền “năm trăm con trâu”, thưa anh!

- Tốt lắm! Cậu báo với anh chị em khối văn phòng huyện, chiều nay ta liên hoan “rửa xe”, nhớ mời cho được anh Dân Bí thư.

- Dạ, thưa anh nhất định chiều nay phải có mặt anh Dân mới vui vẻ chứ ạ! Em có đề nghị nhỏ là “năm trăm con trâu” mua xe sẽ được rửa bằng năm trăm lon bia Tiger...

Khiêm đi rồi, còn lại mình Sửu trong phòng. Anh mở tập công văn, giấy tờ xem qua và ghi ý kiến chuyển sang các phòng chức năng của huyện.

Lòng Sửu xốn xang niềm vui. Từ nay mỗi lần lên họp trên tỉnh hay xuống Hà Nội, anh có thể hãnh diện với bạn bè về chiếc xe TOYOTA

COROLLA đời mới nhất của Nhật. Nghĩ lại những lần trước nhìn xe của họ mà ngán ngẩm cho chiếc xe Uwat của mình. Nó thô thiển quê mùa và suốt dọc đường anh phải chịu tra tấn bằng những tiếng lạch cạch, lộc cộc đến đỉnh tai, nhức óc. Sửu thầm khen Khiêm có tài, lanh lẹn và biến hoá, uyển chuyển bắt kịp xu thế đổi mới toàn diện. Cơ chế thị trường đòi hỏi phải sử dụng các cán bộ năng động. Sửu cảm thấy Dân quá ư thận trọng, khi anh nhắc phải cảnh giác với loại cán bộ dưới quyền như Khiêm. Sửu có quan điểm khác với Dân. Cái tài của người lãnh đạo không phải là hùng hục xông vào từng công việc cụ thể mà phải biết lựa chọn người giúp việc, giao cho họ đảm nhận những công tác đúng với năng lực, sở trường. Thế hệ của Dân đã lỗi thời. Nếp nghĩ, cách làm bảo thủ như vậy thì bao giờ huyện này mới khấm khá lên được.

Cái anh chàng Khiêm này vừa thạo việc mà cũng thật hóm. Chiếc xe mua mất gần nửa tỷ bạc, ai nghe cũng vãi linh hồn. Hắn đưa ra khái niệm giá

mới là năm trăm con trâu nghe bỗng thấy mềm oặt và rất nô nê, dân dã. Sứu nghĩ vậy và chợt nhớ đến hai người bạn thân là Bê và A Mộc. Bê quê Thái Bình, còn A Mộc người huyện bên cạnh, thuộc dân tộc Tày trên núi Mẫu Sơn, nhiều đào và những đàn trâu trắng. Ba đứa cùng tuổi Kỷ Sửu, cùng nhập ngũ một ngày và chiến đấu trong cùng đại đội đặc công của sư đoàn. Trận đánh thị xã Phước Long cuối năm bảy tư, Sứu bị thương nặng vào bụng tử vong. Bê và A Mộc đã thay nhau cõng Sứu về tuyến sau, kịp thời cấp cứu. Ngày xuất ngũ ba đứa ngồi trong quán bê thui ở cầu Khánh Hội – Sài Gòn nhậu lai rai, thề đến chót đời vẫn đi lại, động viên giúp đỡ nhau làm việc, nuôi dạy con cái trong thời bình. Mấy năm trước, Sứu đang làm cán bộ Trưởng ban Tài chính của huyện, bất ngờ Bê lên thăm. Luyên thuyên mọi chuyện trên gò dưới bể một hồi, Bê bảo:

- Quê tao bây giờ khôi phục lại truyền thống lễ hội. Hàng năm ở quê có lệ chơi trâu. Tao lên thăm mày với thằng A Mộc, nhờ nó tìm mua giúp con trâu đực thật khỏe.

- Mày làm Chủ tịch xã chỉ cần đứng ra tổ chức, việc gì phải lặn lội lên tận đây mua trâu - Sứu hỏi.

- Đất lề quê thói, bố trẻ ơi! Tục ở quê tao, đến hội chơi trâu mỗi làng chọn ra con trâu khỏe nhất để dự thi. Trâu làng nào bị thua quanh năm phải cắt cử người đến rửa đền, quét sân đình cho làng có trâu thắng trận. Việc tưởng nhỏ mà thấy nhục và ám ức quanh năm, mày ạ!

- Đành rằng thế, nhưng mày có thể cử người đi mua và chăm sóc trâu. Làm anh lãnh đạo việc gì cũng ôm vào, vừa nhọc xác lại không có kết quả đâu.

- Ở làng tao nuôi trâu chơi cũng phải chọn người “lão nông chi điền”, gia đình phải siêng năng, thuận hoà. Ai được các cụ bô lão trong làng lựa chọn cắt cử việc này là một vinh dự. Năm nay ông cụ thân sinh ra tao được đặc cử. Nuôi trâu đòi hỏi rất công phu, tỷ mỉ. Hội chơi trâu đến cuối tháng mười âm lịch mới khai cuộc, nhưng từ tháng giêng, làng đã bắt đầu

rục rịch phân công chuẩn bị. Giống vật cũng như con người, phải âu yếm, vỗ về chăm sóc nó, truyền cho nó cái dũng khí và âm đức của mình. Ngày xưa cụ cố nội tao nuôi trâu chọi, luyện cho nó ăn, nghỉ, tập luyện, tắm rửa đều đúng giờ. Chiều chiều, cụ dắt nó lên đê gặm cỏ, hóng gió hoặc cùng nó phi nước kiệu dọc bờ đê ngắm nhìn dáng sông, thế đất của làng quê. Những đêm sát ngày thi đấu, cụ kê chõng ra gần chuồng, ngồi hút thuốc Lào, tâm sự với nó như với người bạn... Năm nay theo bốc thăm, trâu làng tao sẽ đấu với trâu làng Hạ. Xưa nay dân làng Hạ ỷ thế giàu có, con cháu nhiều người thoát ly làm việc ở trung ương nên vẫn coi thường dân làng tao. Nhưng ông cụ nhà tao quả quyết trận đấu năm nay trâu làng tao sẽ thắng. Ông bảo, giống vật, nhất là con trâu có đời sống tâm linh riêng. Chủ càng nghèo nó càng yêu quý, trung thành và quyết không làm nhục chủ, đặc biệt là những con trâu có nhiều xoáy lông ở hông và trán...

Lần ấy Sửu cùng Bê lên Mẫu Sơn thăm A Mộc. Họ uống rượu, tâm sự cùng nhau thâu đêm suốt sáng. Nhà A Mộc có đàn trâu trắng hơn ba chục con thấy đều to khỏe, lực lưỡng. Con trâu đầu đàn được A Mộc rất quý, thương nó như con. Những ngày đi ăn trong rừng, nó chỉ huy đàn trâu chống lại thú dữ. Khi nhà có việc nó kéo gỗ, thò hàng hay cày ruộng khỏe gấp hai, ba lần các con trâu khác. A Mộc dẫn nó về nhà ra mắt chủ mới, làm Bê sững sờ. Da nó đỏ hồng bóng nhẫy. Lông dài và thưa, sờ tay vào sợi lông cứng như dây thép. Mông nở, ức dày, bốn chân to và chắc lẳn như chân voi. Cặp sừng cong dài, đen nhánh như bôi mỡ lẫn bỏ hóng. Đặc biệt cặp mắt biết nói của nó sáng một cách kỳ lạ như có thần khi bên trong. A Mộc nhất quyết biểu bạn không chịu nhận tiền. Khi Bê cầm dây định dắt con trâu đi, nó cứ dậm chân, lắc đầu, nước mũi, nước mắt cứ chảy ròng, không chịu bước. A Mộc phải dỗ dành, khuyên nhủ hồi lâu con vật mới chịu nghiêng đầu cọ má vào tay chủ từ biệt, theo Bê về xuôi...

Sửu muốn đi thăm gia đình A Mộc. Anh thấy nhớ bạn, hơn nữa cũng muốn đi thử xe và khoe chiếc xe TOYOTA COROLLA đời mới với thằng bạn một thời chinh chiến gian khổ, đối quay đối quắt. Chiếc xe là niềm kiêu hãnh để anh chứng minh với bạn rằng, người miền núi đang đổi mới, tiến kịp miền xuôi.

Xe đưa Sửu rời thị trấn huyện lên thị xã rồi thẳng con đường trải nhựa chạy về phía núi Mẫu Sơn. Anh thả hồn dề mê trong khúc nhạc du dương vọng từ máy ra-đi-ô caset. Tiếng máy điều hoà chạy xè xè, êm ru, mát rượi. Chiếc xe có bộ giảm sóc tự động khiến Sửu có cảm giác mình đang nằm bồng bênh trên giường đệm của một khách sạn sang trọng. Nếu đi xe này về Hà Nội, thậm chí vào Đà Nẵng, hay Sài Gòn, Sửu chỉ cần ấn nút là hàng ghế phía sau tự động ngả ra thành chiếc giường nằm thoải mái, tha hồ đọc sách hay nhắm nháp lon bia, vừa nằm vừa ngắm sự đời. Nhưng bắt đầu từ lúc rẽ vào con đường khai thác gỗ của lâm trường ở chân núi Mẫu Sơn, chiếc xe hiện đại của anh trở nên không thích hợp. Mỗi lần qua ngầm, vượt dốc nó leo ì ạch, thậm chí nhiều lần chú lái xe còn phải nhờ đến xe tải của lâm trường kéo giúp. Cuối cùng, Sửu cũng đến được bản Pò Linh của A Mộc. Hai người bạn lính lâu ngày gặp lại, ôm nhau thân thiết. A Mộc đầu quần khăn, quần xắn quá gối, mồ hôi chua loét cứ thân nhiên khoác tay ông Chủ tịch huyện về nhà, giọng nói choang choang như hô khẩu lệnh quân sự. Người ở vùng cao thịt vịt quý hơn thịt gà nên chị vợ A Mộc vội vàng chạy ra suối, lừa bắt con vịt béo nhất đàn về làm thịt. Bạn lính gặp nhau ngồi uống rượu, kể toàn chuyện chiến trường và những thằng bạn cùng quân ngũ. Chợt A Mộc ngửa cổ tợp hết chén rượu hỏi bạn:

- Thằng Bê ốm nặng mày biết chưa?
- Không thấy ai đưa tin cho tao. Nó thế nào, nặng không?
- Nó hạn nặng!... Nhưng theo tao, nó tâm bệnh là chính. Ôm vì cái tâm thì trăm uất khó chữa lắm

- Mày là chúa hay vòng vo tam quốc, chuyện thằng Bê thế nào? Nói đi!
- Nó bị mất chức Chủ tịch xã. Cái đó với tụi lính chúng mình là nhỏ thôi. Không làm quan thì làm dân, cần chó gì!
- Vậy nó ốm vì cái gì? - Sừu lo lắng hỏi.
- Vì tội bán đất công vô tội vạ, sắp ra tòa đến nơi rồi. Tao đã nhờ bạn bè cựu chiến binh trong ngành kiểm sát ở tỉnh Thái Bình điều tra, tìm hiểu kỹ thì hoá ra nó bị con mẹ Thư ký Ủy ban xã lừa vào tròng. Nhờ thế, tội đáng phải truy tố, nhưng xét công lao thời chống Mỹ và tình tiết vụ việc nên nó chỉ phải bán nhà, bán trâu bồi thường và chịu kỷ luật nội bộ. Mày nhớ con trâu trắng đầu đàn tao biếu nó chứ? Sau trận thắng oanh liệt, húc lòi ruột con trâu đen của làng Hạ, ông bố nó quý con trâu như cục vàng. Hôm nọ tao nhận thư vợ thằng Bê nói, đã bán cho dân làng Hạ để kéo mía làm đường rồi. Tao định mang tiền xuống chuộc lại con trâu cho ông cụ đỡ buồn. Mày làm quan, xa dân chưa hiểu hết nỗi lòng người nông dân dưới xuôi yêu quý con trâu đến mức nào đâu...
- Đại để tình tiết vụ việc xảy ra thế nào?
- Bắt đầu là do nó thiếu cảnh giác. Cái tuổi Kỷ Sừu chúng mình, đứa nào cũng lành như đất, thật thà và cả tin. Thằng nào vô phúc lém phéng với đàn bà tuổi Ất Mùi, lại đẹp và huyền biến, gian manh là hạn nặng, tong đời như bỡn. Năm ngoái, nhà nó bị cơn bão kéo sập phải dựng lại. Con mẹ Thư ký Ủy ban xã tuổi Ất Mùi xăng xái đi vận động mấy ông chủ xay sát và xưởng gỗ, mỗi người đóng góp ít tiền cho Chủ tịch xã khắc phục cơn bão. Họ làm kín đáo, chỉ góp bằng gạch, xi măng, sắt thép, gạo thịt. Tất nhiên là mọi thứ đều dư thừa, có thể bán bớt, lấy tiền trả công thợ và làm việc khác nên thằng Bê mắc lõm, cảm động rung rung, luôn miệng cảm ơn bà con. Ai ngờ con mẹ Mùi đã sớm thì thọt đi đêm với họ, thỏa thuận giá bán mấy miếng đất ven con đường tỉnh lộ sắp mở qua xã. Tiền chênh lệch hàng trăm triệu nó hưởng. Thi thoảng nó thí cho ông Chủ tịch xấu giai, tuổi trâu ngờ nghệch vài cái liếc tình hay bóp ngực nhì nhằng là

cùng, thế thôi. Tao đoán vậy... Hồi còn ở lính, tụi mình lạ gì tính cách thằng Bê, nhất gái đến mức chị em người dân tộc ở địa bàn đóng quân thì thăm với nhau, bảo nó không có “chim” cơ mà. Về chuyện tiền nong, kết quả điều tra xác minh rõ, con mẹ Thư ký Mùi ăn ốc, còn thằng Bê đổ vỏ. Vạ chữ ký, thằng Bê hạn nặng vì mắc vạ chữ ký! Chỉ những thằng làm quan lớn, quan bé như chúng mày mới có thứ vạ ấy chứ tao thì nhõn một thứ vạ mồm thôi...

Sửu nghe A Mộc kể chuyện Bê chột cảm thấy gai gai trong lòng. Hình như Khiêm cũng tuổi Ất Mùi. Anh nhớ lời nhắc nhở của Dân, hình dung lại thái độ xum xoe khúm núm và đôi mắt giả hoạt của Khiêm. Ruột gan Sửu rối bời. Anh linh cảm thấy có điều gì không ổn trong việc mua chiếc xe ô tô Nhật đời mới. Biết A Mộc giỏi tử vi, tướng số, anh lựa lời bộc lộ dần với bạn về mấy việc vừa xảy ra ở Ủy ban huyện. A Mộc nghe xong, ngửa cổ tọt liền ba chén rượu. Hồi lâu, hấn nhìn sâu vào mắt Sửu, cất giọng trầm buồn nói:

- Sửu! Mày có tin thằng bạn cộng mày thoát chết ở trận Phước Long không?

- Sao mày lại hỏi tao câu ấy?

- Năm nay là năm hạn của tụi mình. Người dân tộc chúng tao kém văn minh, tin vào tướng số. Riêng tao tin vào sự linh cảm bắt nguồn từ tình bạn thời lửa đạn, hy vọng mày mới chỉ háo danh, hãnh tiến chứ chưa đến mức mọt dân, hại nước. Nó mách bảo tao chuyện mày xây dựng trụ sở Ủy ban, mua ô tô đời mới có gì không ổn, giống hệt chuyện thằng Bê, gặp hạn là cái chắc. Mày là Chủ tịch một huyện miền núi, thường xuyên phải đi các xã nên ngồi xe Uwat có lẽ tiện hơn ngồi xe Nhật đời mới, gầm xe thấp tè, làm sao qua ngầm, vượt dốc. Tao sống ở vùng sơn cước, ít tiếp xúc với văn minh thị thành, nhưng tao hiểu giá một chiếc xe mày đang ngồi cỡ bằng cả đàn trâu trong cái bản Pò Linh. Ngồi trên con trâu trắng đầu đàn của tao, bố con thằng Bê thấy kiêu hãnh, thanh thản trong lòng.

Mày ngồi lên chiếc xe là ngồi lên hàng trăm con trâu, mỗi con chạy một hướng, liệu mày có yên ổn? Tao chưa xem mặt đoán tướng hay lấy số tử vi cho cái thằng Khiêm, Chánh văn phòng lấu cá của mày. Song tao nghĩ, nó đã biết đẽo tiền dân để lấy lòng sếp thì đẽo thêm vào túi riêng của nó chắc không ít đâu. Ăn quen bén mùi, qua mấy vụ này sẽ có lúc nó mượn tên mày mà đẽo tiếp tiền dân dài dài nữa cơ. Cứ đà này, nó còn đẽo dần từng cái chân ghế Chủ tịch huyện mày đang ngồi cho mà xem. Đời là thế, mày tin tao hay không thì tùy...Bạn bè thời lửa máu đáng quý ở chỗ nói thật, Sứu ơi!...

Sứu nghe bạn nói, đầu có cứ ong ong, sôi lên ùng ục. Từ ngày lên chức Chủ tịch huyện chưa có ai dám nói với anh những lời bổ bã, chân tình như vậy. Anh thầm cảm ơn A Mộc, cảm ơn tình bạn đồng niên, đồng ngũ. Sứu sức nhớ trong túi anh còn nguyên chiếc phong bì do Khiêm kín đáo nhét vào túi anh, sau bữa tiệc “rửa xe”. Luật chơi của kinh tế thị trường thời mở cửa đã thành nếp. Chiếc phong bì có lẽ chứa đủ số tiền năm phần trăm giá xe vừa mua. Nó có giá trị bằng mười con trâu của A Mộc, của Bê cũng nên. Anh móc túi lấy ra phong bì đưa cho A Mộc và nói:

- Tao bận việc, thế nào cũng sẽ xuống thăm thằng Bê. Mày xuống trước, cho tao gửi ít tiền đỡ nó chuộc lại con trâu cho ông cụ.

- Không. Tiền của các quan, lại được gói kín vào phong bì, chưa rõ lai lịch tao không cầm. Tao vừa sai thằng cu nhón đem xuống chợ tỉnh bán mười con trâu đẹp nhất đàn. Tam ngư tương mệnh, nhưng năm nay hạn của tao bé hơn chúng mày, chỉ phải bán trâu cứu bạn thôi. Mai tao sẽ đi Thái Bình. Mày nên sắp xếp công việc đi thăm thằng Bê một chuyến. Trên đời này có nhiều mối quan hệ giằng rít con người, nhưng tình bạn kết bằng xương máu thời lửa đạn như chúng mình hiếm lắm. Dù đời có thế nào cũng đừng để mất nó!

Rời bản Pò Linh, Sứu thấy lòng buồn rười. Mỗi lời A Mộc nói như vết

dao cửa vào tim anh. Sủu bật nút cho băng ghế phía sau ngả thành chiếc giường để anh bông bênh trên đó hút thuốc và suy ngẫm. Mai anh sẽ mượn chiếc xe Uwat của Bí thư Dân về Thái Bình thăm Bê...

Hà Nội 1991 (Tân Mùi)

Thế là...chị ơi !

Thế là...ông Trời có mắt. Đời chị khổ nhiều rồi, khổ từ năm lên sáu, giờ ngoài bảy mươi xuân ông Trời mới cho chị thư nhàn an hưởng tuổi già. Con cái thấy đều thành đạt, bảy cháu nội ngoại xum vầy, đúng là “một cây cù mộc một sân quế hòe”... Cái căn hộ tồi tàn, ẩm mốc ở phố nhỏ gần nhà ga giờ bán đi nhờ cơn sốt nhà đất cộng với tiền thẳng út bán tranh gửi từ Paris về đủ để chị mua căn biệt thự trên đại lộ vừa mở, rộng thênh và đẹp nhất khu đô thị mới. Nghe tin chị chuyển nhà, tôi mừng cho chị sao mẹ tôi lại khóc? Từng giọt cạn lệ ứa ra từ khóe mắt khô kiệt của mẹ mách bảo tôi rằng, mẹ xót thương đứa cháu ruột mồ côi bao nhiêu, càng nhớ người chị hồng nhan đoản mệnh. Thân gái dặm trường, mẹ chị phải theo chồng rời bỏ đô thành đi lánh nạn, ở lẫn với người Thái Đen tận bến Tà Chan, trên khúc sông Đà heo hút. Ngày ấy, các chí sĩ từng theo cụ Nguyễn Thái Học làm cuộc bạo động Yên Bái bất thành nếu không bị rơi đầu dưới máy chém tàn bạo thì cũng bị tù đầy hoặc tan tác phiêu bạt sang Ai Lao, sang Xiêm. Chỉ riêng cha chị và người bạn chí cốt là ông Phan Hậu nảy ra sáng kiến đưa vợ con đi lánh nạn trên sông Đà. Thuyền ngược dòng đi được hai ngày bị khám xét dữ nên phải chia đôi, ông Phan Hậu neo lại bến Chợ Bờ, còn cha chị neo lại bến Tà Chan sinh sống qua ngày và thăm nuôi, tiếp tế cho bạn bè ở nhà tù Sơn La. Cái bến Tà Chan nhờ

thể trở nên sầm uất, dân quanh vùng quen gọi là Bản Phố. Mẹ chị buôn muối, dầu hỏa, vải vóc, kim chỉ... từ dưới xuôi lên và mua hàng lâm sản gửi thuyền về Hà Nội giao cho các chợ. Nó còn là nơi ẩn cư an toàn của gia đình chị bởi từ thị trấn Hát Lót đi xe ngựa vào Kiên Lao còn phải đi bộ một ngày đường qua hai quả núi cao chát ngất mới ra được bến Tà Chan. Song nếu cha chị muốn gửi quà tiếp tế cho bạn bè ở nhà tù Sơn La lại rất gần và thuận tiện. Có người lính khố xanh canh gác trại giam nhà ở Hát Lót sẵn lòng giúp ông làm việc nghĩa cử. Hễ có ai vượt ngục, bất kể thân sơ, không phân biệt tù Quốc Dân Đảng hay tù Cộng Sản đều được ông hết lòng che chở. Và chị, cô gái dòng dõi trâm anh đất Hà Thành hoa lệ lại được sinh ra giữa nơi thâm sơn cùng cốc. Tuổi thơ chị gắn với rừng già, bến sông và những đứa trẻ lấm lem người Thái, người Mường. Thi thoảng chị mới được theo cha xuôi thuyền về bến Chợ Bờ thăm ông Phán Hậu, được chơi đùa thỏa thích với anh, hồi đó lớn hơn chị dăm tuổi. Nhưng anh cũng sớm phải xa chị về quê Nam Định ở với ông nội để theo học tiếp bậc Thành Chung rồi Tú Tài. Mỗi nhân duyên giữa chị và anh khởi nguồn từ đó chứ phải đâu như sau này người ta kết tội anh là nhà thơ sa đọa, gian díu với con phản động đội lột công giáo, chống phá cách mạng.

Thế là... chị ơi! Ông Trời có mắt. Cuối cùng thì thơ anh cũng được tôn vinh. Sau ngày anh mất, tập trường ca cuối cùng của anh được trao giải và hôm nay tôi lại nhìn thấy chị trên màn ảnh nhỏ, trong lễ trao giải thưởng Nhà nước cho anh và những người bạn của anh. Song cái án oan kết tội ông Phán Hậu, nhà chí sĩ yêu nước giàu có, danh giá bậc nhất tỉnh Nam Định bị bôi nhọ là tên phản động Quốc Dân Đảng, tay sai đế quốc Pháp ai rửa cho ông? Đêm trước ngày bị các Ông Đội sai cán bộ chuỗi, rẽ đến nhà bắt trói ông đem đi đầu tở, ông lập bàn thờ giữa sân nhà, có bài vị Nguyễn Thái Học bằng chữ Nho, rồi ông đội khăn xếp, mặc áo the đen,

lầm rầm khẩn vái: “Tiên sinh năm nào lên máy chém vẫn để lại lời bất hủ rằng “không thành công cũng thành nhân”. Giờ độc lập thành công rồi, mai tôi lên đoạn đầu đài sẽ thành gì đây? Tiên sinh hỡi, tiên sinh!...” Cái án oan ấy khiến anh đang đi công tác cải cách ruộng đất ở Thái Bình bị triệu hồi về giam lỏng ở đơn vị. Ngày ấy, nếu lần anh tự tử bằng dao lam trót lọt thì còn đâu những tác phẩm sau này anh viết cho người đời chiêm ngưỡng, hậu thế tôn vinh? Mà anh đâu chỉ có thơ. Anh là nghệ sĩ đa tài. Hôm tôi đến mừng chị dọn sang nhà mới, chị mở cho xem cuốn “Các danh họa Việt Nam hiện đại” do Viện hàn lâm hội họa Pháp xuất bản tại Paris, có cả tác phẩm tranh của anh và tranh của thằng út nhà chị trong đó, được giới thiệu rất trang trọng. Mẹ tôi nhìn vào bức tự họa của anh, ghen ngào hồi nhớ những lần gặp đứa cháu rể như cái xác vô hồn, nửa điên nửa tỉnh trong gian gác xếp tối tăm của căn hộ xập xệ, ẩm mốc thừa nào. Giờ chị có cả tòa biệt thự sang trọng thì anh đã thành người thiên cổ. Đãi bôi anh chút danh hã làm gì khi cả đời anh đói ăn và đói viết. Chị đã cố tần tảo cấp thúng bán xôi, bê mẹt bán thuốc lá ngoài hè phố để nuôi anh và ba đứa con thơ ăn học, nhưng còn cái đói viết của anh, chị làm sao lo được. Là nhà thơ tiên phong cách tân, anh mắc phải vạ bút đã đành một nhẽ. Song khi “giậu đồ bìm leo”, người ta- những bạn viết của anh có người còn nỡ đổ lên đầu anh thêm cái vạ gian díu với con phản động đội lốt tôn giáo là chị. Giấy trắng mực đen, họ kết tội chị là tác nhân khiến anh sa đọa. Có lần chị bảo tôi: “Đời chị suốt bao nhiêu năm sống âm thầm như bóng ma, chỉ có hai lần được thiên hạ nô nức đi xem mặt. Lần thứ nhất, người ta bu kín hội trường làm lễ cưới để xem con phản động sánh đôi cùng nhà thơ phản động. Lần thứ hai, người ta lại kéo đến vây kín phố nhỏ gần nhà ga để xem mặt vợ ông nhà thơ nổi tiếng nay đã lên bà, khi chị mặc áo xô đi sau chiếc quan tài của anh.” Tôi nắm tay chị, ngược nhìn lên bức tự họa bằng mực Tàu của anh treo trên tường, the thắt buồn.

Thế là... chị ơi! Nhắc đến nỗi oan của chị, mẹ tôi lại khóc và bảo:

“Chung quy chỉ tại mẹ. Dì ruột vì thương cháu mà vô tình làm nó rơi vào cảnh ngang trái, chịu nỗi oan tày đình.” Lời mẹ kể cứ ám ảnh tôi nhớ về tuổi thơ và thời thanh xuân của chị. Ngày ấy Tà Chan nổi tiếng là nơi ma thiêng nước độc. Mẹ chị ngược xuôi trên sông buôn bán, sống kham khổ, tần tảo dành tiền cho chồng tiếp tế, thậm chí nuôi các bạn trong tù nên kiệt sức ngã bệnh qua đời năm Bính Tý (1936). Cha chị gà trống nuôi con lận đận trên bến sông hiu hắt, nhớ vợ đã khuất, thương bạn trong tù, lại thêm nỗi đau vì cuộc khởi nghĩa Yên Bái bất thành, khổ lụy đến bao người nên hai năm sau cũng qua đời sau cơn bạo bệnh. Chị sinh năm Nhâm Thân (1932) nên khi ấy (1938) mới 6 tuổi đã phải mồ côi cả cha lẫn mẹ. Ông Phán Hậu ngược thuyền từ Chợ Bờ lên Tà Chan chôn cất bạn rồi đưa chị về xuôi. Lúc này, anh Lâm, người anh lớn của chị thi đậu xong Tú Tài đã thoát ly đi hoạt động bí mật ngoài vùng mỏ, bà nội cũng đã già yếu. Ông Phán Hậu từ khi còn ở Chợ Bờ đã có ý nhắm chị làm dâu sau này nên muốn đưa chị về về quê Nam Định. Song một người bạn khác của cha chị là ông Đốc tờ Chu khuyên ông gửi chị cho bà Đốc chăm sóc, nuôi cho ăn học và dạy nghề. Ông Đốc Chu nổi tiếng vì có bằng bác sĩ ở Pháp về nên bà Đốc Chu mở nhà hộ sinh lớn nhất Hà Thành. Gửi chị vào nhà ấy ông Phán Hậu cũng thấy an lòng, không phải ân hận với người bạn đã khuất. Mẹ tôi bảo, cái duyên số anh chị cứ bén duyên nhờ ông Phán Hậu vài tháng lại lấy cớ gửi tiền và ít quà quê, sai anh mang lên Hà Nội gặp chị. Cách mạng thành công, anh nổi tiếng là nhà thơ hực lửa chiến đấu, cổ súy mọi người xả thân vì nền cộng hòa non trẻ. Chị đã sang tuổi 13, cái tuổi chớm thành thiếu nữ, mon morn xuân thì, lộng lẫy kiêu sa của cô gái Hà Nội. Nhưng vẫn còn quá sớm để... Thế rồi kháng chiến bùng nổ, anh vào bộ đội, cha mẹ tôi và nhiều gia đình trí thức như ông Đốc Chu đều hăm hở lên chiến khu theo Chính phủ kháng chiến. Bà Đốc Chu nhận nhiệm vụ ở lại Hà Nội bám giữ nhà hộ sinh làm cơ sở tiếp tế thuốc men, nhu yếu

phẩm ra vùng kháng chiến. Chị trở thành con thoi liên lạc tin cần và rất được việc của bà Đốc Chu. Ở chiến khu Việt Bắc, mẹ tôi cũng được giao nhiệm vụ liên hệ với chị nhận hàng tiếp tế, chuyển thư từ cho các gia đình trí thức gửi về Hà Nội. Mỗi lần dì cháu gặp nhau xiết bao mừng tủi. Bà sống sờ nhận ra chị càng lớn càng đẹp, đẹp từ vóc dáng đến nước da, xinh từ điệu cười đến lời nói, nhất là đôi mắt như phẳng phất nét đẹp nguyên sơ của núi rừng Tây Bắc trên bến Tà Chan. Chiến tranh là tàn khốc, sống chết khôn lường. Mẹ tôi muốn anh được gặp chị, dù chỉ một lần kéo lờ không may chết trận khỏi phí đời trai. Vì thế, một lần nhận hàng tiếp tế, bà đã liều vi phạm kỷ luật, dắt chị vào sâu trong An Toàn Khu chờ gặp dịp anh. Chị ở lại nhà tôi trên chiến khu mấy ngày, nhưng lúc nào cũng đông như nhà có đám cưới. Lũ nhóc chúng tôi suốt ngày quần quanh bên người lớn để chờ túi kẹo từ Hà Nội gửi ra mà người nhận luôn hào phóng sẻ ra chia phần. Các anh lính trẻ tranh nhau thập thò ngoài cửa nhìn chị tán thưởng và ao ước một nụ cười duyên, một khéo nhìn thân thiện. Người từ khắp nơi băng rừng hàng chục, có khi hàng trăm cây số chỉ để nhờ chị chuyển một lá thư vào nội thành cho gia đình. Gã thủ trưởng Thịnh híp, cấp trên trực tiếp của anh ở An Toàn Khu vừa đến nhà gặp chị đã mê mẩn như kẻ mất hồn, lẳng nhăng bám lấy mẹ tôi nhờ làm mối. Ngay đêm đó, hấn điều anh đi công tác gấp ngoài mặt trận. Ngày ngày hấn xum xoe tán tỉnh chị dai như đĩa muối, lại còn làm cả xấp thơ tình tặng chị, nhưng chị nào có thèm đọc. Chị bảo tôi: “Em đem nắm giấy lộn này đi mà chùi đít. Thơ hấn bốc mùi như lỗ mồm hấn bốc mùi vì bệnh viêm xoang, sao thuộc cấp của hấn cũng là nhà thơ có danh có giá lại hạ mình tâng bốc thơ hấn lên tận mây xanh?...” Tôi trẻ con nào có hiểu gì, chỉ thấy khoái chí, bô bô khoe với chúng bạn được chùi đít bằng thơ của thủ trưởng anh, thế thôi. Mẹ tôi đâu ngờ sau chuyến đi ấy, chị về Hà Nội được nửa ngày thì bị mật thám Pháp xông vào nhà hộ sinh, xịch tay chị giải vào nhà giam Hỏa Lò. Chị bị tra tấn dã man với đủ thứ cực hình thời

trung cổ vẫn không khai nửa lời về đường dây tiếp tế thuốc men cho kháng chiến liên quan đến bà Đốc Chu và mẹ tôi. Ông Phán Hậu nghe tin dữ tất tưởi lên Hà Nội tìm cách cứu chị ra khỏi nhà giam. Ông tung tiền, vàng lo chạy khắp các cửa đều vô vọng. Tình cờ ông gặp một bạn văn chương người Pháp đang làm cha xứ nhà thờ Cửa Bắc. Nghe chuyện rồi gặp chị, dù thân thể bầm dập vẫn sáng lên vẻ đẹp rực rỡ giữa nhà tù nặng nề âm khí, cha chạnh lòng thương xót, hứa sẽ giải cứu cho chị. Để nhà thờ dễ bề can thiệp, cha khuyên chị nhận tên thánh do ngài đặt. Chị theo đạo từ đó, dù chưa hề đi lễ nhà thờ, nhưng chị là con nuôi cha xứ. Bí mật này chị muốn đào sâu chôn chặt. Tôi nói ra cũng chẳng để làm gì. Nói cho hã rồi quên. Người đời cũng sẽ quên như cái Bản Phố trên bến Tà Chan ấy, giờ có ai biết đâu. Nó đã chìm xuống lòng sông từ sau ngày xây đập thủy điện. Chỉ có thơ và tranh của anh sẽ còn mãi mãi.

Thế là... chị ơi! Anh đã thành người thiên cổ. Đêm nay đêm cuối tháng. Trời tối đen như vạt áo choàng của các bà xơ. Tôi nhìn ra ô cửa sổ của chung cư tầng 11 chợt thấy anh bước ra từ bức chân dung tự họa bằng mực Tàu thẫm đen. Tôi nhận ra anh vẫn như ngày nào dờ dẩn tản bộ từ phố gần nhà ga sang Kim Liên xem cha tôi nuôi ong, hay mượn cha tôi cuốn sách tiếng Pháp. Cả đời anh khát đọc, đói viết mới là điều uẩn ức, chứ đói cơm nào có đáng kể gì. Vả chăng anh ăn cơm có được là bao. Có bận nể lời mẹ tôi, anh nán lại ngồi vào mâm, nhẩn nha nhai từng hạt cơm. Ăn kiểu ấy thì tiêu chuẩn phiếu gạo của công dân hạng bét anh ăn cũng đâu có hết. Còn thịt cá ư? Anh ăn chay lâu rồi. Từ ngày bị treo bút, anh ngồi thiền quy y tại gia. Thiếu rau đã có cỏ mà cỏ thì vô thiên lủng. Vả chăng rau mậu dịch thời đó có hơn gì cỏ, thua xa mấy nắm lá cỏ lành anh vất trên đường vào những chiều lang thang dọc đê sông Hồng ngắm cảnh. Bây giờ các đại gia vào nhà hàng đặc sản ăn gỏi cá, tái dê cũng thấy trên bàn la liệt các thứ cỏ nhậu với rượu Chivas 21 năm cơ mà.

Tôi đã thấy gương mặt đàn độn, thớ lợ của gã nhà văn đàn em của anh,

xưa từng viết bài kết tội anh sa đọa gian đú với con phản động đội lốt công giáo, nay ngồi trên bàn nhậu ấy với dăm ông chủ vũ trường tàng trữ thuốc lắc. Mẹ tôi thường bảo, nhờ có chị đảm đang tháo vát nuôi ba đứa con thơ không bị thiếu ăn, đói mặc nên anh không như mấy bạn văn bị treo bút khác, phải đi kéo xe bò than quả bàng, đi làm thợ mộc hay đi đóng gạch xỉ than kiếm ăn. Nhưng anh cũng thương chị lắm! Có lần anh bỏ nhà lên Xuân Mai, vào rừng kiếm củi, vác từng bó ra ngã ba quốc lộ 6, nhờ anh lái xe tốt bụng chở về chất đống trước cửa nhà làm chị phát hoảng. Chị phải gọi người bán tổng bán tháo trước khi trời sáng để khỏi bị công an phạt vì cảnh vì tội lấn chiếm hè phố. Lại có bận chẳng hiểu vì nghe tiếng chị vét đáy thùng gạo sồn sột hay vì nhịn viết không nổi, anh bỏ nhà lên hang đá ở Bắc Cạn nhịn ăn, uống nước lã ngồi thiền hàng tháng trời. Ở nhà, chị bán lợn, bỏ đi gõ cửa khắp các nhà quen dò hỏi, tìm kiếm. Hôm anh về, chị chết lặng nhìn anh như nắm xương khô, râu tóc bù xù, áo quần mọc rêu, muốn òa khóc mà đôi tròng mắt chị chỉ đủ ứa ra vài giọt cạn lệ. Gặp tôi chị bảo: “Khổ mấy chị cũng thay anh gánh chịu tất cả. Nhưng là người viết như anh mà phải nhịn viết thì nỗi khổ ấy chị đành bất lực.” Nghe vậy, tôi mới hiểu vì sao anh Lâm ngày xưa dám từ bỏ mọi vinh quang, quyền chức đứng ra tổ chức lễ cưới cho anh chị. Thế là...chị ơi! Anh Lâm bây giờ cũng đã thành người thiên cổ. Ngày anh Lâm hấp hối, vợ chồng tôi ra Hải Phòng thăm anh. Căn hộ cấp bốn, bề ngang ba mét, mái lợp thấp tè trong khu tập thể lâm nghiệp ở quận Lê Chân là nơi anh Lâm hưu trí tuổi già. Nó làm tôi nhớ tới khu nhà xưa của ông bà nội anh rộng hàng mẫu đất ở làng Mộc Đáy trong tổng Mộc Quan Nhân, được thiết kế như dinh thự của một hưu quan, có nhà chính, nhà ngang, vườn sau sân trước, bao quanh là dây hàng rào bằng cây dâm bụt trĩu đầy hoa đỏ. Khu nhà ấy hồi cải cách ruộng đất bị chia năm xẻ bảy cho các bản cổ nông, giờ họ lại bán sạch cho người trong phố cổ ra xây biệt thự. Tôi biết, trong số ấy có biệt thự của con gái Thịnh híp, kẻ được cha

anh Lâm và ông Phán Hậu cưu mang những ngày vượt ngục Sơn La thừa nào. Anh Lâm bị lão Thịnh híp trừ dập, đẩy đi làm cán bộ công đoàn vùng than Quảng Ninh, cuối đời về Hải Phòng tá túc trong căn hộ này theo tiêu chuẩn của vợ. Cái tội của anh Lâm là đã phớt lờ lời cầu xin làm em rể của Thịnh híp khi còn ở trên chiến khu Việt Bắc. Đã thế, sau ngày giải phóng Thủ đô, bất chấp sự ngăn cản của hấn và cơ quan, đơn vị hai bên, anh Lâm lại ngang nhiên đứng ra tổ chức hôn lễ cho em gái với thằng nhà thơ phản động. Mấy chục năm công tác ngoài vùng than, anh Lâm không vượt nổi cái ngưỡng của thang lương cán sự để lên chuyên viên hạng bát. Tôi búi ngùi cúi đầu qua dây thép ngoài sân phơi đầy bao tải gai lẫn quần áo đủ màu, đủ cỡ, bước vào căn hộ tồi tàn, mắt cứ hoa lên vì ánh sáng thay đổi đột ngột. Khó nhọc lắm, tôi mới leo nổi cái thang gỗ dựng đứng dẫn lên gian gác xép áp mái. Một ông lão ngót tám mươi, không phải, một bó củi khô có cái đầu biết nhìn tôi và biết nói thều thào. Vợ tôi cứ lo anh Lâm nằm đó, lỡ khi anh đi thì biết khiêng áo quan xuống bằng cách nào! Nhưng bên dưới nhỏ hẹp, toen hoen hơn chục mét vuông ấy còn chiếc bàn con uống nước với mấy chiếc giường của bà vợ bản tính suốt đời không hợp với anh, của vợ chồng thằng con trai và hai đứa cháu nội, gia đình biết để anh nằm chỗ nào? Còn đâu hình ảnh oai phong của người chiến sĩ cách mạng nổi tiếng với bí danh Trần Quốc Bình ở vùng mỏ và chiến khu Đông Triều thời tiền khởi nghĩa! Nhắc tới bí danh của anh, tôi lại nhớ con đường rất đẹp ở quận Ba, thành phố Hồ Chí Minh mang tên Trần Quốc Thảo, có trụ sở Hội nhà văn thành phố. Anh Lâm là bạn chí cốt với Trần Quốc Thảo nên mới đặt cho mình bí danh ấy. Hai người đều yêu văn thơ, cùng hoạt động nhiều năm ở vùng mỏ và chiến khu Đông Triều. Sau ngày Nam Bộ kháng chiến, ông Thảo được điều động theo tướng Nguyễn Bình vào Nam, còn anh Lâm bí mật lên Việt Bắc chuẩn bị cơ sở cho Chính phủ kháng chiến. Giờ họ danh phận khác nhau cũng đều thành người thiên cổ. Và cả lão Thịnh híp thâm hiểm, độc

ác giờ cũng đã về với cát bụi cả thôi. Đời người là kiếp phù du mà chị... Thế là...chị ơi! Ông Trời có mắt. Nghe đồn, ngôi mộ xây bằng đá cẩm thạch của Thịnh híp ở nghĩa trang quốc gia không hiểu vì sao thiên hạ cứ bí mật đến đổ rác, thậm chí có người còn ỉa đái lên đó hay chát cứt vào bia mộ. Con cháu ông ta đã mang hài cốt về quê xây mộ khác. Mộ cũ bây giờ bên trong chỉ toàn là cát. Chị xây mộ cho anh không cầu kỳ, chỉ vài hàng gạch còn lại để nguyên nắm đất xanh mướt thảm cỏ, giống cỏ đặc biệt xanh quanh năm ở hoa viên Bảo tàng Mỹ thuật Paris mà thằng út nhà chị mang về nước gây giống nhân cuộc triển lãm tranh của nó. Chị muốn anh nằm xuống vẫn giao hòa với trời mây, trăng sao, cây cỏ. Giá hời anh còn sống, người yêu thiên nhiên như anh mà theo gương bác Nguyên Hồng đưa vợ con lên Tà Chan có lẽ tốt hơn chẳng? Một lần, trong chuyến đi theo đoàn làm phim lên Sơn La, mẹ tôi dặn: “Nếu có điều kiện con nhớ ghé thăm bến Tà Chan”. Xe lên tới Hát Lót, tôi tách đoàn, hỏi thăm đường vào Tà Chan. Dân địa phương khuyên tôi nên đi xe ôm ra cảng Tà Học rồi ngược thuyền lên Tà chan sẽ đỡ vất vả. Đi hướng Kiên Lao qua Chiềng Chăn vào Tà Chan họ bảo leo núi cực lắm, sức tôi không chắc kham nổi. Song nếu đi đường sông, tôi không thể lần theo dấu chân xưa, cha chị hàng tháng mang đồ tiếp tế ra Hát Lót gửi vào nhà tù Sơn La qua tay người lính khổ xanh. Trời đã quá trưa sang chiều. Gió từ cao nguyên Tà Khoa hiu hiu thổi vào lòng tôi nỗi buồn man mác. Tôi vào quán, nhân nha ly café toan tìm nhà trọ ngủ qua đêm, mai sẽ đi tiếp. Chị chủ quán mau chuyện, khoe với tôi rằng thị trấn này có ông già người Thái sống trên trăm tuổi vẫn minh mẫn khác thường, biết rõ nhiều chuyện ở đời. Tôi mua ít hoa quả, bánh kẹo vào thăm cụ. Thật lạ! Đã gần 120 tuổi mà cụ rất minh mẫn, chỉ đôi mắt hơi mờ và tai nghe hơi kém. Hỏi chuyện, tôi thêm bàng hoàng xúc động bởi cụ chính là người lính khổ xanh coi tù năm xưa. Cụ tả rất rõ dáng người phong lưu, đỉnh đạc, cử chỉ nho nhã của cha chị. Cụ còn kể vanh vách Thịnh híp chỉ là thằng lưu

manh móc túi ở nhà ga, bến xe dưới Hà nội. Hấn được một cơ sở cách mạng thuê ăn cắp bộ chữ và mấy bản kẽm của nhà in Minh Sang cho họ in truyền đơn. Việc bị bại lộ, hấn bị bắt và nghiễm nhiên thành tù chính trị. Trong nhà giam, anh em tù Quốc Dân Đảng rất khinh bỉ, tẩy chay Thịnh híp. Song không hiểu sao, nhóm anh em tù Cộng Sản lại bị hấn mê hoặc, kết nạp vào chi bộ nhà tù, được vài năm thì leo lên cấp lãnh đạo. Ngày hấn vượt ngục với mấy đồng chí nữa, chính cụ đã chỉ đường cho họ vào Tà Chan ẩn náu...Đêm ở nhà trọ, tôi không sao ngủ được, mong trời mau sáng. Đường từ Kiên Lao vào Chiềng Chăn quanh co uốn lượn, vắt qua hai ngọn núi cao sừng sững. Có lúc tôi đi men mép vực chênh vênh, nhìn xuống dưới mà thấy chóng mặt. Xa thế, khó thế mà cha chị vẫn kiên trì hết năm này tháng nọ đi tiếp tế cho bạn trong tù. Thịnh híp vào Tà Chan, được cha chị cứu mang tha hồ ăn no ngủ kỹ, chẳng lo bị bắt lại. Hồi anh Lâm còn sống kể rằng, Thịnh híp nấn ná ở Tà Chan hàng tháng. Hấn sai các bạn tù người xuôi thuyền xuống bến Chợ Bờ, người leo tắt đường núi đi Tà Khoa liên hệ, bắt mối với cơ sở, còn mình nằm khểnh uống rượu, tuyên truyền cách mạng cho cả nhà, nói như thánh tướng nên cha chị chỉ khinh khỉnh ngồi nghe, cười mát. Hôm ông Phán Hậu từ Chợ Bờ lên đón hấn về cơ sở cách mạng dưới Hòa Bình, cha anh ghé tai thì thầm: “Thằng này có tướng phản phúc. Mình cứu nó thoát nạn, chẳng biết sau này có gặp họa vì nó hay không?” Câu chuyện của cụ già trăm tuổi người Thái, lời kể của anh Lâm văng vẳng bên tôi suốt dọc hành trình leo núi. Lên đỉnh núi thứ hai, tôi đã nhìn thấy thấp thoáng xa xa dòng sông Đà và hai bản Chiềng Chăn, Tà Chan nằm men bờ nước như bức tranh thủy mặc. Chị ơi! Nếu anh còn sống, đi cùng tôi lên đỉnh núi này hấn sẽ không thể rời chân, quên mọi khổ đau, uẩn ức, ngồi lý trên mỏm đá làm thơ và vẽ tranh. Còn tôi đứng trên đỉnh núi nhìn về Tà Chan lòng cứ miên man ngẫm ngợi. Ở cõi nhân sinh muôn thua những kiếp người thì mọi thứ vinh- nhục, sướng- khổ, thiện- ác... vốn đều có cả. Chẳng cầu mà đến.

Muốn tránh cũng phải gặp. Song tất cả rồi sẽ biến mất trên cõi đời, như Bản Phố chìm xuống lòng sông. Thế là... chị ơi! Tôi đã đến được Tà Chan, lội nước dò tìm dấu tích Bản Phố ngày xưa, cũng là nơi khởi nguồn một mối tình và những oan trái đời chị....

Lời cuối: *Câu chuyện này tôi viết có thực có hư. Nửa thực tôi dành kính tặng chị K và hương hồn anh D. Còn nửa hư kia, nó là hư cũng là sự thật, tôi gom nhặt từ những mảnh vụn của lịch sử bồi đắp thêm...Chuyện thường của nghề văn, chị ơi, tha lỗi cho cho em!*

Hà Nội tháng 6/2007